

BENJAMIN
BLACK

THIÊN NGÀ BẠC



you
books

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

BENJAMIN BLACK

Kim Thành dịch



THIÊN NGA BẠC

• THE SILVER SWAN •

YOUBOOKS & NXB VĂN HỌC

ebook@vctvegroup | 30-08-2020

I

1

Quirke phân vân mãi. Cái tên nghe quen quen, nhưng tên ai thì ông chịu. Thi thoảng, ông lại bị tình trạng có người ông tưởng đã quên từ lâu lại bất ngờ hiện về trong tâm trí, nhất là người quen từ hồi ông chưa cai rượu. Thường họ hỏi vay tiền, khẳng định một chuyện còn mù mờ, nói vài câu cho vơi nỗi cô đơn, hoặc có khi chỉ để biết chắc rằng ông chưa bị ma men đốn ngã. Trong hầu hết các trường hợp, Quirke trì hoãn bằng cách làm bầm kêu ca việc công việc tư bù đầu hoặc tìm có này có nọ. Lần này thì dễ rồi: chỉ có tên và số điện thoại nhắn qua tiếp tân bệnh viện. Tốt nhất là tạo điều kiện cho mẫu giấy ghi tin nhắn thất lạc dễ dàng, hoặc chỉ cần vứt đi là xong. Nhưng Quirke lưu tâm trường hợp này. Nếu không giải thích được nguyên nhân của biểu hiện hoang mang, khẩn thiết, ông sẽ còn bị hút hồn vào đó.

Billy Hunt.

Sao cái tên ấy làm một góc nhỏ tâm trí ông lóe sáng? Phải chăng nó thuộc về một kỷ niệm bị quên lãng, hoặc có khi đáng ngại hơn, là một điềm báo?

Ông gạt mẫu giấy vào góc bàn, cố làm như không có nó. Thời tiết giữa hè nóng nực và oi bức; ngoài đường phố bầu không khí phủ màn hơi nước mỏng màu tím nhẹ khiến ông thấy mừng vì được trốn trong văn phòng không có cửa sổ trong khoa bệnh học nằm

dưới tầng hầm của bệnh viện. Treo áo vest lên lưng ghế, tháo cà vạt mà không cần mở nút thắt, cởi hai khuy trên cùng của áo sơ mi, ông kéo ghế ngồi sau bàn sắt bừa bộn giấy tờ. Ông thích mùi quen thuộc trong phòng này. Hỗn hợp mùi có sẵn gồm khói thuốc, lá trà, giấy tờ, formaldehyde nay cộng thêm mùi của chính ông.

Ông châm thuốc hút. Mắt ông lại lạc về phía tờ giấy có tin nhắn của Billy Hunt. Ngoài tên và số điện thoại, cô trực tổng đài còn dùng bút chì nguệch ngoạc thêm dòng chữ: “Xin nhớ gọi lại”. Quirke cảm nhận được sự khẩn nài, thúc giục mạnh hơn bao giờ hết: *“Xin nhớ gọi lại”*.

Tự nhiên, ông nhớ lại chuyện nửa năm về trước trong quán rượu McGonagle’s. Ngụp mình trong biển tiếng ồn đình tai nhức óc của buổi chè chén linh đình mừng Chúa giáng trần, đầu óc quay cuồng bởi nốc rượu vô tội vạ, ông nhìn đầy ly whisky cạn khô và thấy hình phản chiếu của gương mặt mình khi mờ khi tỏ: nó đỏ như gà chọi và húp híp, sưng mọng, không còn giống mặt người. Không hiểu sao, ông tin chắc rằng đó là ly cuối cùng. Kể từ giây phút ấy, ông kiêng rượu luôn. Người khác ngạc nhiên đã đành. Điều đáng nói là chính Quirke cũng ngỡ ngàng trước bước ngoặt bất ngờ đó. Quirke bắt đầu tin trong chuyện này, chẳng phải do ông tự quyết định. Dù nghiên cứu bệnh học nhiều năm, trực tiếp mổ không biết bao nhiêu tử thi, nhưng ông vẫn thăm tin cơ thể có hệ ý thức riêng. So với não bộ, khả năng nhận biết thể trạng và nhu cầu cơ thể của nó ngang bằng, có khi còn sáng suốt hơn. Đêm ấy, thông điệp của các cơ quan nội tạng, của lá gan sưng phồng, của quả tim kiệt sức gửi đến ông quá rõ ràng và quyết liệt. Gần hai năm trời thả mình rơi

tự do trong vực sâu nghiền ngẫm, ông lặp lại “kỷ lục bê tha” có từ hai thập kỷ trước, ngay sau cái chết của vợ ông. Nhưng đã đến lúc tiến trình tuột dốc ấy phải chấm dứt.

Liếc mẫu giấy còn nấn ná ở góc bàn, ông nhắc ống nghe và quay số. Chuông đầu dây bên kia đổ hồi.

Sau bữa tiệc Giáng sinh định mệnh ít lâu, Quirke có uống một ly whiskey nữa nhưng là do tò mò chứ không phải thèm khát gì. Lần này ông không uống hết mà chừa lại chút ít để ngắm xem bóng mình có hiện dưới đáy ly không. Thật tiếc là không.

Giọng Billy Hunt chẳng giúp thêm gì. Với Quirke, nó xa lạ không kém tên của gã. Âm sắc nhạt nhẽo, kéo dài, nhấn mạnh phần nguyên âm và chỉ chực lờ đi phần phụ âm chứng tỏ một gốc gác quê mùa. Giọng gã có phần kích động, run rẩy, như thể sắp sửa phá lên cười hay đang phê thuốc gì đó. Có lúc câu chữ cứ lú lú, dập dính vào nhau. Chắc lại đang ngật ngật với ma men.

Gã bảo:

- Ông đích nhớ thằng này chứ gì?

Quirke nói dối trơn tru:

- Bậy. Nhớ chứ.

- Billy Hunt đây. Hồi đó ông cứ bảo tên tôi vằn ra phết. Bạn hồi đại học, nhớ không? Tôi năm nhất, còn ông sắp ra trường. Thực tình, ông không nhớ tôi cũng phải thôi. Ông đâu có chơi chung nhóm với tôi. Tôi mê thể thao đến quên ăn quên ngủ: nào chạy vượt rào, nào bóng bầu dục, đại loại thế. Còn ông, tôi nào cũng sang phòng Abbey hoặc Gate, chúi mũi vào mấy cuốn sách dày cộm. Sau đó tôi bỏ trường y vì ngán mấy môn khô như ngói.

Quirke chờ thật lâu trước khi hỏi:

- Giờ ông làm gì?

Billy Hunt thở dài sườn sượt. Giọng gã nghe mệt mỏi hơn là nôn nóng:

- Nhắc tới mà làm gì. Giờ ông làm gì mới quan trọng.

Cuối cùng, một khuôn mặt dần hiện ra trong ký ức bị khuấy động, thúc ép đến khốn khổ khốn sở của Quirke: trán thô và rộng, mũi gầy, mái tóc rẽ tre đỏ hoe bờm xờm và vô số tàn nhang. Con trai chủ tiệm tạp hóa ở một hạt nào đó thuộc miền Nam có chữ cái đầu là W: hạt Wicklow, Wexford, Waterford gì đó. Dễ tính nhưng chỉ cần bị khiêu khích nhẹ là nổi khùng, chính vì thế mới bị người ta đâm cho “dập bã mía”. Đúng gã Billy Hunt này đây.

Quirke ngạc nhiên:

- Nghề của tôi làm sao?

Lại im lặng kéo dài. Khi Billy cất tiếng, Quirke nghe rõ tiếng gã thở hít thật sâu ở đầu dây bên kia:

- Vợ tôi tự tử chết rồi.

Họ hẹn nhau tại quán cà phê Bewley's trên đường Grafton. Đang là giờ nghỉ trưa nên quán khá đông. Mùi đậm đặc từ cà phê nguyên hạt vừa rang, đựng trong chiếc thùng to, đặt ngay bên trong cửa ra vào khiến ruột gan Quirke nôn nao. Quái đản làm sao khi hỏi này có quá nhiều thứ khiến ông buồn nôn. Ông những tưởng cai rượu sẽ khiến mọi giác quan kém thính nhạy. Nhờ thế, ông có thể hòa mình với thế giới xung quanh, dễ dàng chấp nhận đủ thứ mùi vị

tệ hại của nó. Nhưng hóa ra ngược lại. Đôi khi ở giữa đường giữa phố, mọi đầu dây thần kinh của ông liên tục bị tấn công dữ dội bởi đủ thứ mùi vị và cảm giác kỳ quặc. Rồi không gian mở và chói lóa bên ngoài, mắt ông chưa quen ngay với bóng tối trong quán. Trên đường ra cửa, một kiều nữ mặc váy trắng đội nón nan rộng vành đi ngang qua ông, mùi nước hoa nồng nàn còn vương lại. Ông mơ mình quay gót bám theo người đẹp, nắm nhẹ khuỷu tay nàng dẫn ra cửa để cùng cảm nhận sức nóng hừng hực của buổi trưa hè. Còn nữa, ông chẳng thấy hứng thú gì với gã Billy Hunt thô kệch và cô vợ đã thành người thiên cổ của gã.

Quirke nhận ra ngay người ngồi ngay đơ trên ghế dài bọc nhung đỏ trong góc một ngăn riêng kín đáo chính là Billy Hunt. Trước mặt gã, trên mặt bàn lát đá hoa cương xám có ly cà phê sữa còn y nguyên. Nhân lúc bạn chưa nhận ra mình, Quirke dùng chân giày lát và quan sát: khuôn mặt tái xanh càng làm mấy đốm tàn nhang thêm nổi bật; ánh mắt nảo nề, ngây ngô; bàn tay hộ pháp mân mê chiếc muỗng nhỏ xíu cắm trong ly nước. Thật lạ là suốt hai mươi năm qua, gã chẳng thay đổi mấy tí. Mà thực ra, hồi đó ông cũng có biết gì nhiều về gã này đâu. Trong mớ ký ức rối rắm mù mờ của ông, Billy Hunt chẳng khác nào cậu học trò lớp dưới to xác, hầu như lúc nào cũng đỏ mặt, nếu không vì thẹn cũng vì cáu tiết. Trên sân bóng, trong đồng phục đủ loại phụ kiện linh tinh phần dưới và áo chèn bó sát phần trên, Billy Hunt nhảy cẫng trên sân đấu. Dưới cánh tay gã nếu không phải trái bóng bầu dục thì cũng là cây gậy cong của môn bóng Hô-lê. Gã thường phô đầu gối xương xẩu và cặp má phúng phình như trẻ con lồm đồm vết đỏ vì chưa quen cạo

râu buổi sáng. Tất nhiên, gã thường cười đùa ồn ã, hò hét vang trời với lũ bạn mê thể thao và lờm nguýt đám sinh viên một sách, trong đó có Quirke. Giờ đây, sau chừng ấy năm, cậu học trò Billy ngày nào đã phát tướng. Chưa hết, ngay đỉnh đầu gã có mảng hói bóng láng, cái cổ đỏ như gà chọi phị ra, còn da thịt sau gáy thì đang muốn trùn lên cổ áo khoác rộng may bằng vải tuyết.

Quirke dễ dàng thấy tang tóc đang bao trùm con người Bill. Sau bàn nước, thân hình hộ pháp của gã có thể ví như một bao tải đựng đầy nỗi thống khổ, muộn phiền và uất ức dồn nén. Thấy ông, gã tuyệt vọng thốt lên:

- Tôi không hiểu nổi tại sao cô ấy lại làm thế.

Quirke gật đầu thông cảm:

- Vợ cậu có để lại gì không? (Billy nhìn ông thắc mắc). Thư từ chẳng hạn. Hay vài lời nhắn gì đó.

Billy cười gượng gạo, gần như bẽn lẽn:

- Không, không có. Nếu có, tôi cũng được an ủi phần nào.

Một buổi sáng, xuồng lớn chở đội cứu hộ Gardai vớt được thi thể trần truồng của Deirdre Hunt xấu số mắc vào rặng đá bên bờ biển thuộc đảo Dalkey.

- Họ gọi tôi đến nhận dạng.

Nụ cười méo mó, đau đớn trên môi Billy nhường chỗ cho một nụ cười mơ hồ. Ánh mắt ngây dại trần trối nhìn vào khoảng không trước mặt gã mách bảo Quirke rằng: Billy đang nhớ lại những gì đã nhìn thấy trong nhà xác bệnh viện hôm ấy. Hình ảnh đó sẽ còn đeo đuổi người đàn ông góa vợ này đến cuối đời.

- Họ mang vợ tôi đến bệnh viện St Vincent's. Cô ấy biến dạng hoàn toàn. Nếu không thấy mái tóc, tôi đã không nhận ra. Mái tóc là thứ khiến Deirdre hãnh diện nhất.

Một bên vai Billy giật nhẹ thay cho cái nhún vai xin lỗi vì đã nói lan man.

Quirke nhớ lúc mổ xác bà béo khổng lồ tự tử ở Liffey. Theo tiến trình bắt buộc, ông phải mổ phanh lồng ngực bà ta ngay chỗ xương sườn. Những cái xương dài lộ ra trông như con quái vật béo ú, nhiều chân, chui ra từ cái tổ mỡ màng, no đủ.

Cô chạy bàn trong đồng phục trắng đen, đội mũ trùm kín đầu giống kiểu mũ của các cô hầu gái đến bên chờ Quirke gọi món. Mùi từ các món luộc và rán khiến Quirke khó chịu. Ông kêu một tách trà. Billy Hunt lại lạc vào suy tưởng. Chiếc muỗng nhỏ trong tay gõ bới lên đào xuống mấy cục đường trong hũ nhỏ, tạo ra âm thanh lạnh canh.

Chờ hầu bàn rời đi, Quirke mới nói:

- Tôi biết đi nhận dạng thân nhân chẳng dễ chịu gì. Đau lòng lắm.

Billy cúi gằm. Hắn cắn nhẹ môi dưới đã bắt đầu giật giật, hết như một thằng bé to xác mà đáng thương.

- Billy này, hai người có con cái gì chưa?

Vẫn cúi gằm, Billy khẽ lắc đầu nói lí nhí:

- Chưa. Deirdre không thích.

- Thế ông làm gì? Nghĩa là ông làm cho công ty nào?

- Tôi là trình dục viên. Công việc bắt tôi thường xuyên xa nhà,

đi khắp đất nước, ra cả nước ngoài. Thi thoảng, bọn tôi phải đến trụ sở chính của công ty ở Thụy Sĩ để họp. Chắc tôi hay vắng nhà nên mới nên nổi và chắc cũng vì thế nên bà xã không muốn có con.

Quirke trầm nghĩ: “Cái gì cũng phải có nguyên nhân chứ. Hóa ra nguồn cơn chính là đây”. Tuy nhiên, Billy không giải thích nhiều:

- Theo tôi, chắc tại cô ấy quá cô đơn. Nhưng cô ấy chưa bao giờ phàn nàn tiếng nào.

Bất thần, Billy ngẩng phắt lên nhìn Quirke. Nếu là người khác, ông đã tưởng gã thách thức gì mình.

- Vợ tôi không ca thán. Không bao giờ.

Sẵn có người nghe mình dốc bầu tâm sự, Billy kể đủ thứ về cô vợ quá cố: về dáng dấp, tính cách đến việc làm. Nét mặt gã ngày càng dài dại, ánh mắt láo liên như muốn rơi thẳng vào một thứ không còn tồn tại nữa. Hầu bàn mang trà tới. Quirke cố nuốt thứ nước đen đen, nóng đến muốn tuột cả lưỡi. Ông chìa hộp thuốc lá cho Bill:

- Ta vào việc luôn đi. Ông cần gặp tôi có chuyện gì?

Billy lại hạ hàng mi vàng nhạt để nhìn xoáy vào hũ đường. Cổ gã đỏ rần. Màu đỏ lan dần khắp mặt, đến tận chân tóc và còn tiến xa hơn nữa. Quirke biết ông bạn lại mắc cỡ rồi đây. Gã thì thào sau khi hít thật sâu:

- Tôi muốn nhờ ông một việc.

Quirke im lặng chờ. Khách đến quán ăn trưa đông nghịt. Tiếng cười nói ồn ào đến nhức óc. Đám hầu bàn bưng khay chất đầy đĩa đựng thức ăn len lỏi giữa các dãy bàn. Quirke thấy có xúc xích và

khoai tây nghiền, cá và khoai tây chiên, trà nóng và nước cam vắt mát lạnh. Ông chìa lòng bàn tay có hộp thuốc lá mở sẵn về phía Bill. Gã lơ đãng lấy một điếu, rõ ràng đầu óc đang ở tận đâu đâu. Hộp quẹt trên tay Quirke kêu loẹt xoẹt trước khi xòe lửa. Billy rướn người giữ chặt điếu thuốc bằng đôi môi và mấy ngón tay run lẩy bẩy. Châm thuốc xong, gã dựa hắn vào lưng ghế dài như thể sắp kiệt sức đến nơi:

- Tôi đọc mọi bài báo viết về ông, về những vụ có ông chung tay phá án. (Quirke suốt ruột chuyển tư thế ngồi). Cả vụ cô gái chết và một bà bị giết. Tên họ là gì hả ông?

Quirke vờ lạnh tanh:

- Tên ai cơ?

- Cái bà ở Stoney Batter ấy. Năm ngoái hay năm kia nhỉ? Hình như là Dolly thì phải. (Gã nhú mày). Vụ đó kết cục thế nào? Lúc đầu tôi thấy báo nào cũng đăng nhưng sau im hơi lặng tiếng. Không ai bàn thêm lời nào nữa.

- Báo chí có bao giờ quan tâm lâu đến chuyện gì đâu.

Như chợt nhớ ra, Billy nhìn lảng sang chỗ khác lẩm bầm:

- Trời! Chắc sắp tới họ cũng dựng chuyện về Deirdre mất.

Quirke cố tình lấp lửng để Billy đừng hy vọng nhiều:

- Để tôi nói với nhân viên điều tra một tiếng xem có được không.

Nhưng Billy không bận tâm mấy may đến những gì báo chí sẽ thêu dệt về vợ mình. Gã lại nhào người ra trước, bàn tay chuối mẩn giờ cao như thể muốn tóm lấy cổ tay hay ve áo của Quirke. Gã thì thào bằng giọng khản đặc:

- Tôi không muốn người ta xẻ thịt phanh thây Deirdre.
- Ông nói gì thế?
- Ông muốn gọi là khám nghiệm tử thi hay xét nghiệm thì tùy. Tôi không thích vụ đó.

Sau giây phút im lặng, Quirke ôn tồn:

- Billy này, đó là thủ tục không thể thiếu. Luật pháp yêu cầu phải xét nghiệm đầy đủ.

Billy nhắm mắt, lắc đầu, mặt nhăn như sắp mếu:

- Cứ nghĩ đến chuyện đó là tôi không chịu nổi. Đừng để người ta chặt nhỏ thi thể cô ấy như moi ruột gà, ruột heo.

Billy đưa tay lên che mắt. Điều thuốc ở bàn tay bên kia tự cháy gần hết, lửa gần bén đến mấy đốt ngón tay.

- Tôi không chịu được đâu. Sáng nay, phải nhìn xác cô ấy là quá lắm rồi. (Billy buông tay. Ánh mắt gã giờ như ngây độn). Nghĩ đến chuyện vợ mình nằm trên bàn mổ, dưới ánh đèn sáng choang và con dao sáng loáng... Giá ông có quen vợ tôi từ trước, ông sẽ hiểu. Cô ấy hoạt bát lắm.

Mắt gã lại lảo liên tìm thứ để nhìn cắm vào đó.

- Quirke à. Tôi chịu không nổi đâu.

Giọng Billy ào ào như hụt hơi:

- Thề có Chúa, tôi sẽ chết mất.

Quirke nhấp ngụm trà đã nguội ngắt. Chất tannin có vị chát bám chặt bề mặt lưỡi bị bỏng từ lúc nãy. Ông không biết phải nói gì bây giờ. Rất hiếm khi ông quen trực tiếp thân nhân người chết, nhưng thi thoảng họ vẫn đến tìm ông nhờ vả, như Billy vậy. Có người chỉ

muốn ông giữ lại cho họ vài kỷ vật, chẳng hạn nhẫn cưới hay một lọn tóc của người xấu số; một góa phụ người Alien còn nhờ ông lấy mảnh đạn suốt ba mươi năm ròng nằm kề trái tim ông chồng quá cố. Còn lại, những người khác đưa ra yêu cầu ám muội hơn, quan trọng hơn: nguyên nhân có những vết bầm tím trên thi thể hài nhi, tìm cách lý giải tại sao cha mẹ già ốm yếu lại đột tử để không bị hiểu nhầm, hoặc che đậy một vụ tự tử. Nhưng chưa ai đưa ra yêu cầu giống Billy cả.

- Cứ bình tĩnh, Billy ạ. Để tôi xem có thể làm được gì cho ông.

Giờ thì Billy dám chạm vào tay Quirke dù chỉ rất nhẹ. Sau làn da ở các đầu ngón tay là dòng máu giá lạnh đang rần rật chảy. Bằng giọng run rẩy, gã nói như khẳng định chứ không phải nài xin:

- Quirke, vì tình xưa bạn cũ, cậu không thể không giúp tôi lần này. (Giọng gã nhỏ dần và nghe như tiếng nấc). Xin cậu hãy vì Deirdre nữa.

Quirke đứng dậy. Ông móc đồng năm mươi xu trong túi đặt lên bàn, cạnh chiếc đĩa lót ly trà. Billy lại dáo dác nhìn quanh, hoang mang như người đang vỗ túi tìm món đồ thất lạc. Gã lôi ra cái hộp quẹt Zippo và lơ đãng nghịch bằng cách hết mở nắp ra lại đóng vào. Mồ hôi lấp lánh trên chòm đầu hói trắng bột của gã.

- Mà này, Deirdre không phải là tên cô ấy. (Quirke không hiểu gì cả). Tôi muốn nói đó đúng là tên cha sinh mẹ đẻ của vợ tôi, nhưng cô ấy tự xưng là Laura, Laura Swan. Nghệ danh ấy mà. Vợ tôi quản lý một tiệm chăm sóc sắc đẹp tên là Thiên Nga Bạc. Từ đó mới có tên Laura Swan.

Quirke đứng chờ Billy nói thêm nhưng gã im bất nên ông quay

gót rời quán.

Buổi chiều, theo lệnh của Quirke, người ta mang cái xác từ St Vincent's đến bệnh viện Holy Family ở trung tâm thành phố. Quirke đã chờ sẵn ở đó. Tại Holy Family vừa có thanh tra về các biện pháp tiết kiệm bắt buộc. Nhân viên bệnh viện nhao nhao phản đối nhưng chẳng ích gì. Không biết tác động của nó đến người khác thế nào chứ với Quirke, ông chỉ còn một phụ tá thay vì hai như trước đây. Quirke từng phải đứng trước chọn lựa khó khăn: hoặc giữ túi đồ Tin lành Wilkins, hoặc giữ Tín đồ Do Thái giáo Sinclair. Ông đã dốc hết phiếu bầu cho Sinclair dù chẳng có lý do gì rõ rệt: hai thanh niên ấy đều ngang sức ngang tài trong một số lĩnh vực và cùng dốt đặc trong những lĩnh vực còn lại. Nhưng ông mến Sinclair, thích kiểu làm việc độc lập, cách nói đùa ý tứ và thích cả thái độ hơi gắt gỏng của cậu ta. Khi nghe Quirke hỏi thăm quê quán nhà mình, Sinclair đáp gọn lỏn: "Cork". Sinclair không một lần cảm ơn ông đã chọn mình và Quirke tán thưởng điều ấy.

Ông phân vân không biết nên để Sinclair tham gia ở mức độ nào trong vụ Deirdre Hunt và lời cầu khẩn của ông chồng đòi không đụng vào thi thể vợ. Tuy nhiên, Sinclair không thắc mắc gì cả. Khi Quirke bảo ông muốn mổ xác một mình (dù theo thủ tục, chỉ cần xem xét bên ngoài là xong), và rằng Sinclair cứ việc xuống căng tin uống nước hút thuốc thoải mái, cậu ta không do dự đến một giây. Cởi áo choàng màu xanh lá và tháo ủng cao su xong, chàng trai đút tay vào túi quần ung dung rời nhà xác, miệng huýt sáo khe khẽ. Quirke quay lại với tờ tài liệu lỏng trong túi nhựa mỏng.

Theo đánh giá của Quirke, Deirdre Hunt, Laura Swan hay gì gì nữa, chắc chắn là cô gái trẻ, có ngoại hình ưa nhìn, thậm chí có thể coi là đẹp. Cô quá trẻ so với Billy Hunt. Vì chưa ngâm nước lâu đến độ lâm vào tình trạng thối rữa nghiêm trọng nên cơ thể Deirdre vẫn gọn gàng, tuy có phần hơi thấp nhỏ. Đó là một cơ thể khỏe mạnh, cơ rắn chắc nhưng vẫn bảo đảm những đường cong thon thả với bắp chân và eo mịn màng. Tuy nhiên, khung xương mặt không gọn lắm. Họ thời con gái là Ward đã khẳng định gốc gác Alien của cô, nhưng vàng trán cao, mịn và mái tóc màu đồng buông dài chắc chắn tạo nên vẻ rạng rỡ cho Deirdre khi cô còn sống. Quirke hình dung xác Deirdre nằm sõng soài trên vỉa đá ướt át. Lọn tóc dài quấn quanh cổ trông như mớ rong biển sáng lấp lánh. Ông tự hỏi điều gì đã khiến người con gái xinh đẹp, tràn căng sức sống nhường này chọn thời điểm khuya khoắt giữa đêm hè để gieo mình từ cầu cảng Sandycove xuống dòng nước đen ngòm của vịnh Dublin Bay. Hình ảnh Deirdre trơ trọi dưới bầu trời đầy sao và bóng tháp Martello thâm nghiêm trùm lên vóc người bé nhỏ không rời tâm trí Quirke. Billy Hunt có kể, quần áo Deirdre gấp gọn ghẽ và xếp thành chồng trên trụ cầu sắt tường. Dấu hiệu duy nhất của chuyến du hành vào cõi chết là chiếc xe hơi đậu dưới bóng cây tử đinh hương trên đại lộ Sandycove. Chắc hẳn chiếc xe cũng làm cô hãnh diện khi còn sống, thế nhưng cô cũng bỏ nó để đến cõi vĩnh hằng. Mái tóc và xe hơi: cặp bài trùng sinh ra từ thói sĩ diện hão. Nhưng vì đâu mà ngay cả thể diện cô gái trẻ này cũng không còn thiết đến nữa?

Ngay sau đó, ông phát hiện vết kim tiêm nhỏ xíu trên cánh tay trái trắng bột của xác chết.

2

Lũ bạn học cùng trường ngang nhiên gọi cô là Củ Cà Rốt. Cô không thèm chấp. Rõ là rất nhiều đứa ganh tị với cô. Còn đứa nào không ganh tị tức là quá ngu dốt, và cái ngữ đó thì không thèm nói tới. Màu tóc cô không hẳn đỏ giống mấy đứa con gái tóc màu gỉ sắt trong trường, đặc biệt là những đứa không phải dân Dublin chính gốc như cô. Tóc cô mềm mượt, màu nâu đỏ pha sắc vàng óng ánh như hàng triệu sợi kim loại mảnh và mềm. Chúng bắt ánh sáng từ mọi phía. Ngay cả trong bóng râm, tóc cô dường như tự tỏa sáng. Cô không biết vì sao tóc mình đẹp đến như vậy. Chắc chắn nó không phải dấu hiệu di truyền trực tiếp từ song thân. Đồng thời, cô cũng không thèm để ý bà cô Irene một hôm cười ré lên nhạo báng và khích bác rằng tóc ấy chỉ có thể có ở giống Digan lang thang đầu đường xó chợ. Từ nhỏ đến lớn, mẹ đã không cho cô cắt tóc dù bà hay bảo cô giống hệt đằng nội: dòng họ Ward tóc mỏng mắt xanh. Mỗi khi không có mặt cha cô, bà lại bảo bà không thèm phí thời gian cho “nhà ấy”. Các anh trai cô coi việc giặt tóc em gái là trò vui. Chúng hay quăn lộn tóc dài, chắc khỏe của em vào nắm tay rồi giặt mạnh cho đến khi cô em khóc thét lên vì đau đớn. Dù thế, cô thà để anh giặt tóc còn hơn chịu đựng lúc ông bố vuốt nhẹ suối tóc dài ngang lưng mình, luồn mấy ngón tay vào sâu mớ tóc dày để vuốt ve gáy cô. Đeo trang sức màu lục bảo đã thành sở thích của cô vì dù

còn bé tí, cô đã biết rằng cách phối màu ấy sẽ làm mình thêm đẹp, thêm xinh. Rõ ràng, tóc đỏ cộng với màu mắt xanh pha sắc tím biếc là sự kết hợp hiếm hoi xuất hiện trong dòng họ Ward. Còn nữa, ai cũng phải trầm trồ khi thấy làn da của cô. Người thì bảo da cô trong mờ như đá thạch cao tuyết hoa, người khác lại nói nó trắng như trứng gà bóc.

Dù biết rõ mình khả ái đến mức nào nhưng cô không bao giờ kiêu kỳ. Tất nhiên, cô biết khu phố này không xứng với mình và nếu có thời cơ, cô sẽ biến khỏi đây để sống cho ra sống. Cô không thể tưởng tượng nổi, lúc mới xây khu nhà này có diện mạo thế nào. Hội đồng thành phố định chế giễu họ hay sao mà đặt tên cho nơi đây là Khu Biệt Thự? Này nhé: tường và nền nhà mỏng như bìa các-tông. Có thể nghe tiếng chân hàng xóm kể bên hay trên lầu vào nhà xí. Hành lang tầng nào cũng ngổn ngang xe đạp và xe nôl hồng. Trẻ con thi nhau với mèo hoang chạy rầm rập và gào thét om sòm. Nam thanh nữ tú sờ soạng nhau trong các góc tối. Thật không còn ra thể thống gì nữa. Cư dân mạnh ai nấy sống. Chẳng hạn nhà Goggin trên tầng bốn nuôi một con ngựa đốm to đùng trong phòng khách; đêm hôm khuya khoắt hay sáng sớm tinh mơ có thể nghe tiếng lộp cộp nện trên những bậc thang xi-măng lúc Tommy Goggin và mấy đứa em gái thò lò mũi xanh dắt ngựa ra ngoài đi vệ sinh, hay cười nó chạy long nhong ngoài bãi rác thải sau xưởng bánh bích quy. Nhưng tệ nhất (tệ hơn cả dãy phòng tầng hầm lạnh cóng, hệ thống cống nứt bể và rác rến rải khắp nơi) là mùi hôi ám cầu thang và hành lang các tầng nhà cả đông lẫn hè. Đó là mùi của tuyệt vọng, chán chường, là sự pha trộn từ mùi khai bốc lên từ nệm ngấm nước

tiểu cộng với mùi trà thiu và mùi bồn cầu tắc lâu ngày. Đó là mùi của nghèo đói, thứ mùi khủng khiếp mà cho đến chết, cô cũng không thể nào quen nổi.

Cô chơi với lũ trẻ cùng tuổi trên mảnh sân đầy đất cát trước tòa nhà chung cư ấy. Giữa sân có vài cái xích đu và bập bênh hồng ai đó đã viết vẽ lên trên đủ thứ tục tĩu. Một hàng rào mắt cáo quây quanh sân chơi hầu ngăn bóng không bay ra con lộ gần đó. Khi chơi, bọn con trai thích cầu véo, xô đẩy cô, còn đàn anh của chúng chỉ rình rập cơ hội sờ soạng dưới gấu váy cô. Đám con gái thích nói xấu sau lưng và kết bè kéo cánh bắt nạt cô. Cô không thèm đếm xỉa đến chúng. Có lần, nhân dịp Giáng sinh, bố cô vác chiếc xe đạp màu đỏ về nhà làm quà cho con gái. Anh cô là Mikey cười khẩy và bảo đó là đồ ăn cắp. Suốt một tuần liền, cô không rời chiếc xe. Cô đạp xe quanh khu phố, trời mưa cũng không chịu về. Nhưng chỉ đến đầu năm mới, xe đã bị kẻ trộm lấy đi mất. Từ đó trở đi, cô không còn thấy nó nữa. Tức giận vì mất xe, cô đánh nhau và đâm gãy răng cửa của Tommy Goggin. Bà cô Irene khoanh tay trước bầu vú chảy xệ, nghiêm mặt nhìn cô bảo:

- Con nhỏ này còn đồ thật.

Nhưng công bằng mà nói, có những đêm hè ngồi trong phòng khách, cô bồi hồi hy vọng về một tương lai đầy bí ẩn và xán lạn sẽ đến với mình. Gọi là phòng khách cho oai chứ thực ra, ngoài hai phòng ngủ chật chội (trong đó có một phòng cô ngủ chung với bố mẹ), đó là không gian duy nhất còn lại trong nhà họ. Những lúc như thế, cô tận hưởng mùi bánh thơm lừng từ nhà máy, nghe tiếng con chim két hót trong chiếc lồng sơn đen hết màu lông của nó, ngắm

ánh đèn đỏ của sân bóng Gaelic phía xa xa, và cảm nhận ước mơ cứ lớn lên từng ngày.

Mười sáu tuổi, cô nhận một chân phụ việc cho tiệm thuốc. Cô thiếu nữ thích được đi lại giữa hàng quầy kệ xếp thuốc gọn ghẽ, thích nước hoa thơm lừng và xà bông đất tiền đủ loại. Plunkett, lão chủ tiệm đã có vợ nhưng cứ hay kéo cô ra góc khuất. Tất nhiên, cô không chịu. Nhưng thỉnh thoảng, vì muốn được yên thân, vì sợ bị sa thải, cô cũng miễn cưỡng theo lão vào kho thuốc phía sau cửa hàng. Sau khi lão khóa trái cửa, cô mặc lão luồn tay vào trong áo váy mình. Plunkett trạc tứ tuần hoặc hơn, hơi thở của lão có mùi thuốc lá hòa với mùi răng sâu, nhưng lão không phải kẻ xấu xa nhất cô từng gặp. Cô thường mơ màng nhìn qua vai lão già dề, ngắm dây thừng thuốc chắt chùng trong lúc lão luồn tay dưới gấu váy cô mà sờ mó, nắn bóp bụng dưới hoặc mân mê hai núm vú lạnh tanh, không chịu đáp ứng cuồng nhiệt theo ý lão. Sau đó, cô sẽ phải chịu đựng cặp mắt cú vọ của bà Plunkett theo sát cô từng bước chân. Chẳng là bà ta trông nom sổ sách của cửa hàng. Nếu bị lão Plunkett đuổi việc, cô sẽ cho lão biết cô có vài điều định kể với vợ lão. Nghe xong, chắc chắn bà ta sẽ cho lão biết thế nào là lẽ độ.

Thế rồi, một ngày nọ, Billy Hunt xuất hiện với cặp táp đựng đầy hàng mẫu. Dù anh ta không thuộc mẫu người lý tưởng của cô (có vẻ anh ta có gốc gác giống cô, và cô biết phụ nữ khôn ngoan không nên chọn người giống mình), nhưng cô vẫn tỏ cho anh thấy rằng cô có để ý đến anh. Trong lúc Billy làm việc với chủ tiệm, cô thậm chí còn cười duyên với Billy. Lát sau, anh đến nói chuyện với cô. Cô vừa nghe anh nói, vừa nhìn anh chăm chú và vờ cười vui vẻ khi

nghe anh nói mấy câu đùa ngớ ngẩn học từ lũ choai choai. Thậm chí, khi nghe đến đoạn kịch tính, cô còn vờ biến sắc mặt cho hai má ửng hồng. Lần thứ hai đến chào hàng, anh mời cô đi xem phim. Khi nhận lời, cô cố tình nói lớn để lão Plunkett gần đó cùng nghe khiến lão cay cú ra mặt.

Billy hơn cô những mười sáu tuổi. (Cô tủi thân nghĩ không hiểu sao toàn người lớn tuổi chú ý đến mình). Anh không đẹp trai cũng chẳng thông minh, sắc sảo. Tuy nhiên, sự vụng về của anh lại có sức hấp dẫn riêng. Nó khiến cô mến anh, bất luận những gì cô mong người yêu mình phải có. Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, cô dần tin rằng mình yêu Billy thật. Một tối đi chơi sau khi mới quen nhau chỉ vài tháng, Billy tiễn cô về. Giờ cô đã thuê cho mình một phòng riêng ngay trên cửa hàng thịt ở phố Kevin. Bất thần Billy lấp bấp câu gì đó rồi dúi vào tay cô một chiếc hộp vuông nhỏ xíu. Cô thiếu nữ ngạc nhiên quá đỗi, không biết đó là hộp gì. Khi mở nó ra, cô cực kỳ sửng sốt.

Đó cũng là lần đầu tiên cô để anh lên phòng mình. Lúc ngồi cạnh nhau bên mép giường, anh âu yếm hôn khắp mặt cô. Anh cứ lấp bấp, cười bên lên bảo rằng đến lúc này anh vẫn chưa dám tin cô nhận lời cầu hôn của mình. Anh tâm sự về mọi dự định tương lai và cô gần như tin mọi điều anh nói. Cô cứ giơ bàn tay đeo nhẫn lên trước mặt, ngắm mãi chiếc nhẫn vàng mỏng dính có gắn viên kim cương bé tí tẹo. Gia đình anh ở vùng Waterrofd sở hữu một quán rượu và có thể ông bố sẽ để nó lại cho anh, nhưng anh nói sẽ không về quê nữa. Anh kể cho cô nghe về thành phố Geneva, Thụy Sĩ. Một năm hai lần, anh phải đến trụ sở chính ở đó dự họp thường

niên cùng hàng trăm nhân viên cấp cao từ mọi chi nhánh trên toàn thế giới. Dù chỉ là nhân viên bán hàng, anh cũng rất tự hào vì được đi công tác nước ngoài, được tiếp xúc với những nhân vật quan trọng như vậy. Anh tả chi tiết hồ nước, núi non và thành phố Geneva: “Sạch đến độ anh có nói thật em cũng không tin đâu”. Anh nói thể nào cũng có ngày anh đưa cô đến đó. Tội nghiệp Billy! Sao mà anh có lắm ý tưởng lớn, nhiều kế hoạch vĩ đại đến thế.

Năm này nổi năm khác trôi qua. Cô tưởng chừng cuộc sống sẽ mãi ở mức đó cho đến một ngày viên bác sĩ ấy bước vào tiệm thuốc của cô. Dù cái tên Kreutz giống tên người Đức nhưng chắc chắn y người Ấn Độ. Kreutz cao và gầy quá thể khiến ta khó hình dung liệu trong người y có đủ chỗ cho lục phủ ngũ tạng hay chẳng. Khuôn mặt y dài và thon khiến cô lập tức liên tưởng tới một vị thánh thực hiện nhiều sứ mệnh lạ lùng từng được mô tả trong sách giáo khoa. Kreutz khoác bộ vest màu xanh sẫm rất đẹp, hình như bằng lụa thì phải. Nếp áo bằng vải đắt tiền mềm mại treo trên đôi vai xuôi gầy guộc, và dài gần trùm hết cặp mông lép. Chưa bao giờ cô đứng gần một người da màu đến thế. Cố gắng lắm cô mới có thể nhìn sang chỗ khác, không dán mắt vào y, đặc biệt là đôi bàn tay thư sinh, sẫm màu có một đường kẻ đậm mượt mà phân định rìa ngoài của lòng bàn tay. Toàn thân y toát ra một mùi bí ẩn. Nó giống mùi gia vị pha trộn một thứ gì đó rất lạ lẫm mà khi y vừa vào đến cửa, cô đã nhận ra ngay. Cô chắc chắn đó chẳng phải mùi nước hoa đàn ông hay nước hoa cạo râu, mà chính người y toát lên mùi thơm ấy. Tự nhiên cô muốn chạm vào làn da kia, vuốt ve nó bằng mười đầu ngón tay mình chỉ để xem cảm giác thế nào. Mái tóc của y cũng rất

đặc biệt: sợi tóc thẳng và đen bóng chải ngược ra sau tạo thành những sóng tóc đầy quyến rũ. Cô cũng muốn lùa tay vào mớ tóc ấy.

Kreutz hỏi mua một loại thảo dược lão Plunkett chưa bao giờ nghe tên. Khi lão chủ tiệm bảo cửa hàng không có thứ y tìm, y đáp nhỏ nhẹ, nhưng ấm áp lạ thường, giọng giống hơi thở hơn là tiếng người nói:

- À phải, loại này hiếm gặp. Rất rất hiếm.

Dù cửa hàng không thỏa mãn yêu cầu của mình, Kreutz vẫn ôn tồn, lịch sự. Y kể đã đến nhiều tiệm thuốc nhưng không ở đâu giúp y toại nguyện. Dù gật gù thông cảm nhưng rõ ràng lão Plunkett chẳng biết nói gì thêm vì khách hàng cứ đứng đó cau mày, không phải do cáu giận mà do lưỡng lự muốn chờ một thứ gì đó y chắc chắn nó sẽ đến. Ngay cả khi chủ tiệm quay lưng bỏ đi, Kreutz vẫn đứng đó và chưa có dấu hiệu gì cho thấy sắp rời đi. Con người này khơi dậy óc tò mò của cô gái, khiến cô quyết định phải tìm hiểu y thật kỹ, thật sâu, nhất là thái độ hay nấn ná, la cà tựa như vẫn đang trông đợi. Trông y luôn điềm tĩnh, thư thái, nhưng đồng thời lại giống người đang thầm kỳ vọng một thứ nhất định sẽ đến. Sau này, trong suốt thời gian quen biết y, cô chưa từng nghe y cười thành tiếng hay thấy y mỉm cười. Nhưng không hiểu sao y vẫn gây cho cô ấn tượng rằng mọi thứ trên đời đều cho y cảm giác thú vị.

Lần đầu gặp, Kreutz không trực tiếp nhìn thẳng vào cô dù chỉ một lần, nhưng cô biết rõ tay bác sĩ có để mắt đến mình. Đồng thời, y cũng cho cô cảm giác mình cũng có sức hút nhất định đối với y. Hầu hết con trai đến tiệm thuốc đều quá e dè đến độ không dám ngắm nhìn cô. Họ thường đứng cách cô một khoảng xa, có dáng

điều bồn chồn hoặc cười ngẩn ngơ như học trò mới lớn. Nhưng bác sĩ Kreutz không e dè tí nào. Cô chưa bao giờ gặp ai tự tin, đường hoàng đến thế. Khi tìm cách mô tả y, cô thấy từ “mãn nguyện” là hợp nhất. Nó thể hiện trong giọng nói du dương, nhẹ nhàng, tươi tỉnh của viên bác sĩ da màu.

Kreutz rút một cuốn sổ bìa da trong túi áo, xé một tờ ghi địa chỉ của y đưa cho lão Plunkett, phòng khi trong đợt hàng sắp tới về tiệm có thứ y cần. Đó là một chế phẩm có thành phần chính là tinh chất lô hội. Khi nói đến chất này, giọng y uốn éo, điệu dàng như minh tinh màn bạc người Pháp. Cuối cùng, khi ra cửa, vị bác sĩ châu Á hơi cúi đầu trông như người hành hương, hay giáo sĩ cung kính cúi chào khi bước qua ngưỡng cửa ngôi đền thiêng. Phong cách của y mới tao nhã làm sao. Y vừa khuất dạng, lão Plunkett đã làm bầm miệt thị “thằng nhọ” rồi quăng ngay mẫu giấy vào thùng rác. Lát sau, khi chủ tiệm không để ý, cô gái nhặt mẫu giấy và cất thật kỹ.

Bác sĩ Kreutz có phòng khám (y tự nhận thế) trong căn hộ dưới tầng hầm tòa nhà cũ kỹ trên đường Adelaide. Lần đầu nhìn thấy nó, cô rất thất vọng. Dù cô chưa hình dung cụ thể nhà bác sĩ Kreutz phải thế nào, nhưng nhất định không phải là chốn này: một nơi bẩn thỉu, chật chội, nửa trên chỉ có một cửa sổ nhìn ra bãi cỏ hôi hám có hàng rào sắt vây quanh. Sau khi bác sĩ đến tiệm hỏi mua thuốc được một ngày, nhân dịp tiệm đóng cửa sớm vào thứ tư hàng tuần, cô bảo Billy rằng cô đi thăm mẹ nhưng lại bắt xe buýt đến cầu Leeson Street, sau đó đi bộ đến đường Adelaide, núp dưới lùm cây ngoài bệnh viện chuyên khoa Tai - Mắt ngắm căn nhà bên kia

đường. Cô đi ngang qua căn nhà một lần, sau đó cứ đi thẳng đến cuối phố mới vòng lại. Lần này, do chọn lề đường bên tay phải nên cô nhìn rõ một tấm bảng bằng đồng đóng vào tấm ván gỗ treo phía hàng rào. Trên bảng có dòng chữ:

BÁC SĨ HAKEEM KREUTZ

Thầy Thuốc Tâm Linh

Nhìn vào cửa sổ nhà bác sĩ Kreutz, cô chẳng thấy gì ngoại trừ hình ảnh đầu và vai cô phản chiếu trên tấm kính chấn sẫm màu. Cô thầm trách mình tự nhiên phí phạm cả buổi chiều đi rình mò nhà người ta trong tiết trời tháng mười lạnh giá. Nhỡ y bất ngờ ra cửa và nhìn thấy cô thì sao? Nhỡ y nhớ mặt cô thì biết làm thế nào? Đúng lúc ấy, bác sĩ Kreutz đi từ đường Leeson tiến thẳng về phía cô. Hôm nay, y mặc áo choàng cổ cao không tay rộng thùng thình, và diện quần tây bằng lụa, đi đôi xăng-đan da có đế tự cắt từ miếng da thuộc và buộc vào chân bằng mấy sợi dây da. Hai bàn chân y cũng giống hai bàn tay: dài, thon, màu nâu sẫm như màu áo lụa khoác trên người. Trên tay y toòng teng một túi lưới đựng ba quả táo và một ổ bánh mì Procea. Định quay lưng bỏ đi thật nhanh như thể chợt nhớ có việc cần làm, nhưng không hiểu sao cô cứ đi tiếp dù hai đầu gối cứ run bắn lên. Cô tự nhủ “*Vì Chúa, bình tĩnh lại đi!*” nhưng chẳng ăn thua. Dù máu chạy rần rật trong huyết quản nhưng dấu hiệu ngưng ngừng duy nhất hiện trên khuôn mặt trắng trẻo, mịn màng chỉ là cặp má ửng hồng. Kreutz thấy và nhận ra cô mất rồi. Không hiểu sao đúng lúc ấy cô thầm đoán tuổi Kreutz. Chắc y cũng trạc tuổi lão Plunkett nhưng tuổi tác chỉ làm vị bác sĩ châu Á

kia thêm quynh rữ. Cô phó mặc cho đôi chân vẫn cứ tiếp tục bước. Dáng đi của bác sĩ mới ung dung làm sao: chân sải bước dài, vai chuyển động nhịp nhàng, đầu ngẩng cao trên cái cổ dài thanh mảnh giống cổ loài chim hồng hạc đến từ xứ sở thần kỳ.

Sau đó, cô quá bối rối đến độ không thể nhớ y đã gặp và nói chuyện với cô bằng cách nào. Cô chỉ nhớ gió mạnh bắt thần nổi lên khiến những chiếc lá sung rụng chạy dọc vỉa hè, trông như những bàn tay to bè, héo quắt. Dù chỉ khoác manh áo mỏng và đôi chân gần như trần, song hình như y không để ý đến cái lạnh cắt da. Có anh chàng da tái xanh chậm chậm chạy xe ngang qua ngạc nhiên nhìn họ: cô gái trẻ da trắng đứng nói chuyện với người đàn ông da màu; nàng cười nói huyền thuyên còn chàng điềm tĩnh như thể họ là bạn tri kỷ từ rất lâu rồi.

Cô đoán nếu có hơn tuổi Billy, Kreutz cũng chỉ bốn mươi là cùng. Nhưng tuổi tác thì quan trọng gì chứ?

Khi nghe Kreutz hỏi tên mình, cô trả lời nhẹ như hơi thở:

- Deirdre.

Y nhắc lại cái tên ấy bằng giọng du dương, tựa như đó là lời của một bài hát hay bài thánh ca chỉ có hai từ. *Deirdre*.

3

Trong trại tế bần (tên chính thức là trường Công nghệ Carrickles), nơi Quirke sống suốt những năm đầu của thời thơ ấu, người ta cố sức nhồi nhét cho ông một đức tin. Nhưng từ lâu lắm rồi, ông đã đánh mất nó. Song, cho đến bây giờ, khi sắp qua tuổi trung niên, ông vẫn tôn thờ nhiều vị thánh của lòng mình. Với ông, họ là biểu tượng trường tồn. Một trong số đó là Garret Griffin, vị Quan tòa, thần tượng vĩ đại mà gần như suốt đời ông tin là thánh nhân. Khi còn đương chức, vị quan tòa này đã đưa ra không biết bao nhiêu phán quyết quan trọng. Nhưng mới năm ngoái, khi vừa bước sang tuổi bảy mươi ba, cơn đột quỵ đã quật ngã ông cụ. Giờ cụ liệt toàn thân, trừ cơ miệng, mắt và hệ thống gân, dây chằng ở cổ. Dù không nói và cử động được, nhưng cụ vẫn có khả năng nhận thức. Vị quan tòa uy nghi xưa giờ nằm một mình trong căn phòng rộng sơn trắng toát trên tầng ba nhà tu kín St Louis ở Rathfarnham, góc ngoại ô cách xa trung tâm thành phố.

Phòng có hai cửa sổ, mỗi cửa nằm sát một góc tường và nhìn ra hai quang cảnh trái ngược nhau của dãy núi Dublin: một bên toàn đá sỏi khô cằn, bên kia là màn xanh cây cối, thi thoảng điểm vài cây kim tước. Người bệnh thường đau đáu nhìn những sườn đồi thoải thoải ấy bằng ánh mắt tuyệt vọng, đau đớn và uất ức. Quirke thán phục cái cơ thể tàn tạ kia còn có khả năng tập trung mọi nguồn

ngộ lực để dồn cả vào ánh mắt dữ dội đến nhường ấy. Dường như mọi sức mạnh tính cách của con người từng vang bóng một thời đều tụ về hai đốm lửa còn cháy mãi không thôi.

Thứ hai và thứ năm hàng tuần, Quirke đến thăm ông cụ. Phoebe, con gái Quirke, đến vào các ngày thứ ba và thứ sáu. Lướt thăm bệnh vào chủ nhật dành cho Malachy, con trai cụ. Còn các ngày thứ tư và thứ bảy, người bệnh nằm một mình ngắm ánh sáng trên núi thay đổi theo từng canh giờ. Nếu nhìn mắt có thể đoán được ý nghĩ, người ta có thể thấy ngay ông cụ đang âm thầm nín nhịn nỗi bất mãn cực điểm với sự chăm sóc của sơ Agatha, người nữ tu già đã ngoài bát tuần. Thời đương chức, vị quan tòa này đã ngầm giúp đỡ các nữ tu của nhà thờ Thiên Chúa giáo rất nhiều nên khi đại họa giáng xuống, họ là người đầu tiên đứng ra nhận trách nhiệm đưa ông cụ về chăm sóc. Sau cơn đột quỵ nặng, ai cũng tưởng cụ chỉ sống thêm một hoặc hai tuần là cùng. Thế nhưng đã nhiều tuần rồi nhiều tháng trôi qua, ý chí đấu tranh dai dẳng với bệnh tật chưa hề có dấu hiệu suy giảm. Có một trường nữ sinh chiếm tầng một và tầng hai của tòa nhà nên vào những giờ cố định trong ngày như chín giờ sáng, giờ ăn trưa và bốn giờ chiều, học trò lại đồng thanh ê a. Tiếng của chúng vọng lên tận tầng ba khiến sự căng thẳng và tập trung xuất hiện trong ánh mắt vị quan tòa. Nhìn ánh mắt ấy khó có thể biết ông cụ đang nghĩ gì. Phải chăng cụ đang phần nộ, hoài niệm, tiếc nuối hay hoang mang? Có lẽ cụ không còn biết mình đang ở đâu và nghe thấy âm thanh gì nữa. Có lẽ tâm trí cụ đang bị giam hãm trong trạng thái nghi hoặc, vô vọng, bối rối. Nhìn ông cụ như vậy, Quirke không biết phải nghĩ sao cho phải. Một

phần con người ông, phần đắm chìm trong nỗi thất vọng và chua xót ê chề, muốn ông cụ phải khốn khổ vì bệnh tật. Phần khác, phần thuộc về thằng bé Quirke côi cút năm xưa, lại ước cơn đột quy giết chết vị quan tòa ngay tức khắc, tránh cho ông cụ trước khi chết phải cần rằng chịu để người khác phục vụ mình.

Để giờ thăm bệnh chóng qua, Quirke đọc cho ông cụ nghe tin tức từ tờ *Irish Independent*. Hôm nay là thứ hai, một ngày giữa hè, và tin tức có vẻ thừa thớt trên trang báo. Ở Maynooth và All Hallows có lễ phong chức cho tám mươi tu sĩ. Quirke nghĩ, đời lại có thêm khối kẻ tu hành, đúng với mong muốn của khối người. Báo còn đăng hình ông Tom Bent, quản lý trạm sửa xe Talbot, đang trao chìa khóa một xe cứu hỏa mới toanh cho ngài thị trưởng. Cửa hàng Macy's trên đường George có đợt giảm giá nhân dịp hè về. Phía dưới trang báo đăng tin về một vụ cướp bóc. Quirke lật sang trang quốc tế và đọc lời một chính trị gia phát biểu trong một cuộc mít-tinh lớn ở Dusseldorf đêm hôm qua. Sau đó, mắt ông bị hút vào bài báo trên trang nhất có tựa đề *Phát Hiện Xác Một Cô Gái*:

Hôm qua, thi thể của Mary Ellen Quigley (16 tuổi), một công nhân may mặc không thấy về nhà ở Derry từ ngày 17 tháng 6, đã được một người đánh cá vớt lên bằng lưới tại sông Foyle. Hôm nay, nhà chức trách đã mở cuộc điều tra vụ việc này.

Quirke đặt tờ báo xuống. Ông thêm thuốc. Tuy nhiên, sơ Agatha không cho phép hút thuốc trong phòng bệnh. Một mặt, quy định ấy làm Quirke thêm khó chịu. Nhưng mặt khác, nó cho ông cái có một tiếng hai lần lên ra hành lang trải simili bên ngoài, sốt ruột rít thuốc chẳng khác nào ông bố chờ con gái đi chơi đêm về trong một vở hài

kịch.

Sao ông cứ nhất định phải đến đây để chịu cảnh này? Tất nhiên, chẳng ai trách nếu ngay từ đầu ông tránh né, để mặc ông lão gàn đất xa trời nằm một mình gặm nhấm cơn giận dữ. Trước đây, vị quan tòa từng là kẻ tội đồ kín đáo và đáng sợ. Chính Quirke mang tội lỗi của ông cụ phơi ra ánh sáng. Một cô gái chết, một phụ nữ bị sát hại, tất cả đều do lỗi của ông cụ. Điều khiến Quirke nhớ đời là tấm màn im lặng phủ lên vụ việc ấy, để mặc ông đứng một mình phần nộ, đối phó với bao nguy hiểm rình rập, bị lãng quên, chẳng khác nào thằng hâm đứng gào thét ở góc đường nhưng chẳng ai thèm bận tâm. Vậy tại sao hàng tuần ông cứ nhằn nại đến căn phòng trống trải dưới chân núi này? Bởi vì chính ông cũng có tội cần được tha thứ. Con gái ông, đứa con gái ông đã không dám nhìn nhận suốt hai chục năm qua, chứng thực điều ấy. Việc đến đây, một tuần hai lần, đọc tin cáo phó đăng trên báo và tin tòa án cho ông cụ đang hấp hối nghe là một hành động chuộc lỗi nhỏ nhoi.

Quirke lại nhớ Deirdre Hunt. Sau khi tình cờ phát hiện dấu kim tiêm trên cánh tay nạn nhân, không ai yêu cầu Quirke dừng khám nghiệm tử thi nữa. Nếu làm đúng bổn phận, ông phải mổ thi thể nhưng đó cũng không phải lý do chính khiến ông cầm dao mổ lên. Cũng như mọi khi, ông làm chủ yếu do tò mò dù biết rõ óc tò mò ấy không hề chất phác, đơn giản chút nào. Ông mở phanh xác chết, xem xét các cơ quan bên trong, xét nghiệm máu... Bây giờ, trước sự chứng kiến lạnh lẽo của vị quan tòa, một lần nữa, ông lại lòi ra từng chi tiết nhỏ, xem xét nó dưới mọi góc độ. Tiếc thay, điều đó chẳng mang lại ích lợi gì.

- Bác Garret thấy sao ạ? Không lẽ đó chỉ là một cái chết thông thường?

Quirke quay lại hỏi. Đầu ông cụ kê cao trên đồng gối, miệng méo xệnh, mắt tròn tròn nhìn người vừa hỏi. Quirke thở dài. Phòng này nóng và ngột ngạt quá. Dù đã cởi áo khoác, ông vẫn toát mồ hôi. Mấy mảnh áo ướt dưới hai nách và ngoài khu vực giữa hai xương bả vai đang muốn dính bết vào người ông. Hồi nay ông hay tự hỏi liệu ông lão nằm kia có cảm nhận hết được cái nóng, cái lạnh và sự thay đổi liên tục diễn ra trong một ngày bình thường? Ông ấy có đau ở đâu trong người không? Hãy tưởng tượng một người bị đau triền miên nhưng không thể kêu rên cho bớt đau hoặc giải bày hầu mong nhận sự cảm thông. Thật khủng khiếp!

Quirke lại thở dài. Ông nhớ cảm giác bất an chợt trỗi dậy khi người ngồi sau bàn tiếp tân của bệnh viện trao cho ông tờ giấy ghi tin nhắn của Billy Hunt yêu cầu ông gọi lại. Làm sao ngay lúc ấy ông đã biết thể nào cũng có chuyện? Trực giác hay giác quan thứ sáu định mách bảo ông điều gì? Ngay lúc này, ông thấy sợ nhưng không biết mình sợ gì. Lúc trước, cũng chỉ vì ông khám nghiệm tử thi một kiều nữ, mới dẫn đến chuyện chính tay ông vén bức màn bí mật phơi bày nhiều sự việc tày trời mà vị quan tòa này muốn giấu. Chẳng lẽ bây giờ ông còn muốn dấn thân vào chuyện tương tự? Hay ông nên bỏ qua cái chết của Deirdre Hunt? Chồng cô ta không biết chuyện có lẽ lại hay. Nếu quả cô ta chết vì tự tử thật thì ông điều tra cũng có nghĩa lý gì? “Ngựa chết, hết chuyện”! Mọi rắc rối của Deirdre Hunt đã theo cô xuống mồ, việc gì ông phải gây thêm phiền toái cho ông chồng giờ đang phải sống cảnh góa bụa? Nhưng

dù đã tự cắt vắn như thế, Quirke vẫn không thể bỏ qua nỗi khao khát thường trực trong ông. Ông luôn muốn đào xới đến tận gốc rễ của vấn đề, lục lọi mọi góc tối tăm của những gì được che dấp. Ông nhất định phải biết.

Sơ Agatha xồng xộc vào phòng. Rõ ràng, sơ khó chịu vì Quirke chưa chịu về. Mọi khi, vào giờ này, ông đã nôn nóng về cho sớm. Mà thật, ông cũng tự hỏi mình nán lại đây làm gì? Phải chăng ông chờ vị quan tòa âm thầm khai sáng cho mình? Trước đây, ông cụ vốn là người cầm lái, là túi càn khôn của không ít người. Chẳng lẽ Quirke đang trông chờ người ta giúp? Người nữ tu già nhỏ thó, quắt queo, lông mặt cứng như râu đàn ông này có cặp mắt tinh như mắt điều hâu. Hình như dù ở nơi nào trong phòng, sơ cũng tìm cách tạo nên bức màn che chở vô hình chắn giữa người bệnh và Quirke. Sơ ghét Quirke ra mặt và có vẻ muốn ông biết rõ như thế.

Sơ nói mà không nhìn ông:

- Giờ mà còn đứng đây ngắm trời ngắm đất thì còn gì bằng. Chẳng phải đã muộn lắm rồi sao, ông Quirke?

Thực ra có muộn màng gì đâu. Mới sáu giờ tối. Sơ đang nhắc khéo rằng bà muốn ông về. Ông quan sát sơ săn sóc người bệnh: nào chỉnh sửa đồng gối, nào vuốt vuốt tấm chăn mỏng. Nếp gấp đầu chăn vắt ngang ngực ông cụ trông như sợi dây trói to bản. Trên chiếc giường sắt hẹp, trông vị quan tòa càng to lớn hơn bao giờ. Quirke nhớ một ngày bão nổi ở Carriclea cách nay đã lâu. Hôm ấy ông chứng kiến cây sồi cổ thụ bị gió bão quật ngã. Khi cây bật rễ đổ vật xuống, mặt đất rung chuyển. Khung cửa sổ nơi ông đứng háo hức nhìn ra rung lên bần bật. Ông cụ nằm đây cũng giống cây sồi

kia: một minh chứng cho ngày tàn của một thứ tồn tại quá lâu và tưởng chừng không có gì lay chuyển nổi. Việc Quirke làm đã đóng góp bao nhiêu phần vào sự suy vi này? Vậy mà bây giờ, ông lại sắp gây nên một cơn bão khác lật đổ chân tượng đài Billy Hunt đã dựng lên để tôn thờ người vợ yêu không may vẫn sống.

Ông lấy áo khoác vắt trên lưng ghế kê sát giường bệnh:

- Thôi chào sơ nhé. Thứ năm tôi lại tới.

Vị nữ tu bỏ ngoài tai câu chào của ông. Bà không nói, cũng không nhìn ông mà chỉ thở mạnh ra đằng mũi nghe như tiếng cười khẩy. Vị quan tòa cũng không phản ứng gì, chỉ nhìn lảng về phía đòi như một cử chỉ lạnh nhạt, khinh khi.

Vào quán ăn Tàu trên đường Baggot, Quirke gọi vài món rẻ tiền dùng cho bữa tối. Ăn xong, ông đi bộ về nhà, vừa đi vừa cố dùng lưỡi đẩy mẩu thịt giắt trong kẽ răng. Hồi này, do thiếu cảm giác đề mê nhờ rượu, buổi tối là thời gian khó chịu nhất của ông, đặc biệt là vào giữa hè có ngày dài đêm ngắn. Bạn ông, hay ít nhất là vài người ông quen, đều coi quán rượu là nhà. Vào những dịp hiếm hoi gặp mặt nhau, ông chỉ khiến họ mất thoải mái bởi trạng thái tỉnh táo lạ lẫm của mình. Ông đã nghĩ tới chuyện đi xem phim. Nhưng sau khi tưởng tượng mình ngồi trong ánh sáng chập chờn giữa các cặp tình nhân say đắm, ông thấy căn hộ vắng lặng tắm mình trong ánh nắng chiều vàng vọt còn dễ chịu hơn. Lên đến tòa nhà cũ kỹ xây theo lối kiến trúc Georgian trên đường Upper Mount, nơi ông cư ngụ, ông nhẹ nhàng khép cổng, gần như nhón chân đi qua sảnh để lên lầu. Không hiểu sao ông luôn mang cảm giác nơi này có người

đột nhập và hắn đang lặng lẽ trốn trong góc tối.

Bầu không khí trong căn hộ trên lầu ba của ông thường trực một cảm giác căng thẳng, lén lút. Như thể một tiến trình ác hiểm nào đó vội ngưng bật vào đúng lúc ông vừa tra chìa vào ổ khóa. Tay vẫn lăm lăm chìa khóa nhà, ông dừng giữa phòng khách và nhìn quanh: vài món đồ nội thất tầm tầm, kệ sách ngăn nắp đến khác thường, món đồ chơi là gã người lùn bằng gỗ bày trên mặt bàn nhỏ cạnh cửa sổ đang hùng hổ vung tay lên cao. Trên mặt lò sưởi có bình cắm hoa hồng. Thật không thể tưởng tượng nổi có người tặng hoa cho ông. Người tặng là một phụ nữ tóc vàng đã có chồng đang buồn chán. Thời gian hơn một tuần gặp nhau chẳng khiến họ vui lên mấy tí. Dù khi hoa tàn, cánh héo quắt, bình hoa hơi có mùi hôi nhắc nhở căn phòng mờ xác, ông vẫn không nỡ vứt chúng đi. Ông mở radio tìm Chương trình BBC Thứ Ba, nhưng sóng thu thanh quá yếu. Còn tại sao ngay cả khi thời tiết đẹp mà đài không bắt được sóng thì ông chịu. Ông đến bên cửa sổ châm thuốc, nhìn xuống con phố rộng trống trải với những góc tối có một vẻ gì thật hắc ám. Chỉ lát nữa thôi, gái ăn sương sẽ kéo nhau đến chiếm một khoảng bên lề phố này. Có trùng hợp không khi tên phố là Mount*! Trong những đêm hè nóng nực như đêm nay, ngay cả một gái làng chơi già và xấu xí nhất cũng có thể kiếm chác nhờ khách “đi dù”. Hồi này, trong lúc trời nhập nhoạng giữa hè, trạng thái tuyệt vọng đã mon men đến tìm ông. Có tiếng động rất khẽ sau lưng khiến ông giật mình quay phắt lại. Một cánh hoa rời bó hồng héo khô vừa rơi ngay vào miệng lò sưởi, trông như mẩu vải nhung màu đỏ thẫm nhả nhúm ngoài rìa. Quirke càu nhàu giật vội áo khoác và đi ra cửa.

Malachy Griffin, hiện được một bà hầu gái chăm sóc, vẫn sống trong căn nhà ở đường Rathgar, nơi ông và Sarah chung sống đã mười lăm năm. Sarah đã bỏ lên thiên đàng một mình, và Mal đã nghĩ đến chuyện bán nhà. Thế nào cũng đến lúc phải bán thôi nhưng lúc này ông chưa muốn đối mặt với những tay môi giới nhà đất, cân nhắc giá cả, hẹn ngày giờ với bên dịch vụ chuyển nhà và cuối cùng là tiến trình di chuyển đầy khó nhọc. Ông cố hình dung tiến trình ấy: khép cửa chính lúc xe tải chở đồ đạc phóng đi, lùi thui trên con đường mòn hẹp chạy giữa bãi cỏ xanh, đến cánh cổng sắt sần sùi cả trăm năm tuổi được sơn lại không biết bao nhiêu lần, ngửi mùi hương thủy laps lần cuối, đi bước cuối cùng ra vỉa hè, xoay gót lần cuối để ra phía sông đào, hướng về một tương lai không thể đoán điều gì sẽ tới. Không, tốt hơn ta nên trì hoãn, nấn ná trong không gian lặng lẽ này, cứ mặc mỗi ngày lại thấy một tờ lịch rơi. Trì hoãn chẳng để làm gì ngoài việc sáng ngủ dậy, đi làm, về nhà và ngủ: tồn tại. Cuộc sống chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Con chó nghe tiếng bước chân đến gần cửa chính. Khách chưa nhấn chuông cửa nó đã nhe nanh gầm gừ. Đang gà gật trong ghế bành ngoài phòng khách, tiếng động làm Mal bừng tỉnh. Giờ này ai còn đến đây? Cửa kính ở ban công mở rộng, trông ra vườn sau nhà rộng mênh mông. Hoàng hôn màu bạc dần sẫm lại. Ông cố ý chờ động tĩnh từ người hầu gái Maggie nhưng dạo này bà ta “cố thủ” trong phòng riêng dưới nhà, nhất định không mở cửa đón khách. Ông cũng định không mở vì bản thân chẳng muốn gặp ai, nhưng cuối cùng ông thở dài, gạt tờ báo và chậm chạp ra phòng lớn. Con chó chạy theo, hai chân trước khuyu xuống, chân sau nhùng lên,

gầm gừ trong họng.

- Quirke đẩy à. Đi chơi muộn thế.

Mal nói, giọng không ra ngạc nhiên cũng không phải hào hứng. Quirke không nói không rằng. Mal lùi lại mở rộng cửa. Con chó lùi xuống hầm hè nhìn khách, vươn dài thân hình trên bộ móng nhọn hoắt. Tiếng phì phì, khào khào từ cổ họng nó phát ra nghe như tiếng rấn chuông.

Mal vào phòng khách trước. Khi đã vào đến bên trong, Quirke sập cửa ngay trước mũi con chó. Quirke băng ngang qua phòng, đến bên cửa sổ, đút tay vào túi quần ngắm vườn cây. Thân hình hộ pháp, phình to ở phần giữa của ông chấn gần hết khung cửa sổ. Khoác trên mình bộ comple đen, ông trông giống sứ giả của thần bóng tối. Trong suy nghĩ của Mal, ông chẳng khác nào em bé to xác hay đòi hỏi và luôn cố tình, hoặc vô ý gây họa lớn.

- Trong năm em ớn nhất mùa này. Buổi tối sao dài quá thế.

Quirke nói. Mất ông không rời khóm hoa mẫu đơn, hoa hồng và cây liễu sum suê, ủ rũ trồng từ hồi Sarah và Mal mới chuyển đến. Càng lúc khu vườn càng giống vườn hoang. Trước đây, chỉ Sarah mới chăm sóc hoa cỏ.

- Uống chút gì nhé? (Mal vội nói thêm). Dượng uống trà hay...

- Không. Cảm ơn anh.

Ngay sau khi Sarah mất, giữa hai người ngầm có sự thỏa hiệp. Thoảng hoặc, họ rủ nhau ăn tối ở St Stephen's Green Club, nơi Mal thừa hưởng thẻ hội viên của bố. Một lần họ chơi cá cược tại trường đua ở Leopardstown nhưng chỉ để mua sầu chuốc nã. Quirke mất hai mươi bảng và cáu tiết với Mal. Dù biết đôi chút về mấy chú

ngựa, Mal vẫn dè sẻn đặt cược mỗi lần vài xu và cuối cùng bằng lòng thu về năm bảng.

Tối nay, Mal lo âu không biết Quirke đến với mục đích gì. Quirke không đến nếu không được mời, còn Mal rất hiếm khi mời ông. Mal thậm thở dài ngao ngán, hy vọng Quirke không đến phàn nàn về chuyện ngân sách của bệnh viện - Mal vốn là trưởng khoa sản bệnh viện Holy Family và là trưởng ban quản lý bệnh viện. Bất ngờ, Quirke rủ ông đi dạo. Mal không nghĩ Quirke thuộc kiểu người ưa tản bộ. Nhưng ông nhận lời; đằng nào cũng đã sắp đến giờ dất chó đi dạo. Ông quay vào thay đôi dép lê bằng giày dạo phố.

Bị bỏ lại một mình trước khu vườn tĩnh lặng đang chìm trong bóng chiều nhập nhoạng, Quirke có ý tưởng kỳ quặc rằng những cụm hoa hồng, hoa trang và cái cây um tùm xõa xượi kia đang thẩm xét nét và rỉ tai nhau về ông. Ông hình dung rõ mồn một hình ảnh Sarah đứng trong vườn, đội nón rơm rộng vành kiểu Địa Trung Hải, mặc váy bó bằng vải tuyết, đeo găng tay làm vườn. Bà đang đi trên bãi cỏ tiến về phía ông, đồng thời đưa cổ tay lên vuốt lọn tóc xòa xuống trán.

Tờ nhật trình nằm trên bàn, đúng chỗ Mal đã ném xuống khi nãy. Ánh sáng chạng vạng từ vườn chiếu vào khiến giấy báo sáng lên ma quái, trông như kim loại mờ xỉn. Dòng tít lại đập vào mắt Quirke:

Phát Hiện Xác Một Cô Gái.

Mal trở vào phòng. Ông đã đi giày cao cổ và mặc áo khoác xám bằng vải bông nhăn nhúm. Ông không còn chau chuốt trong cách

ăn mặc như trước. Ông chẳng quan tâm đến bản thân, nói chi đến vườn tược, vẻ bề ngoài của ông mờ nhạt đi, mọi nét nổi bật xưa kia không còn, như thể có một lớp bụi mịn mắt thường không thể nhìn thấy phủ đều trên cơ thể ông. Tóc Mal đã trắng xóa. Nhìn mái tóc khô xác của ông, người ta cảm tưởng nếu sờ tay vào, tóc sẽ gãy vụn. Chỉ có tròng kính trong gọng sắt của ông vẫn còn bóng loáng dù cặp mắt sau nó hình như đã mờ đi, như thể chúng quá mệt mỏi do phải liên tục sẫm soi đủ thứ qua hai mảnh thủy tinh tròn tròn. Ông hỏi:

- Thế nào? Giờ ta đi được chưa?

Họ tản bộ dọc bờ kênh trong buổi chiều yên tĩnh. Đường phố thưa thớt người và xe cộ. Họ tới tận đường Leeson, sau đó xuôi theo con phố xuống cầu Huband. Nhớ thu xưa, Quirke còn đưa Sarah đi trên con đường này trong một sáng chủ nhật mù sương. Giờ ông định kể cho Mal nghe câu chuyện ngày hôm đó: Sarah cầu xin ông hãy giúp chồng mình *“Quirke à, anh ấy là người tốt”*, còn ông đã hiểu lầm Sarah, hiểu lầm thứ bà không có can đảm nói thẳng, nói thật cho ông hay.

Mal khẽ ngậm nga trong cổ họng giai điệu không đầu không cuối. Lại thêm một thói quen mới xuất hiện ở ông sau khi vợ chết.

Quirke hỏi:

- Hồi này anh xoay sở thế nào?

- Dượng bảo gì?

- Lo chăm nom nhà cửa, chăm sóc bản thân chứ còn gì nữa.

Anh thấy sao?

- Thì vẫn bình thường. Có Maggie để ý mọi chuyện mà.

- Tôi đang hỏi anh kìa. Bản thân anh có thấy ổn không?

Mal ngẫm nghĩ giây lát:

- Nói chung thì có thứ khá lên, có thứ dở đi. Chẳng hạn, tôi khó chịu về đêm, nhưng ban ngày không sao. Vả lại, tôi còn có Brandy. (Quirke tưởng Brandy là một loại rượu nên trợn mắt nhìn Mal. Mal cười uể oải, chỉ con chó). Là nó đó.

- À, té ra nó có tên cơ đấy.

Quirke nhìn con vật căng thẳng, tò mò, hồi hải chạy ngúng ngoảng và thi thoảng hau háu hít ngửi đám cỏ dại. Trong bóng tối chạng vạng, Brandy trông như món đồ chơi bằng máy. Bộ lông cứng, loăn xoăn của nó như làm từ sợi dây thô nhúng nước. Phoebe xin nó về làm bạn với người cách nay hai năm cô vẫn tưởng là cha ruột. Rõ ràng, ông chủ và con chó chẳng ưa gì nhau: con vật cố chịu đựng Mal, còn Mal không biết phải làm gì với thói bướng bỉnh của nó. Có một sự thật khó tin là từ khi có Brandy, hình như Mal già đi, tiêu tụy, khó chịu và chán nản hơn. Như đọc được suy nghĩ của Quirke, Mal biện hộ:

- Có nó cũng đỡ lắm.

Đột nhiên, Quirke thêm rượu ghê gớm, chỉ cần được ngửa cổ nốc một ly nhỏ rượu thật mạnh rồi muốn ra sao thì ra. Nhưng tất nhiên, chẳng ai uống một ly cả. Hồi đó, ông có uống một ly bao giờ đâu. Cơn thịnh nộ, hay nói đúng hơn, nỗi ai oán vì bất lực của người khát rượu lớn dần trong ông.

Ánh sáng trắng từ những bóng cao áp xuyên thủng vòm lá thưa xao động của hai hàng cây cao tương phản với màn đêm sâu thẳm. Họ dừng chân, ngồi nghỉ trên ghế băng sắt sơn đen. Bóng lá

đứng đưa trên mặt đường, quanh quẩn bên chân họ. Con chó cuồng căng tức tối, vừa học lên vừa chạy tới chạy lui gần đó. Quirke châm thuốc. Ngọn lửa từ hộp quẹt tạo nên quả cầu sáng trong lòng hai bàn tay khum khum che gió của ông. Quirke kể:

- Sáng nay có người gọi cho em. Gã học trường y với tội mình. Anh có nhớ Billy Hunt to con, tóc đỏ không? Em không nhớ gã chơi bóng bầu dục hay chạy vượt rào nữa. Có điều chưa học xong năm nhất, hần đã bỏ ngang.

Mal lẳng lẳng nhìn con chó, chẳng biết ông có nghe hay không. Quirke nói tiếp:

- Vợ gã chết đuối. Cô ta nhảy từ mặt đê chắn sóng ở Sandycove xuống biển. Hôm qua, họ vớt được xác bị sóng đánh dạt vào đảo Dalkey. Cô này trẻ, chưa tới ba mươi.

Ông ngừng lại rút thuốc rồi nói tiếp:

- Billy bảo em chớ mỗ tử thi. Gã bảo không chịu được cảnh xác vợ bị mỗ xẻ.

Nói rồi ông im bặt, nhìn trộm khuôn mặt dài nghiêng nghiêng của Mal tắm trong ánh đèn đường. Mùi nước tù đọng và thực vật thối rữa từ kênh xông lên. Con chó chạy tới, hai chân trước quắp lấy mép ghế băng, răng cắn chặt sợi dây da cổ lôi dây khỏi tay Mal. Ông nhăn nhó hất nó ra.

- Dượng vừa bảo tên gã là gì?

- Hunt. Billy Hunt.

Mal lắc đầu:

- Tôi không nhớ. Mà vợ gã làm sao? Ý tôi là sao cô ta tự tử?

- Em cũng đang thắc mắc chuyện ấy.

Giờ đến lượt Mal liếc trộm ông em rể của vợ:

- Thật sao? Thế ra, đây là... Bên cảnh sát gọi là gì nhỉ?... Nghi án phải không?

Quirke vẫn không đáp, nhưng sau giây lát im lặng, ông nói tiếp:

- Dù tên thật là Deirdre Hunt, nhưng vợ gã tự đặt cho mình tên khác: Laura Swan. Nghe rất bóng bẩy.

- Cô ta là diễn viên à?

- Không, là chuyên viên làm đẹp. Hình như cô ta tự nhận thế thì phải.

Quirke rút mẩu thuốc xuống đường và di mạnh bằng gót chân. Con chó lại ngoạm dây da, kêu ăng ẳng.

- Ta nên đi thôi.

Mal đứng lên, gắn đầu dây vào cổ dề của chó. Họ đi giữa hai hàng rào một đoạn, tới Herbert Place thì vòng lại trở về chỗ cũ. Dãy nhà bên đường đối diện lù lù trong đêm. Quirke nghĩ thầm: *Kể cũng lạ. Con người thích xây nhà vuông thành sắc cạnh, còn thiên nhiên lại “thích” đường cong.*

Mal lẩm bẩm:

- Không hiểu sao tôi nghe tên Laura Swan hơi quen quen.

- Cô ta có tiệm ở đường Anne, trên một cửa hàng gì đó. Có vẻ làm ăn cũng khá. Các bà các cô có tiền có cửa từ Foxrock đến chỗ cô ta cạo lông chân, tẩy ria mép, đại loại thế. Rồi thì làm giả da rám nắng, mua kem chống nắng. Ông chồng Billy làm cho hãng dược chắc rót hàng cho vợ kiếm chút lời hoặc chỉ lấy thuốc hộ. Nghe qua

tưởng họ cũng bình thường, vô hại.

- Thế sao dựng còn thắc mắc?

Quirke nhún vai, đút tay túi quần. Mal thấy bụng Quirke đang phệ ra. Họ còn trẻ trung gì nữa đâu. Dưới vành rộng của chiếc mũ nỉ, nét mặt Quirke trở nên bí hiểm.

- Không ổn anh ạ. Em thấy ám muội lắm.

- Dựng nghi gã kia đẩy vợ xuống biển à?

- Không. Theo em biết thì chẳng ai xô cô ta từ mặt đê xuống nước cả. Nhưng chết đuối cũng không phải.

Từ đó cho tới khi trở về nhà ở Rathgar Road, không ai nói thêm với ai câu nào. Đến cổng, cả hai dừng bước. Mọi cửa sổ trông ra đường đều tối om. Trong một thoáng, sự pha trộn của đủ loại hương thơm trong vườn nghe như hơi thở của quá khứ. Hình như khung trời hoa bướm của hai chàng trai trẻ xưa vẫn còn lẫn quất trong khu vườn này. Mal thả chó. Nó lòng lên trên con đường đất, nhào lên bậc tam cấp bằng đá và cuống cuồng cào móng vuốt lên cánh cửa trước nhà. Hai chân trước của nó hua lên thành vòng tròn khiến Quirke liên tưởng tới con sóc chạy trong lồng quay. Hai anh em cột chèo chậm rãi đi theo. Gót chân họ nghiêng trên sỏi nghe xào xạo. Giờ tản bộ đã hết nhưng họ không biết phải kết thúc nó ra sao. Mal hỏi:

- Bố tôi sao rồi? Hôm nay dựng có ghé chỗ ông ấy không?

- Vẫn thế. Cụ chưa “đi” được. Phải nói ý chí cụ mạnh thật. Chắc hẳn anh khâm phục cụ lắm.

- Còn dựng thì sao?

- Em làm sao?
- Dượng có khâm phục không?

Đến bên bậc tam cấp, họ lại dừng chân. Trong vườn có con dơi bay quanh quần gần bóng đèn. Quirke tưởng như tiếng đôi cánh nhỏ xíu của nó vỗ thật nhanh, thật đều đặn đến tận tai ông. Ông bộc bạch:

- Cụ ghét em. Cụ toàn lườm em thôi.

Mal ôn tồn:

- Hồi đó, dượng làm ông cụ thân bại danh liệt.
- Cụ tự gây ra cho mình đấy chứ.

Nghe thế, Mal chẳng nói gì thêm. Thấy con chó vẫn cào cửa không ngừng, Mal chán nản:

- Con chó này bực mình thật. Lúc trong nhà thì rú rít đòi ra. Lúc ra được rồi lại nóng ruột đòi vào.

Họ đứng bên nhau. Mal bực bội nhìn Brandy còn Quirke ngắm con dơi lúc ẩn lúc hiện phía xa xa.

- Về chuyện cô Deirdre Hunt gì đó, dượng lại định “mua” rắc rối vào mình đấy à?

Quirke thở dài, di di mũi giày trên nền đất trải sỏi.

- Nếu trong chuyện này có gì khuất tất, em cũng không ngạc nhiên.

4

Đêm giữa hè ngắn nhất trong năm. Gọi là đêm cho oai chứ thực ra đó chỉ là khoảng thời gian ngắn giữa hoàng hôn và bình minh. Quirke trần trọc mãi. Chưa bốn giờ sáng, ánh bình minh đã muốn chọc thủng màn cửa sổ phòng ngủ. Quirke đã thử đeo tấm che mắt nhưng nó làm ông mất phương hướng. Chưa kể hai vòng dây cao su định vị hằn hai dấu chữ V bên thái dương ông nhiều giờ liền sau khi đã gỡ nó ra. Thế là mặc cho ánh ban mai bàng bạc thấm qua cửa sổ vào phòng, ông nằm chịu trận như con cánh cam lật ngửa, cố gạt khỏi đầu những gì không muốn nghĩ tới. Hồi này, sáng nào ông cũng băn khoăn về Billy Hunt và cô vợ chết trẻ; sáng nay cũng không ngoại lệ. Mĩa mai thay, đó lại chính là thứ ông không nên nghĩ tới.

Nếu là người khác, họ đã quên ngay Billy Hunt và rắc rối của gã. Giá Quirke đừng dây dưa vào vụ này ngay từ đầu, có lẽ lại hay. Cái đại thứ nhất là ông gọi lại cho gã. Cái đại thứ hai là đồng ý đến gặp gã. Phải chăng ông thương Billy, hay nói đúng hơn là thương chính mình, vì cả hai đều có vợ chết trẻ? Chắc không đâu. Mộ Delia đã xanh cỏ từ rất lâu rồi. Còn nữa, khi vợ mất, chẳng phải chỉ một mình ông biết và tận hưởng cảm giác như vừa cất được gánh nặng đó sao? Nguyên do là dù lấy Delia nhưng ông có yêu cô đâu. Người ông yêu là Sarah, chị ruột của Delia cơ. Tiếc thay, do bỗng bột, ông

để mất nàng. Sau đó, nàng lấy Malachy Griffin như thể trên đời sắp hết đàn ông vậy. Do đó, ở ông làm gì có sự đồng cảm với Billy Hunt. Tuy nhiên, Quirke không từ bỏ gã dễ dàng được. Tai họa và cảnh hiu quạnh hiện gã đang hứng chịu cứ bám nhằng nhẵng lấy tâm trí ông. Nói với Mal *“Vụ này mờ ám đây”*, tức Quirke đã hít phải luồng hơi lạnh buốt từ đáy vực sâu thẳm hút lên mặt đất. Cái hơi hướng ấy không giống mùi thối xông lên từ khúc ruột trướng phình trong xác Deirdre. Nó kinh tởm hơn, nhức nhối hơn nhiều lần.

Giờ Quirke chưa biết phải làm gì dù biết thể nào cũng có việc nên làm. Chắc lại phải gặp Billy, hỏi gã biết gì quanh cái chết của vợ, và quan trọng hơn, tìm hiểu những gì gã chưa biết. Nhưng nên đặt câu hỏi gì và giới hạn trong lĩnh vực nào? Chẳng lẽ lại cật vấn gã: *Này Billy, ai chính liêu ma túy đủ giết một con voi vào ven vợ cậu thế? Nếu là cậu thì khai thật đi!* Quirke không tin hung thủ là Billy. Gã quá kém cỏi, chẳng giống sát nhân mặt ngầu chút nào. Làm gì có sát thủ nào mặt đầy tàn nhang xuất thân bần cùng và thảm hại như Billy Hunt vậy.

Dưới tấm chăn, đầu gối trái của Quirke bắt đầu nhức nhối. Cách nay hai năm, cái xương bánh chè chết tiệt ấy bị hai thằng du côn giẫm nát. Chưa hết, chúng còn đá ông lăn lông lốc trên bậc tam cấp một ngôi nhà bỏ hoang xuống mặt đường Mount lầy lội trong một đêm mưa gió dầm dề. Cơn đau nhói lên nhắc nhở nếu chỗ mũi vào những chuyện đáng lý nên để yên, ông sẽ phải trả giá đắt.

Ông trở mình nằm nghiêng, kê bàn tay vào giữa má và mặt gối nóng hổi. Đập vào mắt ông là tấm màn cửa dày, dài chấm sàn nhà. Trong căn phòng tối, nó như phiến đá sẫm màu sừng sững. Vùng

nước nơi Deirdre Hunt trầm mình sâu thẳm, đục ngầu. Vụ khám nghiệm tử thi cô gái trẻ hai năm trước đã đẩy lên làn sóng bùn lầy và cặn bã chìm ông xuống đáy, khiến từ đó đến nay ông vẫn chưa mọc mũi sủi tăm lên được. Cái gì đảm bảo lần này ông không phải ngụp trong nước thối? Lý trí bảo ông làm ngơ là thượng sách. Không đâu bằng chỗ cao ráo mát mẻ. Nhưng ông biết thể nào mình cũng tự lao đầu lặn xuống đáy vụ này. Một góc sâu thẳm trong tâm hồn ông khao khát tấm màn tối đen ở đó.

Cũng trong sáng hôm đó, ông tới đồn Garda trên đường Pearse xin gặp thanh tra Hackett. Mới tám rưỡi sáng, trời đã nóng hầm hập. Ngoài kia, nóc ô tô chạy trên đường phản chiếu ánh mặt trời, trông loang loáng như có cả đội quân vừa tuốt kiếm khua lên nền trời xanh ngắt. Trong này, bóng tối mờ ngợp trị phòng tiếp dân của đồn. Có thể thấy rõ đám bụi trôi nổi ở những nơi có chút ánh sáng lọt vào. Mùi bút chì mới gọt và mùi tài liệu chất đống phoi nắng lâu ngày khiến Quirke nhớ ngôi trường Carricklea. Cảnh sát mặc đồng phục có, quần áo thường có, thông thả ra vào. Nét mặt họ luôn cảnh giác, dăm chiêu. Một hoặc hai người liếc ngang về phía ông như muốn nói họ biết ông là ai. Nhìn qua cũng biết họ đang tự hỏi Quirke, nhà nghiên cứu bệnh học sáng giá của bệnh viện Holy Family, lê đôi giày da bóng lộn tại nơi ẩm mốc này nhằm mục đích gì. Ngay lúc này, chính ông cũng đang tự hỏi mình câu ấy.

Từ trên lầu, Hackett xuống tận nơi đón ông. Anh mặc sơmi dài tay có dây đeo quần to bản. Bên dưới là quần tây xanh rộng thùng thình bóng láng ở hông và đầu gối. Nó là một nửa bộ vest duy nhất

của anh. Hackett mặt vuông chữ điền, môi mỏng, mắt sáng, đường gò má và cằm gọn gàng, sáng sủa. Mái tóc đen vuốt sáp bóng lưỡng, chải ngược ra sau trông như mào một loài chim ăn thịt. Hình như đây là lần đầu tiên Quirke thấy Hackett không đội mũ. Hai năm đã trôi qua kể từ ngày họ đàm đạo với nhau lần cuối. Niềm hân hoan khi lại được thấy anh chàng hộ pháp, đầu to miệng cá ngỗng này khiến chính Quirke cũng phải ngạc nhiên.

Viên thanh tra hồ hởi chào nhưng vẫn móc hai ngón tay cái vào dây đeo quần, không chịu chìa tay cho khách:

- Chào ngài Quirke! Bất ngờ quá.
- Chào thanh tra.
- Có chuyện gì mà mới sáng sớm ông đã đến đây thế?
- Tôi nhớ cậu vẫn thường dậy sớm mà.
- À vâng. Tôi quen thế rồi.

Viên cảnh sát trực ban gầy khảnh khiu có đôi tai chuột ngồi sau bàn nhìn họ chằm chằm. Hackett bảo:

- Mời lên văn phòng tôi. Ông có tin gì mới cho tôi hay với.

Anh giở nắp quầy bằng gỗ cho Quirke đi vào, đồng thời co chân đẩy cánh cửa phía sau mở lối lên cầu thang. Tường ở đây sơn màu xanh lục sẫm, còn lớp sơn bóng màu nâu trên lan can hơi dính dính. Những tòa nhà công sở, học viện như thế này thường khiến Quirke, vốn từng là trẻ mồ côi, rùng mình.

Phòng làm việc của viên thanh tra đúng như những gì Quirke còn nhớ. Đó là căn phòng thất hậu và bừa bộn. Ở mặt tường hẹp có cửa sổ đầy bụi cạnh kệ bàn làm việc cỡ lớn của Hackett. Cái bàn gỗ

chắc chắn, vuông vức trông như thớt của ông bán thịt. So với thân hình to lớn của Quirke, căn phòng đã nhỏ lại càng nhỏ hơn. Đôi vai đồ sộ và cái đầu to tướng của ông khiến mấy bức tường như cổ phòng lên để có thêm chỗ chứa. Viên thanh tra bật cười:

- Mời ông ngồi xuống đi ạ. Ông cứ đứng sừng sững như thế khiến tôi ngại quá.

Không khí trong phòng sặc mùi mồ hôi trộn mùi mốc meo. Bốn bức tường và trần nhà ám khói thuốc vàng khè. Viên thanh tra phải nghiêng người lách về bên mình. Anh nặng nhọc ngồi xuống, chìa bao thuốc Players mời Quirke.

- Mời ông.

Bên ngoài cửa sổ bụi bặm và mạng nhện giăng đầy sau lưng Hackett là những mái nhà xiên xẹo và ống khói nhể nhại phơi trong nắng hè. Hackett hỏi:

- Hồi này ông khỏe không? Hình như ông phát tướng hơn cả hồi đó.

- Tôi bỏ rượu rồi.

Hackett chum môi huýt gió khe khẽ:

- Thật ư? Hóa ra rượu giúp giảm cân hiệu quả thật.

Quirke lục túi lấy bút chì bấm bằng bạc ra cầm chơi. Hackett thoải mái dựa hẳn lưng vào ghế, nhả khói thuốc lên trần nhà, nhìn ông thân tình bằng đôi mắt nâu sẫm vẫn sắc sảo như ngày nào. Lần hai người gặp nhau gần nhất là vào một buổi sáng cách nay hai năm. Hôm ấy Quirke đến phòng này, mang theo bằng chứng về những bí mật đầy tội lỗi của vị Quan tòa và danh sách những người

tiếp tay cho ông ta. Sau đó, Hackett gọi điện cho ông và bảo: “Họ toàn dân tai to mặt lớn cả. Tuy nhiên, tôi và ông vẫn sẽ làm hết sức mình”. Giờ cả hai đều biết không ai đã động đến vụ ấy nữa. Vậy họ còn gì để bàn bạc đâu. Vụ việc đã chìm vào quên lãng, mọi xác chết đều mai táng xong xuôi. (Hoặc với riêng Quirke, chỉ còn một người đang chờ được mai táng). Hackett gọi chuyện:

- Trời đẹp thật. Thấy tuần trước mưa suốt, ai ngờ hè đến sớm như vậy. Chắc ông sắp sửa đi chơi biển, tận hưởng thời gian nghỉ ngơi nhàn hạ. Hay ông đến trường đua? Nếu tôi nhớ không lầm thì ông biết khá nhiều về ngựa.

Quirke nhăn nhó nhớ lần đi với Mal và thăm họa ở trường đua Leopardstown hôm ấy.

- Vậy chắc cậu làm tôi với ai rồi.

Họ im lặng hút thuốc. Lát sau, viên thanh tra nhã nhặn:

- Ngài Quirke này, xin cho biết ông ghé chơi hay có chuyện gì?

Quirke vắt chân chữ ngũ, chăm chú ngắm mũi giày bám bụi. Ông dọn giọng:

- Thực ra, có chuyện tôi muốn hỏi ý cậu.

Về hòa nhã, thân ái của Hackett không hề thay đổi:

- Chuyện gì ạ?

Quirke lại ngần ngừ:

- Số là có một cô gái...

Cặp lông mày đen và rậm của viên thanh tra nhích lên phía chân tóc khoảng một centimet. Anh vẫn bình thản như thường:

- Vâng, sao ạ?

Quirke nhét trả bút chì vào túi, nhào người ra trước dụi điếu thuốc mới hút được một nửa vào gạt tàn đầy ứ ở góc bàn:

- Tên cô ta là Deirdre Hunt. Cô ấy chết rồi.

Hackett ngửa mặt nhìn trần nhà, vẻ như suy nghĩ rất lung:

- Có phải cô Deirdre Hunt được vớt lên ở đảo Dalkey ngày hôm kia không?

Trước khi Quirke kịp trả lời, viên thanh tra trẻ bất ngờ cười thành tiếng, lúc đầu nhỏ sau lớn đến độ không nín được nữa. Ngồi trên ghế, anh đá chân ra trước cười sặc sụa, tay đập đập xuống bàn ra chiều khoái trá lắm. Quirke kiên nhẫn chờ cho đến khi Hackett thôi cười. Anh nhìn ông trù mếu:

- Trời ạ. Ông hấp dẫn như vậy sao toàn để mắt đến mấy cô chết trẻ vậy?

Quirke gần như gần giọng:

- Cô ta còn có tên khác. Laura Swan.

Hackett càng háo hức hơn:

- Cô ta chết rồi sao?

- Đúng vậy. Cô ta có tiệm chăm sóc sắc đẹp trên đường Anne.

- Phải, phải. Giáng sinh năm ngoái, bà xã tôi có đến đó phung phí một bữa ra trò.

Quirke thoáng sửng sốt. Chưa bao giờ ông nghĩ đến chuyện trên đời có bà Hackett. Theo ông tưởng tượng, chắc chị ta cũng cao lớn, chắc nịnh như chồng, cánh tay cũng lốm đốm tàn nhang, cổ chân to thô và nửa người phía trên trông giống hình người ta chạm khắc ở mũi các con thuyền bằng gỗ. Một người khó có thể là khách hàng

cần đến các kỹ năng làm đẹp ở THIÊN NGA BẠC. Còn nữa, nếu ông trời thương tình ban cho Hackett một cô vợ thì chắc anh ta cũng phải có con. Quirke hình dung một đàn Hackett thu nhỏ mặc đồ vest màu xanh dương, luôn đội mũ và mặt to bè giống bố.

Lau mắt sau tràng cười ngặt nghẽo, Hackett lục đồng giấy tờ lộn xộn trên bàn, chọn một tờ và cố nghiêm trang đọc kỹ:

- Hình như ông biết khá nhiều về nạn nhân xấu số này. Có chuyện gì thế?

- Chồng cô ta quen tôi. Thực ra là người quen cũ. Bạn từ hồi đại học. Phải nói cho rõ là dù có đụng mặt nhau ở trường nhưng chúng tôi ở hai khóa khác nhau. Gã vào trường sau tôi.

- Vậy chắc ông ấy cũng là bác sĩ?

- Không. Gã bỏ ngang trường y.

- Ra thế.

Hackett vẫn gí sát tờ giấy vào mắt, vờ dồn hết tâm trí vào từng câu chữ trong đó. Anh liếc nhanh Quirke.

- Xin lỗi, tôi quên kính.

Thả tờ tài liệu xuống chỗ “đám bạn” đang chờ dưới mặt bàn, viên thanh tra lại thoải mái tựa hẳn vào lưng ghế. Quirke nhìn xuống và thấy nó chỉ là bảng phân công công tác bình thường.

- Vậy ông muốn tôi cung cấp thông tin về bà Hunt hay ông có tin gì định cho tôi biết chẳng?

Quirke nhìn qua vai anh ta, ngắm cảnh ngoài cửa sổ. Dưới ánh sáng lả lẩm, mái nhà và dãy ông khói đen kịt trông có vẻ không thực. Nó giống đường chân trời trong một phim nhạc kịch.

- Tôi có khám nghiệm tử thi.
- Tôi tưởng đó là thủ tục không thể thiếu.
- Nhưng trước đó, tay chồng đột ngột gọi cho tôi.
- Ông ta muốn gì?
- Gã yêu cầu không mổ xác vợ.
- Sao lại thế?
- Gã nói không muốn người ta đục dao kéo vào thân thể vợ mình.

- Yêu cầu gì lạ thế?
- Khi người mình yêu quý chết tức tưởi, hỏi ai không đau đớn, giày vò? Người ta nói trạng thái quá đau khổ hoặc hối hận sẽ sinh ra kiểu day dứt ấy.

- Hối hận ư?

Quirke lờm viền cảnh sát:

- Người còn sống thường cho rằng mình có lỗi, không bằng cách này cũng bằng cách khác.

- Thật thế ư?

- Thật.

Khuôn mặt chữ điền to bè điềm tĩnh của Hackett chẳng khác nào mặt nạ đeo từ gỗ. Anh dụi điều thuốc đã hút hết vào gạt tàn. Một cạnh thuốc còn cháy âm ỉ đẩy làn khói mỏng uốn lượn lên không trung.

- Ông nói thì chắc đúng rồi. Vậy ông nói gì với chồng người quá cố?

- Tôi nói để tôi xem có giúp gì được không.
- Nhưng ông vẫn làm. Vẫn khám nghiệm tử thi?
- Thì tôi đã bảo cậu rồi. Tất nhiên tôi có làm.

Viên thanh tra lẩm bẩm:

- Vâng, đương nhiên thế. Thế ông tìm thấy gì?
- Chẳng có gì. Cô ta chết đuối.

Hackett điềm tĩnh quan sát người ngồi trước mặt.

- Nguyên nhân là chết đuối.
- Phải. Thế này nhé... (Quirke dọn giọng, lục túi lấy hộp thuốc chìa qua bàn) cậu nhấn điều ấy cho nhân viên điều tra các vụ chết bất thường giúp tôi được không?

Hackett hơi ngạc nhiên:

- Sao ông lại muốn nhấn qua tôi?

Quirke không trả lời. Hackett lấy thuốc, nghiêng đầu châm lửa từ hộp quẹt trong tay Quirke. Anh đã lấy lại nét mặt điềm tĩnh, như thể đã quên phát câu chuyện họ đang bàn. Anh ngả người phun mạnh khói thuốc qua hai lỗ mũi.

- Ông sẽ không đích thân thông báo việc này ư?
- Chẳng là, mấy vụ kiểu này...

Viên thanh tra ngắt lời:

- Kiểu gì cơ?
- Thì tự tử đó.
- Vậy ông khẳng định là tự tử?
- Phải. Nhưng tôi không nói đâu. Nhất là với nhân viên điều tra.

- Nhưng đằng nào ông ấy cũng biết mà.
- Chắc thế. Nhưng ông ấy sẽ không nói cho ai biết...
- ... Nếu có người dẫn trước.

Quirke cúi gằm:

- Nói thật với cậu, gã có đến nhờ cậu tôi. Billy Hunt, chồng nạn nhân ấy. Tôi thấy mình có trách nhiệm giúp gã.

- Vì không muốn ông ta đau khổ thêm chứ gì?
- Phải. Đại loại thế.
- Sao lại “đại loại thế”?
- Về cơ bản, tôi nghĩ giống cậu. Chỉ cách diễn đạt là khác.

Họ cùng im lặng. Viên thanh tra tròn mắt chăm chú nhìn Quirke theo kiểu tò mò của trẻ lên ba. Anh hỏi như để xác minh một mối nghi ngờ nhỏ nhặt, không đáng quan tâm:

- Theo ông nói thì đây đúng là một vụ tự sát, phải không?
- Theo tôi là thế.
- Ý tôi là sau khi khám nghiệm tử thi, ông biết chắc chắn thế?

Quirke không nhìn thẳng vào mắt Hackett. Sau giây lát im lặng, ông đáp:

- Người ta sẽ chẳng hỏi gì nhiều đâu. Tôi và cậu đều biết rõ rằng đa số các vụ tự tử đều được bùng bít.

- Đúng vậy. Mặt khác, ta đều biết rằng chuyện ông chồng đến tìm bác sĩ pháp y yêu cầu dừng mổ xác vợ mình cũng không bình thường. Biết đâu cái ông gì... Swan, à không, ông Hunt, muốn che giấu sự thật sẽ lòi ra trong tiến trình mổ xác.

Lần này, Quirke cũng không trả lời. Một lần nữa, Hackett lại vờ nhìn xa xăm, làm như không quan tâm đến chuyện đang bàn. Anh đẩy ghế có bánh xe vào sát thành cửa sổ, đoạn co chân xỏ đôi giày cao cổ nặng trĩu, rồi gác lên chồng hồ sơ trên bàn và lồng các ngón tay vào nhau đặt lên trên cái bụng bự. Bao suy tính quay cuồng trong đầu Quirke. Ông nhớ hình ảnh Billy Hunt buồn tẻ tái và hoang mang cực độ lúc ngồi bên bàn nước trong quán Bewley's, tay cầm muống không ngừng “đào xới” hũ đường. Ông vờ hộp thuốc lá và bật lửa.

- Xin lỗi vì đã làm mất thời gian của cậu. Cậu nói phải. Tôi nên trực tiếp bàn với nhân viên điều tra.

Viên thanh tra cười vui vẻ:

- Hoặc ông nên chờ đến khi chính thức điều tra. Khi ấy ông có thể tận dụng cách nói dối vô hại.

Quirke đứng lên.

- Phải, hoặc tôi sẽ nói dối.

- Để khỏi làm bạn ông đau khổ thêm.

- Đúng vậy.

- Sở dĩ phải như vậy vì ông không biết cách làm cái việc bạn ông nhờ ông làm. Hay nói đúng hơn là việc bạn ông yêu cầu ông *không* làm.

Quirke lạnh lùng lặp lại:

- Đúng thế.

Hackett hờ hững nhìn ông. Giờ anh giống khách tham quan sở thú ngắm đại diện một giống loài không còn mấy hấp dẫn, dù cũng

loài ấy cách nay chưa lâu từng rất hoang dã, dữ dội và can đảm phi thường. Hackett bảo:

- Vậy nhé, ông Quirke. Tôi bận chút việc nên không tiễn ông được. Ông còn nhớ đường ra không?

Cạnh tòa nhà của Hội Thánh Trinity có thằng bé bán báo rách rưới, đội nón bằng vải len rộng quá cỡ đang mời khách mua tờ *Independent*. Quirke mua một tờ rồi vừa đi vừa xem lướt các trang. Ông muốn tìm tin bài về cô công nhân xí nghiệp may chết đuối ở Foyle nhưng cho đến hôm nay, tin tức về cô gái không còn xuất hiện trên mặt báo nữa.

Trở lại phòng làm việc dưới tầng hầm bệnh viện, Quirke ngồi gõ mấy đầu ngón tay lên bàn thám mực suốt năm phút đồng hồ. Cuối cùng, ông nhấc ống nghe và quay số. Tiếng Billy vang lên ngay sau hồi chuông đầu tiên. Quirke bảo:

- Tôi thu xếp xong cả rồi, cậu không phải lo nữa. Sẽ không có khám nghiệm tử thi đâu.

Giọng Billy ở đầu giây bên kia nghe khản đặc và không tròn vành rõ chữ, như thể gã đang khóc hoặc vừa khóc xong. Gã cảm ơn Quirke, nói gã nợ ông và hy vọng có ngày được đãi ông chén rượu. Quirke nhắc:

- Này Billy, tôi không uống rượu.

- À phải, phải.

Chẳng buồn nghe ông nói hết câu, Billy liền thoảng trước khi gác máy.

Quirke đặt ông nghe xuống, nín thở một giây rồi thở ra nặng nề. Ông nhắm mắt véo nhẹ da phía trên sống mũi. Chuyện xảy ra trong đêm Deirdre Hunt lìa đời có quan trọng gì chứ? Giả sử Billy về đến nhà, thấy vợ chết vì chích ma túy quá liều, hoảng quá đã lái xe lúc nửa đêm mang xác vợ đến Sandycove quăng ùm xuống nước. Nếu thế thì đã làm sao? Chẳng nào cô ta cũng chết rồi. Quirke thấm thía hơn ai hết rằng: xác chết vẫn chỉ là xác chết, không hơn.

Nhưng đồng thời, Quirke cũng biết: sau cái chết bất thường của một người, không có gì đơn giản cả.

5

Các tối thứ ba, sau khi Phoebe đến nhà tu kín thăm ông nội, Quirke thường đãi con gái tại nhà hàng của khách sạn Russell. Cô gái tuyên bố thích nhà hàng ấy: nó có phong cách trưởng giả cố giữ thói hào hoa dù gia cảnh sa sút. Cô còn cười khẩy lạnh lùng nhận xét quán khá tao nhã. Thức ăn ngon dù hiếm khi cô đụng dao nĩa. Rượu cũng ngon hơn những nơi khác. Cứ một tuần một lần khi ở bên con gái, Quirke tạm buông toa tàu “kiêng rượu” để ngày hôm sau ông lại điềm tĩnh leo lên “toa” ấy. Kể cũng lạ vì ngoài các tối thứ ba, ông luôn tin rằng chỉ một ngụm cũng đủ đưa ông về đường mòn cũ dẫn tới sự diệt vong, hoặc chí ít cũng hủy hoại lá gan của ông. Không hiểu sao sự có mặt của con gái lại khiến ông vững dạ tin đó như hàng rào cách ly ông với sự sa đà. Tối nay, họ dùng thứ rượu vang đỏ mà Quirke ném thử lần đầu trong dịp nghỉ cuối tuần ở Bordeaux nhiều năm về trước. Vừa nhấm nháp ly rượu làm từ nho chín, ông vừa nhớ đôi môi người con gái cùng đi với mình hôm ấy. Đó là cách ông nhớ về những người đàn bà đã đi qua đời mình: làn môi mềm, mùi hương cơ thể, làn da thớ thịt bồng bồng dưới bàn tay ông, dù tên tuổi và nét mặt họ đã mờ mịt sau màn sương quên lãng.

Phoebe mặc váy đen, cổ viền ren trắng. Nhìn dáng người hao gầy của con, Quirke không khỏi lo lắng. Hình như mỗi lần gặp, cô lại

ôm đi một chút. Mái tóc sẫm màu của cô cắt cao, uốn thành lọn và xịt keo cứng ngắc. Một sự nhượng bộ của cô với thế giới thời trang. Cô thích giày đế bằng và gần như không trang điểm. Các nữ tu sĩ chăm sóc ông nội của cô hẳn hài lòng về cô. Hai năm qua, cô gây dựng cho mình một tính cách riêng: hay mĩa mai, mong manh nhưng hòa nhã. Mới hai mươi ba, nhưng cô trải qua nhiều biến cố như người bình thường ở tuổi bốn mươi. Quirke lúng túng trước ánh mắt đầy giễu cợt và ngờ vực của con. Từ nhỏ tới lớn, Phoebe vẫn tưởng mình là con của Sarah và Mal, không phải của Quirke và Delia. Chính Quirke cũng mặc cho cô tin như thế cho tới hai năm trước, sóng gió nổi lên buộc ông phải nói ra sự thật. Khi Phoebe chào đời và Delia chết vì hậu sản thì hợp lý nhất, hay chí ít dễ dàng nhất, là để Sarah nhận đứa bé. (Vị Quan tòa sắp xếp toàn bộ việc ấy). Sở dĩ như vậy vì vợ chồng Mal vô sinh, Quirke không muốn có con và biết một mình xoay sở với đứa bé còn đồ hỏn sẽ rất khổ sở. Gốc rễ của mọi rắc rối chính là: ông chiều Sarah đến độ hòa theo màn kịch của cô, đến độ chính ông cũng tin con của Delia đã chết và tin Phoebe là con đẻ của Sarah. Hiện tại thật bế bàng: Phoebe biết chuyện, Sarah thành người thiên cổ, Mal một mình thui thủi, còn Quirke chỉ biết sượng sùng. Đúng thật ông sợ con gái ruột của mình.

Nhà hàng chỉ còn vài bàn trống. Hai bên cánh cửa lối vào bếp có hai phục vụ bàn đứng im như tượng. Ánh đèn mờ từ trên cao chiếu xuống khiến căn phòng như vũ đài quyền anh. Bốn bức tường màu hồng nhạt khiến bầu không khí trong phòng thêm nặng nề, mệt mỏi. Quirke gọi chuyện:

- Tối hôm kia, bố vừa gặp bố Mal.

Phoebe không nhìn ông:

- Thế sao? Bố con sao rồi?

- Có vẻ buồn.

- Ý bố là bản thân ông đang buồn hay cảnh sống của ông đáng buồn?

- Cả hai. Nhận chó về nuôi là sai lầm.

- Con Brandy ư? Con tưởng ông thích nó. Ông bảo con thể mà.

- Có lẽ bố của... (Suýt nữa Quirke quên miệng nói “bố của con”).

Theo bố, bố Mal chắc không phải người thích nuôi chó.

Ông rót chút xiu rượu vào ly mình và ly con gái. Đã thành thông lệ, khi nào ăn xong, chai rượu này mới cạn. Phoebe bảo:

- Có lẽ bố Mal tái hôn lại hay.

Quirke lườm con gái. Theo ông, Mal sống thế này mới đúng bản tính của anh ta. Như thể số Mal hợp với cảnh góa bụa.

Ông hỏi con:

- Thế còn con thì sao?

- “Con thì sao” là sao?

- Có triển vọng yêu đương gì không?

Phoebe nhướn lông mày nhìn cha, bấu môi dưới tô son nhạt màu:

- Bố đùa gì lạ thế?

Quirke ngỡ ngàng trước thái độ sắt đá của con. Suy cho cùng, nó là con của Delia và càng ngày càng giống mẹ. Quirke chưa thấy

phụ nữ nào cứng rắn như vợ mình. Trước sau như một, cô luôn là người đàn bà thép. Đó là điểm ông yêu nhất ở vợ: tính cách tinh tế, luôn đau khổ và biết làm người khác phải nếm mùi khổ đau.

- Đâu có. Bố không đùa.

Phoebe vờ nghiêm trang:

- Thế bố không thấy con lấy công việc làm chồng à?

Phoebe để tài năng thui chột; cô nhận một chân trong tiệm bán mũ, nhưng Quirke không thể phản đối vì biết thế nào con bé cũng nghiêng đôi quai hàm xinh xắn (thêm một thứ được thừa hưởng từ mẹ) và vờ như không nghe thấy ông nói gì.

Lúc này, Phoebe gác dao nĩa ngang đĩa (cô gần như chưa đụng vào món bít tết) và móc túi lấy hộp thuốc lá mỏng bằng vàng, bật lửa hình trụ nhỉnh hơn thân bút chì tí xíu, cũng bằng vàng. Quirke mới thấy chúng lần đầu. Tim ông đau nhói. Chắc chắn Phoebe tự mua bởi chẳng ai tặng con bé mấy thứ xa xỉ ấy. Ông hình dung Phoebe mãi mê ngắm dãy tủ kính sáng loáng dưới ánh mắt thương hại của cô bán hàng. Ai đời con gái phải tự mua quà tặng mình như thế bao giờ. Ông nhìn cổ tay, gò má nhô cao và hõm sâu nơi cổ con gái. Mọi thứ đều dần gầy sút đi, mỏng manh hơn, như thể con bé muốn thanh lọc mọi tế bào cho đến khi cơ thể chỉ còn là một tàu lá mỏng. Phoebe kể:

- Hôm nay con gặp chuyện khá buồn cười. Mà không, không phải buồn cười. Phải gọi là lạ lùng mới đúng. Nó khiến con suy nghĩ vẫn vợ mãi.

Cô cau mày khi chọn thuốc lá trong hộp. Quirke để ý thấy con vẫn trung thành với nhãn hiệu Passing Cloud. Ông mãi mê nhìn lên

một bên mặt nhìn nghiêng của Phoebe. Càng nhìn, ông càng thương con già trước tuổi: váy đen, lưng thẳng, mặt mồi, héo hon, lẻ loi bên bàn ăn trong một khách sạn cũ. Phoebe châm thuốc, thổi ra làn khói mỏng và tì hai khuỷu tay lên bàn, mấy ngón tay lật tới lật lui chiếc bật lửa bằng vàng.

- Con gọi điện đến một tiệm ngay góc phố. Cửa hàng của con ở giữa con phố ấy nên có thể coi là gần. Chủ tiệm đặt mua một món đồ Mỹ, nước hoa hồng hiệu Kiehl's gì đó, ở Anh không có thứ ấy. Chị đi vắng nên con gọi số nhà riêng. Chị ấy cho con số điện thoại nhà, bảo cứ gọi nếu cần. Con đang chờ người ta lấy hàng đặt nhưng mãi không thấy tới. Con phân vân không biết có chuyện gì không. Chồng chị khách hàng nghe điện, hay ít nhất theo con là chồng chị ấy. Anh ta bảo chị “không có mặt”. Anh ta nói nguyên văn như thế này “Cô ấy không có mặt” rồi cúp máy luôn. Con đoán chắc anh chàng đã xin. Đến lúc ấy, con bắt đầu thấy tò mò. Con gọi cho người cùng quản lý cửa hàng với chị kia. Anh ta cũng không có nhà nhưng bà vợ trả lời điện thoại. Con kể mình đã cố liên lạc với chị kia nhưng chỉ gặp anh chồng. Đã thế, anh ta còn ăn nói nghe rất lạ tai, bảo vợ mình “không có mặt”. Nghe thế, người đầu dây bên kia cười khẩy: “Lâu lắm rồi tôi mới nghe nói con mất dạy ấy vắng mặt”. Bố biết không, con giật thót cả người. Con bảo: “Xin lỗi. Chắc tôi gọi tới không đúng lúc”. Nhưng chắc chắn bà ta đang muốn “buôn chuyện” nên tiếp tục nặng lời về “gã chuột cống”, bà ta gọi chồng mình như thế. Chuyện bà ta kể sau đó mới thật hay ho. Con đoán người đàn bà này đang bị kích động mạnh: nào đóng hình ảnh “dơ dáy” (con không hiểu lắm chi tiết này), nào thư từ chị kia gửi cho chồng bà.

Rõ ràng là thư cũng không “sạch sẽ” gì hơn. Bà ta bảo rõ ràng “chuột cống” và chị kia đã ngang nhiên cầm sừng mình. Bà ta cứ nói mãi không chịu ngừng. Có lúc nghe tiếng, con đoán bà ta đang khóc nhưng phải nói đó là một hỏa diệm sơn chứ không ngoa. Gần như mất trí hoàn toàn. Nhưng theo con, nếu phát hiện một việc như thế, ai chẳng phát điên phát cuồng lên, bố nhỉ?

Quirke ngồi nghe, cảm giác bên trong ông có sợi dây cung đang bị kéo căng, run rẩy. Phoebe vẫn thản nhiên nghịch bật lửa. Ông hỏi:

- Tên cô ta là gì?
- *Cô nào cơ?*
- Người “không có mặt” ấy?

Trước khi Phoebe kịp mở miệng, ông đã đoán trước câu trả lời.

- Deirdre gì đó. Ở tiệm người ta gọi chị ấy là Laura Swan. Nhưng bố hỏi làm gì?

Ra khỏi khách sạn, hai bố con sang đường, đi dọc hàng rào đến đường Grafton. Trời sắp tối hẳn. Nền trời màu xanh thẫm chưa chịu nhường chỗ cho thần bóng tối và sứ giả của nó là một ngôi sao trắng mờ lơ lửng trên dãy nóc nhà cao. Phoebe hỏi:

- Giờ không đến quán rượu nữa thì tối bố làm gì?

Quirke lặng thinh. Phải, ông sẽ làm gì để giết thời gian đây? Ông sợ mình sẽ giống số đông người lang thang ngoài đường lúc màn đêm buông xuống. Họ đi bộ một mình, nép sát tường nhà, đứng vãn vơ trước cửa hàng tấp nập hoặc ngồi im trong xe chưa tắt động cơ.

Mặt họ chỉ được chiếu sáng một phần lúc bật lửa châm thuốc và mặc cho nỗi buồn gặm nhấm đời mình. Phoebe tặc lưỡi:

- Người cần chút lãng mạn chính là bố đấy.

Họ cùng tới Shelbourne, một quán quen uống cà phê. Hồi Phoebe còn đi học, chiều chiều ông hay đưa cô ra đây uống trà, ăn bánh kẹp, bánh nướng hoặc bánh mứt, bánh kem. Mới đó mà như lâu lắm rồi. Thời gian trôi nhanh quá.

Hôm nay quán trống trơn, chỉ có ba chính trị gia mặc vest xanh dương thăm từ mấy trụ sở đầu não của chính phủ gần đó sang, đang chụm đầu bàn bạc quanh bàn trong góc phòng cạnh lò sưởi bỏ trống. Ánh sáng lúc hoàng hôn trong căn phòng lớn này lúc nào cũng lạ lẫm. Hai chùm đèn lớn, im lìm quái dị thi nhau tỏa ánh sáng mờ đục thay vì sáng rực rỡ. Về phần mình, Quirke đang tự hỏi buổi tối Phoebe thường làm gì. Cô sống một mình trong căn hộ ba phòng dưới đường Harcourt. Ông biết rõ con gái duy nhất của mình chưa có người yêu. Nhưng chẳng lẽ nó không có bạn bè, người quen gì sao? Người ta có mời nó đến nhà chơi hay tạt qua thăm nó không? Phoebe chẳng kể với ông bất cứ chuyện gì về cuộc sống của nó.

Ngồi thẳng lưng, bắt chéo chân trên chiếc ghế mạ kền, Phoebe lại hút thuốc. Hai cổ tay áo của cô cũng viền ren giống ở cổ. Trông cô như từ bức tranh cổ bước ra. Quirke nghĩ thơ thẩn: Cứ như trước kia, chắc con bé đã là gia sư cho đám con nhà giàu hoặc người thấp tòng có thù lao cho một quý cô quyền quý. Phoebe lên tiếng:

- Sao bố lại quan tâm đến Laura Swan?

Quirke nhướng một bên lông mày:

- Bố? Quan tâm đến cô ta ư?

- Đúng vậy. Nhìn bố lúc con nhắc đến tên chị ta xem. Bố biết Laura à?

- Không, đời nào. Hồi đó bố có quen chồng cô ấy. Gọi là có biết qua mặt nhau thì đúng hơn. Mà cũng lâu lắm rồi.

- Ông ta là người thế nào? Giọng ông ta nói chuyện điện thoại nghe như sắp phát khùng.

Quirke ngập ngừng:

- Người ta vừa mất vợ mà. (Im lặng giây lát). Vợ gã chết rồi.

Vừa định đưa điều thuốc lên miệng, Phoebe dừng phát lại tròn mắt nhìn bố:

- Ai chết cơ?

- Vợ gã. Deirdre... Deirdre Hunt. Laura Swan là nghệ danh.

Mắt Phoebe dao động bởi sự hoảng hốt trẻ con pha chút sợ hãi. Cô im lặng hồi lâu, mãi sau mới hỏi:

- Chết thế nào ạ? Con muốn hỏi là chị ấy gặp chuyện gì thế?

- Tuần trước, họ thấy xác cô ấy ở đảo Dalkey, bị sóng đánh giạt vào bờ đá. Thật tội nghiệp. Con thân với cô ta à? Có phải bạn con không?

Phoebe nhúu mày, buồn bã. Quirke bảo:

- Bố rất tiếc.

Phoebe lắc nhẹ vai, hoặc khẽ rùng mình:

- Con chỉ quen chứ không thân với chị ấy. Thịnh thoảng đi ngang

qua chỗ con, chị ấy có ghé vào chuyện phiếm, còn con hay sang cửa hàng của chị trên đường Anne mua mỹ phẩm. Chị gọi cửa hàng là Thiên Nga Bạc. (Phoebe ngừng lời). Chết đuối à? Tội nghiệp quá. (Như chợt nghĩ ra điều gì, cô liếc nhanh Quirke). Có phải tự tử không ạ?

Quirke cẩn trọng:

- Nhân viên điều tra sẽ kết luận thế.

Phoebe không bỏ qua dấu hiệu lạ ấy. Cô thắc mắc:

- Nhưng bố cho là không phải vậy?

Quirke nhún vai thay cho câu trả lời. Phoebe hỏi gặng:

- Bố có xem xét thi thể chị ta không, có khám nghiệm tử thi không? (Quirke gật đầu). Bố phát hiện được gì?

Quirke liếc mấy con buôn chính trị trong góc phòng. Họ không nhìn sang phía này.

- Cô ta là người thế nào?

Phoebe ngẫm nghĩ:

- Con không biết phải nói sao. Laura hoàn toàn... bình thường. Dễ thương nhưng không có gì đặc biệt. Có nghĩa là ở chị ấy, con không thấy có gì đặc biệt. Rất nghiêm nghị, ít khi cười. Nhưng lúc nào cũng hòa nhã, ân cần. Con để ý đến Laura bởi giữa chị ấy với anh chàng đồng quản lý tiệm có cái gì đó trên mức bình thường.

- Anh ta là ai?

- Leslie White. Chắc là người Anh. Anh ta cao, gầy, da cực kỳ trắng và đặc biệt là mái tóc bạch kim ánh bạc cực kỳ đẹp. Ai cũng bảo cái tên "White" rất hợp. Lại còn hay đeo cà vạt trắng bạc nữa

chứ.

Phoebe nhăn mũi. Quirke nhìn con chăm chú:

- Sao con biết hẳn?

- Có lần con sang bên tiệm ấy, anh ta có đưa danh thiếp cho con. (Phoebe giơ một ngón tay viết vào không khí). “Leslie White - Giám đốc phụ trách kinh doanh - Thẩm mỹ viện THIÊN NGÀ BẠC”. Anh ta ra vào tiệm liên tục. Có vẻ bí hiểm lắm. Con không nghĩ người như thế có thể đẩy đàn bà con gái xuống biển. (Phoebe nghiêm nghị nhìn Quirke). Có phải Laura bị người ta xô xuống vách đá không?

Ông nhìn lảng đi, tránh ánh mắt con. Việc Phoebe biết Deirdre Hunt và Leslie White khiến ông lo lắng. Như thể có một thứ ông tưởng ở khoảng cách xa an toàn đột nhiên vươn xúc tu kinh tởm chạm vào người ông. Đồng hồ trên mặt lò sưởi trong góc phòng kêu khe khẽ, tựa tiếng thì thầm mờ ám. Có vẻ ba chính trị gia kia coi đó là dấu hiệu để họ đứng bật dậy, vội vã kéo nhau rời quán trông như nhóm nhân vật phản diện trong một vở nhạc kịch.

Quirke nói nhỏ:

- Bố không biết. Nguyên nhân cái chết còn chưa được làm rõ. Nhưng bố biết cô ấy không bị chết đuối.

Ông nói dối ban điều tra, đúng như ông và thanh tra Hackett đều biết. Ông không tự dối lòng rằng mình làm thế vì không muốn chạm đến vết thương lòng của Billy Hunt hoặc để bảo vệ danh tiếng cho vợ gã. Thực chất ông muốn không ai đụng đến vụ này, cũng như Hackett giăng dây quanh hiện trường vụ án để điều tra thêm. Thế

thời.

Khi tòa họp lúc chín, mười giờ sáng, không khí trong phòng xử đã nồm nực và vương vất mùi mồ hôi. Như mọi khi, nơi đây cũng có cảnh hối hả đến chóng mặt, vánh đầu: nào nhân viên tòa án chuyển giấy tờ tới lui, nào bồi thẩm đoàn nghiêm nghị kiệm lời, nào đám ký giả bốn cọt ồn ào tại góc dành riêng cho họ ở sát tường. Quirke thấy có mặt ở đây toàn phóng viên trẻ. Như thế có nghĩa các tổng biên tập không kỳ vọng gì nhiều. Nếu đúng là tự tử, chẳng ai buồn đưa tin: đó là luật bất thành văn của cánh nhà báo. Nếu chỉ cần tìm hiểu người có sở thích quái đản hoặc chán sống, người ta chẳng cần đọc báo vì họ có thể thấy ở khắp nơi. Billy Hunt ngồi ngay hàng ghế đầu, giữa hai người phụ nữ một già một trẻ, và ôm mặt suốt buổi. Đầu bên kia của dãy ghế có cặp vợ chồng luống tuổi. Quirke đoán chắc chắn là bố mẹ của Deirdre Hunt. Bà mẹ ngoài năm mươi nhuộm tóc và trông ốm đau bệnh hoạn. Ông bố thấp lùn, tóc hoa râm, mặt mũi hằm hằm, mặc bộ vest nâu. Nút áo khoác của ông ta chỉ chực bung ra vì cổ che cái bụng phệ.

Vẫn như mọi khi, Sheedy, nhân viên điều tra các vụ tử vong bất thường mặc comple màu xám nhạt, sơmi xanh và cà vạt sọc bản nhỏ. Sau khi lắng nghe viên trung sĩ cảnh sát từng vớt thi thể trần truồng của Deirdre Hunt trên bãi đá ở Dalkey đưa ra các bằng chứng, ông day khuôn mặt dài và trắng xanh về phía Quirke, ôn tồn yêu cầu cho biết kết luận về nguyên nhân tử vong của Deirdre sau khi đã xem xét thi thể người xấu số. Giọng Quirke đồng dục, quả quyết hơn mọi khi. Ông còn thấy hình như cái mũi trắng bột của Sheedy hơi động đậy. Giữ cương vị nhân viên điều tra các vụ chết

bất thường của thành phố đã hơn hai mươi năm, ông rất thính nhạy trước mọi sự do dự, thoái thác khó nhận biết nhất trong lời khai của ngay cả những nhân chứng trong sáng nhất. Giọng Quirke khản trượng hơn. Ông nói đã xem xét kỹ bên ngoài cơ thể nạn nhân và kết luận nguyên nhân tử vong chỉ là chết đuối.

Thực ra, ông đã mổ phanh thi thể Deirdre Hunt và không tìm thấy bọt nước trong phổi, thứ nhất định phải có nếu cô ta chết đuối. Thứ ông thấy rõ ràng nhất là lượng cồn trong máu cực kỳ cao và dư chất còn lại của một liều lớn morphine chắc chắn đủ để gây chết người.

Ngồi chồng hai bàn tay đặt lên mặt bàn, Sheedy im lặng lắng nghe. Trước khi quay sang chờ bồi thẩm đoàn đưa ra phán quyết “chết đuối do tai nạn”, Quirke cảm giác một thoáng ngờ vực, do dự lướt qua nét mặt Sheedy. Khi phiên tòa kết thúc, Billy Hunt thôi không ôm mãi khuôn mặt thẳng thốt mà đứng lên, lê bước khỏi phòng xử với người hai phụ nữ đỡ hai bên. Ba người họ hao hao giống nhau nên Quirke đoán chắc đó là mẹ và em gái gã. Quirke cũng định về nhưng Sheedy gọi giật ông lại. Ông ta không nhìn Quirke, chỉ vờ quan sát đồng tài liệu trên bàn và hỏi khẽ:

- Này anh Quirke, có điều gì anh chưa cho tôi hay không?

Hai vai và cơ hàm của Quirke căng ra. Ông không nói không rằng. Sau cái thở dài sườn sượt của Sheedy, Quirke biết ông ta sẽ cho qua. Suy cho cùng, không ai vô tội trong vụ này. Bản thân Sheedy biết tự tử là kết luận đáng ngờ nhất nhưng không nói ra. Thủ tục giải quyết các vụ tự tử đều rối rắm với cả đồng tài liệu cần hoàn tất. Còn nữa, phán quyết người chết đã “quyên sinh” chỉ làm

đau lòng gia quyến bởi họ nghĩ rằng người thân mình hiện đang bị lửa địa ngục thiêu đốt: giới giáo sĩ luôn khẳng định hố sâu nhất dưới âm ty luôn dành cho những linh hồn lúc trước đã tự kết liễu mạng mình.

Từ sáng cho đến lúc xoay người định rời bàn, Quirke mới thấy Hackett lần đầu. Anh ta ở đây suốt buổi ư? Thanh tra cảnh sát Hackett cầm mũ đứng giữa hai hàng ghế nhìn ông, mặc cho cánh nhà báo và những người đến xem xử án đang theo hướng ngược chiều nườm nượp kéo nhau ra cửa. Nụ cười, cái nháy mắt và động tác vỗ chiếc mũ trước ngực thốt nhiên trở nên khó chịu như thể Hackett đang theo dõi ông, ngang nhiên tỏ thái độ ta đây bắt thóp được Quirke.

Ra đến cổng, Quirke đi bộ dọc bờ sông trong cái nóng như nung giữa trưa hè. Ông chỉ muốn cởi phất bộ vest và chiếc mũ nỉ đen. Ông dừng chân, dựa lưng vào bức tường ốp đá dưới chân đê để hút thuốc. Thủy triều xuống phơi ra lớp bùn đen dưới đáy sông khiến mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Lũ mòng biển kêu rít lên và chao lượn ngay trên đầu ông. Cuộc điều tra đã khép lại khiến ông mừng rơn. Nhưng không hiểu sao một cảm giác lạ lùng cứ đè nặng lên ông, như thể ông vừa dốc ngược chiếc đại lộc bình, đổ hết mọi thứ bên trong, nhưng tiếc thay, nó vẫn nặng y như cũ. Ông vẫn muốn biết mạng Deirdre Hunt đã bị lấy đi như thế nào và tại sao. Ông giả định nguyên nhân là do vô tình dùng ma túy quá liều (nhưng thực tế không có dấu hiệu gì cho thấy Deirdre Hunt là con nghiện), sau đó có kẻ đem xác cô ta đến Sandycove và vứt tùm xuống biển. Nhưng nếu Billy Hunt tránh rắc rối bằng cách tổng khứ

thi thể vợ, tại sao gã lại cho rằng chết vì tự sát nhục nhã hơn vì dùng ma túy quá liều? Giả sử Billy tưởng Quirke không thấy dấu kim tiêm, gã cũng không thể biết rằng Quirke sẽ thông đồng với nhân viên điều tra lờ đi khả năng vợ gã tự tử bằng cách nhảy xuống biển. Phải chăng Billy hy vọng cái xác kia không bao giờ nổi lên, do đó sẽ không bị phát hiện? Hay gã cho rằng phải tới khi cái xác biến dạng đến không thể nhận diện, người ta mới tìm ra chẳng? Nếu thủ phạm là Billy, sao hắn phải lột truồng xác vợ? Cảnh sát điều tra và pháp y vào cuộc nhưng lạ ở chỗ họ bỏ qua những chi tiết trên. Rõ ràng, chuyện tìm thấy thi thể kia diễn ra vô cùng chóng vánh. Vậy sao Billy có thể nghĩ (cứ cho là không có chuyện mỗ xác đi) Quirke sẽ không thể phát hiện nguyên nhân tử vong? Nhưng chắc Billy chẳng màng chi tiết ấy. Quirke hiểu rõ hơn ai hết tâm trạng đàn ông mất vợ: vừa đau xót, giận ông trời trớ trêu, vừa bại hoại và lạ nhất là sự nhẹ nhõm mà nếu nói ra sẽ bị người đời phỉ nhổ.

Ông búng mẩu thuốc qua tường. Tưởng mỗi ngon, một con mòng biển lao theo. Đúng là bề ngoài và thực chất khác nhau một trời một vực.

6

Một chiều thứ tư gió lộng, bác sĩ Kreutz mời cô gái đến nhà chơi như một lễ tự nhiên giữa hai người quen. Thế nhưng, Deirdre vẫn thấy lạ lẫm khi cô, một phụ nữ đã có chồng, lại theo anh ta đi qua cánh cổng sắt ngoài hàng rào sơn đen. Tiếng bản lề rít lên nghe như tiếng kêu ngỗ ngang hoặc lời cảnh báo nghiêm khắc. Kreutz lấy chìa khóa mở cửa phòng dưới tầng hầm; cửa mở rộng, y lùi xuống gập đầu mời cô vào trước. Thứ cô thấy đầu tiên là lối đi hẹp, mờ tối dẫn vào phòng tư vấn có trần thấp và không thể gọi là sáng sủa. Bầu không khí trong phòng thoảng hương thảo dược hoặc gia vị phương đông. Mùi này dễ chịu, bắt nguồn từ thiên nhiên, không hề giống mùi ngọt ngào giả tạo của nước hoa rẻ tiền hiệu Coty, Ponds hoặc Evening in Paris bán ở cửa tiệm của ông Plunkett. Mùi hương gợi nhớ đến sa mạc, lều vải, lạc đà... dù cô biết ở Ấn Độ không có những thứ ấy. Chẳng phải cô biết gì nhiều về Ấn Độ. Cô chỉ thấy xứ sở đó trên tranh ảnh mà thôi. Tuy nhiên, tranh ảnh chắc không giống đời thực. Căn phòng này mới thực là một phần của thế giới phương Đông. Ghế sofa thấp và rộng phủ thảm đỏ, một chiếc bàn thấp nhỏ kèm bốn miếng nệm nhỏ sáng màu bày xung quanh để khách có thể ngồi thay ghế hoặc quỳ trên đó. Nền nhà lát ván gỗ không trải thảm mà đánh vécni màu đỏ sẫm, bóng loáng.

- Mời vào, ngồi đi em.

Vị bác sĩ thúc giục, giờ bàn tay thon dài màu sôcôla chỉ chiếc ghế sofa nhưng cô gái không vội ngồi xuống ngay.

Bác sĩ bày ba trái táo đỏ tươi trong túi lưới vào chiếc tô lớn bằng đồng dát mỏng trên bàn (Deirdre thoáng nhớ tới nàng Bạch Tuyết và mụ phù thủy), rồi đi qua cửa vòm không có cánh dẫn sang một căn phòng khác. Cô nghe tiếng y lấy đầy nước vào siêu. Cô đứng trong không gian im ắng, lắng nghe tiếng tim mình đập chậm rãi, rõ ràng. Cô không nghĩ được gì, dù chỉ là một từ thoáng qua. Chưa bao giờ cô ở trong bối cảnh lạ lẫm như lúc này: một mình trong căn phòng vắng, đắm mình trong mùi thơm lạ, ngắm những thứ hoàn toàn khác với thế giới quen thuộc của mình. Nếu Billy bước vào ngay lúc này, có lẽ cô cũng thấy lạ. Cô không hề lo lắng hay cảnh giác. Ngược lại, chưa bao giờ hưng hiểm lùi xa đến thế. Ngoài đường, gió thổi ào ào. Bóng lá mờ mờ chuyển động sau khung kính cửa sổ trên bức tường cuối căn phòng. Cô run lên vì phấn khích xen lẫn cảm giác lạ lẫm của sự mê mẩn, và kỳ vọng được khơi lên bởi tấm thảm đỏ sẫm trên ghế sofa, bốn miếng nệm sáng đặt trên nền nhà đỏ sẫm và ba quả táo đỏ hoàn hảo đến khó tin đặt trong tô đồng, vỏ táo bóng lộn, phản chiếu ánh sáng từ ô cửa sổ.

Phòng sau cửa vòm là căn bếp nhỏ có tủ kệ bằng gỗ sơn ầu, bồn rửa chén bằng đá cũ kỹ và một bếp gas hiệu Baby Belling. Chủ nhà đun nước pha trà thảo dược ủ trong ấm nhỏ bằng kim loại màu xanh. Chiếc ấm không tròn mà dài như một con thuyền, giống cây đèn thần trong chuyện *Nghìn Lẻ Một Đêm*, có vòi hơi cong. Họa tiết lạ mắt, rồi rầm khắc chạm đầy thân ấm kim loại. Lần này cô mới

chấp nhận lời mời ngồi. Cô khép nép ngồi xuống ghế sofa, hai đầu gối khép chặt, hai bàn tay xếp chồng lên nhau và đặt trong lòng. Vị bác sĩ khoan thai, uyển chuyển ngồi xếp bằng một cách thành thục trên một trong bốn miếng nệm dưới thềm nhà. Y đổ thứ nước trà gần như không màu vào hai tách nhỏ màu sắc trang nhã. Chờ mãi không thấy chủ nhà mang sữa hoặc đường ra mời, cô chợt hiểu sự thật hiển nhiên là trà này không giống trà thường. Dù không hé môi để lộ sự ngu dốt ấy, cô vẫn đỏ mặt, nhìn lảng đi, hy vọng vị thầy thuốc tâm linh không để ý.

Cuộc đàm đạo bắt đầu. Như bị bỏ bùa, Deirdre đem hết chuyện mình ra kể, ngay cả những chuyện cô chưa từng kể với ai, đến khi định thần lại thì đã muộn. Trước tiên, cô kể về gia cảnh mình, về cuộc sống ở chung cư, tất nhiên có tô vẽ và thêm thắt nhiều. Cô không nói thật tên và địa chỉ chung cư, phòng khi y tò mò muốn xem tận mắt nó thế nào vì những người chưa bao giờ sống ở đó thường xuyên nhạo báng nó. Cô cố tạo ấn tượng rằng tòa nhà ấy cổ kính và thâm nghiêm, giống dãy phố cổ lộng lẫy trên đường Mespil, nơi cô hay tản bộ vào dịp cuối tuần. Cô còn tâm sự cả chuyện chiếc xe đạp nhỏ bị đánh cắp lúc cô còn bé, chuyện cô đánh gãy răng Tommy Goggin... những chuyện chắc chắn không bao giờ xảy ra trên khu phố thượng lưu Mespil. Suýt nữa cô định kể luôn chuyện hồi cô còn bé tí, bố cô thường cưỡng bức cô, bắt cô hứa “chỉ hai bố con biết”, may mà cô kịp kìm lại. Thật hú vía! Sao cô có thể nói năng bất cẩn đến thế trước mặt người lạ nhỉ? Nhớ đến bố đẻ và mọi chuyện đáng buồn hồi đó, cô xây xẩm mặt mày. Dù tắm mình trong mùi thơm của phòng, mùi hương của trà nhưng trong một

thoáng, cô rùng mình tưởng như ngửi thấy mùi cơ thể của bố đẻ: mùi mồ hôi, bụi than trộn với khói thuốc lá. Dù sao, cô vẫn tự gạt vẩn lý do mình đến nhà đàn ông lạ, ngồi trên thảm đỏ, nhấm nháp nước trà đắng chát nhưng dư vị rất ngọt ngào này. Rõ ràng chiều thu nay không có gì lạ nhưng với Deirdre, thời khắc này vô cùng đặc biệt. Cô sẽ còn nhớ mãi hôm nay, có khi còn nhớ hơn cả ngày cưới của mình nữa.

Biết mình trót nói quá nhiều, Deirdre ngưng bật chò chủ nhà cũng mở lòng tâm sự mọi chuyện với cô. Tuy nhiên, y khá kiem lời. Hay nói cách khác, để kể một câu chuyện lạ lùng như thế, bấy nhiêu câu chữ không thể gọi là đủ. Theo lời tự kể, vị thầy thuốc tâm linh này chào đời ở Áo. Cha là chuyên gia phân tích tâm lý người Áo, mẹ là con gái một ông hoàng Ấn Độ sang làm học trò của chuyên gia nọ nhưng sau họ phải lòng nhau. Dù rất muốn tin, cô vẫn không thể không nghi hoặc vì giọng y không tự nhiên cho lắm. Nhưng vị bác sĩ vẫn tỉnh bơ, không cần biết cô có tin hay không. Y nhìn cô chăm chăm. Đôi mắt nâu sẫm lóe lên tia nhìn quái dị khiến cô không biết y đang đo đếm sự nhẹ dạ của cô hay đang chế giễu cô. Nhưng cô không tin y nói dối, cũng chẳng bực mình nếu y bỡn cợt cô. Thật khác thường vì từ trước đến nay, cô không chịu được sự châm chọc của người đời. Những lần ghé chơi sau đó, cô hiểu rằng với ai y cũng có thái độ như thế. Với y, cái gì trên đời cũng có mặt thú vị của nó. Y bảo cô đoán trang đồng nghĩa với u sầu và Thượng đế chỉ muốn con người được vui vẻ, hạnh phúc mà thôi.

Y nói mình là thầy đồng cốt, tiếng Ấn là Sufi. Cô chẳng biết Sufi là gì, phát âm như thế nào. Lúc đầu, cô tưởng đó là tên một bộ lạc

hoặc một đẳng cấp xã hội ở Ấn Độ chỉ ra gốc gác của Kreutz, hay chí ít của mẹ y. Nhưng không, Sufi là một tín ngưỡng. Sufi bắt nguồn từ chữ *saaf* trong tiếng Ả Rập, nghĩa là “thuần khiết”. Tín ngưỡng này dựa trên giáo huấn thần bí của nhà tiên tri Muhammad, - nói đến đây, vị bác sĩ cúi đầu lẩm bầm cầu nguyện bằng thứ ngôn ngữ nghe như người ta đang hắng giọng - người đã sống cách nay mười bốn thế kỷ và vĩ đại sánh bằng Chúa Giêsu. Thượng đế phái nhà tiên tri xuống trần gian để tỏ lòng “khoan dung với loài người”. Nhà tiên tri luôn giao tiếp với con người theo cách họ có thể hiểu được dễ dàng. Bởi đa phần loài người đều chất phác, Người dùng lời lẽ đơn giản để giáo huấn họ. Nhưng song song đó, Người có nhiều học thuyết bí hiểm và khó lĩnh hội chỉ dành riêng cho những ai thông thái nhất mà thôi. Thế là tín ngưỡng Sufi ra đời, tập hợp toàn tinh hoa của nhân loại. Xuất phát từ Baghdad (Deirdre biết thành phố này qua bức tranh *Tên Trộm Thành Baghdad*, nhưng cô không nói vì sợ làm méch lòng chủ nhà), giáo huấn của Sufi lan khắp thế giới. Ngày nay, quốc gia nào cũng có tín đồ Sufi.

Với vẻ mặt trang nghiêm, chất giọng nhỏ nhẹ, y nói không ngừng. Không nhìn cô, mắt y mơ màng nhìn một điểm vô định trước mặt. Lời nói du dương như ý tưởng tìm được âm thanh biểu cảm, hoặc có thể y lặp lại những gì đã nói với rất nhiều người, ở nhiều khung cảnh khác nhau. Kiểu nói chuyện ấy nhắc cô nhớ lúc cha xứ giảng đạo, nhưng y không giống tu sĩ, chí ít là những tu sĩ cô thường gặp trong trang phục đen hôi hám, râu ria lởm chởm và ánh mắt u uẩn, buồn sầu. Vị bác sĩ này đẹp tinh tế nhưng giản dị. Trước nay, cô không hề nghĩ cách diễn đạt ấy hợp với đàn ông. Y kể

chuyện trên trời dưới bể, nhắc đến vô số tên, chẳng hạn như: Ali Talib lạ hoắc, El-Shazali, Omar Khayyam (người này cô có nghe), hoặc những cái tên nghe rất ngộ nghĩnh như: Al Biruni, Rumi, Saadi thành Shiraz... Cô thấy chúng rối như canh hẹ. Bác sĩ bảo người Sufi tin rằng, toàn bộ trần thế, không sót một ai, phải tự gột rửa mọi bản năng thấp hèn. Có như thế mới được cận kề bên Thượng đế. Các giai đoạn thanh lọc cơ thể gọi là *maqaam*, thanh lọc tâm hồn là *haal*. Y phát âm những hai từ ấy và nhiều từ lạ tai khác một cách rõ ràng, thận trọng để cô dễ nhớ nhưng đa phần cô quên ngay lập tức. Tuy nhiên, có hai từ cô sẽ nhớ mãi: *shaykh* là hiền nhân, và *murid* là học trò được hiền nhân dẫn dắt, quan tâm. Khi nghe tay bác sĩ nói về tình cảm nhất định phải có giữa thầy và trò, cảm giác xuất hiện trong cô lúc mới bước vào phòng mạnh hơn bao giờ hết. Cô không biết diễn đạt thế nào. Nếu trên đời có cảm xúc vừa thanh thản vừa phấn kích, thì đó chính là điều cô cảm thấy: háo hức, nồng nàn và khao khát. Phải, đúng là khao khát, nhưng khao khát điều gì?

Chỉ khi ra về, cô mới nhận thức đầy đủ một tiếng đồng hồ bên Kreutz mới kỳ diệu làm sao. Chỉ có phép lạ mới thôi thúc cô đến đó ngồi suốt buổi nghe y giảng giải. Cô thường bốc đồng. Ai cũng nhận xét về cô như thế, nhất là bà cô Irene thường cho đó là nhược điểm lớn. Nhưng lần này không giống như họ nghĩ. Cô cần được gặp và nói chuyện với bác sĩ Kreutz. Cô không biết mình cần gì và không hiểu tại sao cô tin y sẽ đáp ứng được nhu cầu đó. Chỉ biết rằng, sau khi được y tiễn ra tận cửa, rảo bước trên đường Adelaide về hướng bến xe buýt trong hoàng hôn lộng gió (chiều muộn cho thấy chắc chắn cô ở bên bác sĩ lâu hơn một giờ), cô thấy lâng lâng bay bổng,

tách rời khỏi thế giới thực. Cô giống nhân vật trong phim quảng cáo sữa nóng Horlicks hay nước cốt gà Bovril: họ đi trong cơn mưa mùa đông tầm tã mà vẫn cười vui bởi được vàng sáng ấm áp bảo vệ.

Cô nhớ mấy câu chuyện cổ tích và ngụ ngôn vừa được nghe kể. Gây ấn tượng mạnh nhất là chuyện kể về một thiếu nữ hồi sinh từ cõi chết. Nàng có ba chàng trai cùng cầu hôn nhưng không biết nên chọn ai. Một ngày nọ, chỉ sau một tiếng đồng hồ lâm bạo bệnh, nàng từ giã cõi trần. Ba chàng trai đau khổ vô cùng, mỗi người thương tiếc nàng theo cách riêng. Người thứ nhất không chịu rời mộ người yêu nửa bước; chàng ở đó cả đêm lẫn ngày, cả khi ăn lẫn khi ngủ. Quá đau buồn, người thứ hai không còn thiết sự đời, quyết làm thầy tu khổ hạnh. Còn người thứ ba dành trọn thời gian của mình an ủi bố người yêu. Khi đi khắp đó đây, người thứ hai học được bí kíp là thứ bùa thần diệu làm người chết sống lại của một đạo sĩ. Chàng vội về làng, đến nghĩa trang đọc thần chú đưa người yêu từ mộ phần trở lại dương gian. Và rồi nàng sống lại, vẫn xinh đẹp như xưa. Thiếu nữ về nhà cha mẹ, còn ba chàng trai cãi cọ vì ai cũng cho rằng mình xứng đáng có nàng. Cuối cùng, họ đến gặp nàng phân trần và chờ nàng quyết định. Người thứ nhất bảo từ khi nàng mất, anh ta không rời mộ nàng nửa bước. Điều đó chứng tỏ tình yêu của anh trong sáng, thuần khiết nhất. Người thứ hai kể chính anh tìm được phương cách hồi sinh cho nàng. Người thứ ba kể lẽ mình đã chăm sóc, an ủi cha nàng sau khi nàng chết. Sau khi lắng nghe từng người, thiếu nữ ôn tồn bảo: Ai tìm được thần chú đưa em trở lại trần thế là người từ tâm. Ai chăm sóc, an ủi cha em xứng đáng là con trai của ông. Nhưng chính chàng, người nằm bên

một em đêm ngày, mới yêu em thực lòng. Em sẽ lấy chàng.

Deirdre biết đó chỉ là chuyện hoang đường, thậm chí hơi ngớ ngẩn nhưng không hiểu sao nó khiến cô xúc động tận tâm can. Cô cảm giác câu chuyện mà tay bác sĩ kể có ý nghĩa đặc biệt đối với cô. Cuộc đời cô sau này sẽ theo cốt truyện ngụ ngôn kia. Thông qua con người lạ lẫm là bác sĩ Kreutz, tương lai muốn gửi đến cô một thông điệp, một lời tiên tri về sự sống và tình yêu.

Khi nghe cô tiếp tân nói tên người cần gặp mình, Quirke không ngạc nhiên. Từ sau cuộc điều tra, ông biết sẽ có ngày viên thanh tra đến tìm ông. Ông cúp máy, châm thuốc và suy nghĩ rất lung. Vừa từ ngoài trời nóng nực vào đây, cứ để Hackett nghỉ ngơi vài phút. Sáng nay, Quirke ở văn phòng dưới tầng hầm bệnh viện như thường lệ. Qua tấm kính ở cửa ra vào, ông quan sát không gian phòng mổ sáng lóa nhờ đèn chuyên dụng. Trợ lý Sinclair, đẹp trai nhưng nghiêm nghị, tóc đen lượn sóng và khóe miệng hơi trễ, đang bận rộn bên thi thể cậu bé bị xe chở than cán chết ở Coombe sáng sớm nay. Nghĩ đến Hackett, Quirke thấy bất an. Cuộc sống ở Carricklea khiến ông ngăm nuôi nỗi sợ bị gạt ra rìa bởi người có thẩm quyền không thuộc tầm ảnh hưởng quyền lực của chính ông.

Ông dụi thuốc, cởi áo khoác màu xanh lục mặc khi vào phòng mổ và rời văn phòng. Ông dùng chân giày lát ngấm Sinclair dùng kéo cắt xương (Quirke thấy nó giống kéo tỉa cây bằng bạc) mổ phanh lồng ngực cậu bé. Nếu có ngày Quirke ra đi, anh chàng Sinclair khéo léo, nhanh nhẹn kia sẽ phụ trách nơi này. Trước nay, ông chưa hề nghĩ đến điều ấy. Giả sử ngày ấy tới, ông sẽ đi đâu?

Hackett ôm mũ đứng bên bàn tiếp tân. Trên người anh vẫn là bộ vest quen thuộc bằng vải bóng, áo sơ mi không hằn trắng tinh và cà vạt không có gì nổi bật. Nút thắt cà vạt cũng bóng như thể đã lâu

lắm rồi chưa được tháo hẳn ra: đêm kéo trễ xuống, sáng lại đẩy lên cao. Quirke hình dung viên thanh tra đi làm về, ngồi bên thành giường rộng lớn được chiếu sáng bởi cây đèn trong góc phòng, chân không giày, tóc bù rối, Hackett lơ đãng nói lỏng nút cà vạt rồi dùng cả hai tay nâng nó qua đầu như thể người định tự tử vừa kịp suy nghĩ lại.

- Mong là tôi không làm hỏng việc quan trọng của ông.

Hackett mỉm cười, nói thay câu chào bằng giọng miền Trung đều đều. Anh có “biệt tài” biến những câu pha trò trở nên nặng nề bằng cách kèm vào đó thái độ bi quan và kiểu đùa tinh quái.

- Việc của tôi không cần gấp.

Viên thanh tra chặc lưỡi:

- Chắc thế rồi. Thân chủ của ông còn đi đâu được nữa.

Rời bệnh viện, họ cùng tản bộ dưới ánh thái dương còn ẩm sương sớm. Sau khi vuốt mái tóc đen bóng, đội mũ ngay ngắn, Hackett dùng ngón tay trở phất nhẹ, kéo vành mũ sụp xuống. Họ rẽ sang hướng bờ sông và thấy ngay mùi hôi bốc lên trong không khí nồm nực. Một đứa trẻ bụi đời, ăn mặc rách rưới chạy vụt ra suýt đâm sầm vào họ khiến Quirke nhớ ngay đến xác thằng bé nằm trên bàn mổ khi nãy. Khuôn mặt trắng bệch và đôi chân gầy guộc dang rộng bằng vai bám riết lấy tâm trí ông.

Viên thanh tra mở lời:

- Ông thật tử tế khi không muốn làm đau lòng thân nhân cô... cô gì ấy nhỉ?

- Hunt. Deirdre Hunt.

- À phải, cô Hunt.

Anh làm như thể đã quên. Anh đưa ngón cái và ngón trỏ lên nắm vành tai giật nhẹ. Mặt anh nhăn lại, ra chiều suy nghĩ:

- Theo ông vì sao người xinh đẹp như cô ta lại hành động như vậy?

- Hành động gì?

- Tự tử chứ còn gì nữa.

Gần đến nơi, họ qua đường, thông thả đi bộ dưới chân đê về hướng công viên trung tâm. Không khí ẩm khiến khói xe trên đường không đến được sông. Bầu không khí trên cao hơi xanh mờ. Một chiếc xe ngựa chở thư tín của bưu điện chạy ngang qua. Con ngựa giống Clydesdale cao lớn phi nhanh, bồm tung bay. Bộ móng cứng như thép vững vàng, chắc khỏe của nó nhịp nhàng khua vang dọc con đường trải nhựa.

Quirke cân nhắc từng lời:

- Nhân viên điều tra đã kết luận nạn nhân chết đuối do tai nạn.

Hackett lại chặc lưỡi:

- Biết, tôi biết chứ. Tôi cũng đến tòa đấy thôi. Nhưng chẳng phải theo thủ tục thì “phán quyết được tuyên dựa trên bằng chứng” đó sao?

- Anh nghi ngờ à?

- Sau khi nghĩ kỹ thì đúng vậy. Tôi thấy khó tin lắm. Làm gì có chuyện một thiếu phụ trẻ đêm hôm khuya khoắt lái xe đến tận Sandycove, cởi hết quần áo, gấp lại gọn gàng rồi trượt chân ngã xuống biển!

Quirke bẻ lại:

- Người ta đi bơi đêm mà. Giờ là mùa hè. Đêm ấy lại quá nóng bức.

- Ông không biết chứ ở bãi Forty Foot chỉ có đàn ông bơi, phụ nữ bị cấm tiệt.

- Biết đâu cô ta đùa chút cho vui. Nửa đêm nửa hôm có ai biết đâu. Khi trăng tròn, phụ nữ hay nổi hứng kiểu đó.

- À phải, nửa đêm đùa được mới hay.

- Này Hackett, trên đời thiếu gì chuyện quái dị. Những thứ quái đản nhất trên đời đều do con người ta nghĩ ra cả. Với thâm niên của cậu, tất nhiên cậu phải biết chứ.

Viên cảnh sát chớp mắt khẽ gật đầu. Anh biết Quirke đang mỉa mai mình.

Họ đến cửa quán rượu Ryan trên đường Parkgate. Viên thanh tra hát đầu về phía ấy:

- Chắc ông nhớ “bạn” lắm nhỉ?

Quirke vờ không hiểu:

- Bạn nào?

- Chẳng phải ông bảo giờ đã kiêng hản rượu. Vậy tối đến ông thường làm gì?

Anh chàng này hỏi đúng câu Phoebe đã hỏi Quirke. Quirke không trả lời. Thay vào đó, ông hỏi bằng giọng gần như nôn nóng:

- Cậu đang điều tra cái chết của Deirdre Hunt đấy à?

Viên thanh tra vờ ngạc nhiên:

- Điều tra ư? Làm gì có! Không, không hề. Tôi chỉ tò mò thôi mà.

Chắc ông cũng có bệnh nghề nghiệp ấy.

Hackett khẽ liếc trộm Quirke. Họ thủng thẳng đi tiếp. Đã gần trưa, trời nắng chói chang. Viên cảnh sát cởi áo khoác vắt ngang vai:

- Tôi nhờ người hỏi dò gốc gác Deirdre Hunt. Hóa ra nhà cô ta ở Lourdes Mansions. Gia đình Ward (tên thời con gái của cô ta) không hề thuận hòa. Bố làm trên thuyền chở than đã nghỉ hưu. Dù mắc bệnh khí thũng, ông vẫn không bớt hung hăng và uống rượu như hũ chim. Theo tôi đoán, hồi trẻ bà mẹ cũng không chính chuyên gì lắm. Cảnh sát địa phương không lạ gì anh trai cô ta, Mikey Ward, giỏi đào tường khoét vách. Deirdre Hunt còn một ông anh nữa bỏ nhà đi biển hồi mới mười bốn tuổi và biệt vô âm tín từ đó tới nay. Gia đình này ghê gớm thật.

- Tôi đoán đó chính là lý do cô ta theo nghề chăm sóc sắc đẹp.

- Rõ rồi. Định leo lên nấc thang xã hội mới đây mà. Nhưng kết cục thật đáng buồn.

Hackett thở dài thương cảm. Họ lại sang đường, leo lên bậcximăng trên đoạn dốc thoải thoải dẫn đến cổng công viên. Phía trước, hai hàng cây ven đường im phắc trong cái nóng kinh người, cổ vươn lên nền trời nắng chói.

- Ông có biết cái gã cùng quản lý nơi ấy với Deirdre Hunt không?

- Nơi nào?

- Thẩm mỹ viện ấy.

- Không.

- Hẳn tên White. Theo nguồn tin đáng tin cậy thì hẳn xảo trá ghê

lắm. Trước khi họ cùng chung tay mở thẩm mỹ viện, hắn đã có một tiệm uốn tóc trên đường Anne.

- Hắn xảo trá chỗ nào?

- Hắn chuyên đổ tiền vào các trò may rủi. Vài năm trước vợ hắn đã phải can thiệp để chồng không phải ngồi nhà đá. Sau đó, hắn phải đóng cửa tiệm làm tóc.

- Cô ta giàu thế cơ à?

- Vợ hắn ư? Chắc thế. Bà ta có xưởng may trên đường Capel chuyên về sản phẩm thời trang cao cấp. Nhưng lương công nhân thì rẻ mạt lắm.

Giờ đến lượt Quirke tặc lưỡi:

- Trời! Không chính thức điều tra mà cậu biết khá nhiều đấy!

Coi đó là lời khen, viên thanh tra vờ ngượng ngập:

- Có khó gì đâu. Cứ đứng đầu đường nghe ngóng là biết hết thôi mà.

Bên trái họ có đàn hươu đang gặm cỏ. Một con hươu đực có cặp sừng lớn và nhiều nhánh ngẩng lên, nghiêng đầu nhìn họ về ngò vực.

- Hackett này, cậu làm thế phỏng có ích gì. Đằng nào người chết cũng có sống lại được đâu.

Đầu viên cảnh sát không ra gật, cũng không ra lắc:

- Nhưng tôi cứ băn khoăn khi thấy người ta chết mà không rõ nguyên nhân. Chắc ông hiểu tôi chứ? (Anh mỉm cười). Vả lại, ngay từ đầu, chính ông khiến tôi chú ý đến cô Deirdre Hunt xấu số, ông quên rồi sao?

Quirke lặng thinh.

Trên đường về, họ lên xe buýt ngoài cổng công viên. Quirke và Hackett đứng phía đuôi xe vắng người, tay nắm dây da trên thanh ngang, cùng lắc lư khi xe chạy dọc cầu cảng. Viên thanh tra đắm chiêu bỏ mũ, ôm trước ngực trông như người dự đám tang. Quirke ngấm khuôn mặt nhìn nghiêng khá tẻ nhạt và chất phác của Hackett. Ông chợt nhớ mình không biết gì về anh ta ngoài những gì ông thấy, và những gì ông thấy là do chủ ý của Hackett muốn phô bày với ông. Khi viên cảnh sát này bàn công việc, ông như người thấy mùi trại trẻ mồ côi, gợi nhớ hai màu xám xịt và trắng bệch. Chẳng lẽ Hackett cũng từng ở Carricklea? Tuy nhiên, Quirke chẳng buồn hỏi xem thời thơ ấu của họ có gì giống nhau chẳng.

Đến Four Courts, xe chưa kịp dừng hẳn, ông đã nhảy xuống đường. Một gã say tóc tai rối bời bò trên vỉa hè ngay trước cổng tòa án. Dù đã say bí tỉ, hắn vẫn ôm chặt cái chai đựng thứ chất lỏng màu vàng sậm. Đôi khi, Quirke cũng hình dung về mình như thế: lạc lõng giữa dòng đời, u mê và rách rưới, bất tỉnh nơi góc đường đầy rác rến với của nả duy nhất còn lại là chai rượu đựng trong túi giấy màu nâu.

Khi xe buýt nhả làn khói xám và từ từ chuyển bánh, viên thanh tra còn nhìn theo ông. Một lần nữa, anh ta lại đắm chiêu vỗ nhẹ chiếc mũ trước ngực. Cử chỉ trào lộng ấy vừa thay lời tạm biệt vừa như lời cảnh báo.

8

Rõ ràng Phoebe Griffin không nhất thiết phải đổi họ theo Quirke. Mà nếu buộc phải làm thế, cô cũng không làm. Cô con nuôi của Mal và Sarah không quen để ý đến chuyện đời tư người khác. Tất nhiên, chẳng phải cô coi toàn bộ nhân loại không có gì đáng quan tâm: cô chưa đến nỗi quá ghẻ lạnh đến thế. Chẳng qua cô không mắc một tật xấu mà theo cô, đã thành thâm căn cố đế của người ngồi lê đôi mách, cánh nhà báo và cảnh sát: thích đào sâu mọi kẽ hở tối tăm để tìm cho ra động cơ hành động bị che giấu. Theo cô, muốn tồn tại cô phải như người đi trên sợi dây mảnh căng ngang vực thẳm khôn cùng. Muốn giữ thăng bằng, cô phải cố không thường xuyên hoặc quá chú tâm nhìn sang hai bên hay nhìn xuống dưới. Phải, chớ bao giờ nhìn xuống! Ở trên dây, dù có hơi cheo leo một chút, nhưng mát mẻ dễ chịu hơn. Bầu không khí dù nặng nề nhưng vẫn còn chịu được. Cô bằng lòng với vị trí trên sợi dây cao ráo, sáng sủa nhưng đơn độc, bởi cô đã biết quá đủ về sự tối tăm, sâu kín. Sao cô phải tìm hiểu đám đông mà cô biết chắc luôn ở phía dưới mình, những người ngong ngóng nhìn lên bằng ánh mắt ghen tị, sợ hãi, kỳ vọng, khinh khi và soi mói?

Trên đời, Phoebe không tin ai hết.

Vậy mà lần này, cô thường nghĩ về Deirdre Hunt, còn gọi là Laura Swan, và cái chết của chị ta. Người đầu mà dễ mến nhưng

có vẻ mong manh làm sao. Có lẽ chính vẻ mong manh đã khiến Phoebe thông cảm và quan tâm. Cô tự hỏi sao mình thông cảm với thiếu phụ trẻ xấu số kia? Laura Swan chưa bao giờ tỏ ra cần sự cảm thông của người khác. Nhưng chị ta luôn cần một thứ gì đó, rất cần là đằng khác, để rồi đến khi tuyệt vọng, kết cục đời chị thảm thương thế đó. Phoebe không hiểu nổi điều gì khiến chị ta ra nông nỗi ấy. Ngay cả những lúc tuyệt vọng nhất, Phoebe cũng không hề nghĩ đến chuyện tìm đến cái chết để tự giải thoát. Chẳng phải cô cho rằng biến khỏi thế gian này có gì không tốt. Chỉ có điều chết bằng cách tự tử thì ngớ ngẩn lắm.

Dạo này, từ “tự sát” vang lên trong đầu cô nghe như tiếng búa nện xuống cục thép vô tri. Có lẽ lý do khiến cô quan tâm đến vụ này chỉ là cô chưa từng quen thân với ai, chí ít đủ để biết họ cũng là người có suy nghĩ và tình cảm thông thường. Laura Swan cũng không ngoại lệ: cô chẳng biết gì hơn về chị ta ngoài nét mặt, dáng đi. Bây giờ, chị ta đã biến mất hoàn toàn chỉ bởi một động tác lao mình vào đêm tối. Phoebe nghĩ mình biết cảm giác của người thiếu phụ kia lúc tự biến mình thành lưỡi dao chọc thủng màn đêm, xuyên qua mặt nước đen ngòm để chìm xuống sâu hơn và sâu hơn nữa, vào tận trong cô quạnh, ghen ngào và lãng quên. Chắc chắn chị ta rất nôn nóng muốn sớm kết thúc tất cả. Thêm vào đó còn có cảm giác lạ lùng, đa chiều pha trộn giữa niềm hân hoan, thỏa mãn và (điều này nghe có vẻ ngược đời) sự thỏa hận. Phoebe không thể hình dung một người phụ nữ trẻ đẹp như thế lại tự đi tìm cái chết trừ khi có người, vô tình hoặc hữu ý, bức tử chị ta. Chắc người đó bây giờ đang phải chịu sự dằn vặt lương tâm ghê gớm và hối hận

khôn nguôi. Chắc chắn thế.

Đã năm giờ ba mươi chiều. Ánh thái dương chuyển sang màu vàng sậm. Sự kiêu hãnh không cho phép Phoebe thú nhận, dù chỉ với mình, rằng đây là thời khắc trống trải nhất trong ngày. Sự hoang hoải tăng lên gấp bội giữa khung cảnh hết sức khẩn trương: mọi nhân viên bán hàng của các cửa tiệm dọc con phố háo hức đóng cửa chớp, cửa sắt và xoay tấm bảng MỞ CỬA thành ĐÓNG CỬA. Bà Cuffe-Wilkes, chủ tiệm Maison des Chapeaux, vội từ sau nhà đi ra, mang theo mùi nước hoa hương trái đào ngọt lịm. Vừa chớp hai hàng mi vuốt mascara cong vút trông như đôi cánh bướm bằng gỗ cứng, bà vừa thăm ngâm nga một giai điệu chẳng thuộc bài hát nào. Tối nay bà đến dự khai trương phòng tranh của một nữ họa sĩ trẻ “giỏi dễ sợ”, nhưng trước đó bà phải đến khách sạn Hibernian làm vài ly và sau đó, dự tiệc tối tại nhà hàng Jammer’s với Eddie, Christine Longford và nhiều nhân vật tiếng tăm khác. Giới thượng lưu hiếm người không biết đến bà Cuffe-Wilkes: chỉ có tầng lớp trên cùng của xã hội mới đội mũ của bà. Phoebe thấy bà chủ thú vị và vững vàng theo cách riêng, không hoàn toàn lố bịch như nhiều người nghĩ. Bà ngọt ngào hỏi:

- Chưa đóng cửa hả cưng?

Hôm nay bà Cuffe-Wilkes diện áo choàng mỏng nhẹ như sa màu vàng chanh. Phía trên tai phải của bà chông chênh sản phẩm đích thân bà thiết kế: một chiếc mũ tròn tí hon màu trắng pha nhũ vàng. Một sợi dây vàng nhỏ xíu vươn lên từ chớp mũ, kèm với túm lụa bó thành hình hoa phong lan được găm chặt vào thân mũ bằng chiếc ghim dài gắn hạt ngọc trai ở đầu. “Anh chàng của cưng đang mong

đứng mong ngòì” là câu bà Cuffe-Wilkes thích nhắc đi nhắc lại vì bà tin rằng Phoebe nhất định có người yêu. Chẳng qua vì muốn giấu kỹ danh tánh chàng nên cô cứ chối đây đẩy “làm gì có”! Thật đúng là chứng e thẹn vô phương cứu chữa.

- Cháu định chờ cô đi rồi mới đóng cửa.

- Vậy cô đi ngay đây kéo chàng trai của cháu phát ốm vì tương tư mất.

Nụ cười tinh nghịch khiến bà trẻ ra đến hơn ba mươi tuổi. Thoáng chốc, bà đã khuất dạng ở lối rẽ vào đường Grafton.

Phoebe chần chừ trong không gian vắng lặng đột ngột của cửa hàng. Cô cất mấy chiếc mũ không vành lúc nãy đem ra cho một phụ nữ luống tuổi xem. Rõ ràng bà ta chẳng định mua bán gì nhưng vẫn vào cửa hàng nhằm xài phí một góc ngày dài cô quạnh. Phoebe luôn kiên nhẫn với nhóm khách “phi tiêu dùng” gồm người già, người cô đơn, kẻ ngớ ngẩn và những ai cố thử sức nhưng không thành đạt; khác với bà Cuffe-Wilkes khinh miệt gọi họ là lũ vô công rồi nghề. Giờ cô đứng ngó con đường chẳng chịt những bóng nhà, bóng cây xiên xẹo. Nhiều lúc, giống như lúc này đây, Phoebe như người mất hồn. Cô chợt thấy mình nhẹ bẫng, tựa hạt bụi nhỏ bay lơ lửng trong ánh sáng đèn. Cô bất giác lắc đầu, chớp mắt và thở dài nôn nóng. Tất cả sẽ phải thay đổi. Cô cũng phải thay đổi. Nhưng bằng cách nào đây?

Khi khóa cửa, kiểm tra kỹ then cửa đã ở đúng vị trí, cô mới quay lưng đi về phía đường Anne. Cụ bà bán hoa ở ngã tư, cạnh tiệm Brown Thomas’s đang dọn hàng. Bà hỏi thăm Phoebe như mọi khi và tặng cô bó hoa violet chưa bán hết. Chia tay bà lão, Phoebe vừa

đi vừa đưa bó hoa ngang mũi. Hoa gần tàn, khó có thể nhận biết hương thơm còn sót lại. Tuy nhiên, cô chẳng bận tâm vì với cô, hương hoa và mùi hôi của mèo đều khó chịu như nhau.

Đến trước tiệm kính bên kia đường, Phoebe dừng chân, nhìn lên tấm bảng hiệu treo ngang cửa sổ tầng một có sơn nhũ dòng chữ:

THẨM MỸ VIỆN THIÊN NGÀ BẠC

Chăm Sóc Sức Khỏe Và sắc Đẹp Của Quý Khách

Không hiểu sao Phoebe chắc chắn sau cửa sổ kia không có người. Chắc tại cô biết chủ tiệm là ai và tại sao vắng mặt. Cô thầm nghĩ chuyện chết chóc của con người ta thật lạ lùng. Tất nhiên, cái chết không chờa một ai. Đã có sinh thì phải có tử. Nhưng chắc chắn sự chết luôn bí hiểm hơn lúc chào đời. Được mở mắt nhìn thế giới lần đầu là điều kỳ diệu. Nhưng trải qua bao thăng trầm và rối rắm của cuộc đời, sau đó đột ngột biến mất mới thật kỳ *bí*, khó hiểu. Khi nhớ mẹ (tất nhiên cô vẫn chỉ coi Sarah là mẹ), ngoài nỗi đau mất mát, cô còn ảm ức và bối rối. Sau khi bà mất, thế giới như rộng ra, trống trải hơn, hết một khán phòng mênh mông khi khán giả đã ra về, chỉ còn trơ lại mình cô đi vợ vắng, lạc lõng, chán chường.

Cánh cửa hẹp cạnh tiệm kính bật mở. Leslie White đi giật lùi từ trong ra, tay khệ nệ bưng một hộp carton lớn. Một lần nữa, cô lại ngỡ ngàng vì cái tên Leslie giống tên con gái sao hợp với người đến thế. Anh chàng này rất cao và rất gầy, có thể gọi là ẻo lả. Cái mũi khoằm và to tướng của hắn có vẻ luôn cố tìm cách phát hiện

mùi khó chịu. Hắn mặc áo sơ mi cộc tay màu xanh trứng sáo có sọc nhỏ, quần màu trắng, đi giày hợp mốt và tất nhiên, đeo cà vạt màu trắng bạc; mái tóc sáng bóng (khi bắt nắng có màu magiê nung chảy) của hắn để dài xoa ngang vai trông rất... “nghệ sĩ”. Theo Phoebe đánh giá, Leslie khá đẹp trai và tác phong hơi uể oải. Hắn giơ chân đá cửa sập lại, răng cửa cắn chặt chùm chìa khóa. Hắn đặt chiếc hộp xuống bậc tam cấp, khóa cửa, bỏ chìa khóa vào túi và cúi xuống bê chiếc hộp lên. Đến lúc ấy, hắn mới nhận thấy ánh nhìn của cô gái đứng bên đường. Hắn thoáng nhú mày, vờ như chợt nhớ ra và mỉm cười dù Phoebe biết chắc hắn chưa nhận ra mình. Cô đoán Leslie White có sẵn nụ cười thường trực dành cho các cô gái trẻ.

Vừa sang đường, Phoebe vừa tự nhủ: *“Mình làm quái gì đây?”*. Nhưng cô biết rõ vì muốn gặp con người đặc biệt này nên cô mới lảng vảng ở đây. Gã thanh niên do dự, cười như thăm dò. Với Leslie White, mọi đàn bà con gái trên đời này đều là xuất phát điểm, nếu không của rắc rối thì cũng của cơ hội. Vừa nhanh nhẹn quan sát nét mặt cô, hắn vừa hồ hởi:

- Chào em.

Cô biết nói gì đây? Tự nhiên, cô chẳng nghĩ được gì. May thay, Leslie đã đỡ lời:

- Nay, em cảm phiền giúp anh nhé.

Hắn xoay ngang người giơ cao chiếc hộp trước ngực:

- Trong túi anh có chùm chìa khóa, còn xe đỗ tận góc đường. Phiền em...

Phoebe thò tay vào túi áo khoác của Leslie tìm chìa khóa.

Khoảng tay trong túi áo người khác khiến cô run lên lạ lẫm. Trong khi đó, Leslie cúi xuống mỉm cười với cô dù cho đến lúc ấy hắn chưa nhớ ra đã gặp cô ở đâu. Tuy nhiên, hắn tin sẽ nhớ ra ngay thôi. Phoebe biết bó hoa trên tay cô làm Leslie chú ý (cô vẫn chưa biết vứt nó đi đâu), nhưng hắn không nói gì. Tới ngã tư, họ rẽ vào đường Duke Lane. Giờ Phoebe mới nhớ cô chưa nói tiếng nào với hắn. Nhưng hình như hắn không méch lòng hay thắc mắc gì cả. Cô đoán anh chàng này thuộc số ít người luôn bình thản, dễ chịu trong mọi tình huống, ngay cả khi ngược ngáp lẫn khi cần sự tế nhị. Chiếc xe hơi hiệu Riley của Leslie xanh bóng như vỏ táo. Sàn xe thấp, dáng xe chắc nịch và ngang tàng, càng phong trần hơn nhờ mấy vết xước ở đuôi xe. Mui xe đã hạ sẵn. Leslie thả phịch hộp giấy lên ghế, rồi quay sang Phoebe, chìa tay ra dấu muốn lấy lại chùm chìa khóa.

- Em tốt bụng quá. Không gặp em, anh không biết phải Làm sao.

Phoebe mỉm cười. Nào cô có giúp gì đâu bởi xe mui trần, cửa xe không khóa. Leslie đón ánh mắt Phoebe và nhìn sâu vào mắt cô. Hắn có kiểu cười giống mọi tên đàn ông quyến rũ: nửa như xin lỗi, nửa như thăm dò, vừa trơ tráo lại vừa dè dặt.

- Cho phép anh mời em một ly.

Phoebe chưa kịp trả lời, Leslie đã lần tới:

- Mình vào quán này đi. Anh còn phải trông chừng xe.

Bên trong quán rượu tối mờ. Không gian hẹp như hang đá vậy. Khi đến bên quầy rượu nhỏ, Phoebe ngồi trên chiếc ghế cao. Nghe cô gọi rượu gin pha tonic, Leslie cười toét miệng:

- Sành điệu ghê.

Làm như thể cô vừa vượt qua bài kiểm tra hần soạn riêng cho cô không bằng. Hần chìa hộp thuốc lá bằng thép hợp kim về phía cô. Thấy cô rút một điều, hần cười tươi hơn nữa; có vẻ “bài kiểm tra” này khá dài đây. Chìa bật lửa về phía cô, hần nói:

- Nhân tiện, tên anh là White. Leslie White.

Hần nói tên mình như thể muốn truyền đạt đến cô một thông tin hay ho giúp họ gần gũi, thân mật hơn. Giọng nói ngọt ngào của hần pha âm sắc của người Cockney. Phoebe quay mặt, phà khói thuốc qua khóe môi:

- Vâng, em biết rồi.

Hần nhướn mày ngạc nhiên. Da hần trắng lạ thường, giống màu bạc của mái tóc. Hần cười ngượng:

- Ra thế. Còn em là...

- Phoebe Griffin. Em từng mua đồ ở cửa hàng của anh.

Mặt hần tối sầm:

- À. Vậy chắc em có biết Laura.

- Em có biết. Anh đưa danh thiếp cho em rồi mà.

- Phải, phải. Anh nhớ ra rồi.

Tất nhiên hần nói dối. Hần nhấp chút rượu mạnh. Nắng chiều muộn chuyển sang màu của vàng khối.

- Em có biết Laura gặp chuyện không?

- Có.

Bất giác, Phoebe choáng váng như thể đã uống cả chục ly rượu mạnh.

- Em nghe thông tin từ đâu?

- Có người kể cho em.

- E là em đọc tin trên báo. Nếu không phải thế, anh mừng lắm lắm. Đọc kiểu bình luận lạnh lùng của họ, anh không chịu nổi. (Leslie cúi đầu). Lạy Chúa, tội nghiệp Laura.

Hắn ngửa cổ uống cạn ly, đoạn nhìn phục vụ quỳ và lắc nhẹ chiếc ly rỗng trong tay. Hắn nhìn ly của Phoebe rồi nói:

- Uống đi chứ em.

- Thực tình, em không uống rượu.

Hắn mỉm cười, im lặng nhìn cô chăm chú, rồi đột ngột hỏi:

- Em bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi lăm. (Phoebe ngạc nhiên: việc gì cô phải nói dối, khai tăng thêm hai năm nhỉ?). Còn anh?

- Trời đất. Thời nay, con gái không hỏi tuổi con trai đâu.

Cô cười đáp lễ, rồi cúi xuống ly của mình.

Ly thứ hai của Leslie được mang tới. Hắn lắc lắc ly rượu khiến mấy viên đá va vào nhau lạnh canh. Kể từ đầu câu chuyện đến giờ, hắn mới thoáng tỏ vẻ buồn rầu. Phoebe hỏi:

- Anh định dẹp luôn à?

- Dẹp là sao...?

- Đóng cửa tiệm đó. Thấy anh mang hộp giấy, em tưởng...

- Không. Anh chỉ mang về nhà mấy thứ... của Laura thôi. (Hắn tỏ ra buồn bã ghê lắm). Nói thật nhé, anh không biết phải làm gì với thẩm mỹ viện ấy. Phức tạp lắm em ạ. Đủ thứ phải lo, trong lúc tài chính thì hạn hẹp. Thật đúng là trăm mối tơ vò.

Phoebe chờ giây lát, đoạn cô hỏi thẳng:

- Chồng chị ấy có phải là một “mối lo” không?

Leslie im bật. Lát sau, hắn tỏ vẻ hồ nghi:

- Em quen chồng Laura à?

- Không. Người quen của em quen ông ta. Nhưng cũng lâu lắm rồi.

Leslie chán nản lắc đầu:

- Nơi này có thể gọi là thành phố sao? Gọi là làng nhỏ thì đúng hơn.

- Phải. Chuyện trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã tường.

Nghe thế, Leslie hơi cúi xuống nhìn Phoebe chăm chăm, miệng lí nhí:

- Ủ, em nói phải.

Đúng lúc ấy, một cặp theo nhau vào quán. Họ gật đầu chào Leslie. Người đàn ông mặc bộ vest khá nổi may bằng vải lông loại thô màu mỡ gà. Còn quý bà đi cùng có mái tóc nhuộm đen chải dầu thật bóng, búi cao tận đỉnh đầu và cột chặt bằng ruy băng. Kiểu tóc khiến mắt bà ta lúc nào cũng như đang mở to kinh ngạc. Leslie White xin lỗi Phoebe rồi thông thả đi về phía họ. Quan sát hắn hồ hởi, thân mật chuyên trò, cô đoán nếu quan hệ giữa Laura Swan với người này có trên mức làm ăn đơn thuần, thì rõ ràng chị ta có chết cũng không làm anh ta đau khổ mấy. Đột nhiên, khuôn mặt Laura Swan hay Deirdre Hunt hiện lên rõ mồn một trong tâm trí cô: những đường nét hoàn thiện, chút tàn nhang trên sống mũi, cặp mắt xanh biếc luôn háo hức, nồn nóng, phấn kích. Sự thương cảm trời dẫy mạnh mẽ khiến tim cô buốt nhói, hơi thở như nghẹn lại. Tình cảm

ấy khiến chính cô phải ngạc nhiên, sửng sốt. Từ lâu, cô những tưởng mình đã thành chai lì, vô cảm.

Leslie White trở lại, vẻ như người có lỗi. Hấn giục cô uống thêm nhưng cô từ chối và cương quyết đứng dậy. Cô thấy không thoải mái. Trong quán quá nóng và ngột ngạt. Tà váy mỏng dính vào da đùi khiến cô phải kín đáo đưa tay ra sau gờ nhẹ. Leslie (cô liên tưởng anh ta với tên thân mật từ khi nào vậy?) đỡ cổ tay cô bằng hai ngón tay thon dài. Cô tưởng đâu mình cảm nhận được cả dòng máu chảy ở đầu ngón tay hấn. Cô thảm cay đắng: cuộc đời con người chỉ là chuỗi đánh giá sai lầm. Từ góc quán phía trong, quý bà tóc bới cao (trông như có sợi dây vô hình từ trần nhà đang giật ngược đầu bà ta lên trên) và người đàn ông đi cùng chăm chăm nhìn cô với vẻ tọc mạch không cần giấu giếm.

- Em phải đi. Bạn em đang đợi.

Rõ là hấn không tin:

- Em có danh thiếp của anh rồi. Nhớ gọi cho anh nhé?

Phoebe nghiêng đầu nhìn hấn cười nhẹ:

- Em hay quên lắm.

Cô chợt nhớ này giờ vẫn nắm chặt bó hoa violet trong bàn tay run rẩy, ướt mồ hôi. Bó hoa giờ như con quái vật có vô số cái đầu nhỏ xíu đang gục chết, rũ rượi.

Hết giờ làm việc hôm đó, Quirke cũng trầm ngâm đứng ngó tầng một của tiệm kính trên đường Anne. Thế nên, khi Phoebe rời quán rượu trên đường Duke Lane, ông vô tình đứng ngay chỗ con gái mình đứng cách đó nửa giờ, khi cô gặp Leslie White ôm thùng giấy

đi ra. Lúc này, cô không thấy Quirke nhưng ông có thấy cô. Ông không gọi, để con gái tự nhiên và nhìn theo cho đến khi Phoebe rẽ vào đường Grafton, khuất khỏi tầm mắt ông. Ông nhú mày. Ông không thích sự ngẫu nhiên vì nó khiến ông thấy bất an. Một lần nữa, xúc tu của loài quái vật lại chạm vào ông. Vài giây sau, ông Vila định bỏ đi thì một người nữa cũng rời quán. Chỉ cần nhìn qua ông cũng biết ngay hắn là ai. Mái tóc ấy, trên đời chỉ có một. Quirke không lạ gì loại người có dáng tay chơi này: vóc người cao uyển chuyển, lưng hơi cong, tính tình cứng rắn và dáng đi vững chãi. Hai bàn tay trắng trơn dài của hắn vung vẩy ở đầu cánh tay như thể chúng được kết nối không phải bằng cổ tay mà bằng lớp da mỏng. Một gã trai rỗng tuếch: nếu có ai gõ nhẹ vào người hắn chắc chỉ nghe tiếng vang trầm đục phát ra. Hắn vào xe mui trần mà không buồn mở cửa. Sau khi quăng một cái chân dài lêu nghêu vào trước rồi kéo chân kia theo sau, hắn thả phịch người xuống ghế, cạnh thùng carton, xoay chìa khóa và rú ga ồ ồ. Tên hắn là gì nhỉ? White phải không? À phải, cái gì trước rồi mới đến White. Chiếc xe vọt ra khỏi làn, rẽ sang hướng đường Dawson, vút qua chỗ Quirke đang đứng xoay mặt vào tiệm vải. Gã thanh niên tóc bạch kim tung bay trong gió không nhìn thấy ông. Leslie. Đích thị là cái tên đó. Leslie White.

9

Quirke giống người đi dọc bờ biển nhiệt đới đầy hiểm họa đột nhiên thấy bãi cát chuyển động, hút chặt đôi chân trần vừa bất thần run lên cảm cập. Vì không lường trước khả năng đứa con duy nhất của mình có thể dính líu vào cái chết của Deirdre Hunt nên Quirke sốc thực sự. Phải chăng con bé biết nhiều hơn những gì nó nói? Nếu quả thực thế, con bé biết những gì?

Ông chậm chậm đi hết đường Dawson, băng qua đường Green để đến đường Harcourt. Trên dãy ghế đá bên đường, mấy cặp tình nhân tay trong tay ngượng ngùng ngồi nép vào nhau. Hai gã trai da trắng bệu, cúc áo phanh đến tận bụng nằm dang chân tay trên bãi cỏ đón ánh nắng cuối cùng trong ngày. Quirke ý thức rõ về cơ thể kèn càng của mình: cổ ngắn và to, hai vai u, bắp tay phồng lên và khuôn ngực rộng, chắc nịch. Ông quá to lớn, quá kèn càng, không tương xứng với xung quanh. Cặp lông mày ông ẩm ướt dưới vành mũ nỉ. Ông cần rượu ngay. Lạ lùng nhất là cảm giác trời sụt bất thường của người cai rượu. Có khi, nhiều ngày nối nhau trôi qua, ông rất lơ đãng với rượu. Ngược lại, có lắm khi ông ngồi run lên hàng giờ, tay khoanh trước ngực cố tự chủ bởi từng té bào thần kinh khô nẻ gào thét đòi tưới tắm. Bên trong ông có một con người khác rất giỏi vừa đâm vừa xoa. Vừa tra khảo ông lấy quyền gì áp đặt chế độ kiêng khem hà khắc xong, hấn đã lại thì thầm rằng nếu

ông xuất sắc nhiều tháng trời qua thì giờ chắc chắn ông phải được thưởng bằng một ly cồn nhỏ, chỉ một ly nhỏ xíu thôi mà.

Đến đường Harcourt, ông nhấn chuông nhà Phoebe. Tiếng chuông ở tận lầu bốn đứng dưới này còn nghe. Trong khi chờ đợi, ông quan sát khắp con đường rộng tới tận ngã tư có đường Green cắt ngang. Những tán cây san sát làm lủi khi màn đêm dần buông. Một làn gió nóng như hơi thở mệt mỏi của mùa hè phả vào mặt ông mang theo bụi bặm và hỗn hợp đủ thứ mùi pha trộn. Ngày xưa, trên đường này từng có xe điện qua lại. Ông nhớ bánh xe rầm rập nghiêng trên đường ray đánh lửa lấp lánh. Sau gần hết cuộc đời sống ở thành phố, ông vẫn như người lạ ngẩn ngơ bên lề đường.

Hai cha con họ, dù không nói ra, nhưng đều hiểu họ trong thế “cha bạc bẽo, con đau khổ”, vì thế Phoebe không cần che giấu sự ngạc nhiên khi Quirke đến mà không báo trước. Tóc cô cột gọn ra sau bằng dải ruy băng, chân đi đôi dép trong nhà bằng nhung đen và mặc áo choàng tắm bằng gấm thêu rồng phượng.

Quirke nhận ra chiếc áo ấy ngày trước Sarah hay mặc.

Phoebe bảo:

- Con đang định đi tắm. Thời tiết thế này, cái gì cũng dính nhớp, bẩn thỉu.

Hai cha con im lặng leo lên cầu thang. Tòa nhà này cũ kỹ, tối tăm. Cầu thang cũng có mùi hăng hắc như ở chung cư nhà ông trên đường Mount. Khắp thành phố có rất nhiều tòa nhà như thế này. Mỗi cái như một tổ ong khổng lồ chia làm nhiều phòng có trần cao, vừa làm nơi ngủ vừa làm nơi tiếp khách, phù hợp với những người như ông và Phoebe: không được hưởng cuộc sống gia đình đầm

ấm và có thể cô độc đến cuối đời.

Vừa vào nhà, Phoebe đã hỏi xin ông tiền lẻ để nhét vào đồng hồ đo gas.

- May mà bố đến. Nóng nực, khó chịu quá nên con không thích tắm nước lạnh.

Phoebe pha trà mang ra phòng khách. Hai cha con ngồi xoay mặt vào nhau trên ghế dài kê dưới cửa sổ có khung kính trượt, cùng đặt ly trà trên gối. Nửa dưới cửa sổ nhìn ra khoảng không tĩnh lặng của màn đêm giờ để ngủ. Giờ này, nhân viên văn phòng tại các cao ốc xung quanh đã về hết. Con đường rộng rãi phía dưới dành chỗ cho xe hơi và xe buýt hai tầng màu xanh thi nhau nhả khói và trả khách hai bên vỉa hè. Sau lưng họ, căn phòng im phăng phắc. Đèn đường chiếu vào tấm gương lớn trên tường đối diện cửa sổ trông như dấu chấm than to tướng. Ông mở đầu:

- Giá bố không đến, giờ con được tắm thoải mái rồi.

Phoebe vẫn ngó ra đường làm như không nghe thấy. Ánh đèn đường vàng vọt chiếu từ trên cao chếch xuống đường quai hàm của cô; Quirke như thấy một phiên bản của người vợ đã qua đời.

- Thanh tra cảnh sát đến tìm bố.

Tuy không nhìn ông nhưng cái nhú mày đã xuất hiện ở vùng tam giác giữa hai lông mày của Phoebe.

- Anh ta hỏi chuyện Deirdre Hunt hay Laura Swan gì gì đó.

- Sao lại thế?

- Ý con là sao?

- Sao anh ta lại hỏi bố.

- Vì bố là người mỗ xác cô ta.
- Vâng. Bố kể chuyện ấy rồi mà.

Phoebe tần mẩn ngồi nhặt sợi vải dính trên màn cửa. Trong chiếc áo choàng gấm, cô giống hình vẽ các thiếu nữ mảnh mai trong tranh cổ phương Đông. Liệu người ngoài có thấy con bé xinh không nhỉ? Bản thân ông không đánh giá nổi. Con bé là con gái ông mà.

- Nói thật cho bố nghe đi, con thân với cô ta đến mức nào?
- Con đã nói rồi mà. Con mua mỹ phẩm chỗ chị ấy, hình như là kem dưỡng da tay.
- Thế con cũng quen Leslie White, gã hùn hạp làm ăn với cô ta chứ?
- Cả chuyện đó con cũng kể rồi. Anh ta có đưa danh thiếp cho con. Con để loanh quanh đâu đây thôi.

Quirke nhìn kỹ con gái. Quả thật con ông có đi cùng Leslie White trước khi ông thấy cả hai ở đường Duke Lane dù sau đó mỗi người đi một ngả. Ông quay nhìn căn phòng. Phoebe chẳng hứng thú tô điểm nơi này. Vài món đồ nội thất công kênh có lẽ đã có mặt ở đây hàng thế kỷ nay. Chúng là dấu tích của một thế giới rộng rãi, vững chãi giờ không còn tồn tại. Vài món đồ trang trí nhỏ bày trên mặt lò sưởi: búp bê hình nghệ sĩ múa balê Meissen, một con lợn ống bằng đồng, hai con chó gốm nhỏ hơn kích cỡ thật đứng hai đầu bệ lò sưởi. Trong góc ghế sofa bọc vải lông ngựa có nhét bừa một chú gấu bông rụng một mắt ngồi xiêu vẹo. Bức ảnh lồng khung đồi mồi, và cũng là bức duy nhất trong nhà, lại là hình chú rể Mal và cô dâu Sarah; không có hình mẹ đẻ hay hình Quirke. Ảnh Delia ông đưa

cho cô hồi ở bên Mỹ không biết cát đâu rồi? Cô chỉ giữ những gì cần thiết nhất. Bó violet héo nằm vắt ngang bàn nước.

Ngày Sarah chết ở Boston, trong đúng bệnh viện họ gặp nhau lần đầu cách đó hai mươi năm, ông đang ở Dublin. Không ai làm ngành y ở quanh Sarah phát hiện dấu hiệu có khối u trong não bà. Giai đoạn cuối của ung thư kết thúc rất nhanh. Sau khi nhận tin xấu từ Boston, ông đã có cuộc nói chuyện điện thoại đường dài với Phoebe. Lúc ấy cô đang ở cùng Rose Crawford (vợ lẽ của ông ngoại cô) tại Scituate thuộc phía nam thành phố. Lần liên lạc xuyên Đại Tây Dương hôm ấy khiến ông tưởng tượng mình đứng ngay giữa căn nhà vắng lặng ở Scituate, nơi Josh Crawford lìa đời. Ông hình dung Phoebe nắm chặt ống nghe đứng trong tiền sảnh rộng mênh mông và nhìn đăm đăm ánh sáng xiên xẹo đến từ hai tấm kính cửa sổ ô màu. Cô nghe ông chật vật tìm lời an ủi và xin lỗi một lát trước khi ngắt lời:

- Quirke, ông nghe đây. Tôi mồ côi. Mẹ để tôi chết, giờ mẹ Sarah cũng chết. Với tôi, cả ông cũng chết rồi. Đừng gọi cho tôi nữa.

Dứt lời, nó lập tức dập máy.

Sau khi Phoebe từ Mỹ về, ông những tưởng cô không thềm gặp ông. Nhưng hình như cô quyết định thỏa hiệp, dù miễn cưỡng, và “ân xá” cho ông. Ông luôn tự hỏi giờ con nghĩ gì về mình. Nó đang bất mãn, khinh miệt hay căm ghét ông? Ông nhớ hồi Phoebe chưa biết ông là bố đẻ, mọi chuyện dễ dàng biết bao. Ông muốn sống lại những năm tháng ấy, thích sự sắp đặt để chịu người khác tạo cho mình.

Phoebe đứng lên mang khay trà vào bếp. Lúc đi ra, cô cầm theo

hộp thuốc và bật lửa. Cô đứng cạnh mặt lò sưởi, châm thuốc và chúm môi thở khói xuống miệng lò sưởi bên dưới. Hình ảnh vợ ông, Delia mắt đen có tia nhìn quyết liệt lại hiện về.

- Cho bố xem danh thiếp.
- Danh thiếp nào?
- Cái Leslie White đưa cho con ấy.

Phoebe thoáng mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt ông:

- Bố lại muốn ôm rơm buộc bụng nữa ư?

Quirke không biết xưng hô với con gái thế nào cho phải. Có lúc chỉ gọi tên con thôi không đủ, nhưng cũng có khi chỉ riêng cái tên cũng đã quá nhiều.

- Cuộc sống phức tạp lắm. Mọi chuyện không như ta tưởng.

Nụ cười của Phoebe tắt ngấm:

- Thôi đi bố ơi, đừng triết lý nữa, nghe chối tai lắm. Với lại, con hiểu bố mà. Bố không để yên chuyện gì đâu.

Phoebe rút mạnh điều thuốc rồi phả khói ra đằng mũi. Khi ngửa cổ nheo mắt thổi khói, trông cô giống người phương Đông vô cùng. Có tiếng chuông xe đạp leng keng từ dưới đường vọng tới.

- Bố nghĩ có điều mờ ám trong vụ Laura Swan chứ gì? Con nghe tiếng té bào thần kinh hồi hải làm việc rồi đây.

Con bé chế nhạo ông, Quirke không chấp. Ông nhìn lảng xuống phố. Xa xa, trên vỉa hè có một sinh viên trường dòng mặc quần áo sẫm màu bước xuống và lúi húi dựng chiếc xe đạp. Ngay cả trang phục đen sì may bằng vải bóng kia cũng khiến gan ruột Quirke nôn nao. Ông nói:

- Ngoài đời nhiều người hiểm độc lắm. Bề ngoài, họ tỏ ra vô hại, nhưng thực tình không phải thế.

- Bố đang nói về ai thế?

- Cụ thể thì không.

Phoebe nhìn ông thật lâu:

- Con sẽ không đưa số điện thoại của Leslie White cho bố đâu.

- Đằng nào bố cũng biết.

Cô đứng lên, bước vào góc tối trong phòng, ngồi xuống ghế sofa, vắt chân chữ ngũ và vuốt nhẹ tà áo gấm phủ trên đầu gối. Trong bóng tối, làn da trắng xanh của cô ánh lên, trông càng xanh xao.

- Bố nói thật đi, bố định thế nào?

- Nói thật là bố không biết.

- Nếu không biết, bố đừng nhúng tay vào có được không?

- Bố chưa biết thực chất chuyện này ra sao. Nhưng con nói đúng, bố nên mặc kệ.

- Bố chỉ nói thế thôi.

Quirke không đáp. Ông nhớ Billy Hunt chìm trong nỗi đau mất vợ, ngồi bên bàn nhỏ trong quán Bewley's với ly cà phê còn nguyên trước mặt. Màu đỏ của vải bọc nệm ghế trông như màu vết thương toác miệng. Đúng là người đời dễ thương hại kẻ thảm hại.

Có tiếng sấm phía xa vọng lại. Mùi mưa đã thoảng bay trong gió. Phoebe nhìn ông gần như triu mến:

- Bố ngây thơ quá đấy ạ.

10

Không gian vỡ ra trong một ngày đầy gió, thổi những hạt mưa phùn bay xiên xẹo. Đầu tiên, mọi ngã đường bốc hơi ẩm sau đó thì ướt sũng. Mặt sông như tấm thép rỉ lấm lấm. Lũ mòng biển nháo nhác, có con như bị hút từ trên cao xuống khi gặp gió mạnh. Trên cầu O'Connell, cuồng phong thổi tốc một chiếc dù vô chủ lộn ngược ra ngoài, kéo rê nó một quãng trước khi biến nó thành mồi cho xe buýt cán bẹp dúm. Quirke ngồi cùng viên trợ lý Sinclair trong quán cà phê ngay ngã tư đường dưới chân cầu. Họ cố nuốt thứ cà phê dở tệ. Hôm nay Sinclair gọi thêm bánh nho. Thỉnh thoảng, vào giờ nghỉ trưa, hai thầy trò lại kéo nhau ra đây dù cả hai đều không biết tại sao họ quyết định làm khách quen của quán. Quán luôn tối tăm, nhất là vào lúc thời tiết như thế này. Mọi tấm kính cửa sổ đều mờ hơi nước. Không gian nặng trĩu mùi quần áo ướt trộn mùi khói thuốc khét lẹt. Quirke lôi ra hộp thuốc lá, chuẩn bị góp phần gia tăng thứ mùi khó chịu trong quán. Đầu gối ông nhức buốt. Hết trở trời, nó lại hành hạ ông.

Dù đã tìm được số điện thoại của Leslie White trong danh bạ (dễ như bỡn!), Quirke vẫn do dự chưa muốn gọi ngay. Biết nói gì bây giờ? Công việc không buộc ông phải tiếp cận hần hoặc những người quen khác của Deirdre Hunt. Bác sĩ pháp y khác cảnh sát ở chỗ đó. Ông hỏi viên trợ lý:

- Sinclair này, cậu nghĩ gì về đạo đức nghề nghiệp của ngành ta?

Chàng trai trở mắt nhìn ông như thể sắp cười phá lên:

- Đạo đức nghề nghiệp ư?

Nhiều lúc Sinclair tỏ vẻ ngây ngô trì độn khiến Quirke khó chịu vô cùng. Ông giải thích:

- Nhất định phải có chứ. Ta đọc lời thề Hippocrate, nhưng nó có nghĩa lý gì khi mọi “bệnh nhân” đều chết cứng trước khi đến tay ta? Tôi và cậu không phải thầy thuốc chuyên cứu mạng người.

- Đúng vậy. Ta chỉ cắt xẻ họ rồi nhét vào túi nilon.

Sinclair khoái bông lơn bằng giọng lè nhè, bắt chước mấy mình tinh màn bạc Mỹ. Nó khiến Quirke càng khó chịu hơn. Hình như mọi người xung quanh, không chừa một ai, đều muốn thách thức ông. Tuy nhiên, ông không biết họ thách ông làm gì.

- Ý tôi muốn nói liệu ta có phải chịu trách nhiệm với tử thi hay không?

Sinclair cúi gầm xuống ly cà phê. Hai thầy trò chưa bao giờ bàn về công việc theo hướng này. Quirke ngả người dựa hẳn vào lưng ghế và rít mạnh điếu thuốc trên môi.

- Cậu có định theo nghề bác sĩ pháp y từ đầu không? Ý tôi là, cậu nhầm theo nghề này từ trước hay bị buộc phải đổi nguyện vọng? Hầu hết bác sĩ pháp y đều thế cả. (Thấy Sinclair không nói gì, ông tiếp tục). Như tôi chẳng hạn. Hồi đó tôi muốn làm bác sĩ phẫu thuật.

- Sao ông đổi ý?

Quirke nhìn lên cửa sổ mờ hơi nước ngấm bóng người và xe lò mờ đi qua.

- Chắc tôi khoái người chết hơn người sống. Hồi đó, họ bảo tôi “Thế cho đỡ rắc rối”.

Ông cười nhạt. Sinclair đắm chiêu nói chậm rãi:

- Theo tôi, với tử thi, ta sẽ làm được điều tốt đẹp nhất. Chẳng phải vì họ đã chết mà ta không tôn trọng họ. Nhưng thân nhân họ kỳ vọng ở ta. Suy cho cùng, thân nhân người đã khuất mới quan trọng.

Quirke gật đầu. Đây là câu nói dài nhất ông nghe được từ miệng Sinclair. Phải chăng ông vừa gặp một thách thức mới? Anh chàng thích độc lập này mới khó ưa làm sao. May mà ông không bắt buộc phải mền cậu ta. Ông dụi thuốc vào gạt tàn bằng thiếc trên bàn. Với tử thi, ông có làm được gì tốt đẹp nhất chưa? Ông không chắc mình hiểu hết nghĩa rộng của câu nói ấy. Với ông, xác chết là bình chứa một câu đố duy nhất về nguyên nhân tử vong. Đạo đức nghề nghiệp ư? Ông đã tránh né những vấn đề đao *to búa lớn* kiểu đó ngay từ khi chọn ngành nghiên cứu bệnh học. Đơn giản chỉ là ông thích người chết hơn người sống. Thế thôi! Không cần phải phức tạp hóa vấn đề.

Sau khi chia tay Sinclair ngoài phố, Quirke mới sực nhớ ông không biết nhà cậu ta ở đâu trong thành phố này. Chờ bóng tay trợ lý khuất trong đám đông giờ tan tầm, ông mới đi tìm trạm điện thoại công cộng. Phía trong buồng kính là hỗn hợp mùi quen thuộc của nước tiểu, mồ hôi và rác bẩn. Lật giở trang giấy sòn rách trong cuốn danh bạ nát bươm gắn liền với kệ bằng sợi dây xích nhỏ, ông kiểm tra xem mình nhớ số đã chính xác chưa. Lần này, ông còn để ý cả

địa chỉ. Nhà hắc trên đại lộ Castle, Clontarf. Kể mờ ám như Leslie White mà có chốn nương thân tại nơi yên bình như thế thì kể cũng lạ. Ông nhét xu vào máy và quay số. Gió mạnh làm cánh cửa phía sau ông động đậy. Tiếng bản lề khô dầu rít lên chói tai. Sau năm sáu hồi chuông, ông đã định gác máy bỗng có tiếng phụ nữ vang lên ở đầu dây bên kia. Mấy mảnh xu đồng theo nhau rơi lạnh canh vào máng. Tuy có nghĩ đến chuyện quăng ống nghe bỏ đi, ông vẫn cố tình hỏi tìm Leslie White.

- Hắc không có nhà.

Người phụ nữ trả lời cộc lốc. Giọng cô ta mạnh mẽ, hoạt bát; ắt hẳn là giọng của một người cao lớn. Hơn nữa, cô ta nói rất tròn vành rõ chữ - chắc là người Anh.

- Ai hỏi đấy?

Quirke định nói dối, nhưng không thể:

- Tôi là bạn cô Deirdre Hunt, bạn làm ăn với anh White.

Người phụ nữ cười lạnh lùng:

- Bạn làm ăn ư? Mỹ miều gớm nhỉ?

Rõ ràng cô ta là vợ White, người từng nói chuyện với Phoebe qua điện thoại.

- Mà thôi, giờ hắc không có ở đây và sẽ không ở đây nữa. Tôi đuổi cổ hắc rồi. Ông vừa nói ông là ai cơ?

- Tôi là Quirke.

Với trạng thái cảm xúc của người chúi đầu lao xuống cầu thang dốc, Quirke buột miệng hỏi:

- Tôi xin phép ghé nhà thừa chuyện với cô được không ạ?

Im lặng. Quirke không biết tiếng dội lên như sóng vỗ ở đầu dây bên kia là tiếng thở gấp hay tiếng gió thổi. Lát sau, cô ta bảo:

- Ông vừa nói tên ông là Quirke? Ta biết nhau chưa nhỉ?

- Chưa.

Lại im lặng. Và rồi:

- Sao cũng được.

Quirke đoán đúng: cô ta cao, vai rộng, hông nhỏ, mắt đen và mái tóc đen bóng duỗi thẳng trông như công chúa Ai Cập cổ đại, cặp mắt cũng thế, được kẻ viền mí bằng màu nước đen thẫm. Cô ta mặc áo choàng lụa màu đỏ may cầu kỳ, đi đôi xăng-đan có dây khóa vàng. Khi mở cửa căn nhà trên đại lộ Castle, cô ta khẽ ngửa đầu ngò vức nhìn Quirke qua sống mũi dọc dừa. Cô ta chống một tay lên khung cửa khiến cổ tay áo rộng tụt xuống để lộ cánh tay dài thon thả, trắng ngần - Quirke thường xiêu lòng khi nhìn làn da phía trong cánh tay phụ nữ: nó quá trắng, quá mềm mại, yếu ớt. Một ly rượu nhỏ nghiêng nghiêng trong bàn tay kia. Cô ta tự giới thiệu tên mình là Kate, tên tắt của Kathryn. Quirke đoán cô ta gần bốn mươi tuổi. Cô ta giục:

- Mời vào. Chắc anh cũng không làm hại ai.

Căn nhà xây bằng gạch đỏ nhìn từ phía ngoài trông xấu xí. Ba tầng nhà chồng lên tầng hầm có cửa sổ, phía trước có hàng rào sắt sát mảnh vườn nhỏ trồng hoa hồng và tử đinh hương tím. Tuy nhiên, bên trong rộng rãi và trang hoàng theo phong cách thời thượng rất trang trọng, với đồ nội thất bằng kính và thép vuông vức. Kate White uể oải, lật bệt dẫn khách vào nơi gọi là phòng làm việc.

Ở đó, nhiều món đồ nội thất màu trắng xen giữa vài bàn kính nhỏ. Thảm nhỏ rải rác dưới nền nhà. Điện thoại màu trắng trên bàn ở góc này, chai rượu ướp lạnh mới mở ở góc khác. Thoáng nhìn qua, Quirke biết chủ nhà đã sửa soạn rất kỹ để gây ấn tượng với ông: đường viền cầu kỳ quanh mi mắt, áo choàng lụa, xăng-đan khóa vàng, một chai Chablis mát rượi, có lẽ thậm chí cả chiếc điện thoại màu trắng vừa được đặt trên bàn riêng. Choán gần hết bức tường cuối phòng là cửa sổ lớn. Kate White đến bên cửa sổ, điều chỉnh kéo dày cuốn màn sáo kiểu một nhất để lộ khu vườn sau nhà được chăm sóc công phu với cây lá sum suê, thảm hoa rực rỡ, hồ nhỏ thả bông súng và vài lối đi nhỏ lát đá xù xì chạy quanh co, uốn lượn. Kate khoát tay chỉ mọi thứ:

- Chắc ông cũng thấy nhu cầu của tôi thuộc loại khiêm *tốn* nhất trên đời.

Quay lại chiếc bàn, cô ta cầm chai rượu.

- Ông dùng một ly nhé?

- Không, cảm ơn.

Kate nhìn ông ngạc nhiên:

- Tôi cứ tưởng sẽ được tiếp người hào hứng với rượu.

- Lúc trước tôi có uống.

- Vậy xin thứ lỗi. Cứ chiều đến, khoảng tầm này, tôi cần uống chút đỉnh giải sầu.

Kate rót đầy ly cho mình, mời khách ngồi trước khi vuốt áo ngồi xuống đầu ghế sofa quay lưng ra vườn. Động tác vắt chéo chân của cô cố ý cho Quirke thấy cặp đùi dài mịn màng và lớp ren viền phía

trên vớ dài. Ngoài cửa sổ, nắng chiều xuyên qua những cụm mây bông bành, chiếu xuống vườn làm hoa lá sũng nước mưa sáng lấp lánh.

- Vậy ra ông là bạn của con nhỏ đó.

- Cũng không hẳn.

Kate thờ ơ:

- Mừng là thế.

Quirke rút hộp thuốc lá trong túi. Kate cúi xuống mặt bàn thấp đẩy chiếc gạt tàn bằng thủy tinh vuông về phía ông.

- Vậy ông là ai?

- Tôi là bác sĩ pháp y.

Kate cười nửa miệng, vẻ nghi ngờ:

- Sao cơ?

- Chồng Deirdre Hunt là người quen, hay nói đúng hơn, là người quen cũ của tôi.

Kate nhấp ngụm rượu trước khi nhìn Quirke thật lâu.

- Vậy chính xác ông cần gì ở tôi, ông...? Tôi quên mất tên ông rồi.

Quirke cúi xuống nhìn hai bàn tay:

- Quirke. Thật tình, cô White à...

- Cứ gọi tôi là Kate.

- Thật tình, tôi không biết mình muốn gì nữa.

Kate cười khẩy:

- Nam giới ít khi thú nhận điều đó.

Ly rượu trong tay Kate lại cạn queo. Quirke hỏi:

- Cô có quen Deirdre Hunt không?

- Người nhà này quen gọi ả là Laura Swan. Trước khi lột xác, ả chỉ là con vịt con xấu xí.

- Chồng cô làm ăn chung với cô ta.

- Đó là anh ta bảo thế. Cũng là một kiểu “làm ăn”. Hẳn khác ông ở chỗ hẳn biết rõ mình muốn gì. (Kate nhú mày). Mà này, sao ông biết hẳn sống ở đây?

- Tôi tìm trong danh bạ điện thoại.

Cái nhú mày chuyển thành vẻ nghi ngờ:

- Tay chồng ả Swan cử ông đến đây ư?

- Không. Sao anh ta phải làm thế?

Kate rót đầy ly khác. Chai rượu giờ chỉ còn một phần ba.

- Tôi không biết. Ông thử nói xem.

Một cơn gió mạnh ào qua sân sau. Nước đọng trên lá cây thì nhau rơi, trông như nắm kim cương ai đó vừa rải xuống vườn. Kate nhìn Quirke qua cặp kính trễ:

- Là bác sĩ pháp y chắc ông giúp cảnh sát phá án chăng? (Quirke lắc đầu). Hay ông đang làm nhiệm vụ điều tra?

- Không. Tôi chỉ tư vấn thêm cho bên có thẩm quyền. Tôi làm việc tại bệnh viện Holy Family. Chồng Deirdre Hunt gọi cho tôi. Nếu không tôi cũng không biết về cái chết của cô ta.

Kate bắt gặp ánh mắt cười. Nụ cười như khích lệ và chân thật lạ thường lập tức biến đổi vẻ ngoài cứng rắn mà cô đang cố duy trì.

- Ông Quirke này, chiều nay tôi ở nhà một mình, uống rượu vô

tội vạ và mở cửa cho người lạ vào nhà. Thế có đáng ngại không?

- Ngại cái gì?

- Nhỡ ông định lợi dụng tôi thì sao.

Nụ cười khó hiểu làm cặp mắt hơi ươn ướt, da quanh mắt nhăn lại khiến Kate cười mà như khóc:

- Người ta bảo chuyện đó là thường. Các bà nội trợ nhẹ dạ mở cửa cho đàn ông tiếp thị, bán bảo hiểm vào nhà. Kể đến là màn vật lộn giành lại phẩm giá ấy mà.

Kate bật cười khùng khục, nhào người nắm cổ chai rượu rót vào ly. Vài giọt lờ rớt ra nệm ghế cạnh chỗ cô đang ngồi.

- Ôi! Tôi vụng về quá.

Kate chấm nhẹ vết rượu bằng mấy đầu ngón tay rồi đưa lên miệng mút từng ngón một, mắt không rời Quirke, đoạn ngả người trên ghế thờ dài:

- Hình như chính tôi đẩy con đĩ mới nứt mắt ấy đến đường cùng.

Kate hả hê chờ Quirke phản ứng hoặc tỏ ra khó chịu, nhưng ông vẫn bình thản.

- Tôi gọi cho ả sau khi phát hiện nhiều chứng cứ, chẳng hạn như thư từ, hình ảnh. Tôi gọi thẳng đến nhà ả kể về những thứ tôi đã tìm thấy. E rằng (một lần nữa, Kate lại chớp chớp hai hàng mi tô đen thẫm nhìn ông, giống mấy cô đào đa tình trong phim hay làm) tôi đã quá thẳng thắn. Chắc ông cũng hiểu tâm trạng của người bất ngờ phát hiện có kẻ tăng tị với chồng mình. (Kate mím môi, ngưng chớp mắt và cúi xuống nhìn ly rượu trên tay. Quirke nghe được cả tiếng cô ta thở gấp). Chắc tôi say mất rồi.

Giọng Kate nghe có vẻ hơi ngạc nhiên. Cô đặt ly xuống bàn, đứng dậy đến bên cửa sổ, tay chống nạnh, lưng xoay về phía ông.

- Tôi mừng vì ả lằng loàn ấy tiêu đời. (Kate buông tay, ngoái đầu nhìn Quirke). Chắc ông nghĩ tôi quá quắt, ngạo mạn phải không ông... tên gì tôi quên rồi? À, Quirke. Xin lỗi nhé. Ừ, cứ cho là tôi quá quắt đi nhưng nó chỉ là con điểm không hơn. Nói thực nhé, ngữ ấy chẳng đáng sống làm gì.

Kate nhú mày, ngẩng cao đầu như thể nghe ngóng diễn biến bất ổn trong người, sau đó bỗng xin lỗi, đi nhanh qua trước mặt Quirke rồi hối hả bỏ đi. Quirke nghe tiếng chân cô bước lên cầu thang, tiếng cánh cửa sập mạnh. Ông ngồi trên ghế bành vuông màu trắng, hai tay đặt trên đầu gối. Bầu không khí im ắng như đặc lại quanh ông. Nơi này giống nhà búp bê phiên bản lớn: tường sơn màu nhạt, đồ đạc còn nhột nhột hơn. Bàn kính bé tí tẹo, ghế bành giống hình lập phương màu trắng. Không khí chẳng có mùi gì vương lại. Nó giống ngôi nhà chưa từng đón người vào ở. Ông chăm chú ngắm khu vườn ướt sũng, hoa lá nghiêng ngả trong gió. Nắng chiều nhập nhoạng làm ông quáng mắt. Trên lầu vắng xuống tiếng nước chảy xối xả, kể đến là tiếng ùng ục theo nhau chạy xuống đường ống nước. Ông nhón gót vào phòng lớn định đi thẳng ra cửa chính thì Kate đã xuất hiện ở đầu cầu thang ngay phía trên chỗ ông đứng. Cô đã thay áo thun đen kín cổ và quần đen ống rộng. Ông dừng phắt lại. Kate đi xuống chỗ ông. Cô đã lau hết phấn son, để lộ làn da trắng xanh.

- Định về mà không báo chủ nhà ư, anh Quirke? (Kate cố đùa vui nhưng đành thất vọng nhìn lảng đi). Anh thứ lỗi. Tửu lượng tôi

kém lắm.

Kate dẫn ông vào bếp. Trong này, đồ đạc cũng toàn màu trắng và xám nhạt đi cùng chất liệu kính. Quirke ngồi trên ghế cao, chống khuỷu tay lên mặt bàn lát đá. Trong lúc đó, Kate lúi húi múc cà phê vào ấm kim loại có nắp thủy tinh sau đó đặt lên bếp gas. Cô đã tỉnh táo hơn. Trong bộ đồ đen khiến thân hình thon gọn hơn, cô khác hẳn lúc ngồi vắt chân chữ ngũ trên sofa, phô trương vóc người cao lớn đẹp như tượng trước mặt Quirke, và trút gần hết bầu tâm sự về cơn hồng thủy như nhớp từng nhấn chìm cuộc đời mình.

Nước trong ấm đã sôi, sắp trào ra ngoài. Kate khoanh tay trước ngực, dựa hông vào bàn bếp ngắm mũi giày đế bằng màu đen thể thao đôi xăng-đan kiểu Ai Cập khi nãy. Quirke giờ hộp thuốc lá ra mời nhưng cô từ chối.

- Anh Quirke có ghen bao giờ chưa? Ghen đến mê mụ ấy. Không phải ghen bóng ghen gió, mà ghen với người bằng xương bằng thịt mà anh biết rõ mặt mũi và có thể tưởng tượng họ lăn lộn trên giường, làm đủ chuyện với nhau kia! Kiểu ghen ấy khiến người ta buồn nôn thực sự. Lúc nào cũng muốn ói vọt ra như tối hôm trước vừa say túy lúy. Có bao giờ anh bất hạnh đến nỗi phải nếm trải cảm giác đó chưa?

Đột nhiên, ông nhớ Delia lúc họ chưa lấy nhau. Sau mỗi lần ân ái, cô lại rời ông khi trên người chỉ có chuỗi ngọc trai và đôi dép cao gót dưới chân. Cô ngoái đầu nhìn ông cười khêu gợi, đầu lười hồng hồng thoáng hiện giữa cặp môi tô son đỏ chót. Bất giác, Quirke móc túi lấy cây bút chì bấm ra nghịch:

- Chưa. Tôi chưa ghen như thế bao giờ.

- Điều sách vở và ngay cả trường đời không dạy ta chính là nỗi cô đơn. Ghen tuông khiến người ghen có cảm giác trên đời không ai đau khổ bằng mình, rằng nỗi đau ấy chỉ riêng mình hay. Nó giống một lưỡi dao nung đỏ thọc sâu vào nơi trước kia từng có một trái tim.

Nụ cười đầm nước mắt trở lại trên khuôn mặt Kate. Quirke mơ mình vươn tay về phía Kate, hai bàn tay áp vào thái dương kéo đầu cô lại gần và nhẹ nhàng hôn lên hai mi mắt đầm lệ. Dưới ánh sáng đèn công suất lớn từ mấy mặt tường hắt ra, Quirke thấy rõ vô số đốm nhỏ trên mặt và khoe môi trễ xuống chán chường của người thiếu phụ.

Kate tắt bếp, với hai chiếc tách trong tủ phía trên bếp gas đặt lên mặt bàn và rót cà phê vào.

- Đáng lẽ tôi không nên gọi cho ả. Ngủ ấy đâu đáng để rửa tội. Trên đời thiếu gì loại đàn bà dâm dăng, mặt hạng xuất thân từ khu ổ chuột chuyên đi mời chài đàn ông như ả. (Kate đưa ly lên môi, mắt nheo nheo vì hơi nóng). Còn một điều nữa người ngoài cuộc không biết, đó là kẻ thứ ba, dù đã biết từ trước, họ bỗng biến thành thứ rắn độc thâm hiểm, tàn ác, không gì kháng cự nổi sẽ xiết chặt cuộc đời mình, nhều dãi lên mọi thứ và tiêu diệt mọi điều tốt đẹp. Lý trí nhắc rằng ả cũng giống bao người khác, thậm chí giống chính ta, tuy có ích kỷ hơn, nhẫn tâm hơn, sẵn sàng chà đạp lên tất cả để có được thứ mình muốn, đoạt lấy người mình nhắm tới. Suy cho cùng, ả cũng là người. Nhưng kẻ đang ghen không cho phép mình tự thú nhận điều ấy, nhất là khi ta còn muốn giữ vài mảnh nhỏ của sự tự tôn.

Kate nhấp từng ngụm nhỏ cà phê, tự trừng phạt bằng cách nhấn nhó chịu đựng thứ chất lỏng chỉ muốn làm bỏng lưỡi mình. Quirke nhìn cô không chớp. Cô kêu lên:

- Mà không, ả là hồ ly tinh chứ không phải người. Phải gọi là con quỷ mới đúng.

Kate mang ly đến bàn ăn có bề mặt bằng nhựa kê giữa phòng và ngồi xuống ghế. Quirke nhìn quanh. Mọi thứ đều sạch bóng khiến ông e ngại. Ngay cả không khí, thứ vô hình trong phòng cũng bị hút hết tạp chất. Nhìn thoáng qua ánh mắt ông, Kate hiểu ngay:

- Tôi hi hụi lau dọn suốt để tránh ngồi không nghĩ ngợi.

Quirke theo Kate sang bên bàn.

- Tôi rất tiếc.

Quirke buột miệng dù không biết tại sao mình phải nói như xin lỗi thế.

- Nói thật với anh, yêu đắm đuối, ghen sôi sục không còn hợp với tuổi của tôi nữa rồi. (Kate tựa ngực vào bàn, ôm ly nước nóng hổi như thể vừa bị lạnh đột ngột). Chưa đầy hai năm nữa tôi sẽ tròn bốn mươi. Lúc ấy còn ai thèm nhìn ngó đến tôi nữa? (Cô bật cười đau đớn, rồi như bừng tỉnh, cô nhìn ông dăm dăm). Sao anh quan tâm thế? Chuyện chúng tôi có hay ho gì hơn màn kịch ướm át, ồn ào trên truyền hình đâu?

Ông nhún vai:

- Tôi mắc chứng tò mò vô phương cứu chữa.

Kate gật đầu như thể lời giải thích ấy rất hợp lý. Cô hỏi sang chuyện khác:

- Anh có vợ chứ?
- Trước đây thôi. Vợ tôi mất lâu rồi.
- Tôi rất tiếc.

Chắc chắn Kate không nói thật. Cô mím miệng, nheo mắt như thể đang ghen với người góa bụa.

- Chị ấy bị làm sao?
- Chết do hậu sản. Tỷ suất 1/10000.
- Còn con anh?
- Con bé sống sót.
- Ra là con gái.
- Năm nay, nó hai mươi hai tuổi. À quên, hai mươi ba.
- Nó sống với anh à?
- Không.

- Ít nhất, con bé không phải nhớ mẹ nó mất thế nào. (Kate lơ đãng chấm đầu ngón tay vào đốm tàn thuốc trên mặt bàn). Chúng tôi không có con. Leslie vô sinh. Anh ta thích thế. Khi biết mình vô sinh, anh ta mừng lắm. Tôi chắc anh ta thấy thế cũng tiện (cô trề môi) những lúc “tán gái”, nếu nói theo đúng kiểu của anh ta. (Cô lại im lặng nhưng chỉ giây lát sau đã thắc mắc). Tôi phải nói gì với anh đây? Tôi không biết anh muốn biết điều gì. Vả lại, chính anh còn không biết nữa là. Hay cái chết của Deirdre Hunt có gì mờ ám? Theo anh, có phải ả bị đẩy xuống vách đá không? Nếu phải tay tôi, tôi sẽ không ngại... (Cô im bật, bật ngựa người trên lưng ghế). Chắc anh không nghi Leslie có liên quan chứ? Chắc anh không nghĩ Leslie... (Cô bật cười lạnh lạnh). Tin tôi đi, Leslie còn không

dám động đến con ruồi vì sợ bị nó cắn! Tôi biết nếu bị dòn đến đường cùng, hẳn cũng ác hiểm ghê lắm. Nhưng tôi chắc chắn hẳn không dám giết người bằng cách đẩy người ta xuống biển đâu. Anh Quirke này, (cô đưa tay định chạm vào tay ông nhưng kịp co mấy ngón tay lại) xương sống Leslie nhà tôi mềm như ốc sên ấy, không có gan làm gì ra hồn đâu. Tôi từng yêu anh ta vô cùng, cầu Chúa phù hộ, nhưng đó là sự thật.

Một tiếng sau, Quirke mới về. Trước đó, Kate có dọn lên bàn cá hồi xông khói và salad. Hai người ngồi đối diện nhau, lặng lẽ ăn dưới ánh đèn sáng trưng và bầu không khí tĩnh lặng của căn bếp không có gì giống với thế giới thực. Tiếng tủ lạnh rùng mình tự động chạy, kêu ậm ạch như người nghiêng răng một lát rồi lại tự động tắt. Bọt nước đầu đó trong đường ống tự nhiên vỡ ra tạo thành âm thanh sắc gọn. Dao nĩa trong tay hai người va vào đĩa kêu lanh canh. Thi thoảng nâng ly lên, đặt ly xuống mặt bàn formica, họ lại tạo nên tiếng “cạch” trầm đục.

Kate White lên tiếng trước:

- Em xin lỗi chuyện lúc nãy.

- Chuyện gì cơ?

- Anh cũng thấy rồi đấy: tu rượu ừng ực, nôn thốc nôn tháo. Nói thật với anh, bình thường em đâu có thế, hay ít nhất em hy vọng thực chất mình không bệ rạc như vậy. Em bị một cú sốc nặng. Đến giờ, em cũng không biết phải làm gì. Em đang cố thích ứng với thay đổi. Sau khi hôn nhân tan vỡ, em đã thử nhiều khuôn mẫu, vai trò khác nhau, cố tìm một mẫu tính cách đặc trưng giúp em sống tốt

hơn, thành công hơn, đáng tin cậy hơn chính con người của em trước đây. Nhưng cho đến giờ, mọi nỗ lực đều vô vọng.

Kate mỉm cười và cũng như hai lần trước, đôi mắt đen rất đẹp nhưng thoáng có quầng thâm lại ươn ướt nước. Cô đứng lên, mang theo đĩa và dao nĩa ra bồn rửa chén.

- Đừng tưởng em đã quên rằng em chưa biết anh là ai và đến đây làm gì. Em không có thói quen mời đàn ông lạ vào nhà đãi cá hồi và trút bầu tâm sự như bạn tâm giao đâu.

Quirke buông khăn ăn xuống.

- Chắc anh phải đi rồi.

- Kìa, em đùa đấy. Có anh ghé chơi, em vui thật mà. Hồi này, em ít giao tiếp lắm. Trước đây, Leslie và em cũng không thích giao thiệp mấy. (Kate lại cười). Leslie và em đều là người Anh. Anh có nhận ra không?

- Có. Giọng nói của em...

- Em tưởng giọng mình đã pha tạp nhiều. May mà chưa. Không hiểu sao em lại có cảm giác đó.

Trong lúc mở vòi chờ nước ấm, Kate đứng trầm ngâm. Phía trên bồn rửa chén có cửa sổ vuông nhìn ra mảnh vườn trồng cỏ Phi châu. Ngày đang tàn, màn đêm dần buông.

- Chắc em nên về quê. Mẹ em gốc người Alien, nhưng em đã thuộc hẳn về London rồi. Một thành viên của tầng lớp lao động thành thị.

Kate cười khô khan, tay thoăn thoắt rửa đĩa, tráng sạch rồi xếp lên kệ nhựa. Quirke đứng dậy đến bên cô.

- Đưa khăn lau cho anh.
- Kệ nó tự khô. (Ánh sáng nhạt nhòa chiếu qua cửa sổ soi tỏ khuôn mặt cô). Có anh chàng đẹp trai quanh quẩn bên mình là vui rồi.

Quirke châm thuốc:

- Em có xưởng thiết kế trang phục riêng phải không?
- Vâng. Em hay gọi là xí nghiệp may, nghe thể thực chất hơn. Tụi em cắt may cho các nhà thiết kế thời trang hàng đầu. Con gái Alien may giỏi lắm. Họ được các sư dạy nghề từ bé. (Không nhìn Quirke, Kate cười buồn). Phải, chắc anh đã biết giữa hai vợ chồng, em kiếm tiền là chính. Tất nhiên, giờ thì hết rồi. Leslie từng theo nghề làm tóc nhưng thất bại. Chính vì thế, hấn mới bám theo ả Swan lăng loàn. Hấn tưởng ả dễ thao túng, nhưng em cá rằng ả mới là người chủ động quyến rũ, cho hấn vào tròng. (Kate ngừng lời, héch mặt nhìn ra cửa sổ). Không biết bây giờ, khi không còn trẻ nữa, Leslie sẽ làm gì. Hấn đã quá tuổi đứng đường làm trai gọi. Hấn từng khá đẹp mã. Tất nhiên, anh cũng đẹp trai nhưng thuộc kiểu khác. Hấn hấp dẫn nhờ vẻ ngoài ăn chơi, phong trần. Nhưng gần đây, hấn xuống mã khá nhiều. Em đoán hấn chọn gái ăn sương ít tuổi hơn chủ yếu để lên mặt, cho rằng mình còn đủ sức hấp dẫn “cua” gái trẻ.

Kate trở lại phòng làm việc lấy ly rượu uống dở khi nãy. Cô cất chai rượu vào tủ lạnh, nhúng mạnh ly vào chậu nước rửa chén, súc thật lực.

- Khi mới đến London, gia đình em làm ăn khá thuận lợi. Chiến tranh giúp cha em kiếm bộn tiền. (Kate liếc nhanh Quirke). Anh giật

mình à? Cũng phải thôi. Ông hơi giống tay lừa đảo. Không, nói thật là ông rất tháo vát ngoài chợ đen. Thế nên, lẽ tự nhiên ông thích Leslie. Sau đó, em và Leslie quyết định chuyển đến đây dù cha em không đồng tình - ông không hào hứng gì với Alien, dù đó là quê mẹ em. Về sau, tiền kiếm được trong thời chiến của cha em cạn kiệt. Leslie cực kỳ thất vọng, nghĩ là tại em nên mới ra cơ sự. Tuy nhiên, cầu trời phù hộ, anh ta cố kiềm chế, không nói ra. Thế rồi em mở xưởng may, tiền lại vào như nước. Tưởng được yên ảm, ngờ đâu con thiên nga đen thui ấy bơi đến húc hoại cuộc sống gia đình em.

- Sao chồng em và Deirdre quen nhau?

Kate từ từ quay đầu, mỉm cười nhìn ông thật lâu:

- Chắc chắn anh không làm cho cảnh sát đấy chứ? Giọng anh giống chuyên viên thẩm vấn quá.

Một tiếng “tách” nho nhỏ phát ra từ chậu nước rửa chén. Kate ngẩng phắt lên, hoảng hốt:

- Chết rồi! Chắc em bị đứt tay.

Kate giơ tay lên. Mảnh thủy tinh rạch thẳng một đường dài và sâu trên ngón cái của bàn tay phải, sát đứt ngón tay. Máu pha nước xà phòng chảy rất nhanh xuống cổ tay và cánh tay cô. Cô tái mặt, kinh hoàng nhìn vết thương, đoạn thều thào:

- Ly bị vỡ.

Quirke nắm khuỷu tay Kate.

- Ra đây đi em, ngồi xuống đi.

Ông dẫn Kate ra bàn. Cô bàng hoàng đi theo. Máu đã chảy đến khuỷu tay, thấm ướt tay áo đen xăn cao. Sau khi cô ngồi xuống,

Quirke bảo cô giơ bàn tay lên, nắm chặt phía dưới vết thương, hạn chế lượng máu thoát ra ngoài.

- Em có băng cá nhân không? (Kate nhìn ông nhíu mày, vẻ không hiểu). Băng y tế ấy. Nếu không, có thứ gì để anh cắt ra băng cho em không?

- Em không biết. Hay trong nhà tắm nhỉ?

Quirke rút khăn mùi xoa định xé thành dải nhỏ nhưng vải khăn quá dai. Ông hỏi nhà có kéo không.

- Đằng kia kìa.

Kate chỉ ngón kéo bàn dưới bồn rửa rồi cười nhạt, tuy chưa hết hoảng sợ. Ông tìm kéo cắt một mép khăn băng vết thương. Trong lúc cúi húi băng bó, Quirke cảm thấy hơi thở của Kate phả trên tay mình. Khuôn mặt nóng bừng của người đàn bà sát ngay má ông. Ông cố giữ hai tay mình khỏi run bắn lên, lòng thầm hỏi không hiểu sao máu chảy nhanh và nhiều đến thế. Một vết máu đỏ tươi đã xuất hiện trên tấm vải băng vội.

- Liệu có phải khâu không anh?

- Không đâu. Máu cầm ngay thôi.

Ấy là ông hy vọng thế. Ông thật sự không biết phải làm gì với da thịt người sống, với dòng máu tuôn trào từ một thân thể còn tràn đầy sinh lực.

- Em nhờ anh một việc nhé. Chịu khó lục túi xách của em tìm hộp viên aspirin với.

Theo lời chỉ dẫn, ông ra hành lang lấy chiếc túi treo trên móc áo sau cánh cửa ra vào đưa cho Kate.

- Anh cứ mở túi tự nhiên. Đừng lo! Trong đó không có chứng cứ phạm tội đâu.

Ông lục tung chiếc túi. Mùi nước hoa, phấn sáp sực nức nhắc ông nhớ những người đàn bà từng đến với ông. Ông thấy lọ thuốc aspirin, đổ hai viên ra tay, lấy cốc lớn ra vòi hứng nước rồi mang lại bàn. Bàn tay lạnh của Kate run lên khi đưa cốc nước lên môi. Cô vẫn giơ ngón tay cái lên, trông như đang làm trò đùa.

- Em phải giữ thế này suốt ư?

Nghe Kate hỏi bằng giọng hơi nũng nịu, Quirke bảo vết thương sẽ sớm khô miệng, đến lúc ấy máu sẽ không chảy nữa. Kate nhìn bao quát căn bếp, khó chịu nói nhỏ:

- Lạy Chúa, sao em ghét cay ghét đắng căn nhà này.

Kate nhờ ông bật bếp gas bên trên có ấm cà phê. Khi đủ nóng, cô tự rót một ly, ném thử và lại nhăn mặt. Khi họ quay vào phòng làm việc, cô co gập hai chân lên ghế và nhìn Quirke qua vành ly cà phê nóng.

- Anh tốt quá. Anh hùng như anh cứu được nhiều mỹ nhân chưa?

Ông lặng im không đáp. Ông đến bên cửa sổ, cũng đứng chỗ Kate đứng khi nãy, lẳng lặng ngắm khu vườn. Màn đêm dần thẫm lại. Trên ngọn cây, vài cụm mây hồng lững lờ trôi trong khung trời tím.

- Nói em nghe à Swan có gì khiến anh quan tâm? Giờ em muốn anh nói thật.

- Anh đã nói rồi. Chồng cô ta gọi điện cho anh.
- Điều đó em nghe rồi.
- Gã yêu cầu anh không khám nghiệm tử thi.
- Tại sao thế?

Quirke lại im lặng nhìn ra cửa sổ. Trong bóng tối, những tán cây vẫn còn ướt sau trận mưa tạnh chưa lâu nay sáng lên như những hình cầu viền răng cưa.

- Gã bảo không chịu được chuyện đó.
- Nhưng anh không tin gã. Ý em là anh không tin lý do gã đưa ra để yêu cầu anh không mổ xác.
- Anh chẳng có lý do gì để không tin gã.
- Thế sao anh lại đến nhà em?

Hai tay vẫn đút trong túi quần, Quirke quay lại nhìn Kate:

- Như anh đã nói khi nãy. Anh hơi tò mò.

Kate mỉm cười:

- Điều gì khiến anh hiếu kỳ thế? Muốn nghiên cứu tâm tính đàn bà bị phản bội ư?
- Nói thật là anh phải đi rồi. Cảm ơn em đã tiếp anh.
- Đừng khách sáo thế. Cảm ơn đã băng tay cho em nhé. Anh băng khéo như bác sĩ chuyên khoa vậy.

Kate đặt ly cà phê cạnh chiếc điện thoại trên bàn kính và đứng dậy. Cô hơi lão đảo, như thể đứng không vững. Cô đưa tay lên đỡ trán:

- Trời! Sao chóng mặt thế này nhỉ?

Ra đến hành lang, Kate lấy mũ treo trên mắc trao cho Quirke. Khi ông tới sát cánh cửa, bất ngờ cô đặt tay lên cánh tay ông. Ông ngạc nhiên quay lại, chưa kịp định thần thì cô đã tiến đến hôn ông đắm đuối, đầu ngón tay bấm sâu vào lớp vải áo trên cổ tay ông. Mùi son làm ông ngây ngất. Ngoài hương cà phê ấm sức, hơi thở của cô vẫn còn thoảng mùi rượu vang. Ngực cô khẽ chạm vào ngực áo sơmi của ông. Cô buông tay, lùi bước.

- Xin lỗi. Như đã nói với anh, hồi này em làm sao ấy.

Đoạn cô nhanh chân lui vào trong và đóng cửa lại.

Với bác sĩ Kreutz, cô không biết mình cần gì và kỳ vọng gì ở anh ta. Chưa chắc thầy thuốc Ấn Độ đã là đối tượng để cô kỳ vọng. Đầu tiên, chỉ cần anh ta chú ý đến mình, cô đã mãn nguyện và thích thú rồi. Tất nhiên, khối người, đặc biệt là đàn ông, dễ mất đến cô. Nhưng với kinh nghiệm của một cô gái trẻ, cô thấy sự quan tâm của bác sĩ Kreutz thật đặc biệt. Hình như anh ta không màng đến ngoại hình xinh đẹp, cũng không quan tâm đến việc thuyết phục cô phải chiều theo ý mình. Sau khi quen nhau thật lâu, anh ta mới chạm vào cô và ngay cả lần đụng chạm ấy cũng thật đặc biệt. Có điều lạ là cô không bao giờ cảnh giác trước anh ta, dù với phần còn lại của thế giới đàn ông, cô đã biết cách giữ mình. Lạ hơn nữa, cô không bao giờ nghĩ anh ta là đàn ông. Tất nhiên, anh ta rất hấp dẫn. Cô chưa bao giờ thấy ai trên đời tế nhị và quyến rũ như vậy. Nhưng cô không bao giờ nghĩ đến chuyện anh ta hôn hoặc cầm tay cô. Cảm giác gần gũi nhất của cô với người thầy thuốc đến từ xứ sở xa lạ giống tình cảm ngày cô còn bé với các minh tinh màn bạc trong phim. Hồi ấy, có nhiều tối, cô thường chấp tay kẹp giữa hai đầu gối (kiểu khăn cầu của riêng cô và tất nhiên không phải dành cho Thượng đế) khi ngồi ở hạng ghế rẻ tiền nhất trong rạp. Ngược mặt lên màn bạc, cô nhìn các tài tử như John Gilbert, Leslie Howard, hay anh chàng đóng vai người hùng Zorro như thể họ sắp từ màn ảnh nhảy xuống

tranh thủ hôn cô thật nhẹ, thật êm để rồi nhảy phắt trở lại cảnh phim, tiếp tục các pha hành động hào hùng. Tình cảm cô dành cho Kreutz cũng giống y như vậy. Khi nghĩ thời điểm thích hợp đã đến, bác sĩ Kreutz thần bí như huyền thoại cuối cùng cũng dịu dàng cúi xuống chứng minh tình cảm của mình đối với cô.

Tất nhiên, anh ta không có gì là không trong sáng. Dù khi mới gặp hay khi đã quen biết lâu, anh ta vẫn không hề “gợi ý” như cánh đàn ông thường làm. Riêng với bác sĩ Kreutz, cô không hề lo chuyện đó.

Anh ta nỗ lực truyền đạt tới cô thêm nhiều kiến thức về đạo Sufi. Dù được ấn vào tay vô số sách và truyền đơn, cô vẫn khó lòng học cho thông. Mới đầu, vô số tên người quá khó đọc khiến cô lẫn lộn lung tung, mãi đến sau này cô vẫn không nhớ nổi. Còn nữa, sao đạo Sufi lắm Ibn này nọ thế không biết. Dù anh ta bảo từ đó chỉ có nghĩa là “con trai của”, cô vẫn chóng hết cả mặt. Chưa hết, cô thấy giáo huấn của các nhà thông thái ấy chẳng thông thái tẹo nào. Họ có vẻ tự tin thái quá trong lúc quảng bá những châm ngôn mà họ cho là vĩ đại nhất trên đời, nhưng với cô, đa phần chúng đều hiển nhiên, thậm chí ngớ ngẩn nữa: *“Tôi chưa thấy ai đi đường thẳng mà bị lạc”*, hoặc *“Nếu không chịu được đau, chớ thò tay vào tổ bò cạp”*, hoặc *“Thứ bạn tưởng là bụi cây rất có thể là nơi ẩn nấp của loài báo dữ”*... Tuyên bố hùng hồn mấy câu dễ ợt ấy thì có gì là sâu sắc, thông thái? Chúng chẳng khác gì nhiều chùm chuyện tiểu lâm mà cha cô và bạn bè hay đem ra đùa cợt vào chiều thứ bảy, lúc ôm riết mấy vại bia bên bàn trong quán rượu mở tivi suốt ngày. Trong số họ, có người chơi đồ chữ trên báo cũng gặp những câu như: *“Con*

khôn sẽ biết ai là cha mình”, hoặc “Lột da mèo không chỉ có một cách”, hoặc “Đây là đoạn đường trường không có chỗ ngoặt”...

Tuy nhiên, sau nhiều lần quay cuồng đầu óc vì nghe bác sĩ Kreutz giảng đạo, cô buồn rầu công nhận một câu nói của mấy ông Ibn kia đúng một trăm phần trăm. Đó cũng là tôn chỉ của đạo Sufi: “chân lý có muôn hình vạn trạng”. Thực ra, đó cũng là điều anh ta nhiều lần ngụ ý nói tới. Hồi mới quen, anh ta đã bảo:

- Em yêu quý vô vàn của tôi ời, hãy đừng bao giờ đòi hỏi giải pháp, hay sự thật, hay những học thuyết của giới tăng lữ em thấy trước nay bắt buộc người đời phải tin. Để trở thành một sufi, con người mãi là lữ khách, không kỳ vọng có ngày đến đích. Kiếp người sẽ là hành trình dài không nghỉ.

Rõ ràng, trong tôn giáo này (nếu nó được coi là một tôn giáo), chuyển động luôn là yếu tố quan trọng. Chưa bao giờ người Sufi ở yên một chỗ hơn một, hai ngày vì ngay sau đó, họ lại rong ruổi đường trường. Cô cho rằng chuyện đó thường xảy ra ở những xứ nóng và sa mạc. Nơi đó, dân du mục (từ này cô vừa mới nghe qua) phải luôn di chuyển tìm thức ăn và nước uống cho người, cỏ tươi cho lừa, lạc đà. Cô chỉ muốn được là một thành viên của thế giới ấy, nơi so với những gì cô biết khác nhau một trời một vực. Điều kỳ diệu ở chỗ giờ cô đã là một phần của nó dù bác sĩ Kreutz chưa hẳn tin vào điều đó.

Cô đến chỗ anh ta hầu hết các chiều thứ tư. Nếu Billy đi công tác, cuối tuần cô cũng đến. Khi bận tiếp thân chủ (Kreutz không bao giờ gọi người đến nhờ mình chữa trị là bệnh nhân), Kreutz sẽ đem tô đồng từ bàn nước đặt lên bệ cửa sổ báo hiệu mình đang có

khách. Những lúc như thế, cô thơ thẩn đi tới đi lui trên đường Adelaide, chờ thân chủ ra về. Khi mùa đông tới, cô đã kịp làm quen với nhân viên trực cổng bệnh viện Tai - Mắt bên kia đường. Khi trời mưa hoặc lạnh cóng, anh mời cô trú tạm trong chòi canh nhỏ dựng bằng gỗ sậy. Không hiểu sao tên anh, Tubridy, cứ làm cô buồn cười mãi. Anh dáng người thấp đậm, mặt tròn láng bóng. Tuy đầu hơi gần hết, anh vẫn vuốt dầu và chải cẩn thận mấy sợi tóc còn sót lại. Anh có một bếp dầu nhỏ đặt trong góc, hút thuốc hiệu Woodbine và đọc báo xuất bản từ Anh. Thi thoảng, cầm tờ *People* hoặc *Daily Mail* trên tay, anh đọc vài câu chuyện mùi mẫn cho cô nghe. Anh mời cô uống trà. Thỉnh thoảng cô hút thử thuốc lá của anh dù không nghiện. Trong căn chòi nhỏ, kéo vạt áo khoác sát vào người cho ấm và ngồi bên bếp lửa, cô tưởng được trở về thời thơ ấu, không phải thời thơ ấu của thực tại mà trong mơ: được ở trong ngôi nhà mình ở từ tấm bé, tận hưởng sự ấm cúng và an toàn chưa từng nếm trải nhưng không hiểu sao vẫn rất quen thuộc. Sau đó, cô lại ra đường ngóng xem chiếc tô đồng còn ở cửa sổ không. Nếu không, cô sẽ mở cánh cổng sắt, gõ cửa căn phòng dưới tầng hầm để bước vào một thế giới kỳ lạ mà so với nó, căn chòi gỗ kia trở nên quá tầm thường.

Bác sĩ Kreutz không bao giờ hé môi về “thân chủ” của mình. Cho đến giờ, cô toàn thấy đàn bà con gái ra vào nhà anh ta. Cô không ngạc nhiên. Chẳng người đàn ông nào xin ý kiến của Thầy Thuốc Tâm Linh cả. Dù rất muốn biết đôi điều về các “nữ thân chủ” kia, cô vẫn ngại không dám hỏi. Cô đoán họ đều rất giàu hoặc có lối sống phong lưu. Hơn một lần khách hàng vừa ra về, cô đẩy cửa vào

ngay thì thấy Kreutz đang cúi húi cất tiền vào tủ sắt. Cô tinh mắt đã thoáng thấy những đồng năm bảng, mười bảng, thậm chí cả hai mươi bảng nằm phía trên những tập tiền dày cộm có sẵn trong tủ.

Đôi lần, khách đi để lại vài dấu vết: chẳng hạn chiếc khăn tay hay khăn quàng cổ, hoặc chỉ có mùi nước hoa vương lại. Chúng chỉ càng làm cô thêm ước ao có lần được nói chuyện với họ.

Một ngày nọ, cô ló đầu khỏi chòi canh bệnh viện đúng lúc một vị khách vừa từ trong đi ra. Trời xui đất khiến thế nào mà cô lại đi theo bà ta. Dù đã ngoài bốn mươi, người đàn bà tóc đen ấy vẫn giữ được vóc dáng thon thả. Trang phục màu xanh sẫm của bà thuộc loại đắt tiền: áo khoác may vừa in và váy bó dài ngang ống chân. Ngoài chiếc khăn choàng lông cáo khoác hờ trên vai, bà khách còn đội mũ nhỏ màu đen có mạng che nửa mặt. Bà đi nhanh về hướng đường Leeson, tiếng giày cao gót nhịp đều trên vỉa hè. Kiểu cúi đầu đi như chạy kia rất không bình thường, như thể bà ta sợ có ai nhìn thấy. Xe hơi đen bóng hiệu Rover của bà đậu sát bờ kênh. Nắng chan hòa trên mặt nước lấp lánh sáng và cây cối hai bên đường lay động trong gió chiều. Bà ta mở cửa xe nhưng không vào, chỉ lấy chiếc áo khoác lông thú ở hàng ghế sau và quấn lại chiếc khăn choàng bằng lông cáo cho kín cổ. Sau đó, bà khóa cửa xe, quay người đi về phía đường Baggot. Cô tiếp tục theo sau.

Đến tiệm sách Parson trên đường Baggot đoạn đầu cầu, bà khách dừng lại giây lát rồi bước vào. Cô đứng ngoài cửa sổ vờ xem sách trưng bày. Nhìn qua cửa kính loang loáng, lờ mờ, cô thấy bà ta lật giở chồng sách xếp trên bàn nhưng rõ ràng bà cũng đang vờ vịt. Không giấu nổi vẻ bất an, bà ta liên tục liếc về phía cửa ra vào. Lát

sau, một người đàn ông chừng hơn ba mươi tuổi qua cầu, vào tiệm. Người này cao, dáng thư sinh, mặc áo măng - tô may từ lông lạc đà. Anh ta ưa nhìn, dù hai mắt hơi gần nhau và mũi khoằm hơi to. Tóc anh ta dài và có màu bạc rất lạ. Cô chưa thấy ai, cả đàn ông lẫn đàn bà, có tóc màu đó. Nhìn qua cũng biết không phải là tóc nhuộm. Trước khi vào tiệm sách, anh ta cẩn thận ngoái đầu nhìn sau lưng. Không hiểu sao, cô đoán ngay chuyện xảy ra sau đó. Cô thấy người đàn bà trong tiệm biết người vừa vào nhưng bà ta chờ một chút mới nhìn về phía đó và vờ ngạc nhiên lắm lắm. Mỉm cười với người quen, anh ta chùng chân dựa hông vào cạnh bàn, nơi người đàn bà mới đứng khi nãy, đoạn cởi dây thắt ngang lưng của áo khoác ngoài. Chính cử chỉ đó, cái búng tay điệu dàng làm dây thắt lưng bung ra, vạt áo mở rộng khiến cô biết ngay chuyện giữa hai người. Cô lẹ làng quay gót bỏ đi.

Ngoài tiệm sách trên đường Baggot có chiếc xe hơi thể thao nhỏ màu xanh lá cây. Khi nhìn thấy nó, cô dám khẳng định đó là xe của anh chàng có mái tóc màu bạc.

Những gì cô thấy trong tiệm sách, chuyện hai người gặp nhau và người đàn bà vờ ngạc nhiên khiến cô nôn nao, run rẩy. Nhưng vì lẽ gì chứ? Chẳng qua đó chỉ là chuyện một nam một nữ kín đáo hẹn hò nhau. Cũng như hầu hết các cuộc tình vụng trộm kiểu ấy, người đàn bà kia lớn tuổi hơn hẳn nhân tình. Chỉ cần nhìn bà ta vờ ngạc nhiên khi thấy người yêu cũng đủ biết họ không phải vợ chồng. Nhưng không phải vì thế mà cô thấy nôn nao. Chính mối liên hệ giữa người đàn bà nọ với bác sĩ Kreutz mới khiến cô khó chịu. Cô biết mình thật ngớ ngẩn. Một người rời nhà Kreutz đến gặp nhân

tình thì có gì lạ. Như thế không có nghĩa vị Thầy Thuốc Tâm Linh có dính líu đến quan hệ mờ ám kia. Đồng thời chẳng có lý do gì giúp khẳng định vị bác sĩ biết quan hệ lén lút của họ. Tuy nhiên, một vết nhơ từ thế giới thực đã vấy lên vàng hào quang cô vẽ quanh anh chàng bác sĩ Ấn Độ. Nó nhắc cô thực tại không bao giờ đẹp hoàn hảo: nó tầm thường, lén lút và nhơ bẩn.

Đó cũng là lần đầu tiên cô thắc mắc ý nghĩa của cụm từ Chữa Tâm Bệnh. Từ trước đến giờ, cô không để ý nhưng nay khác rồi. Khi nghĩ kỹ, cô đoán thi thoảng các bà các cô đem rắc rối của mình kể với bác sĩ và hỏi hướng giải quyết. Chẳng hạn hôn nhân trục trặc, con cái khó bảo, cuộc sống thay đổi và sự căng thẳng đời thường. Sau đó, bác sĩ cũng trò chuyện với họ hết như với cô, khuyên họ quên chuyện trần gian lo chăm sóc phần hồn. Đó là đường đến với Thượng đế và cõi niết bàn. Mỗi lúc như thế, Kreutz lại nói rất nhỏ nhẹ hiền từ, dù không cười nhưng lúc nào cũng như đang túm tít. Đàn bà có tiền thường rảnh rỗi và hào phóng mua phương tiện giết thời gian. Cô chắc đa phần họ đều bình thường. Chẳng qua, một tuần đôi lần, họ cũng muốn dung túng bản thân, chi ra ít tiền để được tay thầy thuốc đẹp trai, ôn tồn và huyền bí này chăm sóc. Nghĩ đến đây, rất tự nhiên, cô ghen ngầm ghen ngầm. Cô tưởng tượng họ ở cạnh nhau, bác sĩ Kreutz và người đàn bà tóc đen trong trang phục xanh sẫm; bà ta để chân trần, quỳ trên tấm nệm nhỏ, mắt lim dim và đầu hơi ngả ra sau; anh ta đứng sau lưng, xoa nhẹ thái dương thân chủ và anh ta chỉ cần chạm nhẹ mấy đầu ngón tay vào làn da, người đàn bà đã thấy rạo rức, giống hết vài dịp hiếm hoi anh ta massage cho cô. Vừa làm, anh ta vừa rủ rủ kể về sự

thông thái của các bậc thầy Sufi xưa. Anh ta bảo cách nay cả ngàn năm, họ đã viết những điều mà ngày nay cả thế giới mới phát hiện hoặc nghĩ về chúng.

Nhưng tại sao cô lại ghen với người đàn bà đi cùng anh chàng tóc bạch kim? Đáng lẽ cô phải mừng vì bà ta đi với người khác, không phải cặp kè với Kreutz chứ! Cô chẳng hiểu mình nghĩ gì nữa.

Cô ước gặp được người tâm sự chuyện này. Cô không thể kể với Billy. Cô biết chồng sẽ nói gì sau khi nghe chuyện. Cô cũng không thể kể cho Kreutz. Anh ta sẽ chẳng hiểu. Hơn nữa, đó là bí mật của riêng cô.

12

Leslie White cho Phoebe số điện thoại để liên lạc. Như hấn nói, hấn “thật lòng” mong cô sớm gọi lại. Cô không tin ở chính mình khi nhắc ông nghe quay số của hấn. Cô biết hấn chẳng làm được gì cho cô ngoài rắc rối chất chồng. Nhưng có lẽ rắc rối chính là thứ cô cần để cho qua quãng thời gian chán nản này. Khi nghe cô xưng danh, người đầu dây bên kia không hề ngạc nhiên. Cô đoán mọi cô gái hấn gặp đều gọi lại vì không ai từ chối một Leslie White tóc bạch kim cả. Hấn bảo hấn đang gặp rắc rối tạm thời do “ngành mỹ phẩm đang gặp cảnh thăng trầm”. Hấn tâm sự rằng vừa bị vợ tống ra cửa vì một lý do hấn không thể nói cụ thể. Cô thích sự thẳng thắn của hấn. Cô tin chắc người Anh thường thế. Mọi đàn ông Alien cô quen đều không thể kể một cách thoải mái, gần như hoan hỉ, chuyện bị vợ đuổi cổ đi như thế. Khi cô nói với hấn điều đó, hấn vờ ngạc nhiên, lạ lẫm như vừa nhận được ở cô kiến thức lỗi lạc về ngành nhân loại học. Vờ kinh ngạc và cực kỳ quan tâm đến những đánh giá nhỏ nhặt nhất chỉ là một trong vô số mảnh lời của Leslie: “Hay thật! Giờ anh mới biết!”. Về phần mình, dù biết đó chỉ là sự khéo léo trong giao tiếp, Phoebe vẫn thấy hài lòng. Sự ngô nghê rất trẻ con của hấn, hoặc kiểu hấn giả vờ ngô nghê, đã hấp dẫn cô. Chắc “tiết mục” vờ ngạc nhiên với những câu nói: “Trời đất, quý thần ơi!” là do học được trong sách của Billy Bunter, bởi cách hấn nói những từ đó

quá thản nhiên khiến cô chắc chắn người như Leslie White còn lâu mới cảm nhận được chiều sâu của những cảm xúc ấy.

Hắn mời cô uống trà ở quán Grafton bên trên rạp chiếu phim. Họ chọn bàn sát cửa sổ, nhìn xuống đường Grafton. Đường phố chiều thứ bảy nhộn nhịp người đi mua sắm. Sau cơn mưa gió toì bời của ngày hôm trước, trời đẹp lạ thường. Phía dưới nơi họ ngồi, bóng dãy cửa tiệm sẫm màu, tương phản với ánh thái dương rực rỡ. Hôm nay, hắn diện bộ vest bằng nhung kẻ màu nâu nhạt và đi giày da lộn. Chiếc khăn tay màu bạc gấp ngay ngắn trên miệng túi áo comple tiếp màu với cà vạt và tất nhiên, trùng với màu tóc rất đặc biệt của hắn. Kiểu đỏng dặt thái quá của Leslie khiến cô bầm bụng cười thầm. Cô thấy tính chăm chút đến bản thân từng li từng tí của hắn gần như dễ thương. Dù đã ngồi với hắn hôm nay, cô vẫn chưa hết ngỡ ngàng với quyết định của chính mình. Leslie thuộc loại người mà các sư trong trường dòng nơi cô học ngày xưa gọi là “kẻ xấu” và chuyện đi chơi với hắn là “cơ hội để quỷ dữ lên ngôi”.

Phải nói thực là không hiểu sao cô lại chủ động gọi cho hắn. Cô không có thói quen gọi điện cho đàn ông chỉ mới quen biết. Nhưng chính bởi cô không quen gọi điện cho đàn ông, dù thân hay sơ, nên đàn ông cũng không gọi cho cô, và loại đàn ông đặc biệt như Leslie White thì càng không bao giờ gọi.

Phoebe vừa hút thuốc vừa ngắm con phố dài phía dưới. Cô biết Leslie đang nhìn mình. Hắn hỏi:

- Lúc nào em cũng mặc đồ đen à?
- Em không biết nữa?Ồ thật nhĩ! Nơi em làm việc yêu cầu mặc trang phục đen. Lâu dần thành quen.

Hắn bật cười:

- “Thói quen” là từ chính xác đấy.

Phoebe nhướn mày:

- Trông em giống nữ tu lắm à?

- Này, đó là em nói đấy nhé.

- Chắc tại em không quan tâm đến cách ăn mặc.

Leslie cười băng quơ như thể trong đầu đang thầm nghĩ chuyện gì rất hài hước.

- Anh nói điều này mong em đừng giận. Bề ngoài và cách nói chuyện của em không giống mấy cô bán hàng.

- Thế ư? Bề ngoài và cách nói chuyện của em thế nào?

- Hừm, để xem nào.

Hắn nghiêng đầu nheo mắt nhìn kỹ cô từ đầu tới chân. Cô thản nhiên chịu đựng cái nhìn sẫm soi ấy. Hôm nay cô mặc váy đen, áo len đen và áo khoác cũng đen. Món trang sức duy nhất của cô là chuỗi ngọc trai của mẹ Sarah. Cô chắc chắn Leslie không bỏ qua chi tiết ấy bởi ngọc trai là hàng thật và rất đắt tiền. Leslie vừa xoa cằm về nghĩ ngợi vừa dán mắt vào cô:

- Theo anh đoán thì em là con nhà gia giáo và rất đoan trang.

- Chẳng lẽ con gái bán hàng thì không đoan chính?

- Mấy cô anh quen thì không đâu, bé cưng ời. Người như em nhận công việc mặt hàng ấy làm gì?

Nếu là người khác, họ đã tỏ ra khó chịu. Cô biết hắn đang khiêu khích mình, nhưng cô quá thờ ơ đến độ dù hắn có nói gì cô cũng không khó chịu, cũng không có cảm giác như đang bị khiêu khích.

Cô quay lại, nhìn thẳng Leslie và đến lượt cô đưa ra câu hỏi:

- Sao bà xã giận anh vậy?

Hắn tròn mắt nhìn cô giây lát rồi bật cười:

- Chắc tại anh không làm cô ấy vừa lòng.

- Có phải tại Laura Swan không?

Leslie từ từ ngồi thẳng lưng trên ghế. Nửa thân trên cao gầy ưỡn thẳng làm cô tưởng hắn định đứng lên bỏ về. Song, hắn dọn giọng với tay lấy hộp thuốc lá của cô trên bàn, mở nắp và tự nhiên châm một điếu bằng hộp quẹt của cô. Hai hàng lông mày hắn chau lại. Cô không bỏ qua động tác điệu bộ của hắn khi kẹp điếu thuốc giữa ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay trái.

- Em thật đặc biệt, cưng ạ.

- Ý anh là một cô bán hàng đặc biệt?

Leslie nhăn mặt, vờ như đau lòng lắm vậy. Hắn mỉm cười dè dặt:

- Em nhạy cảm quá rồi.

Cô phục vụ chậm rãi đi ngang qua họ. Leslie hỏi Phoebe có dùng thêm gì không. Cô từ chối và cúi xuống lục túi xách tìm ví. Leslie rút ví ra:

- Cho phép anh nhé!

- Không!

Phoebe quá dứt khoát khiến hắn chớp mắt ngạc nhiên. Cô bèn dịu giọng:

- Đừng. Để em trả. Em muốn vậy mà.

- Vậy thì cảm ơn em.

Trao đồng xu vào tay người phục vụ, Phoebe dặn không cần tiền

thừa. Họ đứng lên rời bàn nước. Phoebe ngượng ngập vì đã đến lúc cần quyết định. Nếu chia tay nhau ở đây, cô biết sẽ không bao giờ họ gặp mặt lần nữa. Chẳng phải bởi cô không muốn gặp, chẳng phải bởi cô thờ ơ với Leslie mà vì họ cùng tuân thủ luật bất thành văn đối với những buổi gặp không nhằm mục đích tình cảm. Không nhìn Leslie, Phoebe vờ lúi húi cất ví vào túi, miệng hỏi:

- Đi dạo với em một quãng chắc anh không phiền chứ?

Họ thông thả tản bộ dọc đường St Stephen's Green. Thảm hoa ven đường tỏa hương ngào ngạt. Ngay gần đó, mùi thơm của cây thủy lạp hơi hăng hắc dưới ánh nắng chói chang. Những chiếc lá nhỏ xíu của những bụi cây chạy dọc hàng rào sắt xanh ngắt một màu. Từng chiếc như thể được bàn tay ai đó nâng niu lau cho sáng bóng. Đôi khi, vẻ đẹp của vạn vật, trong đó những thứ rất bình dị: những bông hoa lấp ló, những tán lá sum suê, nắng vàng như mật ngọt đi theo từng bước chân cô... vừa như muốn nép vào cô, vừa như muốn kìm nén, xa cách như thể có một rào chắn vô hình ngăn giữa cô và phần còn lại của thế giới. Cô có thể nhìn, ngửi, nghe hoặc sờ mó chúng, nhưng không hiểu sao cô không cảm thấy gì cả.

Về phần Leslie, sau một hồi ngẫm nghĩ với vẻ buồn rầu, hần bảo:

- E rằng Laura đúng là rắc rối anh đang hứng chịu, hay ít nhất là phần lớn rắc rối ấy.

Hắn rút mạnh qua kẽ răng như thể vừa gặp cơn gió lạnh; hai tay đút trong túi quần đi thủng thẳng. Như mọi nam giới cao gầy, hắn có dáng đi vai thả xuôi, hông đưa ra trước; cô thích cái dáng uyển

chuyển, mềm mại như người không xương của hắn. Hắn ra vẻ vừa buồn vừa háo hức muốn tiết lộ mẩu thông tin từ một âm mưu ghê gớm:

- Thật ra đó là tên giả. Tên thật của cô ấy là Deirdre Hunt.

- Đúng vậy.

- Hóa ra em biết rồi à? (Phoebe gật đầu). À phải, anh nhớ ra rồi, (giọng Leslie nghe thăm thương chưa từng thấy) em còn biết cô ấy đã có chồng. Một anh chàng nào đó tên Billy. Khổ thân, đàn quá cũng khổ.

- Sao chị ấy lại chọn tên Laura Swan?

- Ôi dào, một trò ngớ ngẩn thôi mà. Có lần, không hiểu trời xui đất khiến thế nào anh bảo cô ấy hợp với tên Laura. Thế là cô ấy nhất định đòi đổi sang tên đó.

- Thế còn Swan?

Leslie gần như cười khúc khích:

- Cô ấy bảo trông anh giống thiên nga, nói tóc anh làm cô ấy liên tưởng thế. Mà tóc anh giống thiên nga chỗ nào, anh còn không biết nữa là.

- A! Em hiểu Thiên Nga Bạc là gì rồi.

Họ đã đến ngã tư rẽ vào đường Harcourt. Leslie phẩy tay:

- Anh đã bảo đó là trò ngớ ngẩn nhất trần đời mà lại. Đến giờ, mỗi khi nghĩ lại, anh vẫn còn ngượng chín người.

Đến bậc tam cấp dẫn lên tòa nhà có căn hộ của mình, Phoebe dừng lại. Leslie nhìn cô, ra ý hỏi: Nhà em đây rồi.

Bộ tịch của Leslie như người buồn thiu:

- Đi dạo chút xíu thế ư?

Phoebe nói nhanh vì sợ sau đó sẽ không còn can đảm để nói:

- Anh vào chơi nhé? (Cô chỉ tay lên trên). Nhà em trên đó.

Cô nghĩ *“Người gì mà đến vợ cũng không ưa nổi nên đuổi ra khỏi nhà, nhân tình thì tự tử chết, còn ta thì rước hấn vào đời mình. Nhưng trong hai ta, ai sẽ là nhện, ai sẽ là ruồi thì còn phải chờ xem.”*

Họ cùng nhau lên hết cầu thang rồi mở khóa vào nhà. Cánh cửa vừa khép lại, Leslie đã vòng tay ngang eo Phoebe, kéo cô lại gần và hôn mạnh vào môi cô. Cô nghe hơi thở của hấn vuốt ve má mình. Cô thầm nghĩ *“Hai ta đều muốn vui giây lát rồi ai đi đường nấy”*. Leslie vừa dè dặt, vừa dai dẳng. Hấn vòng tay ôm ngang người cô như chiếc lò xo cực kỳ chuẩn xác: nó sẽ buông ra ngay khi phải chịu lực kháng cự dù nhỏ nhất, nhưng đồng thời nó cũng cứng như thép. Nụ hôn của hấn khiến cô lâng lâng, mê mụ. Cô nghe như hấn đang ngâm nga rất nhỏ. Cử chỉ thân mật chỉ kéo dài một hoặc hai giây vì ngay sau đó hấn đã quay ngoắt đi, uyển chuyển như vũ công trong động tác xoay thành thạo chuẩn bị đón bạn nhảy khác đang lao tới. Hấn ung dung đi trước cô. Tiếng ngâm nga rõ hấn. Đến giữa phòng khách, hấn dừng lại nhìn quanh.

- Ấm cúng thật. Cách bài trí tuy có hơi khác khổ nhưng dễ chịu.

Hấn nói rồi quay lại cười với cô. Cô tự hỏi nụ hôn kia có thật hay cô chỉ khéo tưởng tượng?

Cô mời hấn một ly. Cô nói cô có chai rượu gin cát đầu đó, chỉ tội không có tonic và đá.

- Em không có tủ lạnh.

Hắn bảo rượu thường cũng tốt. Cô cúi mặt, lưỡng lự giây lát và nghe lòng dạ xốn xang. Đoạn cô quay vào bếp. Khi chỉ có một mình, cô chạm mấy đầu ngón tay vào môi ngấm nghĩ, do dự. Cô nghe rõ nhịp tim mình: thành thích, thành thích. Cô chẳng khác nào kẻ ngốc chôn chân trong đôi ủng ướt nhẹp ngập lún giữa vũng lầy. Ngu xuẩn! Cô đang làm một việc đại ngốc! Chai rượu nằm tít trên cao, trong góc tủ bếp. Cô phải đứng lên ghế để lấy nhưng thấy chóng mặt chỉ chực ngã. Tiếng hát khe khẽ của Leslie từ phòng khách vọng vào: *“Trời khuya lắm rồi, mình cùng vui đi em...”*

Cô lấy hai ly lớn và dùng khăn lau vội. “Ngộ nhớ thủ phạm là anh ta? Biết đâu, chính anh ta đẩy Laura xuống vách đá.” - cô thì thào với chính mình. Bên trong cô, cảm giác nôn nao nhường chỗ cho ngọn lửa buồn âm ỉ cháy. Bàn tay run bần bật của cô lỡ rót gần đầy hai ly rượu mạnh cỡ lớn. Cô mang ly ra phòng khách.

Hắn đứng cạnh kệ bày đồ sứ, hai tay đút túi quần, lưng hơi cúi ngấm bức hình lồng trong khung ảnh đôi môi chụp Mal và Sarah trong lễ cưới.

- Bố mẹ em đây à?

Phoebe gật đầu. Cô đặt ly của hắn cạnh khung ảnh rồi bước đến bên cửa sổ, mông lung ngó xuống đường. Cô nghe tiếng hắn cầm ly rồi kêu lên:

- Trời đất! Rượu không pha mạnh thật.

Chỉ sau một giây Phoebe thấy hắn cử động, Hắn đã đến bên cô. Hắn đi lại nhẹ như mèo. Ngoài đường, bầu không khí tĩnh lặng của chiều thứ bảy như tấm lưới mỏng giăng mắc giữa những dãy nhà.

Hắn lại thì thầm hát: “*Mình yêu nhau đi thôi, tuổi xuân sắp đi rồi...*”.

- Theo anh đoán thì chắc bố mẹ em không còn, phải không?

Cô lạnh lùng:

- Mẹ Sarah mất rồi. Bố Mal còn sống khỏe.

Hắn liền thoáng:

- Thú vị thật. Tên bố mẹ em rất hợp nhau. Ý anh là sự kết hợp rất tự nhiên, như một công thức vậy. Giống như Romeo và Juliet, Mutt và Jeff, Fortnum và Mason,... Em buồn nhớ bà lắm không?

- Nhớ ai cơ?

- Mẹ em ấy?

- Thế anh có buồn, có nhớ Laura Swan không?

Phoebe không hiểu tại sao mình nói câu ấy với thái độ cay nghiệt như thế. Hay tại hắn vừa hôn cô? Hay tại hắn không hôn cô nữa hoặc tại hắn coi nhẹ nụ hôn ấy? Đầu óc cô quay cuồng. Tình huống này hoàn toàn lạ lẫm với cô. Cô không biết phải làm gì, phải cư xử sao cho đúng. Đáng lẽ phải có người hướng dẫn, khuyên nhủ cô từ trước. Nhưng từ trước đến nay, chẳng ai làm việc đó.

Leslie tính toán trước khi trả lời. Tự nhiên, Phoebe quên bằng câu mình vừa hỏi. À phải, câu hỏi về Laura Swan. Hình như Leslie không hề bối rối:

- Anh chưa có thời gian suy nghĩ thấu đáo về chuyện ấy. Tất nhiên, anh nhớ cô ấy. (Leslie uống một ngụm lớn rồi chép miệng nhăn nhó). Sẽ không có gì đáng ngạc nhiên nếu sắp tới đây có đêm anh tỉnh giấc và bật khóc mùi mẫn. Nhưng cho đến giờ thì chưa. Chắc em ngạc nhiên lắm hả?

Ánh mắt hắn ngấm khuôn mặt nhìn nghiêng của Phoebe gần như tinh nghịch, vui vẻ. Đầu mũi khoằm của hắn hình như hơi động đậy. Phoebe cố hết sức ra vẻ khô khan:

- Phải, chắc thế rồi.

Hắn không thèm để ý đến giọng chua chát, châm chọc của cô.

- Anh cũng đoán thế.

Hắn đặt ly lên ghế dài kê sát cửa sổ, đoạn chấp tay sau lưng và quay sang cô. Hắn nhanh chóng làm mặt vừa nghiêm nghị vừa dịu dàng, hết như chàng nông dân thời xưa sắp cầu hôn tiểu thư con nhà danh giá:

- Mình yêu nhau đêm nay em nhé?

Cô lại xỏ tay vào áo choàng gấm của mẹ Sarah và đến ngồi bên cửa sổ rộng mở. Chiều hè sắp tàn. Giọt nắng cuối cùng lưu luyến nóc dãy nhà đối diện chưa chịu tắt. Trước cuộc ái ân, cô không biết phải làm gì, nghĩ gì, và sau đó tâm trí cô vẫn mông lung, mờ mịt. Cô giống hệt người đi trên dây, ngần ngừ không biết tiến lên hay lùi lại. Trên ghế băng, cái ly trống rỗng của Leslie White ở sát bên cô. Cô cau mày nhìn. Đây là lần thứ hai trong đời, có người làm “chuyện đó” với cô. Lần đầu, cô bị cưỡng bức với dao kề cổ. Kẻ kia vô cùng bạo lực. Leslie White cũng lăn xả vào cô nhưng theo cách hoàn toàn khác. Sự thèm khát vô hạn độ của bạn tình lần này khiến cô ngỡ ngàng. Cô ngỡ tưởng mình vừa ôm ấp một hài nhi tham lam, đeo dính bầu vú mình không chịu buông. Chẳng lẽ quan hệ xác thịt luôn là thế? Cô không biết gì hết. Khi rời nhau, Leslie lại như trước: vui vẻ, thích đùa giỡn như thể giữa họ chưa có chuyện gì hoặc có

nhưng không quan trọng, không đáng quan tâm. Còn với cô, không còn gì giống như trước nữa. Mọi thứ thay đổi hoàn toàn khiến cô hoang mang. Bầu trời đêm, ánh sáng rọi lên những mái nhà xung quanh đều lạ lẫm với một Phoebe hoàn toàn mới. Cô như lạc vào một thế giới mới.

Cô cảm ly của Leslie lên, áp môi mình vào chỗ hằn từng chạm môi vào.

Cảm giác có người nhìn mình chằm chằm lôi cô khỏi cơn mơ. Cô bực bội nhìn xuống đường. Dưới ấy không có gì lạ ngoài một người đàn ông dắt con chó nhỏ, một cặp tình nhân tay trong tay chầm chậm đi ngang qua, một ông già lang thang lui cui bới rác trong thùng cạnh trạm xe buýt. Nhưng cô tin chắc một giây trước đó vừa có người đứng trên vỉa hè, ngóng lên cửa sổ nhà cô. Cô còn tưởng mình thoáng nhìn thấy ông ta dù không rõ mặt, không biết có phải người quen hay không. Ông ta mặc... mặc gì nhỉ? Cô không nhớ nổi. Sự xuất hiện của người này rất mơ hồ, giống hình phản chiếu của một cái bóng mà thôi. Làm cách nào ông ta chuồn nhanh như vậy? Nếu đã từng đứng đó, thì giờ ông ta đang ở đâu. Cô quan sát kỹ con phố và tự trách mình khéo tưởng tượng. Ánh sáng lúc trời nhập nhoạng thường khiến người ta tưởng mình gặp ma. Nghĩ vậy nhưng cô vẫn đứng lên, đóng cửa sổ và quay lại phòng ngủ mặc quần áo.

Những ngày sau đó, cảm giác bị quan sát, bị bám đuôi trở lại tìm Phoebe. Nó thường đến bất ngờ và rất mơ hồ nhưng cô không thể xua đi ý nghĩ ngày càng rõ ràng rằng có người đang theo dõi mình ráo riết. Một lần, trong lúc bán hàng, cô cảm tưởng ngoài cửa có

ánh mắt chăm chú nhìn mình. Cô quay ngoắt lại và thoáng thấy một bóng người vừa lướt qua. Tuy nhiên, lúc đến bên cửa ngõ từ đầu đến cuối đường cô không thấy có ai giống dáng người vừa lướt qua cửa kính khi nãy. Lần khác, vào giờ nghỉ trưa, đang đi gần công viên, cô thỉnh thoảng cảm nhận rất rõ có ai đó hoặc nằm bẹp dưới bãi cỏ, hoặc núp trong bụi hoa đang kín đáo theo dõi từng nhất cử nhất động của mình. Cô dừng phắt cạnh bụi gỗ dành cho ban nhạc. Mặc đội Quân Nhạc đang chơi say sưa, cô quan sát kỹ từng khuôn mặt người đứng xem, tìm cặp mắt đang nhìn hút về phía cô nhưng không thấy. Cô lại tự an ủi rằng mình bị cảm giác đánh lừa. Ai theo dõi cô và vì cớ gì họ làm thế? Cô còn chưa hết thắc mắc thì một tối, vừa từ rạp chiếu phim về nhà, cô bắt gặp một hình hài nằm vật trên bậc tam cấp trước cửa. Bất giác, đầu gối cô mềm nhũn, tim như ngừng đập và lập tức cảm giác buồn nôn dâng lên khiến cô chỉ muốn ngã quỵ.

Trước nay, chưa ai bảo thanh tra Hackett là điều tra viên dai dẳng và ác nghiệt. Anh thích cuộc sống bình lặng và không bao giờ ra vẻ thích phiêu lưu hoặc làm anh hùng rơm. Nhà anh có vườn chủ yếu trồng rau, dù May, cô vợ xinh xắn dễ thương của anh, suốt ngày cần nhằn, bắt anh trồng thêm hoa. Biết vợ đặc biệt thích thược dược, anh đem vài gốc về trồng nhằm đổi lấy sự im lặng của bà xã dù trong thâm tâm anh vẫn cho rằng loài hoa ấy là ổ nuôi sâu tai. Anh thích câu cá. Nếu cuối tuần không bận việc nhà, anh lại xuống Greystones và quay về với một mớ cá vược làm bữa tươi cho cả nhà. Tuy nhiên, vợ anh cật lực phản đối vì ngại hơi tanh và rất sợ moi ruột cá. Ngoài bận chiều vợ, anh còn bận việc nhà. Hầu như lúc nào cũng có việc phải làm: nào đóng đinh chỗ này, dỡ bỏ chỗ kia; nào sơn mới định kỳ và sắp xếp lại đồ đạc. Hai “cục cưng” to xác (anh thường gọi con trai mình như thế) chẳng đỡ đàn cha nó được bao, chỉ thấy chúng hết tập bóng lại đi xem phim suốt. Nói chung, anh luôn có việc phải lo. Anh quý thời gian hơn vàng và tránh vơ vào mình việc có thể nhẹ nhàng đẩy cho người khác, hoặc chớ nên đụng tới làm gì.

Ấy vậy mà cái chết của Deirdre Hunt không để anh yên. Anh tin mọi cảnh sát, hoặc mọi nhân viên cảnh sát đeo lon giống anh, đều có cách riêng để phát hiện một vụ bất bình thường dù nhìn bề ngoài

không có gì khác lạ. Cách của anh không có gì đặc biệt; đầu mũi anh không nhúc nhích và ruột gan cũng không cồn cào, như những gì thiên hạ bịa đặt về ngành cảnh sát. Anh chỉ cảm nhận, khi những nghi ngờ trong anh được đánh thức, chỉ là hơi nặng đầu một chút. Nó hơi giống cơn ngầy ngật nhẹ sau khi uống quá chén. Chẳng hạn một sáng thức dậy, ta không hiểu mình mắc chứng gì và sau khi moi óc cố nhớ, ta chép miệng tự nhủ giá trước giờ quán rượu đóng cửa, ta đừng nốc vội hai ba ly còn hạng nặng xuống bao tử. Đó cũng chính là cảm giác của Hackett mỗi khi nhớ tới Deirdre Hunt: bực bội, nhúc nhích đầu và tai ong ong cực kỳ khó chịu.

Trên cương vị thanh tra cảnh sát, Hackett hoàn toàn cô độc. Anh không có trợ lý mẫn cán để tâm sự mọi nghi ngờ, bàn bạc mọi giả thiết xoay quanh vụ án nhằm tìm ra thủ phạm, cách phạm tội, nguyên nhân phạm tội và mọi chi tiết liên quan. Anh thích tự đưa ra đánh giá của riêng mình và nếu anh đúng, cũng chỉ mình anh tự ăn mừng. Anh quen thui thủi một mình như thế từ tám bé. Hồi ấy, anh hay lang thang trên sân bóng, hoặc ngõ hẻm của thị trấn Midlands quê hương anh, để tìm thứ mà chính anh cũng không biết là gì với hy vọng gặp thứ gì đó làm anh chú ý hoặc buồn cười.

Một tối nọ, trong câu lạc bộ bóng đá ở Clontarf Rovers, anh nghe có người nhắc đến Billy Hunt. Đoán có thể con mình biết gã, anh bèn hỏi dò hai cậu con trai. Vừa nghe đến tên Billy, hai cậu trai lộ ngọc nhìn nhau phá lên cười:

- Tất nhiên tụi con biết chú Billy Hunt quả cảm. Chú ấy cứng rắn lắm ba ạ. Ba có biết người ta hay gọi chú ấy là “kẻ chuyên lấy thịt đè người” không?

Hai đứa lại cười hô hố. Hackett thở dài. Đã từ lâu anh biết hai thằng con trai không được như mình kỳ vọng, nhưng chúng thương yêu mẹ và kính trọng anh, hay ít nhất chúng cũng tỏ ra thế. Anh hiểu vào thời đại này, người sáng suốt nên bằng lòng với chừng ấy mà thôi.

Theo lời hai Hackett con mô tả, Billy là vốn quý của đội Rovers. Thật tình cờ, tối ấy đội Rovers thi đấu với đội Ringsend. Cũng theo nhận xét của con trai Hackett, đội Ringsend chỉ là lũ bất tài. Hackett đến sân bóng khi thời gian thi đấu gần hết và kiểm chứng tận nơi lời của hai cậu ấm nhà mình. Trận đấu đang ở hồi kết. Lúc này là thời gian thích hợp để quan sát. Phải nói Billy chơi rất rắn, nếu không muốn nói là tay chơi bản. Rõ ràng hậu vệ đội bạn rất “ngại” Billy nên gã ghi hai bàn ngon ơ ngay trước mắt viên thanh tra. Sau hồi còi kết thúc trận đấu, hai đội kéo về trụ sở câu lạc bộ. Khi những khán giả cuối cùng về hết, Hackett còn nán lại. Anh đứng dựa vào cột bê tông của cánh cổng sắt lặng lẽ hút thuốc. Tối nay trời u ám nhưng mát mẻ. Đứng từ vị trí khá cao này nhìn xuống đường, Hackett thấy khách bộ hành ung dung đi bên dưới. Trên mặt sông gần đó có vài con thuyền đang giống buồm lướt nhẹ. Tít phía xa có thuyền chở thư tín đang nhằm hướng Holyhead thẳng tiến. Mỗi khi suy ngẫm về sự ngớ ngẩn và bất mãn của người đời như lúc này, cảm giác mãn nguyện mơ hồ khiến Hackett ấm lòng và tự hỏi vì cớ gì có người không ốm đau lại nhất định tìm cách tự tử và từ bỏ thế giới này? Về phần mình, thanh tra Hackett luôn yêu đời dù cuộc sống của anh có khiếm tốn, quả ngọt cuộc đời cho anh cũng rất hiếm hoi. Lạ hơn, sao trên đời có loại đàn ông đang tâm giết vợ, dù cô ta có khó chịu

hoặc đổi xử tệ bạc với chồng đến mấy chẳng nữa? Đúng là có lắm khi, nhất là hồi mới cưới, nàng May khiến Hackett điên tiết chỉ muốn thượng cẳng chân hạ cẳng tay cho hả. Nhưng anh chưa bao giờ tự cho phép mình làm việc đồn mạt đó.

Người Billy Hunt sặc mùi mồ hôi và dầu nóng. Thấy viên thanh tra đón đầu, gã há hốc miệng ngạc nhiên. Máu từ dưới cổ dâng ứ cho đến khi khuôn mặt đầy tàn nhang đỏ rần. Hai cầu thủ đi cùng Billy rẽ sang lối đi phụ và dừng lại, ngoái đầu tò mò nhìn gã. Nhìn gần, Billy già hơn rất nhiều, ít nhất cũng phải hơn bốn mươi. Sự thật ấy giải thích phần nào tính hung hăng của Billy trên sân bóng. Liệu Billy có phải chứng minh mình còn sung sức với cô vợ chưa bằng hai phần ba tuổi gã? Thú vị thật. Hackett chắc chắn sự chênh lệch tuổi tác thường gây ra cảnh cơm không lành canh không ngọt trong hôn nhân. Anh ôn hòa mở lời:

- Tôi chỉ hỏi vài câu thôi. Làm cho đúng thủ tục ấy mà.

Anh cố tình áp dụng chiến thuật này vì nó khiến người ta thấy bất an.

- Nếu sáng mai rảnh, mời anh ghé lên đồn một lát.

Billy Hunt vẫn chưa hết ngạc nhiên. Khi hết đỏ, mặt gã chuyển sang tái. Gã không yêu cầu viên thanh tra giải thích tại sao mình bị lục vấn. Hackett không bỏ qua điểm này bởi làm thế sẽ không hay bằng làm ngược lại. Suy cho cùng, vợ gã chết trong hoàn cảnh đáng ngờ, tại sao cảnh sát không “sờ gáy” gã chứ? Tương tự, chẳng lẽ gã không thắc mắc rằng sao giờ người ta mới đến tìm khi vợ gã chết đã lâu? Gã lúng búng: vâng, được thôi, gã sẽ đến, dạ, gã sẽ có mặt,... Viên thanh tra hồ hởi:

- Thế thì hay quá.

Đoạn anh thông thả đi về hướng đường dọc bờ biển. Khi đi qua hai chiến hữu của Billy Hunt, anh thân mật nháy mắt với họ.

Đúng chín giờ sáng hôm sau, Billy có mặt tại đồn cảnh sát. Gã mặc sơmi trắng kèm đồ vest màu tối, cà vạt màu tối. Hackett đoán đó là đồng phục công ty. Nhiều chỗ trên bộ vest đã xù lông, còn cổ áo sơmi trông giống như đã rách và được tháo ra may lật lại. Anh đoán nhân viên bán hàng thời nay không dư dả thời gian. Anh vừa định thắc mắc gã bán gì nhưng rồi chợt nhớ gã bỏ mối cho các tiệm thuốc, vậy thì hàng gã bán là thuốc viên, thuốc nước đủ loại, và dường như, có cả những thang thuốc đắt tiền dùng chữa bệnh tưởng tượng. Tất nhiên, “nguồn cầu” mặt hàng này luôn dồi dào nhưng nhìn qua, Hackett cũng biết Billy Hunt chẳng phải là người bán hàng giỏi nhất. Ở gã có một điều gì đó khó lòng làm người khác tin tưởng, một bệnh ngứa ngứa nào đó cho thấy gã không hoàn toàn thoải mái với làn da của mình. Gã có cái kiểu móc ngón tay vào cổ áo, đồng thời đưa hàm dưới ra trước làm cho người ta nghĩ đến con gà há mỏ. Dù bên ngoài trời nắng nhưng vì mới tảng sáng nên trong văn phòng khá mát mẻ. Ấy vậy, mặt Billy đã bóng láng mồ hôi, trán và tai ửng đỏ. Hackett biết người da quá trắng và quá mỏng khó đoán thái độ nhất. Da họ thường vô cơ đồ lụng như đang tức giận hoặc ngượng ngùng.

Billy theo Hackett lên cầu thang, vào văn phòng sát mái, chật chội của viên thanh tra. Không giống dưới nhà, cứ vào hè phòng này nóng sực ngay từ đầu giờ sáng. Còn tất nhiên vào mùa đông thì lạnh cóng. Hackett chỉ chiếc ghế có lưng dựa mời Billy ngồi, còn

anh ngồi sau bàn làm việc, rút thuốc mời khách và tự châm một điếu rồi thoải mái phả khói trong tư thế dựa hẳn vào lưng ghế nhìn người trước mặt bằng đôi mắt hiền khô:

- Cảm ơn anh đã đến. Đạo này trời đẹp nhỉ?

Billy chớp mắt nuốt ực một cái đủ cả hai cùng nghe. Gã chấp tay kẹp giữa hai đầu gối. Dù từ chối hút thuốc nhưng gã lại rút chiếc Zippo trong túi ra nghịch nắp bật lửa bằng cách hết mở ra lại đóng vào. Hackett tỏ vẻ quan tâm:

- Anh không hút thuốc à?

Billy trả bật lửa vào túi.

- Vào mùa giải tôi kiêng hẳn thuốc.

- À phải, giờ này đang mùa giải. Anh mê thể thao quá nhỉ?

Billy hơi cúi đầu như thể câu hỏi ấy đòi hỏi phải cân nhắc thật kỹ lưỡng. Mãi sau, gã mới đáp:

- Chơi bóng giúp tôi bớt nghĩ ngợi lung tung.

Viên thanh tra chủ ý im lặng thêm giây lát, đoạn vừa nhoài người dụi thuốc vào gạt tàn trên bàn, vừa ôn tồn:

- Có vợ chết trẻ trong hoàn cảnh éo le chắc đau đớn, buồn khổ lắm.

Billy im lặng gạt đầu, mắt vẫn cắm xuống sàn nhà. Giữa đỉnh đầu gã đã sớm xuất hiện mảng hói tròn tròn, mảng da nơi đó hồng như da em bé.

- Chị nhà bơi giỏi không anh?

Billy ngạc nhiên ngẩng phắt lên:

- Bơi giỏi ư? Tôi không biết nữa. Chưa bao giờ tôi thấy cô ấy

xuống nước cả.

Viên thanh tra giật mình. Hồi này anh hay để ý thấy người thuộc thế hệ trẻ trong xã hội rất ít quan tâm đến nhau. Billy cũng không ngoại lệ nếu có thể coi gã là người trẻ tuổi. Nhưng thật không tin nổi một đức lang quân lại không biết bà xã có biết bơi hay không! Viên thanh tra nhìn sâu vào mắt Billy; anh không biết gã nói thật hay giả vờ? Hình như hiểu người đối diện nghĩ gì, Billy rầu rĩ:

- Là con gái thành thị, cô ấy không thích bờ biển, nông thôn hay những gì thuộc về thiên nhiên. Cô ấy bảo chứng dễ gây phát ban, dị ứng. (Gã nhếch môi cười làm khuôn mặt còn thảm nã hơn lúc trước). Cô ấy thường đùa rằng không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào lại đâm đầu lấy chồng nhà quê.

- Quê anh ở đâu?

- Waterford.

- Ở thủ phủ hay vùng phụ cận?

- Thành phố.

- *Thành phố*, phải, dĩ nhiên là thế. Waterford là một thành phố lớn. Anh có người thân ở đó chứ?

- Còn bố mẹ và em gái đã lập gia đình.

- Anh có hay về thăm họ không?

- thỉnh thoảng.

- Đêm chị nhà mất, anh ở đâu?

Lông mày nhíu lại, Billy lắc đầu như thể không nghe rõ câu hỏi:

- Gì cơ?

- Tôi chỉ muốn hỏi đêm chị nhà ngã xuống vách đá, anh ở đâu?

- Tôi ở... (Billy ngoảnh mặt đi, bất ngờ tỏ ra tuyệt vọng và mệt mỏi hơn bao giờ). Chắc tôi ở nhà. Tôi ít đi chơi lắm... Công việc buộc tôi đi lại ngoài đường phố đã quá đủ.

- Vậy nếu không vì công việc, anh thích ở nhà hơn?

Billy Hunt quay sang ngó Hackett chăm chăm, quan sát tỉ mỉ nét mặt viên thanh tra nhưng trông vẫn hiền hòa và thân ái như mọi khi. Billy nói:

- Deirdre và tôi hợp nhau. Thề có Chúa đó là sự thật. Có thể tôi không đáp ứng đầy đủ cho cô ấy... Tôi không làm cho... Ý tôi là có thể hôn nhân của chúng tôi không đáp ứng đủ... mọi thứ cô ấy cần. Nhưng tôi đã cố hết sức. Tôi ráng tìm cách làm cô ấy hạnh phúc.

- Và anh thành công chứ?

- Gì cơ?

- Theo anh, cô ấy có hạnh phúc thật chưa?

Billy không trả lời và lại nhìn lảng đi. Hai hàm gã nghiền chặt như trẻ con nhất định không chịu mở miệng. Sau giây lát chờ đợi, Hackett lại hỏi:

- Theo anh thì đêm đó đã xảy ra chuyện gì?

Billy lúng ba lúng búng:

- Làm sao tôi biết được.

Viên thanh tra dụi đầu thuốc vào gạt tàn, ngả người trên ghế và vòng hai tay ra sau, hai bàn tay đan vào nhau ôm lấy cái đầu to và vuông vức. Nút cổ áo sơ mi của anh không cài, cà vạt hơi lỏng. Bốn cái móc bằng da trên dây đeo quần của anh trông như bốn ngón tay bèn bẹt. Anh lơ đãng nhìn lên trần nhà.

- Tôi cứ băn khoăn mãi về một điểm lạ trong vụ việc này, tai nạn này. Chị nhà lái xe đến tận Dalkey...

Billy Hunt nhắc:

- Sandycove chứ.

- ...Vâng, Sandycove, giữa đêm khuya thanh vắng vợ anh đến tận đó, đậu xe cẩn thận, rồi trong màn đêm tối tăm, chị đi bộ đến tận cuối con đê chắn sóng sau đó cởi hết quần áo và lao đầu xuống biển...

Billy lại ngắt lời và nói rất nhanh khiến Hackett không nghe kịp, buộc phải yêu cầu gã nhắc lại. Gã đằng hắng, đưa nắm tay lên che miệng ho khế. Giọng gã khản đặc:

- Mùa này vào giờ đó cũng không tối lắm đâu.

- Nhưng cũng đủ tối đến độ làm con người ta có cảm giác bất an, nhất là với người phụ nữ một mình ra bờ biển lúc nửa đêm. Chắc chắn ngày thường chị nhà cũng cảm lắm lắm.

- Trên đời chẳng mấy thứ khiến Deirdre sợ hãi. Khu phố cô ấy ở từ tám bé làm người ta cứng cõi hơn.

Sau câu nói ấy là một quãng im lặng kéo dài. Hai đầu gối Billy lại kẹp chặt hai bàn tay đút ở giữa. Người gã khế đứng đưa từ trước ra sau. Trong khi đó, Hackett mông lung ngắm trần nhà. Cuối cùng, anh vờ như vô tình hỏi chậm rãi:

- Chắc anh không nghĩ đó là tai nạn đâu nhỉ?

Lần này Hackett khó đoán được sau cái nhìn của Billy là gì. Gã ngạc nhiên thì đúng rồi, nhưng hình như gã còn đang tính toán điều gì nữa. Chưa hết, anh còn đọc thấy cả sự thách thức, ngạo mạn.

Anh chợt nhớ trên sân bóng đêm qua, Billy Hunt hung hăng như thú dữ, húc bật mạng hàng phòng thủ của đối phương nhiều lần để ghi bàn. Gã như có mình đồng da sắt hứng mọi đòn của đôi thủ, từ hích vai, đá đập không thương tiếc đến những cú “đánh nguội” hiểm hóc. Gã cũng không coi tiếng còi cảnh cáo của trọng tài ra gì. Thật khác xa anh chàng vụng về, tội nghiệp, buồn bã, tuyệt vọng đang ngồi ủ rũ ở đây hôm nay. Từ hồi học phổ thông và sau này lên đại học, Hackett không lạ gì đám thanh niên cơ bắp lúc này cười toét miệng hiền khô như John Wayne, nhưng lúc sau đã cúi tiết vắn mắt lên, hùng hổ vung ngay nắm đấm.

Hơn một giây đồng hồ sau, Billy đã đổi thái độ. Gã dựa hẳn người vào lưng ghế và hỏi:

- Tôi chưa hiểu ý anh.
- Tôi nói: chắc anh không cho là chị nhà trượt chân ngã.

Billy thở dài sườn sượt như thể bắt ngờ một rái ròi:

- Không, tôi không nghĩ vậy.

Hackett lại châm thuốc. Sau một hồi im lặng nhả khói, anh ưỡn lưng ngồi thẳng.

- Trong này nóng quá chừng.

Anh ngậm điếu thuốc ở khóe miệng, đứng dậy và vụng về xoay người trong khoảng trống giữa bàn giấy và bức tường, rồi khó nhọc đẩy tám kính che phần dưới cửa sổ lên trên. Cạp quần dài màu xanh dương sẫm của anh bị kẹp chặt vào dây đeo quần hếch cao ở phía trước và sau lưng. Xong xuôi, anh ngồi xuống, hai bàn tay đan vào nhau thành mái vòm che trước mặt:

- Vậy theo anh, nếu không phải tai nạn thì là gì?

Billy nhún vai. Giờ đây, khi vấn đề “chính xác Deirdre đã chết như thế nào” được đem ra bàn một cách thẳng thắn thì hình như gã quá thờ ơ. Hackett nhìn kỹ nét mặt gã, nói:

- Anh Hunt này, hãy nói xem tại sao vợ anh muốn tự tử?

Nghe hỏi, Billy cúi đầu đưa tay lên che mắt. Động tác ấy yếu đuối và duyên dáng như con gái, rất không hợp với gã. Giọng pha nước mắt của gã líu ríu nghe buồn náo nề:

- Tôi không biết. Làm sao tôi biết được cơ chứ?

Giọng viên thanh tra đột ngột sắc như dao:

- Vậy liệu có người nào khác biết không?

Bàn tay che mắt của Billy thông xuống. Toàn thân gã mềm oặt như thể bộ khung xương nâng đỡ cơ thể vừa sụp xuống. Gã ảm ức:

- Anh tưởng sau chuyện ấy, mỗi phút mỗi ngày tôi không tự hỏi mình câu ấy ư? Nếu tôi không biết, liệu người ngoài có biết không? Tôi không thể lý giải nổi.

Ánh mắt kích động của Billy chăm chú nhìn dãy mái nhà bên ngoài cửa sổ đằng sau cái đầu to tướng của viên thanh tra. Qua cửa sổ đã mở, những âm thanh chỉ có ở tiếng vó ngựa và bánh xe ngựa bằng sắt nghiền trên mặt đường, vọng vào. Hackett đoán một chiếc xe ngựa không lá chắn hiệu Guinness đang chạy dọc cầu cảng. Thốt nhiên, Billy lại buồn ủ ê:

- Tôi cứ tưởng cô ấy thấy sống vậy cũng ổn.

Hackett thấy gã Billy này thay đổi xoành xoạch, đúng là giòn cười tươi khóc, tính khí thất thường. Anh tự hỏi làm sao Deirdre

chịu được gã? Billy lại rề rà:

- Tôi tưởng cô ấy hạnh phúc, hay chí ít cũng hài lòng. Tất nhiên, như các cặp vợ chồng khác, chúng tôi cũng có lúc này lúc kia. Mỗi khi cãi cọ, cô ấy dữ kinh khủng, như sư tử cái vậy. Tôi thường bảo: “Deirdre, người ta có thể tách đàn bà khỏi Lourdes Mansions, nhưng không thể tách Lourdes Mansions khỏi đàn bà được.” Nghe thế, cô ấy nổi đóa (gã mỉm cười khi nhớ lại chuyện cũ), nhưng sau thì lại khóc rầm rức. Vừa gục đầu vào vai tôi nức nở, cô ấy vừa xin lỗi, mong tôi tha thứ.

Billy tạm quên quá khứ, quay lại quan sát khuôn mặt chữ điền cùng cặp mắt nâu tinh nghịch và thân thiện của viên thanh tra.

- Chắc vợ tôi không hạnh phúc. Tôi không biết nữa. Nếu hạnh phúc, người ta đâu có cào cấu, gào thét ầm ỹ rồi sau đó lại khóc nức nở chứ?

Bất ngờ, Billy nhào người ra trước rút một điếu trong bao thuốc Hackett để trên bàn. Gã lúng túng lục lọi túi áo tìm bật lửa nhưng Hackett đã nhanh tay quẹt diêm chia ra cho gã. Kiểu hút thuốc của Billy không thể gọi là bình tĩnh. Gã rít mạnh, ngậm đầy một miệng khói rồi thổi phù ra ngay như thể đang tức giận.

- Tôi chịu, chẳng biết nghĩ thế nào cho phải. Thề có Chúa, tôi mít đặc rồi.

Viên thanh tra lại dựa hẳn người vào lưng ghế. Anh gác hai chân lên bàn và vòng tay phía trước cái bụng phệ.

- Kể cho tôi nghe đi. Chị nhà là người thế nào?

Tự nhiên Billy nóng nảy gắt nhặng lên:

- Kể gì nữa? Chẳng phải tôi đã nói hết rồi sao?

Hackett vẫn bình tĩnh như không.

- Nhưng tôi chưa biết lối sống của chị nhà. Chẳng hạn bạn bè chị ấy thuộc loại người nào?

Billy cười khế:

- Bạn gì? Deirdre không “sính” bạn bè.

- Không ư? Chắc chắn chị ấy phải có bạn gái trạc tuổi mình để trò chuyện, tâm sự chứ. Tôi chưa gặp phái đẹp nào không cần người gửi gắm bí mật đời tư.

Chưa bập được mấy hơi, Billy Hunt đã mạnh tay ấn điều thuốc vào gạt tàn:

- Deirdre không thế. Cô ấy thích được một mình, giống tôi vậy. Tôi cho rằng chính vì thế, chúng tôi mới hợp nhau.

- Ý anh là chị ấy ít khi đi chơi. Anh cũng thế, đúng không?

Billy Hunt gật đầu nhạo báng, quay mặt đi thật nhanh như thể sắp nhỏ nước bọt.

- Ừ thì cô ấy có đi chơi, được chưa?

Gã im bặt như thể chợt nhận ra mình vừa nói điều không nên nói. Thấy gã thốt nhiên cẩn trọng như vậy, Hackett quyết định chờ. Lát sau, anh bảo:

- Nhưng anh vừa bảo chị nhà chỉ thích quanh quẩn ở nhà cơ mà?

- Đâu có. Đây là anh nhận xét về tôi chứ.

- Thế à? Đạo này tôi hay quên thật. Cũng sắp già rồi còn gì. (Hackett cẩn thận đưa đầu ngón tay út vào lỗ tai day mạnh rồi rút ra

ngắm nghía xem có gì giắt trong móng tay không). Vậy khi đi chơi, vợ anh thường đi đâu?

Billy tránh nhìn thẳng vào mắt Hackett.

- Tôi không biết.
- Có phải lúc anh đi vắng dài ngày không?
- Cái gì lúc tôi đi vắng cơ?
- Chuyển đi chơi đó.

Billy nhăn mặt như thể bị đau bất ngờ.

- Lúc tôi vắng nhà lâu, cô ấy làm gì tôi không thể biết được. Còn bây giờ tôi không muốn biết.

- Theo anh thì mỗi khi ra khỏi nhà, chị ấy thường gặp gỡ những ai?

- Cô ấy có nói đâu mà tôi biết.
- Thế anh không ép chị ấy nói à?
- Tôi không ép Deirdre. Cô ấy thuộc tuýp người không ai ép uổng gì nổi. Nếu cứ cố chỉ tổ vấp phải bức tường im lặng, không thì cô ấy sẽ xạc cho một trận. Cô ấy không muốn ai đụng tới mình.

- Nhưng nhất định anh cũng thắc mắc chị ấy ra ngoài gặp ai chứ? Tôi lấy ví dụ ngay đêm xảy ra chuyện. Chị ấy đi chơi phải không?

- Không hẳn thế. Chỉ là thỉnh thoảng cô ấy biến đi đâu suốt buổi chiều. Thường thì cô ấy đến gặp ông bạn bác sĩ nào đó.

- Thế à?
- Tay này người ngoại quốc. Hình như dân Ấn Độ thì phải.
- Ra là bác sĩ người Ấn Độ.

- Tất nhiên, cô ấy còn một mối phiền lụy khác. “Bạn làm ăn” của cô ấy.

Billy nói câu cuối cùng bằng giọng chua cay, nặng nề. Nghe đến đây, viên thanh tra khẽ ngâm nga. Âm thanh ấy giống tiếng con ong bị nhốt trong tủ hay ngăn kéo gì đó. Anh hỏi:

- Người “bạn làm ăn” ấy là ai vậy?

Quirke đã cho Hackett biết tên người đó nhưng anh quên mất. Vả lại, anh muốn nghe từ chính miệng Billy.

- Một gã tên là White. Nếu không làm thì hẳn người Anh. Trước kia hẳn có tiệm làm tóc nhưng làm ăn lổ lỗ nên dẹp rồi. Chính hẳn gợi ý Deirdre nên mở thẩm mỹ viện. Hẳn có kinh nghiệm nên giúp cô ấy khởi sự. Sau rồi thẩm mỹ viện cũng trục trặc. Tôi đoán là kẹt vốn.

- Anh ta giúp chị nhà việc gì?

- Anh bảo gì cơ?

- Anh nói anh ta giúp chị nhà khởi sự. Vậy anh ta có góp vốn không?

- Tôi không biết. Chuyện gì chắc tôi mới nói chứ. Nhất định hẳn có lấy tiền ở đâu đó đập vào thì mới mở tiệm được chứ. Có thể vợ hẳn rút vốn. Cô ta có doanh nghiệp riêng mà. Nhưng bản thân Deirdre không cần diu dất gì nhiều. Trên cổ cô ấy không phải cái đầu tầm thường. Điều này thì tôi biết chắc.

- Thế chị nhà cũng có tiền, giống vợ anh chàng kia ư?

- Chuyện cô ấy cầm tiền trong tay thì không có. Nhưng vợ chồng tôi khá hòa thuận, chuyện làm ăn của tôi cũng thuận lợi. (Billy

ngừng lời ngẫm nghĩ, một cơ hàm của gã động dậy). Hình như có lần tôi đồng tình với Deirdre rằng sẽ bỏ công việc buộc phải di chuyển nhiều, về nhà tìm việc nào hai vợ chồng cùng làm với nhau. Nhưng sau đó, gã White kia xen vào. Tôi đoán cô ấy cũng thích hẳn vì cái giọng Anh đặc sệt và mấy thứ tào lao khác.

- Anh có ghen không?

Gã ngẫm nghĩ giây lát:

- Nói chung là có. Anh không biết chứ thằng ấy khó chịu lắm. Tôi luôn thấy hắn ẻo lả làm sao ấy. Nhưng đàn bà con gái lại thích kiểu người như hắn.

- Anh nói chí lý.

Billy Hunt lại lừ mắt nhìn Hackett như thể gã ngờ rằng anh vừa xỏ xiên gã; viên thanh tra điềm tĩnh đáp trả bằng ánh mắt ôn hòa.

Giọng Billy Hunt chợt trở nên xa xăm, trầm đục lạ thường:

- Nếu nghĩ đến khả năng chính hắn đưa đẩy Deirdre đến mức phải làm những việc như cô ấy đã làm, tôi sẽ...

Billy buông lời câu nói vì có lẽ trí tưởng tượng của gã không thể đi xa hơn. Hackett khẽ nghiêng đầu, dăm chiêu nhìn gã... *làm những việc như cô ấy đã làm... là sao?*

- Theo anh thì cô ấy có phải lòng hắn không?

Billy Hunt lại đưa tay lên che mắt, trông giống mệt mỏi hơn là đau buồn. Gã khẽ lắc đầu:

- Deirdre yêu ai, tôi không biết. Ở địa vị tôi, nói ra chuyện này chẳng dễ dàng gì. Nhưng trong hai tuần qua, tôi suy nghĩ rất nhiều về khả năng đó và thấy đúng như anh vừa nói. Tôi không để bụng

đâu vì biết bản tính vợ mình không thể. Nhưng ngược lại, biết đâu thói lẳng lơ có sẵn trong máu khiến vợ tôi xuống dốc không phanh. Nếu có biết *bố* Deirdre, anh sẽ hiểu điều tôi vừa nói.

- À phải. Cuộc sống vốn khắc nghiệt, và với một số người, nó đối xử ác nghiệt hơn với những người khác. (Hackett bất ngờ đứng dậy chìa tay ra). Chắc anh cũng bận nên tôi không làm mất thời giờ của anh nữa. Chúc anh một ngày tốt lành.

Billy Hunt ngỡ ngàng, chậm chạp đứng lên, từ từ đưa tay ra và chậm chậm lắc bàn tay của Hackett. Gã lẩm bẩm câu gì đó rồi quay ra cửa. Viên thanh tra bình thản đứng sau bàn nhưng khi Billy vừa mở cửa, anh hỏi với theo:

- Nhân tiện anh cho hỏi tay bác sĩ hay qua lại với chị nhà tên gì nhỉ?

- Kreutz.

Nói xong, Billy đánh vắn từng chữ.

- Sao tôi nghe không giống tên Ấn Độ.

Billy tỏ vẻ trước nay gã quên chi tiết ấy, giờ Hackett nói gã mới biết. Tuy nhiên, gã không trả lời, chỉ gật đầu, bước ra và nhẹ nhàng khép cửa. Hackett còn đứng bất động như thế một lúc lâu, sau đó từ từ ngồi xuống, với cây bút chì trong chiếc ly sứ mẻ trên bàn, dùng kiểu chữ có nhiều nét tròn và ngoằn ngoèo có từ hồi lớp bốn, anh viết cái tên *Kreutz* vào sau một phong bì bằng giấy thô.

Phoebe không giáp mặt Leslie White, cũng không gọi điện cho hắn, từ sau buổi chiều tình tự trong căn hộ của cô. Nhưng cô nhớ hắn khôn nguôi. Chỉ cần nhắm mắt, thân hình trắng trẻo, cao gầy của hắn nằm trên người cô lại hiện về trong đám mây êm ái, mơ màng trôi trong tâm trí cô. Ít nhất có đến năm sáu lần cô nhắc ống nghe định quay số của hắn nhưng lại tự ép mình phải đặt ống nghe xuống. Chẳng lẽ cô phải lòng hắn? Ý nghĩ ấy phi lý đến nỗi cô suýt phá ra cười. Cô tự rửa thẳm sự ngớ ngẩn của mình nhưng ký ức về hắn, hình ảnh của hắn theo cô đi khắp nơi, hết như niềm tin có người theo dõi, bám gót cô trên mọi nẻo đường. Trạng thái tinh thần của cô không thể gọi là bình thường (bứt rứt, hoang mang, dò dẫm trong mơ ký ức mơ hồ và suy diễn lạ lùng) trong cái đêm cô chết sống trên vỉa hè lúc mười một giờ đêm, mắt ngó trân vào thân hình gục xuống trên bậc tam cấp.

Phản ứng đầu tiên của cô là quay đầu bỏ chạy. Nhưng rồi cô nhận ra người nằm đó. Cô ngẩn ngừ. Cô tin nếu nằm ở tư thế ấy, chắc chắn hắn đã chết. Cô chỉ muốn hét lên “*Sao anh lại đến đây?*”, nhưng rồi lại phân vân không biết phải làm gì. Nhà ga Garda ở gần đấy: cô có nên chạy ngay ra đó nhờ người giúp? Con đường tĩnh không một bóng người. Cô nhanh chóng nhớ lại cái đêm ở trong chiếc xe hơi đậu trên doi đất nhô ra biển, với dao sắc kề động mạch

cổ chứa dòng máu của cô đang rần rật chảy, trong lúc kẻ cầm dao mê mụ vì thú tính hỗn hển nhét vào tai cô vô số lời tục tĩu. Tay cô run bắn “*Sao khi gặp chuyện, anh lại đến cửa nhà tôi?*”. Cô nín thở, ráng tiến đến gần. Trục giác mách bảo người nằm đó không muốn cô gọi cảnh sát. Cô vươn tay chạm vào vai hắn. Hắn co rúm, rên rỉ. Vậy là hắn chưa chết. Cô hồi hận vì đã định bỏ hắn. Nỗi sợ hãi lắng xuống. Có lẽ hắn chỉ bất tỉnh vì say rượu.

- Leslie!

Cô dịu dàng, thấy ngạc nhiên khi buột miệng kêu tên hắn.

- Kìa Leslie, chuyện gì thế này? Anh sao thế?

Sau tiếng kêu rên dài, hắn liếm cặp môi sưng vù và ngẩng đầu nhìn cô. Cô hốt hoảng lùi lại.

- Lạy Chúa, anh bị tai nạn à?

Da thịt trên mặt hắn bầm dập, không còn nhận diện nổi. Lộ sau cặp mí sưng vù là ánh mắt ác hiểm, như thể một con người hoàn toàn khác ẩn trú trong hình hài của hắn đang hắn học nhìn ra thế giới bên ngoài. Bằng giọng khản đặc, hắn lí nhí rít qua kẽ răng:

- Dìu anh vào trong! Đưa anh vào ngay!

Thật ngẫu nhiên, Phoebe vừa xem một phim kể câu chuyện hào hùng thời người Pháp chống phát xít. Trong phim có cảnh một cô gái trẻ, thành viên của tổ chức Maquis giúp anh lính người Anh thoát ra ngoài một tòa nhà đang cháy rừng rực. Quàng tay anh lính qua vai mình, bất chấp xà nhà đổ tới tấp và lửa cháy xung quanh, cô gái dũng cảm dìu anh chàng cao lớn đi dễ dàng đến khó tin. Hai người tiến băng băng vào màn đêm, nơi có đồng đội cô đang ngóng chờ và họ reo hò vui sướng đón chào cả hai. Tuy nhiên, đến lúc

này, Phoebe mới biết người bị thương nặng đến cỡ nào. Với Leslie níu bên cạnh, còn tay cô đỡ ngang người hắn thì khi lên đến lầu bốn, lưng cô đau như dằm, mồ hôi mặt chảy ròng ròng. Vào đến bên trong, cô đá cửa sập lại và họ cùng lết đến bên sofa. Cả cô và hắn ngã phịch xuống ghế, đầu gối phải của hắn va mạnh vào gối trái của cô khiến họ đồng thanh la oai oái.

Mãi sau, Phoebe mới đứng thẳng được. Cô tập tễnh vào bếp, rót rượu gin khoảng một phần tư cốc lớn đem vào cho hắn. Hắn nốc ừng ực, nhăn nhó vì cồn thấm vào chỗ môi sưng vều. Vừa muốn sốt sắng chăm sóc vừa không dám nhìn khuôn mặt biến dạng đầy máu me, cô vờ bận rộn tìm gối cho hắn, đoạn nâng chân hắn lên ghế sofa ở tư thế nằm. Uống hết rượu, hắn buông tay để chiếc ly lăn lông lốc trên thảm. Cô suýt bật khóc nhưng kìm lại được. Leslie ngả đầu trên gối, nhắm nghiền mắt và há miệng ra thở. Cô mong hắn chớ ngủ vì sợ phải ngồi một mình với người mê man. Cô chực tát mạnh hắn để hắn tỉnh ngủ, nhưng chỉ nghĩ đến chuyện chạm vào mấy vết bầm tím kia đã khiến cô sợ chết khiếp. Những suy nghĩ ủa đến tựa mớ gai lồm chồm trong đầu cô. Cô tự nhủ phải bình tĩnh, nhất định phải thế. Cô đứng lên lục túi tìm thuốc lá châm hai điếu và nhét vào môi Leslie một điếu. Hắn lâu bầu câu gì nghe không rõ, nước bọt pha máu sùi ra khóe miệng trong lúc mắt nhắm tịt. Cô đứng trước mặt hắn, bàn tay bên này đỡ khuỷu tay bên kia, lo lắng rít thuốc không ngừng.

Lát sau, hắn bắt đầu nói. Đầu dằm vào gối, mắt vẫn nhắm chặt, chỉ có âm thanh líu ríu thoát ra từ miệng hắn. Hắn kể có ít nhất ba tên côn đồ xông vào hắn. Thực ra, đến cổng trường y chúng đã bắt

đầu cà khịa rồi. Chắc chắn bọn này đã bám theo hấn từ quán Đầu Hươu, nơi hấn đến làm vài ly với thằng bạn. Một thằng nhét quả bóng cao su vào miệng hấn. Sau đó, chúng dồn hấn lên vỉa hè đánh túi bụi bằng nắm tay và gậy gộc. Không đứa nào lên tiếng. Hấn không biết chúng là ai và đánh hấn vì có gì. Nhưng bọn côn đồ biết hấn rất rõ.

Bọn côn đồ biết hấn rất rõ. Ngay lúc ấy, Phoebe nghĩ đến: *Quirke*.

Cô vừa định hỏi sao hấn lại đến đây thì như đoán được cô đang nghĩ gì, hấn đã nói trước rằng nhà cô gần nhất, rằng hấn đang trên đường đến nhà cô thì bị tấn công. Hấn nhắm nghiền mi mắt sừng vù.

- Anh mệt quá.

Nói chưa hết câu, hấn đã ngủ thiếp đi.

Phoebe không tin hấn định ghé thăm cô. Trong đồng thông tin kéch xù hấn vừa cho biết, cô chỉ tin một góc nhỏ. Nhưng thật hay giả có quan trọng gì? Điều quan trọng là hấn đang trong cơn thập tử nhất sinh!

Cô ngồi trong ghế bành sát lò sưởi, thức gần suốt đêm trông chừng hấn. Cô nhớ lại hai năm trước, khi đến thăm bố Quirke trong bệnh viện Mater; ông cũng bị vài người lạ mặt hành hung vì lý do ông không bao giờ biết. Ông giải thích với con gái là bị ngã cầu thang nhưng Phoebe biết ông nói dối. Giờ cô tin chắc chính ông đã thuê côn đồ đánh Leslie. Nhưng tại sao? Cảnh cáo hấn tránh xa con gái ông ư? Còn nữa, cô tin chắc như đinh đóng cột rằng chính ông theo dõi, xía vào đời tư và bám đuôi cô đi khắp nơi. Cô nhìn những

đốt ngón tay của mình: chúng trắng bệch. Chẳng lẽ ông già đó (Phoebe tự cấm mình gọi Quirke là cha, nhất là gọi thầm khi nghĩ về ông) không thể để cô yên, liên tục can thiệp vào cuộc sống và công việc của cô, phá hoại và bôi đen mọi thứ, cứ chạm đến đâu là bốc mùi đến đó? Cô căm ghét ông cực độ nhưng phải ngậm ngùi vì không thể chối bỏ tình yêu thương cô dành cho cha mình.

Chắc chắn cô có ngủ thiếp đi vì khi Leslie thều thào, cô giật thót mình choàng tỉnh. Chết thật, cô ngủ lâu chưa nhỉ? Hắn yếu ớt gọi tên cô. Cô lại gần và bất ngờ (phải chăng cô vẫn đang nghĩ đến Quirke?) quỳ xuống cầm tay hắn. Mấy đốt ngón tay trầy trụa kinh khủng. Hai móng tay bị gãy và chảy máu. Hắn hé mắt nhìn cô, thè lưỡi liếm đôi môi khô nẻ và sưng đỏ.

- Em nghe này, anh muốn em giúp anh một việc.

Hắn nhăn mặt cố ngóc đầu lên và nói:

- Anh nhờ em tìm gặp một người. Tay này là bác sĩ. Em đến nhà y thay anh. Y sẽ gửi đồ cho anh, thuốc chữa bệnh ấy mà. Anh rất cần thuốc ấy.

- Anh ta tên gì?

- Kreutz. (Hắn đánh vần cái tên). Y sống trên đường Adelaide, đối diện bệnh viện. Trên hàng rào trước nhà có biển hiệu đề tên y.

- Anh muốn em đi ngay ư?

- Ừ, đi ngay.

- Nhưng bây giờ... em không hiểu... trời còn chưa sáng mà.

- Y có nhà đấy. Đừng ngại gõ cửa. (Lồng ngực Leslie phát ra tiếng khùng khục. Phoebe đoán mãi mới biết hắn đang cười). Bác sĩ

quen thức đêm mà. Em vẫy taxi đi cho nhanh. Bảo em đến lấy thuốc cho Leslie là y hiểu. (Mấy ngón tay hấn siết nhẹ tay cô). Em làm nhé? Vì anh được không? Nhấn lại lời anh bảo y hãy làm điều tối thiểu ấy cho anh, y nợ anh mà.

Trong góc ghế sofa, con gấu bông một mắt nhìn họ giận dữ.

Cách đường Green khá xa, trong căn hộ trên đường Mount, Quirke bị đánh thức giữa đêm khuya. Mặc quần đùi, đi chân đất, đứng trong phòng khách tối om, ông áp ống nghe vào tai, rầu rĩ nhìn trước mặt. Ông lười bật đèn. Đèn đường in cái bóng ma quái của khung cửa sổ, nửa lên tường nửa lên trần nhà, trông thật lố bịch.

Giọng Mal như người hết hơi từ đầu dây bên kia vọng lại:

- Cha vừa mất rồi.

Và thế là tại giao lộ đường Adelaide và Harcourt, hai xe taxi, một chiếc chở Quirke, chiếc kia chở Phoebe, đi ngược chiều nhau nhưng người ngồi trên xe không thấy nhau. Cả hai bố con họ đều đắm trong chìm suy tưởng rồi như tơ vò.

II

1

Bầu trời đầy mây che phi trường như vũng xuống. Trời mưa phùn lất phất. Có lúc, tưởng chừng phi cơ bay chệch hướng vì tầm nhìn kém nhưng cuối cùng cũng hạ cánh dù muộn hơn lịch trình cả tiếng. Quirke đứng bên Phoebe sau cửa quan sát ngắm con chim sắt chúi đầu xuống đường băng. Bốn cánh quạt khổng lồ của nó khuấy động màn mưa, kéo theo mấy dải không khí ẩm bay dập dờn theo sau. Nhân viên mặc đồng phục của công ty phục vụ mặt đất đẩy hai bộ cầu thang đến sát cửa. Hành khách lục tục đi xuống. Dù nhìn từ xa, Quirke vẫn thấy quần áo nhăn nhúm, dáng đi chệch choạng của họ. Bà Rose Crawford trong nhóm người đầu tiên đặt chân xuống phi trường. Bà mặc bộ vest đen bó sát, đội mũ đen có mạng che mặt. Quirke thầm nhủ: “Rose đã thành biểu tượng của tang tóc mất rồi”. Chưa hết, chiếc vali da hàng hiệu bên mình bà cũng màu đen. Bà dừng chân giữa lưng chừng cầu thang nhìn trời rồi quay vào khoang nói câu gì đó. Lát sau, một cô tiếp viên xuất hiện bung ra cây dù cỡ lớn. Dưới mái vòm chõ che đó, bà Rose bước tiếp. Chân bà thận trọng thăm dò khoảnh đầu tiên của một miền đất xa lạ.

- Nói thật nhé, chẳng hiểu họ định tìm gì trong mấy cái túi của tôi nữa.

Cuối cùng, khi sải bước rời khu vực hải quan, bà lè nhè nói bằng

giọng của người miền Nam hay cường điệu.

- Họ tưởng mụ già người Mỹ này có súng lục chắc? Này Quirke, sao trông tiều tụy thế? Bộ nhớ tôi lảm hả? Tôi thấy anh vẫn chưa hết ủ dột đâu nhé. Ôi, Phoebe, cháu yêu... cháu xinh tươi, rạng rỡ quá đi thôi. Chắc yêu rồi phải không?

Bà Rose đứng yên cho hai bố con lần lượt hôn cả hai bên má. Quirke nhận ra mùi nước hoa khó quên. Ông đỡ hành lý từ tay bà trước khi cả ba hòa vào đám đông hành khách vừa tới. Bãi đậu taxi nhộn nhịp hẳn lên. Bà Rose ngạc nhiên khi thấy Quirke không lái xe.

- Không hiểu sao tôi cứ thấy anh cao lớn và mạnh mẽ khi ngồi sau tay lái.

Bà nói, mũi nhăn lại khi phải ngửi mùi khói thuốc, mùi mồ hôi ám vào nội thất da trong xe. Mưa nặng hạt hơn. Bà hóm hỉnh giả giọng ngọt ngào:

- Ôi! Alien thật đúng như tôi mong đợi.

Loáng cái, xe đã bon nhanh trên đường dẫn vào địa phận Dublin. Dưới mưa, lá cây bóng lên, sẫm hơn cả màu xanh thẫm. Bà Rose nói với Quirke đang ngồi cạnh tài xế:

- Đời thật khắc nghiệt. Lần đầu ta gặp nhau, anh đến Mỹ và mục đích chính của chuyến đi biến thành “đi đưa ma”. Ông Josh ời, giờ tôi đến Alien tiễn ông bạn già Garret của ông đây! Quirke này, hình như chết chóc đang bám theo anh đấy.

Quirke đáp:

- Từ khi mới vào nghề, tôi đã coi chết chóc là bạn.

- À nhĩ. Tôi cứ hay quên nghề của anh. (Bà quay sang Phoebe). Con nhất định phải kể hết mọi chuyện với ta, mọi tin tức, mọi bí mật. Từ lần gặp trước đến giờ, con đã thử vượt ra ngoài khuôn phép chưa? Ta mong là có. Còn nữa, ta cá là con đang thầm ước giá đến ở hẳn với ta tại North Scituate, không về xó địa cầu chật chội và ẩm ướt này thì hay biết mấy.

Bà Rose là vợ ba của người ông quá cố Josh Crawford của Phoebe, giờ bà đã thành góa phụ. Chính tại nhà bà, vào ngày đám tang ông, Phoebe cuối cùng đã khám phá ra thân thế thật sự của mình từ miệng Quirke. Từ đó trở đi, Quirke đâm ra sợ con gái mình, một nỗi sợ kìm nén, dai dẳng và khó lòng lý giải được.

Phoebe thốt lên:

- Ôi, ở đây cháu rất vui. Cháu được sống.

Bà Rose mỉm cười, vỗ nhẹ lên tay.

- Chắc chắn là vậy, cháu yêu à.

Bà ngồi tựa lưng ghế, đưa mắt nhìn vùng ngoại ô xám xịt, chuyển mưa đang lướt qua ngoài cửa sổ rồi thở dài.

- Ở đây ai chẳng vui?

Từ ghế trước Quirke nói vọng qua vai:

- Bà mệt à?

Bà rời mắt khỏi cửa sổ và nhìn khuôn mặt nghiêng của ông phía trước.

- Tôi đã ngủ trên máy bay. Mal sao rồi?

- Mal ư? Ô, Mal mà, vượt qua được hết, bà biết rồi đấy.

- Cậu ta hẳn rất buồn, mất đi người cha mà.

Bà liếc từ ông sang Phoebe; cô ngồi phía sau cái cổ tóc tai lờm chờm của tài xế, ngó chăm chăm phía trước một cách lạnh lùng. Bà Rose khẽ cười; bà nhận thấy chủ đề về người cha quá cổ rõ ràng vẫn là một chủ đề nhạy cảm.

Quirke cất giọng yếu đuối:

- Vâng, tất cả chúng ta đều buồn.

Một lần nữa bà quan sát khuôn mặt nhìn nghiêng như hoàng đế La Mã của ông và mỉm cười giả tạo:

- Chắc rồi.

Tại Shelbourne, người gác cổng trong trang phục áo đuôi tôm xám tươi cười rạng rỡ đón họ với cây dù đen khổng lồ. Bà Rose trao cho ông ta cái liếc mắt lạnh lùng và lướt qua cánh cửa kính xoay. Quirke định nói với Phoebe vài câu nhưng cô đã quay ngoắt đi và nhanh chóng theo sau bà Rose vào tiền sảnh khách sạn. *Con bé sao vậy nhỉ?* Cô gần như không mở miệng nói lấy một lời với ông kể từ lúc ông đón cô cùng ra sân bay sáng nay. Hôm nay, cô thậm chí còn không mời Quirke lên nhà. Trong lúc mài sửa soạn trên gác, cô mặc ông đợi dưới trời mưa phùn trước tòa nhà. Cô buồn bực vì ông nội Griffin vừa qua đời (hai ông cháu vốn rất gần gũi), nhưng hình như cô giận dữ thì nhiều, u sầu thì ít. Quirke thắc mắc lý do con gái trút giận lên ông. Ông đã làm gì nên tội? Chẳng phải ông đã bị trừng phạt chất chồng vì lỗi lầm từ hồi xa xưa ấy? Ông cho người gác cổng vài đồng và chỉ đường để hán mang hành lý lên. Ông mệt mỏi vì mọi người cứ đổ tội lên đầu ông lắm rồi. Quá khứ được cột chặt vào ông như người ta buộc ống bơ vào đuôi mèo. Mọi nhất cử nhất động đều gây nên tiếng ồn đinh tai nhức óc. Quirke vậy nhẹ

chiếc mũ dính đầy những hạt mưa nhỏ xíu, trong veo và thờ dài bước qua cửa khách sạn.

Trong lúc đợi bà Rose dỡ hành lý, hai bố con cạ cộ với nhau dưới sảnh có bàn trà. Phoebe ngồi thu lu trên ghế sofa, hút thuốc hiệu Passing Clouds và ngắm trời mưa rỉ rả qua ba cửa sổ lớn trông ra đường. Căn phòng phản chiếu ánh sáng pha xanh lục từ những vòm cây lớn bên kia đường hắt lại. Quirke ngồi im, nghịch chiếc bút chì bấm bằng kim loại; cố kiếm câu chuyện làm quà nhưng đành chịu. May mà bà Rose xuống kia rồi. Bà đã thay váy đỏ, áo kiểu bolero cũng màu đỏ.

- Chắc tôi nên thêm chút sắc màu vào khung cảnh u ám này.

Nhìn những thứ rục rở trên người bà, nào quần áo, nào phần son, nào tóc nhuộm đen nhánh... chỉ càng khiến Quirke thấy rõ bà đã già đi rất nhiều so với hai năm trước. Nhưng dù sao bà ấy vẫn đẹp theo phong cách hào nhoáng. Sau khi chôn cất chồng, bà mời cả hai bố con Quirke ở lại nhà bà tại Boston. Quirke cười thầm nghĩ đến viễn cảnh ba người sống phũ phê trong thái ấp Moss cổ kính rộng mênh mông và lạnh như nhà mồ của ông Josh quá cố: bà Rose Crawford và người chồng mới - ông Rose Crawford được vỗ béo làm cảnh, cùng cô con gái chẳng chóng thì chày sẽ biết chuyện và không bao giờ tha thứ cho cả hai. Ông nghe tiếng bà Rose gọi chuyện:

- Tôi tưởng anh thích đến quán rượu.

Giọng Phoebe vô cớ trở nên ngạo mạn và hằn học:

- Bố Quirke bỏ rượu rồi ạ.

Rose quay sang ông nhướng mày:

- Cái gì? Anh không uống nữa à?

Quirke chỉ nhún vai. Phoebe lại đế vào:

- Giờ mỗi tuần bố uống một ly lúc ăn tối với con. Con là cái có để bố “ngựa quen đường cũ”.

- Hóa ra anh không nghiện rượu.

- Thế lúc trước bà nghĩ tôi nghiện ngập ư?

- À, quả có thể thật. Nhưng hóa ra anh có thể chia tay hẳn với whisky.

- Ta hãy tán dương con người vĩ đại từng kè kè bên mình một cái chai.

Phoebe nhạo báng. Từ đầu cuộc trao đổi đến giờ, cô không nhìn thẳng bố. Đôi mắt đen ánh lên những tia hóm hỉnh của bà Rose đón ánh mắt ông.

- Phải. Giống hết một đứa bé.

Phục vụ bàn tới gần. Họ đều gọi trà. Quirke hỏi thăm phòng bà trong khách sạn có thoải mái không, có hợp ý bà không. Bà đáp cũng tốt và nói:

- Đúng như mong đợi, nó cổ kính, cũ kỹ và lỗi thời lắm rồi.

Quirke chìa hộp thuốc ra mời. Bà lấy một điếu. Khi ông bật lửa gí vào đầu điếu thuốc của bà, bà ghé sát tới, mấy đầu ngón tay khẽ chạm mu bàn tay ông. Lúc bà nhắc điếu thuốc khỏi môi, đầu thuốc in đậm vết son. Màn diễn này lặp lại “hơi” nhiều: nghiêng người châm thuốc, ngược nhìn giễu cợt, chạm đầu ngón tay vào da thịt ông và in vân môi màu son lên mảnh giấy trắng tinh. Bà Rose từng xin ông dành tình yêu cho bà và ở lại bên bà. Lúc đó Sarah còn

sống, cô ấy...

Phoebe gắt gỏng làm ông giật nảy mình:

- Trời, bố thôi đi cho con nhò!

Quirke ngẩn người nhìn cây bút chì trong tay. Ông quên mình cầm nó bấy giờ. Phoebe thốt nhiên chững chạc:

- Bố đưa đây cho con.

Cô giật phắt cây bút trong tay ông bỏ vào túi xách của mình. Sau một phút im lặng căng thẳng, bà Rose gọi chuyện:

- Tang tóc nối tiếp tang tóc. Đầu tiên là ông Josh, sau đó là Sarah. Giờ đến lượt ông bạn già Garret. (Bà nhìn Quirke). Anh có thấy Thần Chết cầm lưỡi hái đang đến ngày một gần không? (Bà giơ ngón tay có móng sơn đỏ chót khoanh một vòng tròn trong không khí, rồi quay sang Phoebe đang ngấm cửa sổ). Cháu gái này, ta biết con buồn lắm. (Bà áp bàn tay lên cổ tay cô). Kể ta nghe hồi này con thế nào. Nghe nói con đã đi làm cho một cửa hàng phải không?

Quirke nặng nhọc chuyển tư thế ngồi:

- Cửa hàng bán mũ.

Bà Rose bật cười:

- Thì đã sao nào? Hồi còn trẻ, tôi từng đứng bán cho nhiều cửa tiệm, hay gọi như anh là “cửa hàng”. Như nhiều người khác, bố tôi cũng từng quản lý một tiệm tạp hóa. Mãi đến khi nó đóng cửa ông mới làm việc khác. Làm người ai chẳng có lúc khốn khó.

Quirke bảo:

- Nhưng giờ bà khác xưa nhiều rồi.

Bà Rose lặng đi giây lát, đoạn khẽ khàng:

- Phải.

Quirke nhìn lảng đi. Như mọi khi, bà Rose rất ghét những khi mình yếu lòng. Phoebe lầu bàu câu gì nghe không rõ. Cô đứng dậy đi qua trước mặt hai người và ra cửa. Bà Rose trầm ngâm ngó theo rồi quay sang Quirke.

- Con bé có cần đau buồn thương tiếc quá thế không? Thái quá cũng không hay.

- Ý bà là quần áo đen ư? Phoebe toàn mặc màu ấy.

- Sao anh để nó làm thế?

- Chẳng ai *bắt* Phoebe làm gì được. Nó lớn rồi mà.

Bà sốt ruột dụi thuốc vào gạt tàn.

- Đừng nghĩ thế. Quirke này, anh vẫn chẳng hiểu người, hiểu đời gì hết. Hiểu đàn bà lại càng không.

Bà nhấp ngụm trà rồi nhăn mặt. Nước trà đã nguội ngắt. Bà đặt tách xuống đĩa.

- Con gái anh khang khác thế nào. Hay nó có người yêu rồi?

- Đúng như bà nói, tôi không biết.

Bà nghiêm giọng:

- Nghĩa vụ của anh là phải tìm hiểu con mình. Chúa trên cao biết anh nợ con bé điều đó.

- Tôi nợ Phoebe điều gì?

Bà cười thương hại:

- Sự quan tâm, chăm sóc và tình phụ tử.

Phoebe quay lại. Quirke nhìn con từ cuối phòng đi tới. Phải, bà Rose nói đúng. Ông đã nhận ra sự thay đổi ở con gái. Phoebe chưa bao giờ xanh xao hơn thế nhưng đồng thời trong cô như có lửa đốt. Cô ngồi xuống tìm thuốc lá. Có thể cô không giận ông. Có thể cô chẳng giận ai. Chẳng qua sự có mặt của bà Rose đã gọi lên trong cô những ký ức nên lãng quên thì hơn.

Mal bước vào. Ông ngần ngừ trên lối đi có mái vòm nổi sần với hành lang và thận trọng (điều đã thành thói quen của Mal) nhìn bao quát khắp phòng. Cặp kính tròn xoe của ông sáng lấp lánh. Thấy ba người họ, ông bước tới. Ông chọn cách đi theo hình chữ chi lách qua mấy dãy bàn như thể ông mất khả năng định hướng. Ông mặc comple xám, áo sơmi cũng màu xám và đeo nơ màu xanh dương sẫm. Tóc ông chải ngược ra sau và xịt keo cứng; đầu nhọn của các lọn tóc nhỏ vuốt keo cứng đâm tua tủa phía sau cái đầu thôn dài, ngẫu nhiên. Hai bên má ông xuất hiện hai mảng đỏ do bị giãn tĩnh mạch. Hồi này, mỗi khi gặp ông anh cột chèo, Quirke lại thấy ông héo hơn và gầy gò hơn như thể thứ chất lỏng duy trì sự sống của ông bị rò rỉ, tiêu hao đi từng ngày. Ông ngượng ngập cúi thấp người bắt tay bà Rose. Quirke nghĩ cái bắt tay ấy có thể khiến người ta xúc động đến phát khóc.

Cả bốn người đi qua phòng đợi, vào phòng ăn, cùng an tọa bên chiếc bàn Quirke đã đặt trước. Sau khi tíu tít trao nhau thực đơn và chuẩn bị khăn ăn, bầu không khí nặng nề ụp xuống. Chỉ riêng bà Rose có vẻ thoải mái. Bà quan sát ba người họ và tủm tỉm cười, cứ như một người đang ngắm tranh thán phục nét tương đồng của ba bức chân dung gia đình. Khuôn mặt Mal lộ vẻ đau đớn mỗi khi nhìn

Phoebe, người mới đây mới biết ông không phải cha ruột, về phần mình, Phoebe luôn nhìn xuống. Quirke xót xa nhìn bàn tay gầy guộc của con gái đang lật giở thực đơn. Sao trông con gái ông vừa náo nề lại vừa như đang khao khát bỏng cháy? Bất ngờ, bà Rose nheo mắt, đùa nhẹ nhàng:

- Hôm nay trời đẹp quá nhỉ?

Trong một sớm hè mát mẻ, Quan tòa Garret Griffin vĩnh viễn an nghỉ cạnh mộ phần của người vợ thân yêu trong khu nghĩa trang riêng của gia đình ở Glasnevin. Tang lễ có sự tham dự của Đội quân Danh dự, bà con thân quyến và số đông quần chúng bởi Quan tòa Griffin là một nhân vật được đông đảo công dân thành phố yêu mến. Các chính trị gia và giáo sĩ cấp cao thay nhau đọc diếu văn. Ngay khi những nắm đất đầu tiên được ném xuống mặt quan tài, mưa bắt đầu rơi. Tuy nhiên không ai than khóc cả. Nội dung bài thuyết giảng của Đức Tổng giám mục trong tang lễ trọng thể tổ chức tại nhà nguyện chật kín người trong nghĩa trang khẳng định cuộc đời người vừa nằm xuống đáng được ngợi ca. Ông đã sống những năm tháng đầy ý nghĩa, hết mình phụng sự quốc gia, tận tụy với người thân, gia đình và tôn thờ sự trung thực. Sau tang lễ, đám đông đến tiễn linh hồn người đã khuất tản ra, len lỏi giữa những tấm bia mộ tìm đường ra cổng nghĩa trang. Đàn bà con gái rỉ tai nhau khe khẽ, đàn ông túm tụm hút thuốc hoặc khum tay châm diếu mới. Lát sau, một đoàn xe hơi đen nối nhau rời đi, tiếng lốp xe nghiêng trên nền đất trải sỏi nghe lạo xạo.

Thanh tra Hackett lẫn trong đám người dự tang lễ. Anh đứng

cuối cùng, sau lưng đám người đông nghịt. Trên người anh vẫn là bộ vest màu xanh dương, nhưng hôm nay có thêm áo khoác đen. Đón ánh mắt Quirke, anh đưa tay lên vành mũ kín đáo chào. Lát sau, họ cùng sánh vai trên con đường mòn len lỏi giữa những tấm bia mộ. Trời thôi mưa nhưng lá cây vẫn nhỏ nước ròn ròn. Trên mộ của một đứa bé chết yểu, người ta dán hình hoa hồng bên trong tấm kính hình mái vòm và cắm xen vào đó vài lá địa y.

Viên thanh tra liếc trộm Quirke.

- Kết thúc một kỷ nguyên đáng nhớ. Từ nay về sau, chúng ta sẽ không được thấy người như vị Quan tòa này nữa.

Quirke lạnh lùng trả lời.

- Phải, đúng vậy.

Xe hơi hiệu Bentley của Đức Tổng giám mục lướt êm qua cổng. Trong xe, Đức Ngài ngồi thẳng lưng ở hàng ghế sau. Trông ông như hình nộm tôn giáo được dựng lên trong chiếc hộp kính. Viên thanh tra rút bao thuốc hiệu Players mời Quirke. Họ dừng lại châm lửa trước khi thông thả bước tiếp. Hackett mào đầu:

- Tôi đã nói chuyện với ông bạn đó.

- Bạn nào?

- Ông Hunt, bạn ông. Người có vợ vừa chết, ông nhớ ra chưa?

Xe tang đã thế chỗ xe của Đức Tổng giám mục. Ai nấy đều xót xa nhìn khoảng trống sau xe lúc trước còn nguyên chiếc quan tài lớn. Quirke đáp:

- Phải, tôi nhớ rồi. Anh nói tiếp đi.

- Cầu Chúa phù hộ con người tội nghiệp. Gã trông thật khổ sở.

- Anh không nói, tôi cũng biết.

Hackett lại liếc trộm ông.

- Ông Quirke này, đôi khi tôi buộc phải công nhận ông có một trái tim sắt đá.

Quirke không phản ứng với nhận xét ấy. Ông chỉ hỏi:

- Billy Hunt nói gì với cậu?

- Ông đang hỏi về vấn đề nào?

Từ đây, họ thấy Rose Crawford và Phoebe đi phía trước. Bà Rose khoác chặt cánh tay cô gái trẻ. Quirke nhẩn nại:

- Về cái chết của vợ gã.

- Chẳng có gì mấy. Gã không biết nguyên do vợ tự tử, nếu quả đúng chị ta tự tử.

- “Nếu” là thế nào?

- Thôi nào, ông Quirke. Đừng vờ như không biết thế chứ. Trong vụ này, ông cũng bán tín bán nghi chẳng kém gì tôi.

Đi thêm năm sáu bước, Quirke mới lên tiếng:

- Chắc cậu cũng cho rằng Billy Hunt không vô can?

Hackett tắc lưỡi:

- Theo tôi từng biết, chẳng ai hoàn toàn vô can đâu. Nhưng hình như ông muốn tôi công nhận Billy vô tội, phải không?

Họ bắt kịp bà Rose và Phoebe. Khi thoáng thấy Quirke tiến sát phía sau, Phoebe làu bàu buông tay bà Rose và rảo bước thật nhanh. Bà Rose lắc đầu nhìn theo, bảo:

- Bọn trẻ bây giờ trái thối quá.

Quirke giới thiệu bà với viên thanh tra. Bà niềm nở chìa bàn tay mảnh mai lồng trong găng tay đen cho Hackett.

- Rất hân hạnh.

Hackett bẽn lễn cười. Hai khóe miệng rộng tới tận mang tai.

- Rất hân hạnh được biết bạn ngài Quirke đây. Quen ông đã lâu nên tôi biết chắc bà thuộc nhóm rất ít người ưu tú được ngài đây gọi là bạn.

Quirke mãi nhìn con gái. Phoebe đang đứng cùng Mal dưới cổng vào nghĩa trang hình vòm dẫn ra đường Glasnevin. Quirke rất biết trông họ giống cha con hơn ông và Phoebe. Bà Rose bắt chuyện với viên thanh tra:

- Tất nhiên, chắc anh cũng biết vị Quan tòa.

Nụ cười của Hackett nở rộng thêm. Anh dùng giọng lè nhè của người Midlands đáp lại giọng mũi của bà:

- Dạ có chứ ạ. Ông cũng là một nhân vật vĩ đại, là rường cột của ngành tư pháp và luật pháp nước nhà. Tôi nói có đúng không, ông Quirke?

Quirke nhìn anh ta. Có lẽ ông nhầm, nhưng hình như mi mắt trái của viên thanh tra khẽ nhấp nháy thì phải.

2

Vào một chiều thứ tư, cô gặp “công tử” tóc bạch kim. Vừa bước chân vào căn nhà trên đường Adelaide, cô đã thấy anh ta ở đó, ngồi trên ghế sofa trong phòng bác sĩ Kreutz, nghênh ngang như ông chủ đích thực của căn nhà ấy. Vì không thấy tô đồng trên cửa sổ, cô tưởng nhà chỉ có mình Kreutz. Nhưng nhìn vẻ mặt khó chịu của y khi vừa giáp mặt, cô biết y đã quên ám hiệu kia. Khi ra mở cửa, cái nhìn của y dành cho cô thật lạ lẫm, trông như ánh mắt của một con thú hoang. Mỗi khi đi trước chủ nhà vào trong, nhìn thấy người mặc áo khoác lông lạc đà khệnh khạng ngồi trên sofa, cô mới vỡ lẽ. Leslie duỗi dài cánh tay vắt trên lưng ghế, gác hai chân vắt chéo lên chiếc bàn thấp. Hắn điệu dàng kẹp điều thuốc cháy dở giữa ngón tay trở và giữa của bàn tay trái. Với nụ cười nửa miệng, hắn nheo mắt nhìn cô từ đầu đến chân:

- Chà chà, xem ai đến kìa.

Vẫn mặc chiếc áo lông lạc đà có hai vạt phanh ra, hất sang hai bên, trông hắn như đang khoe mẽ một cách thiếu đứng đắn. Kreutz đứng sang một bên, lặng người nhìn cả hai. Cô thấy khó xử, không biết nên nhìn vào đâu. Người đàn ông bỏ cặp chân trên bàn xuống, ưỡn ẹo đứng lên, giơ bàn tay gầy mảnh, trắng bột về phía cô.

- Chào cô. Xin tự giới thiệu tôi là White. Leslie White.

Cô nắm lấy bàn tay mềm oặt dính mồ hôi lạnh của hắn nhưng

quên nói tên mình theo phép lịch sự. Cô bị hút hồn bởi nụ cười tinh quái, lọn tóc xòa ngang trán (màu tóc không phải vàng nhạt mà trắng như bạch kim) và ánh mắt vừa tò mò, khoái trá, vừa trơ tráo; ánh mắt nửa thương hại, nửa chế nhạo của hắn như muốn nói *“Phải, phải, tôi là thằng đểu nhưng có trò hay lắm đấy. Rồi cô xem.”* Kreutz đứng lên giới thiệu cô là “bà Hunt”, nhưng cô đã ngẩng cao đầu, nhìn thẳng Leslie White và nói:

- Cứ gọi tôi là Deirdre.

Chính cô cũng ngạc nhiên, không hiểu sao giọng mình cứng cỏi đến thế.

Kreutz chiếu lệ mời dùng trà, nhưng chỉ cần nhìn mặt cũng biết y chẳng còn lòng dạ đâu mà pha trà. Chưa bao giờ cô thấy y hoang mang đến thế. Y vẫn giữ cái nhìn dài dại, lạnh căm như lúc đón cô ngoài cửa, giống một nhân vật trong phim cổ cảnh báo nữ nhân vật chính rằng có kẻ đang núp sau màn cửa chĩa súng vào đầu cô. Y cứ giơ hai tay, lòng bàn tay ngửa lên trên như đang cầu nguyện rồi lại buông thõng tay xuống. Không thềm để ý cũng không buồn liếc mắt về phía y, Leslie White nói nhỏ bằng giọng ngái ngủ, tuy miệng vẫn tùm tùm cười với cô:

- Tôi phải đi rồi.

Như thể biết vạt áo khoác mở phanh làm cô sượng sùng, hắn chậm rãi kéo hai vạt sát lại, buộc hai đầu dây thắt ngang eo vào nhau trong lúc mắt vẫn không rời cô. Hắn kéo dài giọng khi nhắc tên cô:

- Thôi, chào em nhé, Deirdre.

Hắn vênh váo ra cửa; bác sĩ Kreutz cung cúc theo sau. Trước

khi bước đi, hắn còn quay lại nhếch mép tinh quái với Deirdre.

Tiếng bước chân họ vang trong hành lang. Bác sĩ Kreutz vội nói thầm nhưng Leslie White gạt đi:

- Phải, phải. Trời ơi, làm ơn giữ đầu trên cổ giùm tôi đi.

Cửa trước kẹt mở rồi đóng sầm lại. Giây lát sau, mái tóc bóng nhẫy của Leslie White (trông giống mũ bảo hiểm màu bạc) vụt qua cửa sổ.

Một lúc lâu sau, Kreutz mới trở lại phòng. Deirdre những tưởng làn da màu sôcôla của bác sĩ không thể tái đi được nhưng rõ ràng lúc này, làn da nâu ấy xám lại. Y không nhìn cô. Cô xin lỗi mình không có ý xen ngang nhưng vì không thấy tô đồng trên cửa sổ nên cô... Y bần thần gật đầu. Cô vừa thương y, nhưng cùng lúc ấy, tính tò mò thiêu đốt tâm can cô.

Hôm ấy, cô không ở chơi lâu. Kreutz nhẹ cả người khi nghe cô nói dối phải về ngay với Billy như đã hẹn. Ra đến cửa, y lại giơ tay cầu khẩn, nhưng lần này chỉ có một tay, sau đó tuyệt vọng buông thõng tay xuống.

Giáng sinh về. Trời rét thấu xương. Mưa tuyết ướt xen lẫn mưa băng khô sắc nhọn thay nhau vùn vù bầu trời. Mới cuối giờ chiều, trời đã gần tối. Không gian bên ngoài u ám. Ra đến cửa, cô dừng lại nhìn trước nhìn sau rồi kéo cao cổ áo tránh cái lạnh cắt da và đi sang phải về hướng đường Leeson.

Hắn đứng trú cơn mưa tuyết trong quầy bán báo dưới chân cầu. Cô không ngạc nhiên. Tâm tính mách bảo hắn chờ cô. Hắn xoa tay rồi sang đường, đoạn mỉm cười trách móc:

- Quỷ sứ! Anh tưởng em không đến được chứ.

Cô chưa kịp đáp, hắn đã cầm tay cô, rồi quay người kéo cô sang đường và họ cùng đến góc phố Fitzwilliam. Cô bật cười về không tin tưởng:

- Anh định lôi em đi đâu đây?

- Cưng à, mình đến quán rượu đi. Anh em mình sẽ uống whisky nóng. Gọi là để khởi động ấy mà.

Cô dừng phắt lại, quắc mắt nhìn hắn:

- Thật thế sao?

Hắn cúi xuống bật cười và lắc đầu, đoạn nắm chặt phần trên của cánh tay cô.

- Nếu em muốn, hai ta sẽ đứng ngay đây mà khách sáo, kể sáng nay mình ăn gì, từ nhỏ tới lớn sống ra sao. Nhưng mình đã quen mặt thuộc tên nhau từ nãy rồi cơ mà. Vả lại, trời lạnh quá em ạ. Em cảm phiền vào quán với anh đi. Nếu em cứ nhất thiết phải giữ mình, bảo toàn phẩm giá, anh không dám cản. Nhưng ít nhất em cũng cho anh uống một ly chứ. Anh sắp chết cóng rồi đây.

Cô ngỏ ý cứ vào xe của hắn là được, nhưng hắn phân trần Mẹ Già Riley (hắn gọi chiếc xe như thế) đang “ôm”, phải “nhập viện”. Thế là họ đi xuôi đại lộ dài đằng đẵng, nép sát dãy cửa tiệm bật đèn sớm, băng qua quảng trường khoe những hàng cây đang rụng lá để vào đường Baggot. Những hạt tuyết khô nhỏ và nhọn sắc vun thành đồng ở bốn góc thềm quán rượu nhưng trong lò, than đá đang cháy rùng rục. Đèn trong quán tỏa ánh sáng vàng ấm áp. Họ là những vị khách duy nhất. Xung quanh có nhiều bàn cùng ghế thấp nhưng họ chọn dãy ghế cao ở quầy. Vừa xích ghế lại gần cô, hắn vừa bảo:

- Thế này thân mật hơn, em nhỉ? Vả lại, nếu ngồi ghế thấp, đầu gối anh chạm vào cằm mắt.

Lúc leo lên chiếc ghế cao chênh vênh, cô bắt gặp hấn cố nhìn xuống váy mình. Bị bắt quả tang, hấn chỉ nhìn cô và nhả nhỏ cười; cái nhìn của hấn không như phần lớn đàn ông trong quán rượu, liếc trộm gian xảo rồi liếm môi thèm thuồng. Đàng này, hấn không hề ngượng ngùng. Hấn ngang nhiên ngắm phía dưới váy cô, ánh mắt mơn man da thịt cô giống nghệ sĩ opera mân mê vành mũ hay vuốt nhẹ đuôi ria mép vuốt sáp cong vút. Vấy nhân viên quầy bar lại gần, hấn gọi đồ uống và dặn tỉ mỉ cách pha:

- Nhớ nhé, pha nước nóng già, chớ pha nước sôi đấy. Mỗi ly không được quá ba nhánh đinh hương đâu.

Nói xong, hấn quay sang chìa điều thuốc mời cô. Cô đã định cầm nhưng nghĩ tốt hơn là đừng nhận. Nếu cô ho và phun khói phì phì thì ngượng lắm vì cô không hút thuốc; từ nhỏ tới giờ, duy nhất có một lần cô bập thử vài hơi rồi thôi luôn. Ngất ngưỡng trên cái ghế quá cao nên khi vất chéo chân, người cô nhẹ bẫng, suýt ngã chúi xuống. May mà hấn dang cả hai tay ôm choàng lấy cô. Khi chai rượu whisky bốc khói được mang tới, đầu óc cô đã quay cuồng.

Hấn hỏi cô quen bác sĩ Kreutz trong hoàn cảnh nào. Cô bịa rằng chủ tiệm Plunkett bảo cô đến đường Adelaide giao món hàng bác sĩ đặt mua từ lâu, nhưng chỉ cần nhìn cái bữu môi của hấn, cô biết hấn không tin. Hấn tỉ mỉ gạt tàn thuốc bằng cách xoay đầu thuốc cháy đỏ quanh gạt tàn cho đến khi có hình chớp nhọn.

- Coi chừng lão Kreutz đó. Người ta gọi y là “Quý Ông Sờ Soạng” đấy.

Cô tự hỏi “người ta” là ai, hay chỉ mình Leslie White nói thế? Cô định hỏi sao hắn quen được Kreutz, nhưng biết thế nào hắn cũng nói dối, giống cô khi nãy. Lạ thật, không hiểu sao ai cũng thận trọng, không dám thoải mái bàn về bác sĩ Kreutz? Tuy nhiên, cô tin chắc rằng Leslie còn mờ ám hơn và sự cởi mở thẳng thắn sẽ không bao giờ có.

Họ ngồi bên nhau trong quán rượu gần hai tiếng đồng hồ... may mà Billy đi công tác xa; gã mà thấy vợ sặc sụa mùi rượu thì nguy. Sau này, cô chỉ nhớ mang máng nội dung cuộc trò chuyện. Cô biết chẳng phải do rượu dù có trời chứng giám, cô không quen uống rượu vào buổi chiều, buổi tối hoặc bất kỳ thời gian nào khác trong ngày... nhưng cô chóng mặt đến nỗi không thể tập trung suy nghĩ như người bình thường. Cô nhớ hồi bé có dùng vành xe đạp hỏng làm đồ chơi. Chiếc vành ấy gỉ sét, không có lốp và mất nửa số cần xe. Cô cầm gậy đẩy nó chạy dọc đường mòn quanh sân chơi trước chung cư cho đến khi phát mệt, chẳng buồn chạy theo nữa. Khi cô mới buông tay, vành xe vẫn đứng và tự lăn nhanh một quãng, sau đó dần chậm lại và cuối cùng chao đảo trước khi đổ kênh. Cảm giác của cô bây giờ giống y như thế: hoạt động chậm lại, loạng choạng và không thể tự chủ. Duy chỉ có điều, đó không phải sự kết thúc mà là sự khởi đầu.

Sau ly thứ ba, cô giơ tay cản Leslie gọi thêm rượu và nói dối phải về, chồng cô đang đợi ở nhà. Chính cô cũng không hiểu tại sao mình cứ nhắc đến chồng hoài. Phải chăng vì “tóc bạch kim” quá tự tin nên cô muốn hắn biết thân biết phận, hay muốn thách thức hắn? Mà thực ra, cô định thách hắn làm gì? Hắn nhìn cô chằm chằm. Ánh

mắt hấn giống mười đầu ngón tay người mù, vuốt ve da thịt cô. Cô hình dung mình nằm trên sofa nhà bác sĩ Kreutz. Người cúi xuống cô sẽ không phải là Kreutz mà là chàng công tử tóc trắng này. Chàng sẽ gạt đi mọi lời cự tuyệt yếu ớt, từ từ cởi từng món trang phục mong manh trên người cô, phơi ra hết cơ thể rịn mồ hôi và run rẩy chờ đợi. Hình ảnh tưởng tượng ấy rõ mồn một trong tâm trí đến nỗi cô thoáng mất thăng bằng và cố gắng tập trung để không ngã lộn xuống đất.

Sau chiều ấy, hình ảnh hấn cứ vờ vẩn trong đầu cô. Hấn như con ma vui vẻ, phờn phơ bám lấy tâm trí cô. Sáng hôm sau đi làm, cô thường xuyên lơ đãng và mơ mộng giữa lúc phục vụ khách hàng khiến lão Plunkett liên tục lừ mắt về phía cô. Đầu vẫn ong ong sau chầu whisky hôm trước nhưng cô biết đó không phải lý do khiến cô đãng trí.

Cô thích thói tỉ mỉ của Leslie White, thích ngắm hấn vô tình làm những động tác nho nhỏ như gọt đầu thuốc lá cháy dở, xếp đồng que diêm đã dùng thành hình lưới, xếp tiền lẻ lên quầy bar thành từng chồng gọn ghẽ: một chồng mệnh giá nửa xu đứng cạnh chồng mệnh giá một xu và ba xu. Hấn còn biết lăn một đồng xu nhỏ trên các khớp ngón tay thật nhanh đến độ khi nhìn cứ tưởng có ba bốn đồng xu sáng loáng đang lăn trên tay hấn. Còn nữa, hấn rất trau chuốt trong cách ăn mặc. Màu ưa thích của hấn (trắng, trắng bạc, trắng xám) chưa chắc đã hợp với màu da trắng bột nhưng trang phục hấn mặc luôn vừa in. Sở dĩ cô biết thế là vì chính cô cũng rất biết ăn mặc. Hấn sẽ rất bảnh nếu mặc vest có vạt cài chéo màu xanh dương sẫm hoặc đen tuyền; nó tôn thêm thân hình thư

sinh uyển chuyển của hắn. Nếu thêm dây đồng hồ bằng vàng vắt ngang thắt lưng thì càng đẹp. Cô mơ được khoác tay chàng công tử trình diễn hai màu trắng đen tương phản, còn cô sẽ mặc váy áo trắng mềm mượt...

- Deirdre!

Lão Plunkett quát khế làm cô giật nảy mình, mãi mới nhìn rõ bà già đang run rẩy chìa nắm xu đứng trước quầy tính tiền.

Cô cảm thấy có lỗi, tất nhiên không phải với Billy. Điều này nói ra nghe lạ tai nhưng quả thực cô buồn vì đã phản bội Kreutz. Cô tự nhủ ý nghĩ đó thật ngớ ngẩn. Suy cho cùng, cô chẳng làm gì nên tội... cô chỉ uống vài ly với người quen giữa thanh thiên bạch nhật. Nhưng chính cô cũng không tin nỗ lực phân tích theo hướng chuyện chẳng có gì đáng bàn. Chắc chắn chiều hôm ấy là một bước ngoặt và cô tin sắp tới sẽ có nhiều chuyện quan trọng hơn thế nữa.

Nhưng trước hết phải kể đến một chuyện hết sức bất ngờ khiến trong mắt cô, bác sĩ Kreutz biến thành người hoàn toàn khác và vô cùng góm ghiếc.

3

Hồi nhỏ, cứ vào tháng bảy hàng năm, cha mẹ Phoebe (hoặc hai người cô tưởng là cha mẹ), lại đưa cô đến căn nhà bên bờ biển ở Rosslare Strand nghỉ hai tuần. Nhà ấy do người bạn nghệ sĩ của mẹ Sarah cho mượn. Đáng lẽ kỳ nghỉ phải là dịp vui, nhưng cả nhà chưa thật sự tận hưởng nơi người ta thường gọi là “miền duyên hải tây nam ngập nắng” ấy. Bố Mal thường cáu kỉnh vì phải bỏ công bỏ việc, mẹ Sarah rầu rĩ vì chẳng biết làm gì, còn Phoebe, tuy cố giấu, nhưng thật lòng rất buồn chán. Một phần bởi cô không hứng thú gì với bãi biển, phần bởi ghét mặc đồ tắm đi lại ngoài bãi cát đông người. Hồi ấy, Phoebe gầy nhom, chân vòng kiềng, da không chịu nổi nắng (dù nằm phơi mình bao lâu làn da ấy vẫn trắng bệch) và... cô không giỏi kết bạn. Thêm vào đó, cô sợ biển. Một lần, hồi mới lên chín mười, lúc đi một mình trên doi đất lúp xúp cây gai và cỏ xanh mà dân làng quen gọi là Hang Thỏ ngăn giữa làng và bãi tắm, bất thần cô vấp phải một hang thỏ bên trong có hai con thỏ con chưa mở mắt. Từ nhỏ, cô chưa thấy thỏ con bao giờ. Rõ ràng thỏ mẹ xây tổ bằng cách liên tục xoay người bới quanh gốc cỏ tạo thành một cái hố có viền đất nén chặt. Hai chú thỏ con nằm cuộn tròn đầu sát vào đuôi, lưng quay vào nhau khiến cô nghĩ tới một biểu tượng trên quốc kỳ hay tiền xu nào đó. Chúng rất non nớt, chưa mở mắt, và thỏ phập phồng rất nhanh như thể chưa chi đã

mệt mỏi với viễn cảnh phải chạy ngoắt lên cả đời. Lập tức Phoebe cho rằng chúng bị bỏ rơi (dù lý trí mách bảo điều đó chưa hẳn đúng) và rằng sứ mệnh của cô là phải cứu chúng. Cô bế chúng lên (người chúng sao mềm oặt và nóng hổi!), bỏ vào vạt áo mang về nhà, đặt chúng nằm trong đám cỏ dày cạnh thùng hứng nước mưa sau nhà. Ở đó sẽ không ai phát hiện ra chúng. Cô biết nhưng không muốn chấp nhận một sự thật là lẽ ra không nên bắt chúng lìa tổ ấm. Sáng hôm sau, khi ra thăm lũ thỏ và thấy chúng không còn ở đó, cơn hoảng hốt ụp xuống và cô vừa hối hận, vừa xấu hổ đến nỗi chỉ muốn ói ngay tại chỗ. Cô tự trấn tĩnh bằng cách tự nhủ rằng thỏ mẹ người được mùi hai con nên đã mang chúng đi từ hồi đêm. Tuy nhiên, cô không tin nổi câu chuyện ấy. Cô chạy ra bãi Hang Thỏ xem có chúng ở đó không, nhưng dù lùng sục tìm từ sáng đến trưa, cô thậm chí còn không tìm thấy cái ổ cũ.

Cô không bao giờ kể lại chuyện này với bất kỳ ai và kỷ niệm buồn ấy rất hay trở về trong tâm trí cô. Nhiều năm đã trôi qua nhưng mỗi khi nhớ về nó, cô vẫn còn buồn và xấu hổ. Ký ức sống động đến nỗi mỗi lần nhớ, cô lại phấn kích, hồi hộp như khi nâng hai tạo vật yếu ớt mang phép lạ của sự sống trong vạt áo túm lại của mình. Cảm xúc ấy có thể trở về bất kỳ lúc nào, chẳng hạn như khi cô đi trên đường Station vào một chiều hè tĩnh lặng.

Đưa Leslie White vào nhà cho cô cảm giác tương tự. Cô tự biết cho hẳn trú ngụ là sai lầm và nguy hiểm. Hẳn thuộc về một thế giới xa lạ, một thế giới ô trọc của xe hơi thể thao và những châu say túy lúy ngay đầu giờ chiều, của những thỏa thuận làm ăn mờ ám ở một thế giới mà cư dân của nó có thể bị tấn công bất ngờ trong hẻm tối

bởi nhóm du côn không nói không rằng, chỉ biết hỗn hển vụt tới tấp bằng gậy gộc. Ngoài những gì đã nói ngay đêm đầu tiên, Leslie không kể gì thêm về vụ hành hung. Hắn một mực khẳng khẳng rằng không quen ba tên kia, rằng không biết mình bị ăn đòn vì có gì. Phoebe không tin. Chỉ cần thấy hắn nhìn lảng đi mỗi khi bị gặng hỏi, cô biết hắn đang giấu giếm điều gì. Nhưng cô mừng vì hắn không nói. Cô tin rằng thà không biết nhiều về hành tung của Leslie White có lẽ lại hơn.

Đêm hôm nọ, Phoebe đến nhà bác sĩ Kreutz theo yêu cầu của Leslie. Chỗ này không giống như cô hình dung. Trước hết, đó không phải phòng mạch. Khi taxi đỗ xịch trước địa chỉ cần tìm trên đường Adelaide, cô có ngay cảm giác về sự hắc ám mà cô chắc không phải do cảnh đêm hôm khuya khoắt và đường phố vắng như chùa bà đanh. Dù trời trông như sắp hừng sáng, nhưng cô đoán đó chỉ là ánh trăng lên muộn. Cô hiếm khi ngồi trên xe vào đêm hôm khuya khoắt thế này. Thế giới về đêm thật bí ẩn và có thể thay đổi bất ngờ. Dường như vạn vật đều đang tìm cách rũ bỏ bóng đêm. Đèn đường cao hơn tán cây hắt bóng lá to bè, run rẩy xuống hè đường. Cuối phố có hai ả “bán hoa” lảng vảng gần cổng bệnh viện. Đầu thuốc lá cháy đỏ của họ động đậy trong đêm trông như đom đóm lập lòe. Thấy Phoebe ngần ngừ bên cánh cổng sắt sơn đen trước nhà bác sĩ, họ rỉ tai nhau rồi cười ré lên, đoạn khẽ nói với về phía cô câu gì đó nghe không rõ. Chắc là câu hỏi hoặc lời mời gọi cô cùng nhập hội.

Bên trong căn hộ dưới tầng hầm không thấy dấu hiệu của sự

sống, không tiếng động, không ánh đèn chiếu qua cửa sổ, nhưng khi cô chưa kịp rút ngón tay vừa nhấn chuông về, cánh cửa đã mở toang như thể có cơ chế tự động. Bác sĩ Kreutz không bật đèn hành lang nên thứ đầu tiên cô trông thấy là tròng trắng của mắt y. Cặp mắt ấy giống hệt mắt người thôi miên rắn giữa rừng trong tranh của Douanier Rousseau. Chắc chắn tay Kreutz này phải biết cô đến ngay cả trước khi cô nhấn chuông. Khi cái tên Leslie White thốt ra từ miệng cô, trong một thoáng, những tưởng y sẽ sập cửa vào mặt cô. May thay, y chỉ tiến lên một bước, kéo cánh cửa phía sau khép hờ. Chưa bao giờ cô gặp vị bác sĩ nào lạ đời đến thế. Cô lúng túng như gà mắc tóc:

- Leslie bị tai nạn nên nhờ ông đưa thuốc cho anh ấy. Anh ấy bảo cứ nói thế là ông hiểu.

Người đàn ông ngoại quốc đứng trước mặt cô đêm ấy cao và gầy. Khuôn mặt y còn tối hơn đêm. Y mặc áo kiểu Tàu không cổ và khi nhìn xuống, cô thấy y đi chân đất. Người y thoảng mùi thơm ngọt ngào như mùi gia vị.

- Tai nạn à?

Y cất giọng đều đều. Giọng nói trầm, nhỏ và êm ái lạ thường.

- Phải. Bị thương khá nặng.

Phoebe không quên được ánh mắt hai cô gái điếm từ bên kia đường nhìn sang. Ánh mắt họ như đang khoan thủng lưng cô.

- Ra thế. (Bác sĩ Kreutz im lặng suy nghĩ và đánh giá thực hư những gì cô vừa nói). Chà, thật đau lòng hết sức.

Sao y không hỏi tai nạn gì?

Phoebe nói tiếp:

- Tôi không biết thuốc gì. Anh White không nói rõ. Anh ấy chỉ nhờ tôi đến bảo ông rằng anh ấy cần thuốc. (Cô bắt đầu liến thoắng và không dừng lại được). Không biết giờ này còn hiệu thuốc nào mở cửa không, nhưng nếu ông kê toa hộ tôi sẽ đi mua chỗ khác, chẳng hạn ra bệnh viện đằng kia.

Cô hát đầu về phía bệnh viện và thoáng thấy hai cô gái điếm đang rướn cổ tò mò nhìn về phía họ. Bác sĩ Kreutz chậm chậm lắc đầu:

- Không có thuốc đâu. Cô về bảo Leslie thế. Không thuốc thang gì nữa hết.

- Nhưng anh ấy đau lắm. Chẳng lẽ ông không giúp được ư?

Tự nhiên Phoebe muốn òa khóc. Mọi lời cô nói trước thái độ sắt đá và xa lạ của y có thể ví nắm đá nhỏ ném xuống vực sâu không đáy.

- Cô ơi, tôi rất tiếc, rất rất lấy làm tiếc.

Những lời ấy thốt ra từ miệng y dù nghe giọng cũng đủ biết y không thật lòng. Vài giây trôi qua, Phoebe vẫn không biết phải nói gì. Bác sĩ nhón chân lùi lại, biến vào lối đi tối om. Trước khi y đóng cửa, cô lại thấy cặp tròng trắng khi nãy lóe lên.

Chỉ khi ra đến ngoài, cô mới thấy tấm biển treo trên hàng rào sắt “Bác Sĩ Tâm Linh”. Cô tự hỏi ngành nghề gì lạ thế!

Từ lúc Phoebe đi, Leslie vẫn nằm ngheo đầu trên ghế sofa ngủ lơ mơ. Ánh đèn bàn soi nghiêng khiến khuôn mặt sưng vù đầy vết thâm tím, đỏ bầm bóng nhẫy của hắn trông sưng hơn bình thường,

cứ như một sản phẩm treo ngoài tiệm bán thịt. Nghe Phoebe truyền lại lời Kreutz xong, hắn ngoảnh mặt đưa tay lên che mắt. Nhìn đôi vai rung lên bần bật, cô biết hắn khóc. Nhưng không như cô đoán, hắn không chảy nước mắt. Cô giơ tay định chạm vào hắn nhưng rút lại. Tự nhiên, một hố sâu thăm thẳm, rộng vô cùng ngăn cách họ. Cô lại nhớ ổ thỏ con. Ở bên Leslie chẳng khác nào ở bên chúng: cô thuộc giống loài khác hẳn. Bỏ hắn ngoài phòng khách, cô quay lưng vào phòng ngủ. Nước mắt cô đơn lặng lẽ thấm ướt nệm ghế bọc nhung kẻ.

Những ngày sau đó, cảm giác về sự khác biệt, xa cách chưa bao giờ buông tha cô hoàn toàn. Nhưng cô vẫn cố hết sức chăm sóc hắn thật chuyên cần và dịu dàng. Cô nghĩ đó là việc một y tá được đào tạo bài bản vẫn làm (hồi nhỏ, cô thường ước sau này lớn lên làm y tá): chăm sóc bệnh nhân chu đáo nhưng không xen tình cảm cá nhân vào công việc. Mỗi sáng, cô cố ép hắn ăn một chén ngũ cốc hoặc một lát bánh mì với trà đường, nhưng hắn chẳng nuốt tí gì. Đến trưa, cô về nhà xem tình hình hắn ra sao. Còn buổi tối đi làm về, cô cười sẵn từ lúc chạy lên cầu thang và khi đẩy cửa thì luôn chuẩn bị tinh thần đối phó với tình huống hắn đã bỏ đi tự bao giờ. Thấy cô, hắn thường kêu lên:

- Kìa nàng họa mi, em đã về.

Rõ ràng, ngoài chịu đau do bị đánh, hắn còn một nỗi thống khổ to lớn hơn. Cô không biết hắn hy vọng bác sĩ Kreutz đưa cho loại thuốc gì. Cô cũng không hỏi vì trong thâm tâm có giọng nói khuyến cáo cô không nên biết thì hơn. Lúc đầu cô tưởng hắn bị tiểu đường nên cần insulin, nhưng bằng chứng sau vài ngày theo dõi cho thấy

rằng không phải thế. Hấn thường xuyên lên cơn sốt, nằm run bần bật nhiều giờ liền, mắt trợn trừng ngó trần nhà, hai hàm răng nghiến chặt đồng thời mồ hôi ướt đầm trán và môi trên. Hấn đã cởi bộ vest rách rưới, bần thũ và mặc chiếc áo choàng Phoebe thừa hưởng từ Sarah (chiếc áo gấm có thêu rồng phượng). Hai vạt áo khép hờ để lộ khuôn ngực lép kẹp và trắng xanh. Cô mang toàn bộ quần áo của hấn, cả sơmi và đồ lót, vào giặt trong bồn rửa mặt của nhà tắm, cố không nhìn những vết bần đú loại dính trên đó. Từ nhỏ tới lớn, cô chưa bao giờ phải giặt quần áo cho ai.

Có điều đáng nói là cô không gặp khó khăn gì nhiều khi phải tự điều chỉnh cho phù hợp với cảnh sống cùng đàn ông trong lãnh địa trước đó hoàn toàn biệt lập. Cô luôn để ý đến thói lạ đời của hấn, đến con người hấn và sự khác biệt giữa họ. Đồng thời, cô quen dần với sự dị biệt và nhu cầu không giống ai của người bệnh. Leslie chẳng khác nào con thú nửa hoang dã bị thương bám chặt vào cô và phó mặc bản thân cho cô chăm sóc. Cô thấy mình giống cô gái có con kỳ lân phủ phục dưới chân trong một tấm thảm thêu nào đó. Cô không thể nhớ chiều hôm ấy họ bắt đầu ân ái như thế nào và ký ức chi tiết về trận “mây mưa” ấy giống mơ hơn là thực.

Cô cố thuyết phục hấn để cô gọi bác sĩ, lần này phải là bác sĩ thứ thiệt. Thế nhưng hấn chỉ cười giống tiếng rên, bàn tay mềm oặt của hấn vỗ vỗ vào người cô. Hấn vờ nhăn nhó, làm như khó chịu lắm:

- Không cần đâu. Có thương anh thì đừng đi rước lang băm.

Hấn không bị gãy xương. Ngực có đau nhưng chắc chắn xương sườn còn nguyên vẹn. Khi diu hấn vào nhà tắm, cô tưởng mình

đang vác một bao đựng đầy que củi. Thế nhưng lạ và đáng ngạc nhiên ở chỗ chính sự mong manh, yếu ớt của hắn lại gọi lên khao khát trong cô. Sao lại thế được nhỉ? Cô luôn tự nhắc mình rằng đây là xứ sở đẹp nhưng lạ lẫm mà lần đầu cô đặt chân tới. Trước Leslie, cô chưa từng ở gần đàn ông không có quan hệ gia tộc hoặc máu mủ. “Chung chạ” là từ thích hợp mô tả quan hệ giữa họ. Theo sách giáo lý vẫn dạy, đó là tội lỗi chớ nên phạm phải và trước khi Leslie xuất hiện, cô chưa từng chủ động “chung chạ” với đàn ông. Cô cười thầm, bất giác kêu lên khe khẽ. Phải, đó là tội lỗi. Cuối cùng, cô cũng bất ngờ làm một việc trần tục như thế. Một đêm nọ, dù đập tung chăn nhưng cô vẫn trần trọc hàng giờ liền vì nóng nực. Trên người chỉ có chiếc váy ngủ ướt mồ hôi, cô vào phòng khách, trèo lên sofa và nép mình vào hắn. Hắn tỉnh giấc, làu bàu quay sang nhìn cô và ôm cô vào lòng. Hơi nóng từ những vết bầm tím trên người hắn đốt cháy da thịt cô. Cô nhắm mắt xuýt xoa như thể chính cô bị đau chứ không phải hắn.

Cô không thể ép hắn ăn cho ra bữa. Hắn tồn tại chủ yếu nhờ bánh quy Garibaldi mỏng như giấy bầy ruồi và rượu gin hiệu Gordon. Mấy ngày ở chỗ cô, hắn uống hết bốn chai như thế. Sau chai đầu tiên mua ở quán rượu ngay góc phố, cô phải đi thật xa mua thêm vì sợ nếu cứ đến một quán, người ta sẽ báo Bảo Vệ canh chừng kẻ nghiện rượu nguy hiểm là cô. Leslie thêm đồ ngọt các loại, từ bánh xốp, sôcôla đến các loại kẹo cứng. Hắn nài nỉ cô mua kẹo bơ cứng hiệu Yorkshire Toffee về ngâm suốt ngày, không khác gì trẻ con.

Cô có sợ hắn không? Tất nhiên là có. Ngay cả khi cơ thể nóng

hỏi của hắn ghì sát vào ngực cô, tay hắn luồn trong tóc cô, môi hắn ép chặt môi cô và mồ hôi chảy nhột nhột giữa cặp nhũ hoa căng tròn, nỗi sợ hãi vẫn làm tai cô ù đặc. Thẻ chất vốn không khỏe cộng thêm trận đòn vừa rồi khiến hắn yếu đi nhiều. Nhưng chẳng phải kẻ yếu ớt, yếm thế thường nguy hiểm nhất đó sao? Hình ảnh xác Laura Swan lênh bênh trên mặt nước đục ngầu, mái tóc dày dập dờn quanh khuôn mặt ngăm nước không còn nhận dạng nổi lại hiện về trong tâm trí cô.

Cô đến Shelbourne gặp bà Rose Crawford. Cô biết không nên kể chuyện Leslie White với bà hay bất kỳ ai khác, nhưng chỉ riêng sự hiện diện của bà cũng khiến tâm trí đang quay cuồng của cô dịu lại. Cô biết dù bí mật có bị tiết lộ, bà vẫn không phán xét chỉ trích cô. Quan điểm về đạo lý rất “thoáng” của bà sẽ thông cảm với cô về chuyện Leslie.

Họ ăn trưa trong quán nướng của khách sạn. Bà Rose thở dài sườn sượt:

- Ta bị kẹt cứng mất rồi. Hết ăn lại nằm. Bữa sáng chưa xong đã lại đến bữa trưa, tiếp ngay sau là bữa trà và rồi... (bà làm bộ rứt cổ bắt chước giọng ồm ồm của tay bồi bàn) *“Mời bà dùng bữa tối!”* (bà mỉm cười). Nhân hạ thế thì chẳng sợ già.

- Bà chưa già đâu ạ.

- Phải, chưa già nhưng không còn trẻ. Nửa vời thế mới chán chứ. Con có thấy anh chàng ngồi ăn với bà cô giàu nứt đổ đổ vách kia không?

Phoebe quay sang nhìn. Chàng trai, trong bộ comple nhưng sọc nhuyễn và đôi giày da chưa thuộc, có khuôn mặt đầy đặn, hồng

hào, với mái tóc rẽ ngôi giữa vuốt dầu bóng ép sát da đầu. Bà già ngồi đối diện anh lưng còng và gầy teo tóp. Dao nĩa trong đôi tay khô gầy, run rẩy của bà va vào đĩa kêu lạch cạch.

- Bà quen anh ấy à?

- Không. Nhưng chỉ cần nhìn qua, ta biết hẳn là ông cháu ân cần và đang ôm mộng thừa hưởng gia tài. Nhưng điều ta muốn nói là khi hai ta vừa vào cửa, hẳn có liếc sang. Nói đúng hơn là chỉ liếc con thôi, Phoebe ạ. Sau đó, hẳn nhìn ta từ đầu đến chân mà mi mắt không hề nháy nhòm gì cả. (Bà cười khẩy). Lúc trước, không bao giờ có chuyện ấy đâu.

Bà Rose gọi cá bơn cho cả hai kèm một chai Chablis. Nắng chiếu qua cửa sổ tạo đường sọc sáng như kim tuyến trên khăn trải bàn và viền những đốm nhỏ sáng lấp lánh trên miệng ly của hai người. Bà Rose cao giọng hỏi:

- Bố con ở đâu thế không biết! Ta tưởng ông ấy sẽ luôn bên cạnh, ai ngờ từ sau hôm ta mới đặt chân đến đây, ông ấy biệt tăm. Ông ấy tưởng ta làm gì suốt mấy ngày dài đằng đẳng thế chứ? Ta có quen ai ở thành phố này đâu.

- Vậy sao bà còn ở đây?

Bà Rose trợn mắt như thể ngạc nhiên lắm lắm:

- Kìa, sao cứ lại hỏi thế? Muốn ta biến đi cho rảnh nợ phải không?

- Tất nhiên là không rồi. Con chỉ...

- Mà thôi, con hỏi thế cũng phải. Sao ta phải ở đây, chính ta cũng không biết nữa. Chắc ta thấy mến xứ Alien bé tí mà ác nghiệt

này mất rồi. Vậy mà từ trước đến giờ ta không biết mình thích tình ngang trái!!

Nụ cười buồn bã, bí ẩn quen thuộc hiện trên môi Phoebe.

- Hay bà ở lại vì bố Quirke?

Bà Rose nhìn lảng đi:

- Cho phép ta không trả lời câu hỏi ấy.

Bồi bàn tiến đến làm động tác kiểu cách khi đưa chai rượu cho bà Rose kiểm tra, hết như ảo thuật gia hoa tay chuẩn bị hô biến con bồ câu trong mũ. Rót rượu xong, anh ta bỏ đi. Bà Rose soi ly còn ra chỗ sáng, khẽ nói:

- Còn con nữa. Đang có chuyện gì, nói ta nghe.

Nếu không cần môi kịp thời, Phoebe đã toét miệng ra cười như anh hề. Cô đoán chắc khi mang bầu cô cũng giống thế này: cảm giác nóng bừng và hồi hộp chỉ riêng mình biết bởi cơn cảm xúc dâng cao đe dọa tràn cả ra ngoài. Cô tròn mắt như không hiểu bà nói gì.

- “Chuyện gì” là chuyện gì ạ?

- Thôi đừng đùa dai nữa. Ta biết con đang có chuyện mà.

- Sao bà biết?

Phoebe không giấu nổi sự háo hức trong giọng nói. Nếu chỉ mình bà Rose đoán ra bí mật của cô thì không sao. Bà sẽ không bao giờ nói với ai nên cô có thể thoải mái tâm sự với bà.

- Có gì đâu. Trông con rạng rỡ hẳn lên. Mắt thì sáng long lanh. Ta đoán chắc con đang trong cuộc phiêu lưu tình ái chứ gì?

Phoebe nhìn xuống. Dù không hay đổ mắt nhưng chắc lúc này

mặt cô đỏ như cà chua chín. Cô mừng vì bồn rửa vừa đặt con cá bơi trong đĩa nước sốt đầy bơ béo ngậy xuống bồn. Cá không phải món khoái khẩu của cô nhưng bà Rose quyền thế đã không hỏi ý cô trước khi gọi món. Nhưng không sao, cô hiếm khi ăn trưa và chưa chắc hôm nay cô đã đụng đến đồ ăn. Cô uống một hơi cạn ly Chablis. Hơi cồn xộc thẳng lên đầu hết như tia sáng vàng cam bay vút lên cao. Cô cân nhắc từng câu chữ:

- Có chuyện này trùng hợp lắm ạ.
- Trùng hợp ư? Con nói rõ hơn xem nào.
- Một người quen bố Quirke đến gặp ông yêu cầu không khám nghiệm tử thi.
- Sao ngược đời thế?
- Vâng, quả có lạ thật.
- Khám nghiệm ai thế?
- Chị vợ. Vợ người đàn ông quen bố con ấy. Chị ấy chết rồi!!
- Phải, ta cũng biết thế. Không chết thì làm gì có khám nghiệm tử thi! Vợ chồng họ quan hệ thế nào với con?
- Chẳng có gì đâu ạ. Chỉ là... người bình thường. Con quen chị vợ... thực ra không hẳn quen, nhưng... chị ấy quản lý thẩm mỹ viện. Con có mua đồ chỗ chị ấy vài lần.
- Đồ gì?
- Chỉ là kem dưỡng da mặt, da tay linh tinh thôi. Thế rồi...

Phoebe ngừng lời. Cô cảm giác mình tuyệt vọng, rơi chầm chậm từ trên cao xuống hết như trong một giấc mơ. Hai bàn tay chợt run lên khiến cô gái trẻ lo sợ mình sẽ giống bà già ban nãy, ngồi gõ dao

nĩa lạch cạch xuống mép đĩa bằng thiếc.

- Chị ấy tự tử.

Câu nói nghe sao trần trụi, lạnh lùng đến thế. Phoebe vẫn tưởng cái chết luôn huyền ảo và bí ẩn khôn lường. Giờ thì hết rồi.

Đang chăm chú ăn, bà Rose ngẩng phắt lên, nhìn Phoebe chăm chú. Vốn nhạy cảm, bà biết khi nào chuyện phiếm biến thành thông tin quan trọng. Bà hỏi ngay:

- Phoebe này. Có phải bố Quirke lại dây dưa vào chuyện gì rồi phải không?

Hình như chưa bao giờ bà gọi thẳng tên cô như thế. Nhưng rồi cô chợt nhớ bà Rose hiếm khi gọi tên thân mật của người đối thoại. Còn nữa, bà không để ý đến thông điệp chính của Phoebe: Trong chuyện này, không chỉ mình bố cô gặp rắc rối. Cô cảm ly lên nhưng không uống. Cặp mắt sáng quắc của bà Rose vẫn nhìn cô không chớp. Cô từ tốn:

- Không. Bố con không việc gì đâu.

Phục vụ bàn khúm núm tiến đến rót rượu tuần thứ hai cho họ. Khi anh ta xong việc, bà Rose nóng nảy phẩy nhẹ ngón tay ra dấu bảo anh ta lui nhanh. Bà nhấp một ngụm nhỏ. Tia lo lắng trong mắt bà dịu đi. Bất ngờ, Phoebe nhận ra bà thực sự có tình cảm sâu nặng với bố mình. Cô ngỡ ngàng vì mình không hề ngạc nhiên trước khám phá ấy.

- Thế con bảo chuyện gì ngẫu nhiên?

- Người tự tử chết là Laura Swan. Con còn quen bạn làm ăn với chị ấy nữa.

- Bạn làm ăn nào?

- Người đồng quản lý thẩm mỹ viện với chị ấy. Anh ta tên là Leslie White. (Hình như cô hơi run giọng khi nhắc đến cái tên ấy? Cô nói nhanh hơn). Bố Quirke thấy có gì đó không bình thường trong cái chết của Laura Swan, nhất là khi chồng chị ấy đến gặp bố...

Phoebe im bật. Chắc chắn cô run rẩy khi nhắc đến tên của Leslie nên giờ bà Rose không thể bỏ qua. Bà hơi trề môi ngâm nga thật chậm tên người lạ:

- Leslie White! Có phải chính anh chàng khiến con phải phiêu lưu?

- Không, không, làm gì có! Ý con là bố Quirke không chịu cho qua.

Bà Rose gật đầu:

- Phải, con nói đúng.

Bà nhìn xuống đĩa, xiên một miếng cá nhỏ. Phoebe ngăn người ngấm miếng cá trắng điểm vài đường gân nhỏ màu hồng đi qua khuôn miệng tô son đỏ chót của bà. Quanh môi trên của bà có những vết nhăn nhỏ xíu như thể ai đó dùng tờ thật mảnh và trong suốt thêu viền quanh môi. Bà hỏi thăm:

- Hai cha con hồi này sao rồi?

Mỗi khi có ai nói Quirke là cha mình, Phoebe luôn ngăn ngừa một thoáng trước khi nói tiếp. Cô cố ôn tồn:

- Bình thường ạ. Mỗi tuần bố đãi con một bữa.

Bà Rose mỉm cười chua chát như thứ rượu trong ly thủy tinh

trước mặt.

- Và ông ấy lại uống một ly chứ gì.

Phoebe lại nhìn xuống.

- Con và bố chưa hẳn có mối quan tâm chung.

- Hừm, ngoại trừ vụ việc trùng hợp vừa rồi. Anh chàng kia tên gì, ta quên rồi? Leslie gì ấy nhỉ?

Phoebe không trả lời, cũng không dám nhìn lên. Bà Rose gác dao nĩa trên đĩa, chống khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay đan vào nhau và khẽ chạm môi vào khớp ngón tay trở. Bà thủng thẳng:

- Con có biết chuyện trước kia ở Scituate, và trước nữa, ở Dublin này không? Chuyện về Quan tòa Griffin, cha con và cô gái chết trẻ ấy? Ta cũng quên tên cô ấy rồi.

- Christine Falls.

Phoebe nói, ngạc nhiên sao mình nhớ rõ và nhanh quá.

- Rõ là con biết. Ai kể con hay vậy?

- Mẹ Sarah có kể một ít.

- Ra thế.

- Nhưng đa phần do con đoán.

- Con có biết suýt chút nữa Quirke đã hủy hoại thanh danh Quan tòa Griffin, người ông quá cố của con không?

- Có, con có biết. Nhưng chuyện ông nội bị bưng bít ngay.

- Họ không công khai là đúng. Chuyện chẳng hay ho gì. Chính vì thế ta mới hỏi con có phải Quirke lại định rước họa vào thân chẳng. Vụ trước khiến bố con còn chưa hết khốn đốn. Ta không thích phải chống mắt nhìn ông ấy đắm đầu vào bê bối nữa. Quirke tưởng mình

là hiệp sĩ khoác giáp trụ sáng loáng, nhưng thực ra không phải.

Làn gió nhẹ từ công viên bên kia đường theo cửa sổ cao và rộng mở, mang hương hoa cỏ đầu hè tới chỗ họ, quện với mùi cỏ khô bốc lên từ bãi đậu xe taxi. Các bác tài đội mũ sờn rách đang suốt ruột đi lại, chờ khách du lịch rủng rỉnh túi tiền đến tìm mình. Bà Rose cắt lời, chịu đựng cái nhìn nghiêm nghị của Phoebe:

- Con nên tha thứ cho ông ấy. Phải, phải, ta biết đó không phải chuyện của ta. Nhưng cưng ơi, con nợ bản thân mình điều ấy, nếu không nói là nợ cả Quirke. (Bà ngẩng lên cười hớn hở). Đúng không con? (Thấy Phoebe không trả lời, bà đành nhún vai). Thôi, mình dùng bánh xốp có kem và hoa quả tráng miệng rồi sang công viên đi dạo nhé?

- Con phải về đi làm.

- Hay con xin nghỉ một buổi đưa bà trẻ cô đơn đi chơi có được không?

Lâu lâu, tự nhiên bà Rose nói giọng đặc sệt của người miền Nam nước Mỹ. Sau khi lè nhè nài nỉ, bà cười tự chế giễu, chẳng giống tiểu thư miền Nam chút nào. Phoebe lắc đầu. Bà Rose thở dài nhướn cặp lông mày tỉa nhỏ kẻ chì đen thẫm.

- Vậy mình dùng nốt cà phê rồi về nhỉ?

Bà hơi nghiêng đầu ngắm cô gái trẻ trước mặt giây lát rồi thân tình hỏi gặng:

- Cưng này, hình như con không ưa ta phải không?

Phoebe ngấm nghĩ trước khi trả lời:

- Con ngưỡng mộ bà trẻ.

Bà Rose ngả đầu cười, tiếng cười nghe lạnh lùng sắc nhọn:

- Trời đất! Đúng là con gái bố Quirke có khác!

Cô không đến thẳng tiệm bán mũ mà sang đường Green, đi suốt đường Harcourt, rồi đắm mình trong không gian tĩnh lặng đầu giờ chiều của tòa nhà có căn hộ của mình. Hôm nay, cô không chạy vội lên cầu thang như mấy hôm trước. Cô vịn tay vào lan can, chậm chạp leo lên từng bậc. Cô chưa cần mở cửa, linh tính mách bảo rằng Leslie đã bỏ đi. Tám chân và nệm gối vẫn trên ghế sofa, giấy kẹo vương vãi trên thảm và ly rượu cạn tới đáy cùng tờ nhật trình nhăn nhúm lăn lóc trên bàn nước. Cô đứng đó hồi lâu, tâm trí dần trống rỗng giống như não bộ bị hút cạn kiệt. Hình ảnh hai con thỏ hoang thờ hờn hển trong ổ giữa bãi cỏ lại hiện ra trước mắt cô. Ít nhất thì cũng không có cáo hay chồn nào ăn thịt được Leslie. Nhưng ai biết loại nguy hiểm nào đang rình rập hần. Tiếng thổn thức đầu tiên gần như không thật, nó không phải của cô mà của ai đó từ phòng bên vọng sang. Cô đặt túi lên bàn, ngay cạnh chiếc ly vẫn còn một giọt rượu gin đọng dưới đáy. Sau đó, cô nằm xuống ghế sofa, đặt đầu mình lên dấu lõm của đầu Leslie hằn trên gối, kéo chăn tới tận cằm, nhắm mắt và để mặc xuôi lệ trào tuôn.

4

Hai người đều biết chắc họ sẽ còn gặp nhau.

Sau lần gặp mặt đầu tiên ở nhà Kate, Quirke đợi thêm hai ngày mới gọi điện lại. Vừa nhắc ông nghe lên, ông nghe lòng đau nhói nên ngừng lại đôi chút. Ông lên đoàn tàu ái tình này vì mục đích gì và bao giờ cuộc hành trình mới kết thúc? Những vấn đề tình cảm luôn làm Quirke cảnh giác. Chẳng phải sau cái chết của Delia, ông không còn khả năng làm chuyện “phòng the”. Nhưng ông muốn tránh rủi ro, muốn yên ổn sống thời trung niên êm đềm này. Thực tế, càng lưỡng lự, ông càng muốn bỏ cuộc. Đúng như linh tính mách bảo, Kate White sẽ cho ông nhiều hơn đòi hỏi xác thịt theo chu kỳ của một đấng mày râu như ông. Ông đặt ống nghe xuống, hít một hơi thật sâu. Đã gần giữa tháng bảy. Nếu ngó hẳn đầu ra cửa sổ phòng khách, ông có thể thấy lọt qua dây mái nhà là mảnh trời chiều chủ nhật xanh biếc. Không khí trong lành, ấm áp, e ấp nhiều hứa hẹn cháy bỏng của nàng tiên mùa hè. Ông nhớ nụ cười u uẩn, ánh mắt ướt át đa tình của Kate. So với những gì ông sắp có được, liệu ông có mất nhiều không?

Quirke nhắc máy và quay số.

Tất nhiên, ông có thể sẽ mất rất, rất nhiều.

Họ rủ nhau đến quán Hawth theo gợi ý của Quirke. Đó là một

quán rượu trong làng, nơi ông từng đến tìm vui và hy vọng Kate cũng thích nơi ấy. Không ai đặt ra câu hỏi quan trọng là sau bữa chè chén, họ sẽ làm gì cho hết tối? Quirke đi taxi đến đại lộ Castle và một lần nữa đứng ngắm ngôi nhà vuông chẵn chẵn, vững chắc nhưng cục mịch. Mấy cửa sổ đều rộng, bên trong có một lớp kính, bên ngoài có cửa chớp bảo vệ, còn màu gạch thì đỏ như máu khô. Quirke không thể hình dung nổi Leslie White trở về căn nhà này sau một ngày bận rộn ở thẩm mỹ viện Thiên Nga Bạc, chân đi dép lê, tay cầm tờ báo ung dung ngồi bên bàn ăn. Nhưng theo lời Kate, chính Leslie White chọn nhà này ngay từ đầu. Một người quen cùng ngành làm tóc giới thiệu nhà cho họ. Kate nhớ:

- Em đoán anh ta tưởng em thích kiểu nhà này. Anh ta có khiếu thẩm mỹ quái dị và tưởng em cũng thế. Tội nghiệp cho Les nhà em!

Mùi xà bông hương chanh theo Kate ra mở cửa. Cô vừa tắm xong. Khi thấy Quirke, cô nghiêng đầu im lặng nhìn ông một lát rồi bảo:

- Rõ là ta có duyên phận với nhau.

Hôm nay, tóc Kate cột gọn ra sau bằng dải ruy băng đen. Cô không trang điểm, chỉ thoa chút son môi. Chiếc váy dài màu xanh nhạt của cô điểm thêm nhiều đốm lớn mô phỏng hình một loại hoa đồng nội. Quirke hỏi:

- Tay em sao rồi?

- Gì cơ? À đây. (Cô giơ ngón tay cái dán băng cá nhân gọn ghẽ), sắp khỏi rồi. Đáng lẽ anh nên đi chữa bệnh cứu người.

Kate mời ông vào nhà chờ cô đi lấy túi. Ông đứng đợi trong hành lang, cảm giác không thoải mái khiến ông rịn mồ hôi. Ông luôn

thấy bất tiện khi đứng trong nhà người khác với cách bài trí riêng của họ. Khi Kate trở ra, ông thấy cô cũng khó xử, lúng túng không dám nhìn thẳng ông. Ngộ nhỡ Kate đổi ý, không muốn đến Hawth nữa thì sao? Khi Kate ra đến vỉa hè, gã tài xế taxi ngồi sau vô lăng liếc nhìn cô với ánh mắt vừa thèm thuồng, vừa khinh rẻ. Tà váy mỏng nhẹ vuốt ve đôi chân dài rám nắng của cô.

- Thôi, không đi taxi đâu. Mình đi buýt cũng được mà. Hôm nay em muốn hòa mình với mọi người.

Quirke không phản đối. Trả tiền cho bác tài xong, ông đứng nhìn chiếc xe rồ máy phóng vọt từ vỉa hè ra giữa đường, tức tối nhả làn khói dày đặc phía sau xe. Họ cùng thông thả theo con đường thoai thoải xuống chân đồi, đến dãy phố quay ra bờ biển. Với Quirke, có gì đó mơ màng trong những chiều hè, dường như rất đặc trưng của khí hậu, thời tiết và ánh sáng. Con đường vắng rợp nắng vàng trải dài dưới chân họ. Những tán cây tử đinh hương ngả rạp ngoài các bức tường bao quanh vườn. Mùi hương từ những phiến lá bóng nhẫy hòa quyện với mùi mặn mòi của biển. Hai người không ai chịu lên tiếng trước. Im lặng càng kéo dài, khả năng phá vỡ nó càng khó đến. Quirke vừa khó xử, vừa thấy khó chịu. Chuyện diễn ra giữa hai người chỉ có thể gọi là hẹn hò, nhưng ông không thể nhớ mỗi tình gần nhất là khi nào. Ông đã quá già, hay ít nhất là không còn trẻ nữa để rủ người ta đi chơi như thế này. Cuộc hẹn hôm nay mang lại cho ông niềm vui xốn xang khó tả.

Mấy gia đình đi dã ngoại độc chiếm tầng dưới của xe buýt. Họ mang theo cần câu tua tua, xẻng xúc cát lĩnh kinh để chuẩn bị cho một tối vui chơi thỏa thích bên bờ biển. Quirke và Kate lên cầu

thang hẹp dẫn tới tầng hai. Kate lên trước, còn Quirke lịch sự cố không nhìn sau lưng cô. Ông tìm được ghế trống phía trên đầu xe cho cả hai. Trời trong không một gợn mây. Một chiếc phi cơ lớn màu xanh dương đang tiến về phía chân trời. Một cơn gió mạnh thổi tới, mang theo hơi nước mặn bốc lên từ đại dương thoáng che mờ bóng chiếc máy bay đang xa dần. Trước mặt họ, đất mũi Hawth ở vị trí thấp trông như mô đất phủ màu lục đậm làm nổi bật những bụi cây kim tước vàng rực rỡ.

Kate bắt chuyện trước:

- Trông anh bảnh ghê.

Bị bất ngờ, Quirke hồ nghi nhìn vội xuống chiếc áo sơ mi xanh dương nhạt, comple xanh nước biển pha xám và đôi giày da lộn - ông không dám chắc mình hợp với chất liệu da lộn. Ông nhớ dáng Leslie White thon dong trên đường Duke Lane, với mái tóc trông như nón bảo hiểm trắng bạc, hai cổ tay mềm oặt như không có xương. Chắc hẳn hợp với da lộn từ trong trứng. Kate cười khế:

- Xin lỗi. Chắc em làm anh ngượng. Em vẫn hay vô ý làm người ta thiếu tự tin và khó xử. Kết quả là sau đó họ ghét em.

Đến địa phận Hawth, xe buýt dừng trước ga xe lửa. Họ xuống xe, đi thêm một đoạn trước khi rẽ vào phố Nhà Thờ. Bên trong quán rượu Con Gà Trống tối mờ và hơi ẩm ướt. Một tia nắng xuyên qua khe hở phía trên cửa sổ vẽ một hình tam giác xuống nền nhà. Ba cái nón lưỡi trai bụi bặm đóng đinh vào miếng ván gỗ treo trên tường. Cạnh đó là sơ đồ vùng bờ biển phụ cận có đánh dấu toàn bộ những ngọn hải đăng trong vùng. Họ ngồi bên chiếc bàn thấp cạnh cửa ra vào rộng mở, từ đó có thể ngắm con đường nắng chan hòa

chạy ngang qua. Quirke uống nước cà chua ép còn Kate dùng Campari pha sôđa. Quirke nhìn xuyên qua lớp vải mỏng may vá của Kate, thấy cả dải đăng-ten viền tất dài và móc cài dây nịt bí tất. Ông thích cách ăn mặc của Kate, thích cô tự cho phép mình thoải mái và tự do như thế. Những người đàn bà ông quen trước đây mặc quá nhiều lớp váy áo, lại còn thêm dây nịt, thắt lưng, áo lót, dây nịt nhằng nhịt. Họ mặc nguyên trang phục đầy những viền xếp nếp lóng lánh và đủ phụ kiện cách điệu nhào vào vòng tay ông, khiến ông tưởng đâu mình đang ôm một con thuyền với đủ loại buồm to nhỏ, đi kèm vô số thùng chảo đủ kích cỡ.

- Nhà họ gần chứ có xa xôi gì.

Kate đột ngột giải thích. Nó như lời kết của một dòng suy nghĩ miên man trong lúc tinh thần còn tỉnh táo. Ông nhìn Kate trầm ngâm vuốt nhẹ vành ly trong tay.

- Em đang nói đến Laura Swan, con ranh dĩ thỏa và tay chồng nó. Chắc tay chồng giờ vẫn ở đó. Nhà họ trên con phố toàn nhà nhỏ xây bằng gạch đỏ gần nhà thờ St Anne's. Với ả gái gọi đó, được sống ở đây đã là đỉnh cao của sự kính trọng rồi. Với em, ả giống con vịt bằng thạch cao, mình phủ tấm che toilet đang cố bay qua bức tường sổ phạn. Không thể tưởng tượng nổi chiều chiều Leslie nhà em lại có thể đến đó, rúc vào chăn lông vịt bọc satin hồng với ả. Phải, rõ ràng khi ông xã đi vắng, ả lại rước hán vào nhà. Lạy Chúa, nhục nhã quá đi mất. Sao Leslie quá đáng vậy chứ?

Uống nước xong, họ sang đường, xuống con dốc hẹp có bậc thang kẹp giữa hai tòa nhà để ra đường Abbey và bến cảng. Trên cầu tàu phía tây, một nhóm thủy thủ đi ủng cao su, mặc tạp dề vấy

bắn đang đổ cá trích muối vào dây chum gỗ viền đai sắt. Xa hơn nữa, một đội đánh cá đang vá tấm lưới khổng lồ mắc trên nhiều cây cột nhỏ; họ vươn tay thu lưới trông hơi giống nghệ sĩ chơi hạc cầm. Quanh đấy có nhiều cặp tình nhân lững thững dạo chơi trong một tối trời trong và không khí mang đậm hơi thở của đại dương. Một con chó nhe nanh chạy dọc cầu cảng đuổi theo lũ mèo biển len lỏi giữa đám thuyền bè dập dờn trên mặt nước sóng sánh như có dầu loang. Quirke dừng chân xoay người chăm thuốc, hai tay khum khum che cả ngọn lửa lẫn hộp quẹt. Sau đó, họ đi tiếp. Kate quàng tay Quirke, nép sát người ông. Quirke cảm nhận hơi nóng từ vòng hông rắn chắc và đường cong của một bên nhũ hoa nằm gọn trong lớp áo ngực bằng lụa sột soạt.

- Nói chuyện đi chứ anh.

- Nói gì bây giờ?

- Gì cũng được.

Quirke suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Anh thấy chồng em rồi.

Kate sửng người. Thử nép vào người ông bây giờ toàn góc cạnh cứng đờ.

- Ở đâu cơ?

Quirke nhún vai:

- Ngoài đường.

- Anh quen hẳn ư? Ý em là hai người giáp mặt nhau bao giờ chưa?

- Chưa.

- Sao anh biết đó là chồng em?

Sau chút ngần ngừ, Quirke nói thật:

- Hẳn quan hệ với con gái anh. Hoặc có thể chúng từng đi lại với nhau.

Quirke không biết do đâu ông buột miệng như thế. Chắc điều đó chỉ đến trong một thời khắc ngắn ngủi trên cầu cảng, hòa mình với những cặp tình nhân sánh bước, nghe tiếng chó sủa đầm ấm lạ và nhất là có một người đàn bà ấm áp, đầy đặn, ưa nhìn nép sát vào mình. Một phiên bản của niềm hạnh phúc. Trong ông còn có một phiên bản khác, một tính cách lồng trong một tính cách khác. Ông gọi phiên bản ấy là Carriclea; nó luôn bất mãn, không khoan dung và lúc nào cũng chực xò ra. Quirke thường thấy con người thật của mình lùi bước, không thể khuyên can Carriclea (con người bên trong ông) xúi bẩy ông làm điều ác. Carriclea không thể chịu đựng được cảm giác hạnh phúc, hoặc chỉ một dấu hiệu nhỏ của hạnh phúc. Nó nhất định phải hủy hoại chiều hè vô tự lực, một buổi đẹp trời có sắc xanh trứng sáo pha sắc vàng ngọt lịm, lúc Quirke đang sánh vai dạo trên bãi biển cùng người phụ nữ đẹp mạnh mẽ và rất có thể sẽ thuộc về ông. Carriclea không bao giờ hẹn hò lãng mạn hoặc không muốn thế. Giờ bị ép phải làm điều mình không thích, nó nhất định phải trả thù.

Hành trình trở về Hawth ngọt ngào, khó chịu. Chẳng ai nói thêm câu nào. Cảnh trở trêu thường xảy ra sau khi Carriclea giờ ngón “tàn độc” nhất: một bức màn im lặng đầy ác ý bao phủ tất cả, những ai liên quan đều giận giữ, mím môi và trở nên ác nghiệt. Đến trước

ga xe lửa, Quirke vẫy taxi và lần này Kate không phản đối. Mỗi người ngồi một đầu của hàng ghế sau. Leslie White và những gì liên quan tới hắn gần như hữu hình, tua tủa gai nhọn giữa hai người họ. Nhìn Kate đắm chiều, Quirke hầu như nghe được tiếng những bánh răng cưa trong cỗ máy lý trí của cô nghiền vào nhau ken kết. Có nhất thiết ông phải nhắc đến Phoebe vào chiều nay không? Ông đã nói với Kate về Phoebe chưa nhỉ? Ông nhớ là chưa. Tại sao sau lời ông nói, Kate không hỏi dồn ông cho ra lẽ? Qua cửa kính xe, ông ngắm mặt tiền những căn nhà lấp lánh quang đầy bụi của hai con phố Raheny, Killester và thờ dài. Ông tin chẳng chóng thì chày, Kate cũng bắt ông giải thích mọi thắc mắc có trong cái đầu nhỏ bé đang làm việc hết tốc lực kia.

Đến cửa căn nhà trên đại lộ Castle, cả hai đều lưỡng lự. Lát sau, không đưa mắt nhìn, Kate mời ông vào nhà. Thốt nhiên, Quirke đồng ý để rồi sau đó ngượng ngập ngồi giữa đống đồ đạc vuông chẵn chẵn trong căn phòng Kate gọi là... gì nhỉ? À, phòng làm việc. Ông bồn chồn rút thuốc và nhấp ngụm cà phê đắng ngắt. Ông đắm đắm nhìn Kate làm những việc mà mọi phụ nữ ông từng gặp đều làm trong những khoảnh khắc thế này: tức tối ngồi phịch xuống nệm ghế, vờ nhặt kẹp tóc rơi xuống thảm, đứng cau mày ngó ra vườn như thể ở đó có gì không vừa mắt chỉ mình họ mới thấy. Cuối cùng, không chịu nổi bầu không khí im lặng nặng nề, ông dần ly cà phê xuống mặt bàn kính nhỏ xíu.

- Thôi mà, cho anh xin lỗi.

Ông tự hứa với lòng nếu Kate vờ không hiểu ông xin lỗi chuyện gì, ông sẽ đứng lên về ngay. Nhưng Kate chỉ nói nhỏ:

- Vâng.

Lát sau, Kate bất ngờ đi nhanh tới ghế sofa trắng muốt đối diện Quirke, hai vai chùng xuống, hai bàn tay đan vào nhau úp trên đầu gối, nghiêng đầu theo thói quen và nhìn ông thật lâu, như thể ông là vật phẩm thí nghiệm, là đại diện của một loài vật hiếm hoi và đặc biệt trước nay chưa được biết tới, và Kate được lệnh phải đánh giá cho đúng. Cô điềm tĩnh hỏi với thái độ của người chỉ cần biết thông tin, không hề tỏ ra thách thức hoặc bất mãn:

- Hôm ấy, tại sao anh đến nhà em? Thực ra, anh định tìm gì?

Quirke đáp ngay:

- Anh không biết. (Ông nói thật một trăm phần trăm). Đã bảo anh tò mò mà lại.

- Phải. Để em trích dẫn đúng lời anh hôm ấy nhé: “Tôi mắc bệnh tò mò vô phương cứu chữa”.

- Nhưng em nào có tin.

- Có gì không đáng tin chứ? Vả lại, hôm đó em say mềm. Nếu không, đời nào em cho anh vào nhà.

Quirke tránh ánh mắt thăm soi của Kate. Trời dần tối. Không gian trong vườn chuyển sang màu xám. Từng bông hoa ngọn cỏ ngoài kia đều nhuốm vẻ u hoài, man mác. Quirke nhớ đến thi thể của Deirdre Hunt trên bàn mổ. Hai mảnh ngực mổ phanh lật sang hai bên trông như vạt áo khoác kịch cỡm, dày dặn, rách rưới và máu me bê bết. Ông ngần ngừ:

- Tò mò không phải lý do duy nhất. Hai năm trước, anh vướng vào một vụ không bao giờ kết thúc.

- Vụ gì thế?

- Một vụ bê bối. Một cô gái trẻ mất mạng, một phụ nữ khác bị thủ tiêu. Nhiều người thân của anh có dính líu. Sau đó, chuyện bị bưng bít rất nhanh.

Kate chờ ông nói tiếp. Ông rờ túi tìm cây bút chì bấm nhưng chợt nhớ đã làm mất nó, chỉ không nhớ là mất ở đâu và vì sao.

- Em hiểu.

Ông nhìn Kate chăm chú. Thật sao? Cô hiểu được ư?

Kate thủng thẳng:

- Anh thấy hơi hướng một vụ bê bối mới và lần này đảm bảo nó không bị bưng bít, nhất định phải được phơi bày chứ gì?

- Không. Ngược lại.

- Gì cơ?

- Anh muốn cứ giấu đi lại hơn.

- Giấu cái gì?

- Sự thật và những người liên quan.

- Nhưng tại sao chứ?

Quirke nhún vai:

- Bởi anh chán đối phó với mặt xấu của con người. Từ trước đến nay, anh cứ phải thọc tay vào bí mật, vào tội lỗi bản thân của người khác. (Ông quay sang cửa sổ ngắm ánh sáng xám nhạt). Hồi mới vào nghề, anh đã phải mổ xác một hài nhi, sáu tháng hay một năm tuổi gì đó, anh quên rồi. Nó bị đánh thâm tím mình mẩy và bị xiết cổ. Vân tay cái của ông bố hằn trên cổ nó. Không chỉ là vết mờ thôi đâu: đầu hai ngón tay cái lõm hằn trên cổ đứa bé. Con người thì

làm được gì chứ! Có ai hốt được bát nước đổ đi không? Anh bắt gã khốn phải nhận tội xiết cổ đứa bé cho đến chết nhưng dù thế, đứa nhỏ cũng không sống lại được. (Ông đưa tay ôm trán). Anh không biết mình nói lảm nhảm gì nữa. Em à, (Quirke đột ngột đứng phắt dậy) chắc anh nên về thôi.

Kate bắt động, duy có mi mắt ngược lên nhìn ông.

- Em mong anh ở lại.

- Anh không thể.

- Chẳng phải đàn ông lạ nào vào nhà hỏi đủ chuyện riêng tư, em cũng mời mọc như thế đâu.

Quirke không nói gì. Ông đã bước gần đến cổng rồi. Kate vẫn ngồi bên mép ghế sofa, hai tay đan vào nhau đặt trên đầu gối. Quirke đi vội ra hành lang. Mũ của ông treo trên móc sau cánh cửa. Ông vói xuống, đưa ngón tay vuốt quanh vành mũ. Cổ họng ông nghẹn đắng như dịch mật từ dưới vừa trào lên. "*Tại sao Phoebe đi với Leslie White?*". Đây chính là câu ông muốn hỏi. Nhưng ông biết hỏi ai, và chính xác ai là người nắm giữ câu trả lời? Khi ông quay lại, Kate đứng ngay phía sau, tư thế giống hệt khi gặp ông lần đầu: một cánh tay giơ lên chống trụ cửa, đầu hơi nghiêng nghiêng.

- Nếu anh đi, em sẽ không nài anh quay lại.

Quirke vẫn vịn vào vành mũ. Kate quay ngoắt đi như thể muốn nhổ toẹt nước bọt xuống sàn.

- Vậy anh đi luôn đi.

Quirke tản bộ ra bờ biển, sang đường và đứng cạnh đập nước.

Ngày gần tàn. Mặt biển loang loáng những sọc màu ngọc bích, xanh lục sẫm và tím pha xám dưới vòm trời tím ngắt. Phía bên kia vịnh, nhà nhà đã sáng đèn. Xa xa, những ngọn núi mất vẻ góc cạnh và như được vẽ trên mặt phẳng của tấm màn sân khấu. Nhiều cụm mây màu nâu nhạt túm tụm phía chân trời, nơi bóng tối đang lan tỏa. Đầu Quirke trống rỗng, không nghĩ được gì. Ông có cảm giác bị tước đoạt, không phải tước đoạt một thứ cụ thể, mà tước đoạt toàn bộ. Nhưng ông mất gì mới được chứ? Ông còn gì để mất nữa đâu. Ngoài khơi, có ánh đèn nhấp nháy sáng. Đó là thuyền đánh cá hay ngọn hải đăng? Quirke xoay người, giẫm bừa qua bãi cỏ, quay ra đường.

Kate mặc váy ngủ in hoa màu xanh biển, đi chân đất ra mở cửa. Thấy Quirke đứng đó, cô không hề ngạc nhiên. Cô nói đùa nhưng không hề mỉm cười:

- Duyên phận lại đến gõ cửa. Em đang định đi tắm.
- Anh tưởng lúc chiều em tắm rồi.
- Đúng vậy và em định tắm nữa. Nhưng giờ thì thôi.

Quirke ngồi hút thuốc bên bàn bếp trong lúc Kate sửa soạn bữa tối. Khung kính cửa sổ ngay trên bồn rửa chén loang loáng bởi ngoài trời tối đen. Kate đãi khách món sườn cừu nướng, cà chua và măng tây trộn sốt mayonnaise. Quirke hỏi sao cô không ăn; cô bảo ăn rồi. Dù ông không tin, cô cũng không giải thích. Quirke suy nghĩ mông lung. Ông như con mồi cửa cơn mê lạ, tưởng tượng mình vừa đi một hành trình dài mới đến được đây, ngồi bên bàn trong phòng này. Ông ăn mà không thấy ngon miệng. Ông thấy bữa ăn từ tay người khác chế biến, giống bữa hôm nay, trong gian bếp ấm

cứng chứ không phải trong nhà hàng, luôn có vị rất lạ. Nó không hề giống thực phẩm dù ông biết nó ngon hơn những gì ông đã ăn ở nơi khác, càng ngon hơn món ông tự nấu. Có phải người đời gọi đó là đồ ăn của thánh thần? Không, từ đúng là cao lương mỹ vị. Kate ngồi đối diện, tròng mắt nhìn ông dùng bữa. Cô hài lòng thấy ông nhai kỹ từng miếng thịt xắt nhỏ, miếng cà chua đỏ tươi và măng tây ngọt mềm. Khi ông ăn xong, cô thu dọn chén đĩa, bỏ vào bồn rửa. Cô nói khi quay lưng về phía ông:

- Mình đi ngủ thôi.

- Ồi!

Kate cắn nhẹ môi dưới, đầu vật vã trên gối. Bóng Quirke to lớn di chuyển nhịp nhàng trên người cô.

- Ồi, trời! Lạy Chúa!

Mới sáng sớm, họ đã xuống nhà dưới, ngồi bên bàn ăn. Kate mời bạn tình uống thêm cà phê nhưng ông từ chối. Giờ ông cũng đi chân đất như chủ nhà, trên người chỉ có áo sơ mi và quần tây. Lúc trong phòng ngủ, Kate đưa cho ông chiếc áo choàng mặc trong nhà của Leslie White, nhưng ông lờ mắt khiến cô lí nhí “Xin lỗi” rồi trả nó về chỗ cũ. Lúc này, màn đêm mạnh mẽ đang thềm thường áp sát khung kính cửa sổ nhà bếp. Xung quanh im lặng như tờ, như thể thế giới chỉ còn lại hai người. Kate ngắm ông hút thuốc. Ông giống hết những người từng ân ái với cô. Sau khi “xong” việc chính, họ đứng ngồi không yên, cố tự kiềm chế để không đứng phắt dậy, bỏ chạy thực mạng. Quirke cũng thế: mắt ông đảo liên tục như thể

đang tìm cách đào tẩu. Cô hiểu ông nghĩ gì. Sau khi “đầu gối tay ấp”, đàn ông chẳng buồn đâu. Đó chỉ là cái có, chắc cũng do đàn ông bịa ra mà thôi. Thực ra họ hối hận vì lúc trước đã quá ham muốn, hay tệ hơn, cho người khác thấy *mình ham muốn*. Nhưng tại sao cô không bực bội khi thấy ông hối hận? Cô không hề giận ông. Nhìn món tóc vàng nhạt giống hình dấu phẩy lộn ngược mọc trên đỉnh đầu to tướng của ông, thốt nhiên cô thấy ông giống cậu bé to xác bị cuộc đời gây phiền toái và ngại ngần thú nhận điều đó. Điều thuốc trên tay vừa cháy hết, ông đã châm ngay điếu khác.

- Chắc anh nên đi thi Olympic. (Quirke ngẩng nhìn cô). Ghi danh môn đốt thuốc ấy. Em cá anh sẽ giành huy chương vàng.

Kate đùa. Quirke cười dè chừng. Kate nhiều lần nhận thấy rằng trong những lúc khó xử thế này, nói đùa là không thích hợp. Quirke cúi gằm, thở dài sườn sượt. Đầu ngón tay Kate gõ nhẹ trên mu bàn tay ông.

- Đừng lo. Em không bắt anh phải nói yêu em đâu.

Quirke không dám nhìn thẳng người vừa ái ân mặn nồng với mình, chỉ ngượng ngập gật đầu. Đoạn ông dọn giọng hỏi khế:

- Sao chồng em lại làm ăn chung với Deirdre Hunt?

Kate cười ngất:

- Anh không nghĩ được chuyên gì khác à?

- Anh xin lỗi.

Quirke lại nhìn trộm người thiếu phụ. Sao ông sợ cô quá vậy?

- Anh gan lì quá đấy. Nhất định không chịu buông đề tài phải không?

Đôi vai rộng chắc nịch của Quirke nhấc lên rồi buông thõng xuống, môi ông hơi bĩu ra. Kate chỉ muốn đưa tay vuốt lọn tóc bất tri kia xuống. Nhưng rồi cô đứng lên rót một ly nước lạnh.

- Em không biết vì đâu hấn dan díu với ả.

Kate nhấp một ngụm nước - không hiểu sao nó luôn có chút vị sôđa - và ngắm khu vườn qua khung cửa kính: những mảng hoa cỏ xén tỉa công phu, ánh trăng lạnh lẽo và màn đêm xám đậm pha sắc tím. Vào cái đêm đuổi cổ Leslie ra khỏi nhà, Kate cũng đứng như thế này. Đang cố kiềm chế để khỏi khóc nức lên, người đàn bà bất hạnh chợt thấy một con cáo trườn qua bãi cỏ, kéo theo cái đuôi dài lê thê. Cô bật cười, nói thành tiếng, “Ấy chớ, Leslie! Đừng ngang nhiên lừa dối tôi rồi lén trở vào nhà như thế nhé!”. Lúc này cô đã xoay lưng lại, nhìn Quirke ngồi trầm ngâm bên bàn, mấy ngón tay hộ pháp kẹp chặt điều thuốc cháy dở.

- Leslie luôn sẵn thủ đoạn. Hấn thường giao kèo làm ăn chung rồi ăn chặn tiền của người ta. Dân chợ đen thứ thiệt mà. Không hiểu sao từ đầu em không nhìn thấu ruột gan hấn. Chắc người ta nói đúng, “Yêu nhau củ ấu cũng tròn”!

Kate trở lại bàn, ngồi đối diện Quirke, lấy điều thuốc từ tay ông rít một hơi rồi trả lại. Ông vội chìa cả bao nhưng cô lắc đầu.

- Em bỏ thuốc rồi.

Họ ngồi lặng bên nhau. Đâu đó trong căn nhà, ba hồi chuông đồng hồ ngân nga trong đêm tĩnh mịch.

- Anh nên về thôi.

Kate vờ không nghe thấy.

- Chắc chúng tăng tịu với nhau trước, sau đó mới bày trò làm ăn chung. (Kate bật cười cay đắng). Làm với chả ăn! Sao tự nhiên em nói từ “làm ăn” khi kể về Leslie thế nhỉ? Hắn bắt tài lắm.

Quirke lăn đầu thuốc lá cháy đỏ vào mép gạt tàn, tạo thành đầu tro nhòn nhọn. Thấy vậy, lồng ngực Kate nhói đau bởi nhớ lại chuyện xưa. Leslie cũng hay làm thế. Chắc ngay lúc này đây, tại một nơi nào đó, hắn cũng đang “mài” đầu thuốc như thế này.

- Nếu hắn có bòn rút tiền của ả cũng không có gì lạ. Trước đó, tiệm làm tóc Nhất cắt Vàng phá sản (cái tên nghe hợp quá đi mất), Leslie cũng lấy của em gần ngàn bảng. Tất nhiên, hắn nhanh chóng nướng hết chỗ ấy. Khi em bảo không có tiền đưa thêm, hy vọng hàn gắn hôn nhân cũng tiêu tan. Nói thật, nếu kiện hắn mà lấy lại được tiền, em kiện ngay.

- Vậy Deirdre Hunt có tiền sao?

- Laura Swan chứ! Không hiểu sao em rất bực khi nghe anh gọi ả bằng tên thật. (Kate đưa tay che mắt). ả có tiền không ư? Em không biết. Nhưng túi rỗng thì không lọt vào mắt xanh của Leslie được đâu! Dù là người khêu gợi như thứ mèo mả gà đồng đó!

Nụ cười buồn bã, cay đắng thoáng hiện trên môi Kate. Quirke hỏi:

- Sao họ quen nhau được?

- Trời, có Chúa mới biết! Mà khoan, hình như chúng biết nhau qua một người quen chung làm bác sĩ gì gì đó. Theo em nhớ thì y người Ấn Độ. Tên y nghe lạ tai lắm cơ. Là gì nhỉ? Krantz hay Kreutz nhỉ? Phải rồi, là Kreutz!

- Bác sĩ chuyên ngành gì hả em?

- Em không biết. Chắc là lang băm thôi. Người quen của Leslie toàn có máu lừa đảo cả.

Khi cả hai cùng ngừng nói, màn đêm im lìm lại buông xuống căn phòng như tấm khăn mỏng màu tối. Quirke gõ nhẹ đầu ngón tay xuống bàn. Ông lẩm bẩm:

- Kreutz à?

- Phải. Nhớ là chữ “K” đầu nhé.

Ngẫm nghĩ giây lát, Quirke bảo:

- Lúc trước hình như em nhắc có thư từ, hình ảnh gì phải không?

- Em có nói thật à?

- Ừ.

Kate ghé tởm nhăn mặt:

- Dưới gầm giường của vợ chồng em có cái cặp da đựng mấy thứ bẩn thỉu đó. Anh thấy có trắng trợn không? Hình như hấn muốn em tìm thấy và mở ra xem.

- Sao lại thế? Sao hấn lại muốn em tìm thấy?

- Một kiểu đùa của Leslie thôi. Hoặc hấn muốn làm chuyện giật gân. Một mặt tính cách của Leslie không khác thằng bé hư có suy nghĩ bẩn thỉu, thích khoe “của quý” khiến đàn bà con gái phải kêu ré lên. (Kate quay mặt đi, ghen ngào). Sao em lại lấy hấn làm chồng cơ chứ?

Quirke ái ngại chờ giây lát rồi mới hỏi:

- Hình chụp ai thế em?

- Đàn bà chứ còn gì nữa.

- Em có quen họ không?

Kate bật cười:

- Trời ơi! Không.

- Vậy chắc là gái điếm rồi?

- Không đâu. Em không thấy thế. Chỉ là... phụ nữ thôi mà. Hầu hết họ đã ở tuổi trung niên, tranh thủ phô bày thân thể kéo “tuổi già đang sầm sập theo sau”. (Kate bực bội nhìn Quirke). Mà em cũng có xem kỹ làm gì đâu.

- Trong đó có hình Deirdre, à quên, Laura Swan không?

- Không. Em không thấy.

- Vậy ai lấy chúng đi rồi? Leslie chẳng?

- Làm sao em biết được! Hắn, hoặc gã người Ấn tên gọi Kreutz - Leslie bảo toàn bộ bệnh nhân của y là đàn bà.

- Thế còn mấy bức thư?

- Toàn do ả Swan viết. Thực ra chúng không phải thư mà là mớ giấy lộn kể toàn chuyện dâm dục, mơ mộng trăng hoa. Em dám chắc Leslie xui ả viết cho hắn đọc. Hắn thích nghe loại chuyện tởm lợm... (Kate ngừng lời, cắn môi và cúi mặt xuống, đoạn nói khẽ). Khi gia đình em tan vỡ, điều đó càng khiến em tủi hổ.

Kate mệt mỏi đứng dậy, đến bên vò hứng ly nữa và uống ừng ực đồng thời lảng tránh ánh mắt Quirke. Quirke chỉ sợ Kate òa khóc nên khi thấy cô gượng cười quay lại, ông nhẹ cả người.

- Cuối cùng, thẩm mỹ viện cũng phá sản. Chỉ có trời mới biết Leslie dùng tư cách pháp nhân ăn chặn tiền của người ta bằng cách

nào. Chẳng có lấy một “mẫu xương lương thiện” nào trong con người hắn. (Kate ngạc nhiên). Sao em cứ hay coi hắn như người chết rồi thế nhỉ?

Quirke trầm tư hút thuốc trong bầu không khí im lặng thoáng chốc, rồi mới hỏi:

- Em gặp Deirdre Hunt bao giờ chưa?

Kate nhìn mặt như đang bị đau đầu đó trong người:

- *Đã bảo* là Laura Swan cơ mà! Chưa, em chưa gặp thứ ăn bánh trả tiền ấy bao giờ. Leslie đâu có khờ! Người ta hay bảo “Không gì qua nổi mắt bà xã”, phải không nhỉ? Mà không, “Vợ luôn là người biết sau cùng” chứ. Sao cũng được. Chỉ biết rằng Leslie luôn giữ nhân ngãi của hắn nằm ngoài tầm ngắm của em.

- Thế ảnh và thư đâu rồi?

- Làm gì còn. Em đốt hết rồi. Cả đồng to tướng, đốt mãi mới hết. Anh biết không, em quỳ bên lò sưởi tổng mấy thứ nhơ bẩn ấy vào lửa rồi khóc như con ngốc vậy.

Quirke không nói không rằng, chỉ dụi điều thuốc vào gạt tàn rồi đứng lên. Thấy thế. Kate bảo:

- Anh ở lại đi, không sao đâu mà.

Ông lắc đầu:

- Không, anh...

Kate biết ông đang kiếm cớ để về cho sớm.

- Đừng ngại.

- Thực ra thì, anh...

Kate giờ tay ngăn:

- Em xin anh. Đừng có mới gặp đã định dối lừa nhau.

Quirke kiễng chân trần trên nền gạch, ỉu xiu nhìn Kate. Cô nghĩ, đàn ông toàn là lũ trẻ con to xác. Sau khi có thứ mình muốn, họ thờ ơ còn hơn người ngoài.

Quirke lên lầu mặc quần áo chỉnh tề trước khi Kate tiễn ông ra cửa. Đến bậc tam cấp, họ quyến luyến thêm một chút. Không gian lạnh, tối đen và nồm ẩm, thoảng mùi hương từ loài hoa nở về đêm. Kate hỏi liệu ông còn quay lại nữa chẳng và ông bảo tất nhiên là có. Rõ ràng, ông nôn nóng muốn đi ngay nên cuối cùng cô thấy thương hại, hôn nhanh vào má, rồi đặt tay lên vai ông đẩy nhẹ. Sập cửa lúc ông vờ nấn ná chưa muốn về, cô gục trán vào cánh cửa nhắm nghiền mắt. Cô còn chưa hỏi số điện thoại của ông. Nhưng chính ông cũng không chủ động đưa nó cho cô.

5

Như có phép màu, họ nhanh chóng hoàn tất thủ tục thành lập thẩm mỹ viện rồi đưa vào hoạt động ngay. Deirdre luôn tin tưởng tiệm chăm sóc sắc đẹp sẽ thành công, nhưng cô không ngờ mọi chuyện diễn ra trôi chảy và dễ dàng đến thế. Chỉ sau một thời gian ngắn, cô khám phá mình tinh nhạy trong làm ăn đến không ngờ. Cô không chỉ giỏi bán hàng và chăm sóc khách hàng, mà còn giỏi cả lĩnh vực tài chính nữa. Phải, cô tính toán lỗ lãi rất nhanh. Lần đầu nghe nói viện chăm sóc tóc của Leslie White thất bại, cô tự dối mình rằng đó không phải sự thật. Khi mới nghe về tiệm làm tóc, cô tưởng Leslie là thợ chính, bụng thầm bảo, chỉ cần nhìn anh ta cũng thấy giống đa phần còn lại của giới chuyên nghề chăm sóc tóc. Nhưng Leslie cả cười, bảo sao cô có thể nghĩ như thế. Cô tưởng hán đồng tính chắc? Deirdre phân trần rằng tất nhiên không phải thế, rằng suy nghĩ ấy chưa hề len vào tâm trí cô dù chỉ trong khoảnh khắc (nhưng thực ra là có). Suy cho cùng cũng khó đoán nam giới nào có khuynh hướng thích người cùng giới. Đâu phải tất cả bọn họ đều có bàn tay eo lả và ăn nói nhỏ nhẹ đâu. Thực ra, mỗi khi suy nghĩ kỹ về vấn đề này, cô vẫn hoảng hồn khi nhận ra rằng tay Leslie chẳng cứng cáp gì cho cam và kiểu ăn nói của hán đích thực là ngọt ngào, nhỏ nhẹ. Dù thế, cô vẫn tin chắc hán hoàn toàn bình thường tuy có hơi thất vọng vì hán theo nghề làm tóc. Cô không biết mình thích hán làm

nghe gì, nhưng đáng ra hẳn phải theo đuổi một công việc gì có tính chất lãng mạn hơn, tuyệt đối không phải làm ông chủ tiệm Nhát cắt Vàng (Deirdre phải thú nhận tên ấy nghe thật ngớ ngẩn) đã phải sớm đóng cửa.

Khi nói về sự lụn bại của Nhát cắt Vàng, Leslie làm như không có chuyện gì xảy ra. Có thể thấy hẳn không coi chuyện đó là trọng. Nếu nghe từ miệng hẳn thì Nhát Cắt Vàng không hề lụn bại. Chẳng qua hẳn cố tình để nó “tuột dốc”, chủ động “đẹp tiệm” bởi hẳn đã chán và muốn chuyển sang một việc gì khác thú vị hơn, “xứng tầm” với hẳn hơn. Hẳn kể với cô cả “núi” dự định, phải nói rằng toàn kế hoạch to tát mới đúng. Hẳn đưa cô đến xem “địa điểm làm ăn” trên đường Anne: một căn phòng rộng sơn trắng toát trên lầu một, có lối đi riêng bên hông tiệm kính dưới tầng trệt. Những gì tháo dỡ được, chủ cũ đã mang đi hết, nhưng dây bòn rửa sát tường vẫn còn khiến Deirdre bầm bụng cười thảm khi liên tưởng căn phòng này với nhà vệ sinh nam. Vẫn khoác áo lông lạc đà, Leslie đứng giữa phòng nhìn bao quát, ánh mắt không giấu được vẻ lo âu. Song, hẳn vẫn huênh hoang, hào hứng kể rằng đã thảo sẵn giao kèo với nhiều người quen thân vốn là doanh nhân và người có máu mặt. Chỉ cần nghe hẳn trình bày kế hoạch làm ăn, chắc chắn họ sẽ xếp hàng xin rót vốn.

Mắt Leslie sáng rực, miệng nói:

- Mở thẩm mỹ viện là thượng sách, em ạ. Làm tóc chỉ hợp với mấy tay thợ tầm tầm. Họ không biết làm gì khác nên đành gán bó với nghề. Nhưng một quy trình chăm sóc sắc đẹp khép kín, có mọi công đoạn sẽ sinh lời khá.

Deirdre thấy ngay rằng chẳng ý tưởng nào trong đó độc đáo, mới mẻ cả. Chắc Leslie học lỏm từ những người quen sành sỏi của hấn, những người hấn hay gọi là “có tầm nhìn xa trông rộng”. Khi thấy cô nhìn mình vẻ nghi ngờ (Deirdre cố kiềm chế nhưng không được), Leslie chỉ cần môi như cậu bé đơm điều đặt chuyện bị bắt quả tang. Đó là một trong những đặc điểm khiến cô thích hấn. Có lẽ điều cô thích nhất ở hấn chính là dù thua lỗ chất chồng, hấn vẫn coi như không và bảo đó chỉ là vài lần sảy chân nhẹ trên con đường dẫn đến sự giàu có, hạnh phúc và thành công vang dội.

Cô còn sớm nhận ra một điều nữa ở hấn. Chẳng hạn mỗi khi nhắc đến vợ (dù chưa thấy cô ta bao giờ, Deirdre vẫn thầm gọi vợ Leslie là “mụ khôn hợm hĩnh”), khuôn mặt dài nhợt nhạt của hấn lại đỏ lên giận dữ và ánh mắt tối tăm, hắc ám chưa từng thấy, hơi thở thì rít qua kẽ răng, môi trên hơi cong để lộ chiếc răng nanh đen xỉn. Vậy nhưng Leslie chỉ để lộ cơn cáu giận và nổi căm hờn trong một hoặc hai giây đồng hồ. Sau đó, hấn lại cà rờn, bông lơn như trước. Hấn sẽ lại ư ử hát, rồi nhún nhảy, nghênh ngang đi về phía cô và đùa giỡn, chạm vào cằm cô.

Tất nhiên, Leslie không bỏ lỡ cơ hội “hợp hờn” cô. Cô phải thú nhận rằng hấn sẽ làm được việc đó nếu tiệm Nhát Cắt Vàng có đủ chỗ để họ không chỉ nằm ôm nhau. Nhưng hấn không chiếm hữu cô theo cách bọn đàn ông khác từng làm với cô. Hấn không vồ lấy cô, luồn tay xuống dưới gấu váy hoặc sờ soạng ngực cô. Hấn giống loài chim lạ đẹp tuyệt vời, như con công chẳng hạn, nhảy múa quanh cô, xòe bộ lông đuôi rực rỡ, cười tươi hớn hờ và kể chuyện tiếu lâm khiến cô phải bật cười. Phải, hấn biết cách làm phái đẹp

hài lòng. Thực tế, hấn khiến cô có cảm giác rằng mình là quý cô đáng tôn trọng, không giống bọn đàn ông khác coi cô là món đồ vô tri, như ghế sofa hay tấm nệm cũ, để họ nằm đè lên mà hít hà, khịt khịt như đám heo nhơ bẩn.

Đôi khi, ngay cả Billy cũng vậy.

Sau khi quen nhau ít lâu, cô biết Leslie đã có vợ. Ngay từ đầu, linh tính đã mách bảo cô điều đó. Leslie không hay nói về vợ mình. Cô ta có tiền, có doanh nghiệp riêng (hình như có liên quan đến vải vóc gì đó) nhưng đừng hòng cho Leslie đụng tới. Hấn từng buột miệng kể có lần Nhất Cát Vàng lâm nguy, cô ta đã ra tay cứu giúp. Deirdre đoán chắc vì chuyện ấy nên bà White kênh kiệu đâm ra ghét chồng. Dù coi hôn nhân đã chết từ lâu, hấn vẫn sống chung với vợ và hể kế hoạch làm ăn mới được thực hiện, hấn sẽ chuyển đi ngay. Hấn đảm bảo với cô thế. Cô nghe tất cả thông tin ấy với thái độ dè dặt. Cô đâu có dại. Vả lại, cô rành đàn ông và miệng lưỡi của họ quá mà. Cô biết rõ những tuyên bố hùng hồn, những thề non hẹn biển của họ có giá trị bao lâu. Nhưng ở Leslie có cái gì đó khiến cô không thể kháng cự hay từ chối: Leslie biết và cô cũng tự biết thế. Trong khi đó, mọi chuyện đều trôi nhanh theo dòng đến độ không thể vãn hồi. Cô như người ngồi trên chiếc xuồng nhỏ càng lúc càng tiến gần đến ngọn thác lao thẳng xuống miệng vực sâu.

Cuối cùng, mấy tấm hình là giọt nước tràn ly. Sau này cô vẫn thăm ước giá hồi đó Leslie đừng phô chúng ra trước mắt cô. Tất nhiên, cô biết lý do hấn làm vậy: một phần do tính nghịch ngợm quỷ quái kiểu trẻ con muốn phô bày bí mật do mình phát hiện được. Nhưng phần khác là do hấn đoán trúng tâm lý cô. Hấn biết tận sâu

thăm bên trong con người cô (sâu đến nỗi chính cô trước đó cũng không nhận ra) có nhiều dự vọng ghê gớm chẳng khác hẳn và cánh đàn ông. Một hôm, lúc chỉ có hai người trong căn phòng phía trên tiệm kính, hẳn cho cô xem hình chụp một phụ nữ quàng khăn lông cáo. Thấy nó, cô vụt nóng bừng, vừa háo hức vừa kinh sợ, một cảm giác chỉ có khi cô còn nhỏ. Đó là tấm hình khổ lớn nhưng độ nét rất cao. Mọi chi tiết nhỏ đều hiển hiện dưới màu xám bạc và đen thẫm. “Trần trụi” là từ chính xác nhất tả người trong hình. Deirdre nhận ra ngay cô đã từng đi theo người này. Chị ta rất gầy, da trắng, ngực nhỏ, nằm chênh chếch trên ghế sofa, một chân dạng ra, bàn chân nhỏ đặt trên tấm nệm xinh xinh dưới sàn nhà. Trên người chị ta không có gì khác ngoài tấm da cáo quàng quanh cổ. Miệng cáo nhỏ xíu đầy răng nhọn như sắp sửa ngoạm vào nhũ hoa. Bàn tay phải chị ta duỗi thẳng, đặt hờ trên chân phải. Bàn tay trái đặt trên “góc bikini”, ngón cái và ngón giữa vạch hai môi dưới, còn ngón trỏ thọc sâu vào cửa mình đến tận khớp cuối cùng. Chị ta nhìn ông kính, mỉm cười, nửa như trơ tráo nửa như hồi lối; đầu hơi nghiêng như mời gọi người chụp ảnh hoặc bất kỳ ai xem ảnh cùng hưởng lạc.

Tất cả đập vào mắt Deirdre: bàn chân đặt trên nệm, miệng cáo nhe nanh, “góc bikini”... Cô nhắm chặt mắt, nhanh tay lật úp tấm hình. Cô có thể nghe được hơi thở hổn hển của mình. Cô vừa nóng lại vừa lạnh, giống hệt hồi nằm trong phòng bố mẹ và thường tự vuốt ve phía dưới. Lúc ấy, cô vừa sợ việc mình đang làm, vừa không thể ngừng tay bởi khao khát cảm giác đê mê có từ nó. Bây giờ cũng vậy, cô chỉ muốn mở mắt, lật tấm hình lên xem lại. Cô vừa

tự khinh miệt bản thân, cũng vừa bị kích thích cao độ. Đáng lẽ cô phải thấy xấu hổ, nhưng không, thực ra cô không thấy thế.

Leslie mở nắp một hộp giấy trông như hộp đĩa hát xưa và đổ ra bàn từ hai mươi đến ba mươi tấm hình tương tự. Vài tấm cũng chụp người đàn bà khoác lông cáo, còn lại chụp nhiều người khác; họ đều trần truồng, không ngại phô bày, có người còn làm những động tác kêu gọi hơn cả người phụ nữ quảng khăn lông cáo... và hết thảy họ đều nhìn ống kính cười dâm đãng. Thoạt nhìn, Deirdre thấy ngượng, không dám nhìn thẳng vào mắt Leslie và khi có can đảm nhìn thẳng hẳn, mặt cô đỏ rần.

Hắn khoái trá ngắm cô gái đang ngượng chín người và nhếch mép cười, một bên lông mày nhướng lên tính quái. Deirdre biết mình sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc ấy: căn phòng trống trải, lạnh lẽo, ánh sáng mùa đông chiếu lên những bức tường trắng, mấy bồn rửa xấu xí phản chiếu ánh sáng xanh yếu ớt, và Leslie phanh ngực áo đứng nhìn cô kêu gọi.

- Anh lấy hình ở đâu vậy?

Giọng Deirdre nghe sắc gọn khiến chính cô cũng phải ngạc nhiên. Chẳng lẽ cô không biết ngượng nữa ư?

Leslie gõ đầu ngón tay vào bức hình có người đàn bà quảng khăn lông thú.

- Dễ lắm. Cô ta đưa cho anh.

Sau đó, vừa đi tới đi lui với hai tay đút túi áo, Leslie vừa kể chuyện. Một chiều nọ, hắn gặp một người phụ nữ trong quán rượu quen dưới tầng hầm một căn nhà trên phố Dawson. Không nói tên thật - chỉ gọi là chị T. - nhưng hắn bảo thể nào sau này cô cũng biết

vì chồng chị ta rất nổi tiếng. Hẳn đến làm quen với hy vọng chị ta sẽ góp vốn vào tiệm Nhát cắt Vàng đang tạm thời gặp khó khăn về tài chính. Bất chấp sự thật nhiều người biết danh tánh mình, chị ta vẫn thường xuyên lui tới quán Wally's, một quán rượu, hoặc hội quán khét tiếng truy lạc. Tuy mục đích chính của Leslie không thực hiện được (chị T. rất thận trọng về tiền bạc), nhưng hóa ra chị ta rất dễ chịu, thích chơi bời. Cũng nhờ chị ta, Leslie mới quen và trở thành “bạn chí cốt” của Kreutz. Nói đến đó, hẳn cười hô hố.

Deirdre nhét trả tập ảnh vào tay hắn.

- Gớm ghiếc quá thể.

Hắn quái chí gật gù:

- Ủ, gớm thật.

- Sao chị ta đưa chúng cho anh? Thật trơ tráo!

- Phải, anh đoán T. rất thích khoe “của quý”. Cô ta tưởng anh thích thứ cô ta đem khoe. Vả lại, đương nhiên cô ta không ngờ anh cho em xem ảnh.

- Đúng đấy. Đáng lẽ anh không nên đưa cho em.

- Ủ, đúng thật. (Kiểu cười nhếch mép, đầu hơi cúi nhưng mắt nhìn dán vào Deirdre biến Leslie thành con quỷ tóc bạch kim). Nhưng em cũng thích, đúng không?

- Làm gì có.

Có thực cô không thích không? Chính cô cũng không biết nữa. Thật giả, tốt xấu lẫn lộn cả. Tất nhiên cô bị sốc khi biết bác sĩ Kreutz chụp hình “bẩn” (không cần hỏi Deirdre cũng biết ai đứng sau ống kính). Thế ra đó là các “thân chủ” với kiểu “chữa bệnh tâm linh” của

y!! Leslie đọc được suy nghĩ của cô không chút khó khăn.

- Chẳng phải anh đã báo trước với em về tay Kreutz này sao?

Deirdre lắc đầu:

- Nhưng tại sao? Anh ta làm thế bằng cách nào?

Leslie vờ ngạc nhiên:

- Lý do Kreutz chụp hình “bệnh nhân” trong những tư thế này ư? Vì họ nhờ y. Có người thích tự ngắm mình làm chuyện đồi bại. Cũng đẹp đấy chứ... ý anh là chất lượng ảnh đẹp quá đi chứ! Đánh giá đúng kỹ thuật chụp ảnh mới thấy y có thâm niên trong chuyện này. Phải nói bác sĩ “lành nghề” thật!

Deirdre biết ngay sau chiều ấy, cô phải cạch mặt Leslie White. Giữa hấn và cô không thể có chuyện giống trong hình được. Thế nhưng, cô không thể. Khi nhớ đến những người đàn bà dâm dục và trơ tráo trong tập ảnh, cô thấy nghén nghẹn trong cổ như thể có thứ gì vừa mềm, vừa ẩm kẹt ở đó. Nhục cảm dâng lên cao độ đến mức có thể lấn át mọi cảm giác dễ chịu khác. Phải, thứ nhục cảm ấy tối tăm, rạo rực và có sức mạnh đáng sợ. Chồng cô, Billy, nhận thấy vợ mình rạo rực niềm khao khát mới nên mỗi khi ở nhà, gã lại bám theo cô (Deirdre ghét kiểu so sánh này nhưng nó rất đúng với Billy), giống chó đực hít ngửi chó cái đang động đực, và lúc nào cũng muôn làm những chuyện *trước* đây họ chỉ làm trên giường vào ban đêm...

Billy! Deirdre biết mình cần phải suy nghĩ thật kỹ từng đường đi nước bước khi đối phó với chồng. Chẳng chóng thì chày cô cũng phải nói với gã về Leslie White, người đang thuyết phục cô làm ăn chung. Lúc này, chỉ nên nói thế và cô cũng chỉ dám tiết lộ bấy nhiêu

mà thôi. Thực tế, cô đã chấp nhận đề nghị cùng hợp tác làm ăn với Leslie. Mọi sự đều được sắp đặt hết. Họ đã thuê mặt bằng trên tiệm kính. (Leslie nhai nhải nói về hợp đồng thuê chín mươi chín năm, về trách nhiệm bên cho thuê và đủ thứ ưu đãi dành cho bên thuê khiến đầu óc cô rối tinh rối mù). Chỉ nay mai thôi, thợ ráp quầy kệ sẽ mang đồ đến lắp

Phải, mọi sự đã được sắp xếp và đồng thuận thực hiện. Một sáng tháng giêng trời mưa rỉ rả, Leslie đưa cô đến một nhà kho ở khu Stoney Batter. Hấn định mua loại giường y tế có nệm, dài và hẹp, chân cao gắn bánh xe rất hợp với dịch vụ massage do bạn hấn chào bán và muốn biết ý cô thế nào. Bạn hấn (mặc đồ vest nhưng sọc nhuyễn, mặt mày gian xảo có tiếng ho của người nghiện thuốc nghe ớn chưa từng thấy) bỏ đi có việc nên nhà kho chỉ còn hai người (chắc do Leslie dàn xếp). Giữa lúc ấy, ngay chốn tối tăm và ẩm ướt, có cái gì đó tác động đến cô: chắc có lẽ do cơ hội được thân mật ở nơi kín đáo bỗng dưng tìm đến. Chưa kịp suy nghĩ thấu đáo, cô đã nằm gọn trong tay Leslie trên giường hẹp, cắn mạnh ngón tay cái để ngăn tiếng rên trong cơn mê cuồng. Từng cử động mạnh từ cuộc truy hoan đều khiến chiếc giường lắp bánh xe lắc mạnh. Sau đó, Deirdre đắp vội chiếc áo khoác lông lạc đà của Leslie, phần vì lạnh, phần vì gã chủ nhà có tiếng ho ít ai bì sẽ về bất cứ lúc nào. Leslie thức dậy trước bởi cái nệm cao su quá hẹp không đủ cho hai người nằm nép vào nhau. Sửa sang quần áo xong, hấn nhấc một đầu áo khoác nhìn vào trong, miệng cười toe toét:

- Tuyệt, tuyệt lắm! Giờ thấy em, bác sĩ Kreutz sướng phải biết.

Phải mất mấy giây, Deirdre mới hiểu ẩn ý của hắn. Cô giật áo khỏi tay hắn, quán quanh người mình và quay đi để hắn không thấy cô đang đỏ mặt cười thầm. Hắn khoái trá vờ giờ máy chụp hình lên bấm lia lịa: Tách, tách!

Phải mấy tuần sau, Deirdre mới quyết định gặp lại bác sĩ Kreutz. Tất cả đã thay đổi không chỉ bởi cô đã xem ảnh (giờ chúng không còn quan trọng nữa) mà bởi quan hệ vừa hình thành giữa cô và Leslie. Nhìn mắt Deirdre, Kreutz biết ngay sự thể và Deirdre cũng biết không thể giấu được ý. Có người đàn bà nào giấu được sự thật hiển nhiên rằng mình đang yêu? Nghĩ đến đây, Deirdre buộc phải cân nhắc. Có phải thứ cô đang có là tình yêu? Trước đây, cô chưa từng nghĩ đến từ ấy nhưng giờ cô đã xiêu lòng. Tại sao cô lại nghĩ về tình yêu khi có mặt Kreutz? Chẳng phải chính y đã gieo vào đầu cô những triết lý về tâm linh? Kreutz chụp hình phụ nữ khóa thân thì đã sao? Có lẽ đó là một phần không thể thiếu của liệu pháp “chữa bệnh tâm linh”. Có lẽ y làm thế để họ thoải mái hơn với vẻ đẹp nữ tính trời cho. Chắc cách ấy giúp trị bệnh tâm lý hiệu quả. Nếu không, họ cũng sẽ giống cô, cố kiềm chế dục vọng quá lâu khiến khi nó bùng phát, cô phải tự lỏa lồ trước Leslie, không chỉ trên nệm cao su trên giường hẹp trong nhà kho bẩn thỉu, mà sau đó còn trên giường của nhiều người khác. “Bệnh” của cô trầm trọng đến nỗi chỉ cần Leslie đưa mắt nhìn tới đâu, từng đường gân thớ thịt trên người cô như bốc lửa tới đó.

Thêm vào đó, chính bác sĩ Kreutz rót tiền trang trí thẩm mỹ viện. Leslie chỉ cần nói một câu, Kreutz chi tiền ngay tức khắc. Hoặc có lẽ đó là cách diễn đạt của Leslie.

Hôm nay, Kreutz pha trà được thảo rồi mời cô cùng quỳ bên y trên tấm nệm nhỏ dưới sàn, ngay trước chiếc bàn thấp có bày chiếc tô bằng đồng. Mùa xuân đang đến gần. Qua lớp kính cửa sổ phía trước, Deirdre ngắm những cành cây đen thẫm đang nảy lộc. Ngoài cửa sổ sau lưng họ là bầu trời trong, điểm vài cụm mây xếp thành đường chéo vắt ngang. Bao niềm vui dồn nén trong Deirdre chỉ chực tuôn trào. Tất nhiên, họ phải làm việc vất vả cộng thêm thật nhiều may mắn, thẩm mỹ viện Thiên Nga Bạc mới được như bây giờ. Deirdre không thể đếm xuể lượng khách ghé hàng tuần và đã cân nhắc đến chuyện thuê người phụ việc. Dù biết chặng đường trước mắt sẽ có khó khăn, nhưng cô luôn tin khi cô, Leslie và Kreutz cùng chung tay, tốc độ phát triển của thẩm mỹ viện không thể chậm lại. Đúng là Nhất Cát Vàng thất bại, nhưng Leslie đã giải thích lý do và nếu cô không hiểu hết mọi thuật ngữ rồi rầm thốt ra từ miệng hấn thì không có nghĩa hấn nói sai. Thứ tồn tại giữa họ, *tình yêu* của họ, sẽ lấn lướt mọi chông gai sẽ đến.

Tình yêu! Deirdre nhấp một ngụm trà và cân nhắc ngôn từ rất mới ấy cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Cô sẽ dùng từ ấy thật dè dặt. Sau một thời gian, cô đã biết rằng Leslie không nường tay nếu cô tỏ ra *thô bạo* lúc cuồng nhiệt. Đó là từ hấn mô tả những nụ hôn và sự vuốt ve của cô lúc cố tỏ rõ tình cảm của mình dành cho hấn nhiều đến thế nào. Cô cố biện minh, cho rằng hấn là người Anh nên thường kín đáo, và không muốn phô bày cảm xúc. Nhiều lúc đang âu yếm mặn nồng, hấn đột ngột nằm xích ra xa, nhả mặt nhìn cô khinh miệt và cười khẩy như thể lời nói hoặc việc làm của cô vô cùng ngớ ngẩn. Thỉnh thoảng, hấn cũng rất tàn nhẫn với cô. Hồi

này, họ đã có chốn riêng. Hình như hắn có mượn, hay nói đúng hơn là thuê của bạn, một buồng nhỏ vừa để ở vừa làm nơi tiếp khách ở khu Percy Place. Chiều chiều, họ đến đó và kéo hết rèm cửa lại. Sau đó, hắn chậm rãi và gần như mơ màng cởi từng mảnh trang phục trên người cô, vòng tay ôm và run rẩy áp sát thân thể cô vào người hắn khiến cô vừa bị kích thích, vừa muốn ôm hắn trong tay lắc lư nhẹ nhàng như người ta ru hài nhi ngủ. Nhưng Leslie không phải trẻ con. Hắn thường cắn môi cô đến bật máu, vịn tay cô ra sau khiến cô hốt hển vì đau. Có lần, dù cố mãi hắn vẫn không thể “nổi hứng”; cô bật cười bảo “không sao”. Đáng lẽ phải cảm kích vì bạn tình biết thông cảm, đằng này hắn vùng tay tát cô mạnh đến mức đầu cô đập vào thành giường, mắt nhìn thấy cả hoa cà hoa cải. Lại nói chuyện đêm nọ, khi vợ chồng cô chuẩn bị đi ngủ (ân ái với Billy tội nghiệp giờ thành nỗi khó chịu của Deirdre), Billy phát hiện mấy vết lằn do Leslie dùng thắt lưng da đánh cô tối hôm trước. (Trời, cô rên rỉ mới khiếp làm sao). Cô bèn nói dối là ngồi phải ghế ghép bằng nhiều thanh gỗ mỏng và thừa nên bị lằn. Dù chính cô cũng không tin Billy sẽ tin chuyện bịa ấy nhưng...

- Dùng thêm trà nghe em?

Deirdre chớp mắt, bừng tỉnh. Cô lại thấy y tránh nhìn cô. Từ lúc thấy cô đến giờ, y toàn lén lút thế. Không hiểu y có nổi máu ghen tuông không khi biết Leslie và cô trên mức bạn làm ăn. Cô đã quá mệt mỏi vì cứ phải lấp liếm để Billy khỏi nghi ngờ. Chồng cô đã giập mặt Leslie một lần lúc ba người họ hẹn nhau làm vài ly, nhân tiện bàn công chuyện ở quầy bar trong khách sạn Wynn's vào một tối chủ nhật. Ngồi ở bàn sau lưng họ là ba thầy dòng uống whisky như

hũ chìm và ồn ã bình luận về trận bóng gậy cong họ cùng xem lúc chiều. Trước mặt tay người Anh có giọng nói kiêu kỳ, Billy tỏ ra nhũn nhặn. Sau này, gã có nói với vợ rằng gã hơi ngại ngại thằng cha đeo cà vạt màu trắng bạc, cả buổi chỉ cúi đầu nói vài câu lí nhí. Còn nữa, lông mày hấn gần như không màu và đuôi lông mày kéo dài gần sát đầu vành tai hồng hồng. Deirdre nhìn chồng bằng ánh mắt hối hận thì ít mà thương hại thì nhiều. Phải, cô thương hại gã, anh chàng tội nghiệp vụng về và dễ xiêu lòng. Lại nữa là, trong nửa tiếng đồng hồ giữa quán rượu mù mịt khói thuốc, bị bao vây bởi tiếng ồn từ câu chuyện nổ như pháo rang của ba thầy dòng, và trong lúc cô và Leslie hết sức tránh nhìn nhau vì sợ sẽ phá lên cười, cô lại thấy yêu chồng vô vàn bằng tình cảm dịu dàng, thương xót và quan tâm.

Đường hoàng trong cương vị một doanh nhân, Leslie vô cùng nhã nhặn với Billy. Hấn trình bày chi tiết mọi khoản chi phí, doanh thu ước tính, dự toán lợi nhuận và mọi chi tiết liên quan đến thẩm mỹ viện. Deirdre thán phục tài bịp bợm của hấn. Hấn vờ lắng nghe Billy lúng búng góp chuyện, mím môi và nghiêm trang gật đầu đồng tình, hứa sẽ thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với *chị Hunt*. Nghe hấn khoa môi múa mép, người ngoài tưởng đâu ba người họ định xây một bệnh viện lớn chứ không phải mở tiệm làm đẹp. Khi nghe hấn bảo “chị Hunt đóng góp rất nhiều cho thẩm mỹ viện (Leslie nghe lời Deirdre, gọi cơ sở của họ là thẩm mỹ viện thay cho tiệm làm đẹp nghe quá tầm thường) bởi có thâm niên làm trong ngành được”, Billy chớp mắt lia lịa. Deirdre tự hỏi chồng mình tin miệng lưỡi dẻo kẹo của Leslie được bao nhiêu phần. Billy có biết

đôi chút về kinh doanh và không khờ khạo gì khi thương thuyết làm ăn. Cô tự nhủ sẽ giữ mồm giữ miệng, để mình Leslie lên tiếng. Cô vờ chú tâm hoàn toàn vào ly Babycham trong tay, nhấp nhấp nó suốt buổi nói chuyện bởi trong những dịp thế này, hơi cồn thường xộc thẳng lên não cô. (À mà từ nhỏ đến lớn, cô đã gặp cảnh này bao giờ đâu!). Tuy nhiên, trên tất cả, cô cố kiềm chế cảm giác phấn khích tột độ vì chỉ đến lúc này, cô mới hoàn toàn nhận thức đầy đủ về cuộc phiêu lưu mà mình đang dấn thân vào: đôi giày vừa khít chân, bộ vest màu xám sẫm chỉ mặc những dịp gặp bạn làm ăn và anh chàng Leslie khéo nói đang liến thoắng với chồng cô. Thật bất ngờ, tương lai bỗng...

Kreutz nhỏ nhẹ:

- Em này, nhớ phải hết sức cẩn thận đấy.

Deirdre không hiểu gì cả. Y đang nói về chuyện gì vậy?

- Cẩn thận gì cơ ạ?

Y khó chịu nhún vai. Hôm nay, y mặc áo kaftan* bằng lụa màu xanh dương. Dưới lớp áo mỏng, vai Kreutz trông như cái mắc áo.

- Về mọi chuyện, về doanh nghiệp em vừa khởi xướng ấy.

Kreutz vẫn giữ kiểu vừa nói vừa ngâm nga như mọi khi, nhưng hôm nay giọng y nghe như xót thương, ai oán:

- Em cũng biết việc làm ăn gần nhất của anh White không thành công. Mà... mà về bản chất, anh White không hẳn giống bề ngoài.

Deirdre nghĩ thầm, chà, mèo chê mèo dài đuôi! Cô định buột miệng hỏi hôm nay y giấu máy chụp hình ở đâu và hỏi này có bao nhiêu “thân chủ” đến đây nhờ y chụp hình lỏa thể rồi. Nhưng cô

không thể giận y lâu. Trong trạng thái ngây ngất chưa từng có này, cơn giận, dù nhắm vào ai, cũng chỉ đến thoáng qua. Hay ít nhất nó cũng không bám nhằng nhẵng lấy cô. Ngay cả khi giận Billy cũng thế. Tất nhiên, về bề ngoài chưa nói lên hết bản chất thực của Leslie. Deirdre cho rằng hấn còn chưa phát huy hết tài năng. Đương nhiên, thầy lang Kreutz làm sao hiểu Leslie bằng cô. Cô gạt ly tách sang một bên. Dư vị trà hôm nay rất lạ: nó ngon ngọt, lờ lợ làm sao ấy! Cô bảo có việc phải đi. Nhưng vừa đứng dậy, đột nhiên thiếu phụ trẻ thấy đầu nhẹ bẫng. Cô sẽ ngã nếu Kreutz không bật dậy, một tay cầm tay cô, tay kia đỡ khuỷu tay dịu cô tới ghế sofa (“sàn diễn” của vô số phái đẹp) và nhẹ nhàng đỡ cô ngồi. Sau đó, y lùi lại, ngoẹo đầu ngắm Deirdre, môi máy máy theo một kiểu cười riêng. Y thì thào:

- Nghỉ đi em. Em yêu quý, hãy nghỉ ngơi thật thoải mái nhé.

Hình ảnh bao “thân chủ” của Kreutz tràn trề khoe chỗ kín ở chính nơi cô đang nằm ủa về trong tâm trí cô. Cô thực sự muốn biết cảm giác lõa lồ, không chỉ trước mặt đàn ông, mà còn trước máy chụp hình. Chưa nghĩ được gì nhiều, cô đã ngủ mê man, không còn biết gì nữa.

6

Maisie Haddon, người thích được gọi là Y tá Haddon, không hề che giấu chút tình cảm bà dành cho Quirke. Bà thường xuyên bày tỏ điều đó với ông, đặc biệt là sau vài ly thức uống ưa thích gồm rượu rum pha nước ép thảo dược tươi. Hôm nay, cũng như mọi khi, họ hẹn nhau đến quán rượu quen, một nơi chật chội, âm u trong con hẻm nhỏ sau rạp Gaiety. Họ đến cùng lúc dù Quirke đi bộ, còn bà “cưỡi” chiếc xe thể thao nhỏ mui trần màu chuồn chuồn ớt. Cứ hễ nhìn nó, Quirke lại nghĩ đến con bọ rùa trầy trụa, tước cánh. Bà bạn ông đeo kính đen gọng trắng và hút thuốc bằng tẩu gỗ mun. Dù thời tiết ấm áp, bà vẫn diện áo lông chồn, đeo khăn quàng cổ dài và mỏng màu vàng. Một đầu khăn vắt trên vai phải của bà trông rất điệu. Xe phóng nhanh đến sát lề đường rồi thắng gấp, bánh xe rít lên trên mặt đường nhựa. “Con bọ rùa sắt” chồm lên vỉa hè, dừng phát lại trước khi bà rờ máy kêu đình tai nhức óc rồi mới xoay chìa tắt động cơ. Bà nhào người qua cửa xe thấp tè, chìa bàn tay đeo găng có viền dăng-ten đen.

- Chào anh chàng điển trai!

Quirke cúi đầu đáp lễ. Mùi nước hoa nồng nặc xộc lên khiến ông bất giác đưa mu bàn tay lên quệt mũi.

- Maisie này, cẩn thận không thì giống Isadora Duncan thì khổ.

Bạn ông cầm túi xách ở ghế bên cạnh và trèo ra khỏi xe.

- Bà ta là ai?

- Một vũ công nổi tiếng. Bị gãy cổ vì một đầu khăn quàng quấn vào trục xe hơi thể thao.

- Lạy Chúa, chết thế thì thảm quá.

Họ vào quán. Chiều thứ bảy nào quán cũng đông và ồn ã. Khi Maisie vừa bước vào và nhìn bao quát căn phòng qua cặp kính gọng trắng, hơn chục cái đầu ngẩng lên nhìn. Trong quán này, người không biết bà chỉ đếm trên đầu ngón tay. Bà chủ động dẫn Quirke đến quầy bar, lênh khênh ngồi trên ghế cao và e lệ kéo gấu váy bó sát qua đầu gối. Thấy thế, Quirke cười tủm tỉm. Về phần mình, ông thấy con người kịch cỡm này cũng hay hay. Ông không biết chính xác tuổi của Maisie bởi nếu nhìn bề ngoài, không ai đoán được tuổi bà. Maisie có khuôn mặt vuông to kịch của phụ nữ nông thôn, nhưng rất ít nếp nhăn. Nếu bà nhuộm tóc thì dù quen nhau khá lâu, Quirke luôn thấy mọi sợi đều vàng hoe đến tận chân tóc. Ông chưa bao giờ dám nhìn kỹ Maisie vì bà rất dễ nổi cáu. Người ta đồn rằng bà từng hạ đo ván một thanh tra cảnh sát khi ông ta định còng tay bà. Đã hơn một lần Quirke bấm bụng cười thầm với khả năng thanh danh ông có được sau bao năm hành nghề sẽ tan thành mây khói, nếu người ta thấy ông ngang nhiên cặp kè với Maisie giữa chốn đông người như hôm nay. Sở dĩ như vậy vì Maisie Haddon là chuyên gia phá thai bất hợp pháp thành công nhất, đông khách nhất và nhiều tai tiếng nhất thành phố này.

Quirke gọi rượu rum pha cho bà bạn. Riêng ông uống nước cà chua ép. Maisie ngờ vực hỏi:

- Ông bỏ rượu à?

- Sáu tháng rồi bà ời.

- Lạy Chúa lòng lành! (Maisie vẫn giữ giọng của người miền tây quê hương bà). Ông định cải tà quy chính đấy ư? (Thức uống vừa được mang tới, bà cụng nhẹ ly rum vào miệng ly của ông). Hy vọng thiên đường dành cho ông một chỗ cao ráo!

Quirke chìa hộp thuốc trước mặt Maisie và bật lửa sẵn. Bà rít mạnh một hơi rồi phà khói ra khóe miệng, đoạn giơ đầu ngón tay út điều bộ châm nhẹ hết khóe môi bên trái lại đến bên phải.

- Này, ông đang định làm gì thế?

Quirke vờ không hiểu:

- Bà hỏi gì kỳ vậy?

- Tôi biết ông quá mà. Lúc nào chẳng có dự định này nọ.

- Tôi chỉ muốn gặp bà nói chuyện vui thôi mà.

Maisie nghi ngờ nhướn lông mày:

- Phải, chắc thế rồi.

Maisie có hai tiền án. Lần đầu cách nay hai mươi năm, bà đã phải ngồi tù khá lâu vì tội mở nhà bảo sanh, bí mật đỡ đẻ cho những ai mang bầu ngoài ý muốn. Nhiều người nhờ bà tổng quát đứa trẻ, và bà thường ủ hài nhi trong đồng tã lót đem bỏ ở ven lộ lúc nửa đêm. Vừa ra tù, bà lập tức thuê một phòng trên đường Hatch và bắt đầu dịch vụ phá thai. Ít lâu sau khi “phòng khám” đi vào hoạt động, cảnh sát ập đến và bà lại ngồi thêm hai năm nữa trong nhà tù Mountjoy. Không nản chí, vừa được tha, bà đã khôi phục ngay nghề cũ. Bà nắm giữ nhiều bí mật động trời. Bà biết Malachy Griffin và bảo hời còn là y tá chân chính, bà từng làm việc

với ông ở bệnh viện Holy Family. Chắc chắn Malachy không muốn nghe ai nói quá lớn hoặc quá thường xuyên về điều ấy. Đến lượt Quirke hỏi:

- Công việc của bà thế nào rồi?

Uống xong ngụm rượu, Maisie nhanh tay gắn điều thuốc vào tẩu gỗ mun.

- Thuận lợi chưa từng thấy. Ông biết không, chắc chắn đàn bà ở thành phố này chưa từng nghe trên đời lại có thứ gọi là bao cao su.

- Phải, khó kiếm lắm!

Maisie cười khúc khích, xỉa ngón trỏ vào ngực Quirke.

- Đùa hay đấy!

Ly của bà đã cạn tới đáy. Quirke vẫy nhân viên quầy bar, ra hiệu rót thêm.

- Tất nhiên thứ ấy ẽ hẽ. Tôi bảo một tay mang đến chỗ tôi một vali đầy bao cao su cho khách hàng. Tôi nói, “Này, cầm hai chục gói về bởi lâu lâu tôi mới định gặp các cô. Nhưng giá không gặp nhau nữa thì hay hơn”. Ông thử đoán xem họ có cầm không (bà ta giả giọng eo éo). “Cha xứ phát không, tôi còn không lấy. Chị à, người yêu tôi không thích đâu”. Sao mà ngu thế không biết!

Quirke xoay xoay chiếc ly trong tay.

- Bà có biết một người tên là Hunt, Deirdre Hunt không?

- A ha, biết ngay là có chuyện mà.

- Cô ta tự xưng là Laura Swan.

Maisie nguýt dài:

- Ông biết không, tôi ớn ông quá đi.

Làm bộ nể Quirke lắm, Maisie mới lục túi lấy cuốn sổ địa chỉ bìa da đã quăn mép. Những lúc ngà ngà say, bà thường nhắc đến cuốn sổ đen ghê gớm này và bảo khi nào chiều tàn bóng xế, bà ta sẽ bán nó cho tờ *People* hoặc *News of the World* và ngồi mát ăn bát vàng đến cuối đời. Vừa lật từng trang, bà vừa lẩm nhẩm đọc những cái tên trong đó. Quirke biết tổng màn kịch này. Suốt ba mươi năm hành nghề, Maisie nhớ từng khuôn mặt, cái tên, địa chỉ, số điện thoại của “bệnh nhân”. Chỉ cần nghe nhắc đến, bà sẽ nói vanh vách.

- Không có. Không có ai tên Hunt cả. Còn tên kia là gì... Swan à? Không, Swan cũng không luôn. Mà cô ta là ai thế?

Quirke nhún một bên vai:

- Cô ấy chết rồi.

- Ra thế, tôi hiểu vấn đề rồi. (Maisie đóng mạnh cuốn sổ rồi bực dọc dúi vào đáy túi). Nếu thế, chắc chắn tôi không biết bất kỳ ai hoặc bất kỳ cái tên nào đâu nhé.

Tuần rượu thứ hai của Maisie đã cạn. Quirke giơ một ngón tay gọi phục vụ quây. Ông cân nhắc từng câu chữ khi nói tiếp:

- Thực ra, Deirdre Hunt không phải mối quan tâm đặc biệt của tôi. Cô ta chưa bao giờ là khách hàng của bà. (Maisie nhìn ông không hiểu). Tôi đã khám nghiệm tử thi và cô ấy chưa sinh nở hay phá thai lần nào.

Lúc chân nam đá chân xiêu cổ ra nhà vệ sinh nam, một người đàn ông nhỏ thó đeo cà vạt nâu đậm đi ngang qua, vô tình huých vào khuỷu tay Maisie. Một giọt rượu sóng sánh rớt xuống khăn quàng cổ của bà. Bà sửng cồ, gườm gườm nhìn ông khách và lẩm bẩm:

- Đồ điên.

Bà quay sang Quirke:

- Thế cô ta bị làm sao?

Hơi thở sặc sụa mùi rượu của Maisie khiến Quirke chóng mặt. Miệng ông khô đắng. Cơn đau khớp lại mò đến hai bàn tay mỗi khi cơn thèm rượu giày vò ông khốc liệt nhất. Chẳng lẽ ông cứ khát rượu mãi ư? Có lẽ vấn đề máu chót là ông nghiện rượu chứ không phải uống nhiều hơn mức trung bình như ông thường nghĩ. Thốt nhiên, ông muốn chạy trốn khỏi quán rượu hôi hám và đám người lão đảo, lú lờ cùng người đàn bà có bàn tay dính máu vô số thai nhi, và nếu lời đồn đại đúng thì không chỉ có một thai phụ từng thiệt mạng bởi tay bà.

- Bà có biết...

Quirke buộc phải ngừng lời. Cơn khát rượu lại dâng lên. Chưa bao giờ miệng ông đắng đến thế. Cùng lúc, mồ hôi trán toát ra, lạnh buốt. Ông vuốt mặt, đoạn hỏi:

- Bà có biết một gã tên là Kreutz không?

Để tự chủ, Quirke phải nắm chặt tay, ghì mạnh lên mép quầy bar. Móng tay ông đâm vào lòng bàn tay đau nhói. Maisie nhú mày nhìn ông chăm chú.

- Kreutz viết thế nào? (Quirke đánh vần từng chữ). À, gã này tôi có biết. (Maisie cười khế). Người ta còn gọi gã là bác sĩ Kreutz. Da gã ngăm đen. Nhà ở... đường gì nhỉ? Đường Adelaide, phải rồi (bà lại chép miệng). Vài cô vợ và nhân tình của các ông tai to mặt lớn có kể với tôi.

- Y làm nghề gì, bà biết không?

- Tôi không rõ lắm, hình như buôn thần bán thánh gì đó. Chữa bệnh tâm linh bằng nhang đèn và chế độ ăn nhiều trái cây này nọ. Các bà các cô hay đến chỗ gã.

- Rồi y nhờ bà “giải quyết” vài ca phải không?

Maisie chột dạ, thận trọng nhìn cằm xuống bàn và nhún vai:

- Một hai lần thôi. Sao ông hỏi thế?

- Lý do y nhờ bà có gì khác thường không?

Maisie mĩa mai độc địa:

- Không, chỉ là có lắm người được hướng dẫn về thờ cúng và giữ da đẹp thôi chưa đủ.

Maisie ghé sát vào mặt Quirke. Tuy chưa say hẳn, nhưng bà đã không còn tỉnh táo.

- Điều gì khiến ông cho rằng gã đưa đàn bà đến chỗ tôi? (Bà ngửa đầu, dốc tuốt ly rượu vào cổ. Rồi như chợt nghĩ ra, bà hỏi dồn). Có phải gã liên quan đến nhân vật lúc nãy. Cô ta tên gì nhỉ? Hunt phải không?

- Nào tôi có biết!

Vừa trả lời, ông vừa thận trọng rời chiếc ghế cao lêu nghêu. Cảnh chia tay giữa họ lần nào cũng giống nhau: Maisie buồn bã, ngầy ngật hơi men, còn Quirke len lén chuồn ra cửa. Lúc này, ông đứng sau lưng bà bạn, đưa ngón tay lên môi ra dấu im lặng, trả tiền thêm một ly rum pha thảo dược rồi vội vàng rời đi. Maisie ngoái đầu nhìn theo bằng cặp mắt lèm nhèm, ngạc nhiên khi thấy ông bạn to béo là thế mà đi đứng nhanh ra phết!

Ra đến đường, Quirke lóa mắt vì nắng. Một viên cảnh sát giao thông to như hộ pháp ngó nghiêng chiếc xe của Maisie đổ ầu: hai bánh trên hè, hai bánh dưới lòng đường. Quirke bèn vòng ra sau và đi như ma đuổi.

Cứ hễ ông để mắt tới điều gì liên quan đến Deirdre Hunt thì nó lại lập tức tan thành mây khói. Mọi lối đi bỏ ngõ mời ông phá vụ này đều “mọc” thêm cánh cửa sập ngay trước mũi ông.

Vừa đi hết đường Merrion và vòng qua góc phố để vào đường Mount, Quirke đã thấy một người ngồi phơi nắng trên bậc tam cấp trước nhà số ba mươi chín. Ông biết ngay đó là ai. Dù nhìn từ xa, không ai có thể lẫn với cái đầu to tướng hói trên đỉnh và tóc đỏ mọc xung quanh của Billy. Quirke dợm quay lưng trước khi bị gã phát hiện, nhưng nghĩ lại, ông miễn cưỡng đi tiếp. Cơn khát rượu dịu xuống nhưng giờ ông lại choáng váng, như vừa tỉnh lại sau chầu say túy lúy dù chẳng nuốt giọt cồn nào. Đầu ông nhức như búa bổ, hai mắt khô rát, nhức nhối.

Billy Hunt ngồi chống cằm, thu lu trên bậc tam cấp trông như bức tượng *Triết Gia* của Robin. Quirke tự hỏi ma quỷ nào xui ông dính líu với hạng người như Deirdre... (tên hồi con gái của cô ta là gì nhỉ?) Deirdre Ward. Nghĩ rộng hơn, ông không hiểu nổi điều gì xui khiến đàn ông gắn bó với đàn bà, hoặc ngược lại, đàn bà gắn bó với đàn ông? Riêng hôn nhân của Quirke, câu trả lời quá đơn giản. Sarah quá cố, chị gái người vợ vắng số của ông, đã nói toạc móng heo: Delia sẵn sàng ngủ với ông mà không cần nhẫn cưới, còn Sarah thì không và Quirke chọn cô em chỉ vì lẽ đó. Nhưng sao

Delia kiêu diễm, kén chọn, sắc sảo lại chấp nhận ông dù biết chắc (bà rất thông minh, am tường) ông yêu chị ruột mình? Quirke chợt nghĩ đến điều ông chưa từng ngờ tới: phải chăng Delia muốn chọc cho bà chị phải ghen lồng lên? Chỉ Chúa mới biết sự thật, nhưng không loại trừ khả năng Delia làm thế, bởi Delia của ông không từ một việc gì.

Dừng chân trước số nhà ba mươi chín, Quirke chống một chân lên bậc thềm thấp nhất. Mũ ông hơi ngửa ra sau, ngón tay cái móc vào nhãn mác áo khoác vắt trên vai.

- Nóng quá nhỉ.

Billy giơ bàn tay che mắt, hấp háy nhìn Quirke.

- Anh về rồi à. Tôi hứa sẽ đãi anh một chầu mà.

Quirke lắc đầu:

- Kìa Billy, đã bảo tôi không uống rượu mà.

- Anh nói thế thật à? Hồi này tôi hay quên lắm, chẳng biết bao giờ mới thoát bến mê. Nhưng mà này, chẳng lẽ trà, cà phê, nước khoáng... anh cũng kiêng luôn sao?

Quirke cười mỉm. Billy chưa bỏ được cái giọng nhừa nhựa của dân Waterford.

Họ vòng qua mặt trước nhà thờ Peppercanister, sang đường và nhắm tới bờ kênh. Cả hai đều nín thinh. Trong cái nóng như nung, tán cây hai bên bờ như muốn gục xuống làn nước phẳng lặng. Xe tải cao và hẹp lạ thường mang logo của xưởng giặt ủi Swastika Laundry xuất hiện trên cầu Huband, tiếng động cơ chạy điện kêu ầm ì. Billy Hunt khá cao, chỉ kém Quirke chừng năm centimet. Đáng

đi của gã khuỳnh khuỳnh giống dân thể thao chuyên nghiệp. Đường Percy Place hiện ra trước mắt họ với chỉ một bên lề đường hướng tây hứng nắng. Đến cửa nhà số 47, mùi hôi “tổng hợp” thường thấy ở các quán rượu xộc vào mũi Quirke. Lúc trước thích mùi cồn trộn mùi mồ hôi đàn ông pha mùi khói thuốc lưu cữu bao nhiêu, thì giờ nó làm ông buồn nôn bấy nhiêu. Bước vào quán, Billy Hunt hỏi ông dùng gì, ông nói chỉ uống soda (chắc từ giờ ông cách hẳn nước cà chua ép). Billy không bình phẩm gì, chỉ răm rắp làm theo ý ông và gọi một vai nửa lít bia đen cho mình. Quirke tròn mắt nhìn gã tu hai hơi hết bay vai bia. Hình như gã không có cơ chế nuốt, chỉ cần ngửa cổ, há miệng to chưa từng thấy và dốc tuột thứ nước có cồn đen ngòm vào cuống họng là xong.

Quirke thận trọng hỏi:

- Sao, hồi này ông thế nào?

Billy hạ cằm thật thấp và ợ rõ to:

- Cảm ơn ông đã giúp tôi việc đó nhé.

Gã lại ợ, lần này bót om sòm hơn lần trước:

- Tay thanh tra cảnh sát có gọi tôi lên đồn.

Ngắm mình trong gương phía trên chiếc kệ lớn bày đầy rượu đủ loại, Billy gãi cằm sồn sột:

- Ông nhớ tên anh ta không? À, Hackett.

- Phải, chính hắn. (Đầu Quirke quay cuồng trong vô số nhãn hiệu rượu: Johnnie Walker, Dimple Haig, Jameson mười hai năm tuổi). Có gì không?

- Tôi nghĩ chắc ông cũng muốn biết.

Gã đặt chiếc ly trống không xuống bàn, khẽ liếc phục vụ quầy. Anh ta đang dọn ly bẩn, lấy ly sạch đặt xuống dưới vòi của thùng gỗ lớn mang dòng chữ Guinness, đoạn kéo mạnh tay cầm bằng gỗ. Sáu con mắt cùng nhìn thứ chất lỏng dưới đáy ly đang từ màu xám chuyển sang màu đen. Billy nói tiếp:

- Anh ta bình luận về thời tiết. Hỏi Deirdre có biết bơi không. Hỏi tôi ở đâu hôm cô ấy chết. (Cặp mắt to, buồn bã của gã bắt ngờ chiếu thẳng vào Quirke). Hắn không tin đâu.

- Không tin cái gì?

Thốt nhiên, lần đầu tiên Quirke thấy được sự giận dữ trong mắt Billy. Giờ đây, thịnh nộ đã thành trạng thái tinh thần vĩnh cửu của gã: nó sẽ không bao giờ thay đổi. Billy cho rằng không chỉ vợ gã mà cả thiên hạ đã bắt công với gã. Gã lắm bầm:

- Hắn biết đó không phải tai nạn.

- Biết ư? Hackett khẳng định hay chỉ đoán mò?

Lượt bia mới của Billy được mang tới. Gã trầm ngâm xoay ly đồ uống trong tay.

- Nhân viên điều tra chính cũng không tin, đúng không? Nhìn mắt ông ta tôi biết. Chẳng qua ông ấy lơ đãng thôi. (Dù Quirke im lặng nhưng Billy vẫn gật đầu như thể ông vừa thừa nhận những gì gã nói là đúng). Ông nói gì với viên thanh tra thế?

- Ông cũng nghe tôi khẳng định ở tòa rồi mà.

- Chỉ bấy nhiêu thôi ư?

- Phải.

- Ông không dặn trước ông ấy ư? (Một lần nữa, Quirke chọn

cách làm thính. Billy lại gật đầu). Vậy là không có gì được ghi bằng giấy trắng mực đen.

- Không.

- Ông cũng thu xếp cả việc ấy nữa?

- Billy này, tôi làm gì có thể lực kiểu đó!

Billy chắc lười:

- Ông có đấy. Tôi cá ông còn dàn xếp được với đám nhà báo nữa kia. Tất cả cùng đồng thuận, mười người như một. Người này dễ chịu với người kia, nhỉ!

Lần này Billy không tu ừng ực mà uống từng ngụm nhỏ. Gã chúm môi như mổ chim, chậm rãi nhúng sâu vào lớp bọt bia giống con chim mổ vỡ mặt váng vũng nước đầy sỏi đá. Nghịch chán, gã chùi miệng bằng mu bàn tay rồi nhíu mày với bóng mình trong tấm gương đối diện. Không hiểu sao mặt gương ấy như có chút ánh sáng hồng rọi vào. Gã tâm sự:

- Có điều này tôi không hiểu: hồi còn sống, Deirdre không bao giờ muốn “bày ra” cho cả thiên hạ cùng nhìn như vậy. Nhưng khi chết, cái xác trần trụi của cô ấy lại phơi trên vách đá. Lúc Deirdre còn sống, tôi chưa bao giờ thấy vợ khỏa thân. Cô ấy không cho tôi nhìn.

Quirke ho khẽ:

- Billy này...

- Đừng lo, tôi không sao mà.

Billy phẩy nhẹ bàn tay to và thô kệch. Gã tiếp tục chúm môi nhúng vào miệng ly và đưa mu bàn tay lên chùi miệng.

- Thôi thì, tính cô ấy như thế đành chịu vậy. Duy chỉ có điều tôi không hiểu tại sao cô ấy làm thế. Ông có hiểu được không?

Quirke đang lui cui châm thuốc.

- Tôi có quen vợ ông đâu. Tôi chắc là cô ấy...

Billy vẫn không rời mắt khỏi ông.

- Gì cơ?

Quirke hít một hơi thật sâu. Ông có cảm giác rất lạ là Billy đang thăm cười nhạo ông. Chắc ông làm. Ông nhấp một ngụm soda.

- Nghe tôi đi. Chớ có nghĩ ngợi mãi. Chuyện gì đã qua, mình đừng nghĩ đến nữa. Người chết mang theo bí mật của họ xuống mồ, ông có muốn cũng không biết được đâu.

Billy không trả lời ngay. Lát sau, từ gã phát ra âm thanh nghèn nghẹn, khùng khục mà Quirke đoán mãi mới biết là tiếng cười. Billy bảo:

- Hay lắm. Người chết ôm theo bí mật nên không ai biết! Ông đang tập trước với tôi cho quen miệng hay mới nghĩ ra thế?

Quirke đỏ mặt:

- Ý tôi là...

Billy lại giơ bàn tay chuối mẩn lên như muốn bảo ông đừng nói nữa rồi thân mật đặt nó lên vai ông. Quirke nhăn mặt. Ông vốn không thích ai đụng vào người mình.

- Tôi hiểu ý ông, Quirke ạ.

Gã lại lấy đáy ly làm trụ và xoay tròn ly bia. Bên dưới chiếc ly thủy tinh là miếng lót ly bằng gỗ xộp có in hình chim bồ nông mỏ vàng ngộ nghĩnh. Kèm theo đó là dòng chữ *Bia Guinness Tốt Cho*

Sức Khỏe Của Bạn. Chỉ cần một chút điều chỉnh, thế giới này sẽ dễ chịu biết bao. Billy thủng thảng:

- Ở địa vị tôi bây giờ phải để ý cách người ta nói chuyện với mình. Hay nói cách khác là phải hiểu những gì người ta không nói ra. Một phút trước họ còn cân nhắc từng từ vì sợ lỡ miệng đụng chạm đến “nổi mắt mắt” hoặc sợ tôi “chạnh lòng”, nhưng ngay phút sau họ đã buột miệng mấy câu tục ngữ đại loại như “Giờ cô ấy đang ở chốn thiên đàng” hoặc “Thời gian là liều thuốc chữa lành mọi vết thương” và tôi có nghĩa vụ phải biết ơn họ. (Billy lại gật gù nhạo báng và khinh miệt). Khó chịu nhất là ta cứ phải nghe cho hết, vờ biết ơn sâu sắc và nhất là không được nói câu gì làm họ méch lòng. Tất nhiên, lý do là khi nhà có người chết, ta lập tức phải biến thành người dễ thương nhất, sâu sắc nhất, giàu lòng vị tha nhất và vô hại nhất trên đời. (Gã ghì chặt chiếc ly thủy tinh trên quầy bar. Quirke thấy mấy đốt ngón tay gã trắng bệch). Nhưng Quirke này, tôi không vô hại. (Giọng gã gần như hả hê một cách độc ác). Không hề đâu.

Họ ngồi thêm một lát rồi ai về nhà nấy. Tâm trạng của Billy Hunt lại thay đổi. Về lạnh lợi biến mất, gã trở nên mơ màng. Nhìn gã, Quirke đoán gã đang tự mãn như thể đã biết một chuyện mà Quirke và phần còn lại của thế giới đều mù tịt. Sau khi chia tay nhau ngay ngoài cửa quán rượu, Billy lê gót về phía đường Baggot. Quirke băng qua cây cầu nhỏ. Hàng cây như kiệt sức dưới sức nóng của mùa hè nên nghiêng thấp hơn xuống mặt nước. Riêng Quirke thấy ánh thái dương lu mờ, như có đám bụi lan dần trong không trung, càng lúc càng dày thêm, làm ô uế bầu khí thở.

Lần lúc Deirdre ước gì Leslie đừng bao giờ chìa tập ảnh ấy trước mặt cô. Chẳng phải cô kinh sợ nó. Ngược lại, cô rất thích. Rắc rối nảy sinh chính từ đó. Vì thích nên cô mới làm nhiều việc khác, những việc tưởng chừng cô không bao giờ làm. Trước hết phải kể đến những bức thư Leslie nhờ cô viết cho hắn. Thực ra, nói thư cũng không đúng. Chúng giống bản ghi chép lại những gì cô mơ thấy. Hồi bé, hễ tối mơ gì thì sáng ra cô lại nguệch ngoạc chép lại vì người ta bảo làm thế sẽ đoán được tương lai. Chỉ có điều chẳng bé gái nào viết nổi những thứ cô viết cho Leslie. Hắn bảo cô nghĩ gì viết nấy, đừng bỏ sót, miễn là suy nghĩ ấy phải thật đòi trụy. Mới nghe, cô cười ngất và bảo không làm được. Nhưng hắn cứ ép mãi và nhất định không để cô từ chối. Hắn bảo việc rất dễ làm, chỉ cần cô hình dung hắn đang bị tù, cô là nhân tình viết thư động viên tinh thần người yêu. Hắn rúc vào tai cô cười khế và lẩm bẩm: “Ngoài động viên tinh thần, em còn phải giúp anh hưng phấn nữa”. Mãi rồi cô cũng phải đồng ý, nói rằng để cô thử nhưng chưa chắc đã làm được. Nhưng hóa ra cô viết được, mà viết hăng là đằng khác.

Và những thứ cô viết ra mới ghê gớm làm sao! Đi đâu cô cũng mang tập giấy viết thư màu xanh nhạt trong túi xách. Kèm theo đó còn có cả phong bì vì Leslie nhắc đi nhắc lại rằng cô phải làm đúng

như viết thư thật. Mỗi lúc thấy tiện, cô lại lấy bút bi và tập giấy ra hí hoáy viết. Không cần đắn đo, cô chỉ cần để dòng suy nghĩ tràn ra mặt giấy. Mười lần như một, những gì cô viết đều khiến cô đỏ mặt, cắn môi, cố lắm nhưng không thể viết thẳng hàng. Cô còn chồm hẳn người lên mặt giấy như hồi đi học không muốn bạn nhìn bài. Cô trở nên liều lĩnh, không biết sợ là gì. Cô viết trên bàn trang điểm trong phòng ngủ, lúc Billy cạo râu trong phòng tắm, hoặc trên bàn giấy kê trong căn phòng nhỏ xíu đằng sau phòng massage ở thẩm mỹ viện, trong lúc chờ khách hàng. Cô viết trên ghế đá công viên, trong quán cà phê, trên xe buýt nếu được một mình một ghế. Có lần, cô còn lén vào nhà thờ trên đường Clarendon, ngồi lom khom ở hàng ghế cuối, đặt tập giấy lên đầu gối và thở hồn hển giữa bầu không khí yên tĩnh, thiêng liêng trong nhà của Chúa. Mùi sáp cháy từ những ngọn nến nhỏ nhắc cô nhớ đến đủ thứ mùi khác: mùi của khuê phòng, mùi của Leslie. Càng viết, cô càng hào hứng đến mức gần như phát cuồng. Cảm giác ấy nhắc cô nhớ hồi còn làm ở tiệm thuốc, có lần cô xưng tội rất lâu. Cô kể đủ chuyện bịa đặt với cha xứ ngồi sau tấm lưới: nào chuyện cô mút “củ quý” của lão Plunkett, nào làm tình với con chó bọc-giê to bằng con bê... chỉ cốt làm cho vị thầy tu già phát hoảng và nghe xem ông ấy nói những gì.

Có phải những gì cô viết hôm ở trong nhà thờ tục tĩu hơn bình thường, hay so với cảnh thâm nghiêm trong nhà Chúa, nó càng ô trọc hơn? Cô hưng phấn đến độ sau khi cây bút lướt như bay trên mặt giấy, cô phải ngừng viết, cởi nút váy bên hông, thò tay vào trong quần lót tìm chỗ ẩm ướt và nóng rẫy mà ra sức đạt đến cực khoái. Cảm giác mê tột đỉnh khiến cô phải nghiêng rằng, nhắm

chặt mắt lại để ngăn tiếng kêu rên. Cũng may lúc ấy là buổi sáng. Nhà thờ vắng lặng, chỉ có mỗi lão già giữ đồ thánh lụng gù mặc áo lễ bạc phếch đi đi lại lại trước bàn thờ, lâu lâu lại quỳ mọp xuống và không thèm nhìn về phía cô, dù chỉ một lần. Khi cô ra về, đáy quần lót ướt nhẹp giữa cặp đùi nóng bỏng, và ánh đèn đỏ quạch trên điện thờ như xoáy vào lưng cô lời buộc tội. Sao cô lại làm chuyện đồi bại ấy trong nhà thờ nhỉ? Cô biết lẽ ra phải thấy xấu hổ. Nhưng không, cô cực kỳ thỏa thuê.

Tất nhiên, những gì cô viết làm Leslie sững rờn. Hấn chép miệng bảo cô:

- Chà chà! Không ngờ đầu óc em truy lạc thế!

Dù giả bộ đọc cho vui, đọc giải trí, nhưng rõ ràng Leslie rất ấn tượng vì cô viết quá nhiều, quá tỉ mỉ. Hấn không ngờ mình gặp may đến độ gặp người sẵn lòng (thật ra là hăng hái) phô bày hết mọi suy nghĩ ghê tởm nhất, đen tối nhất của mình. Khi họ nằm bên nhau, không mảnh vải che thân trên chiếc giường hẹp trong phòng ở phố Percy Place, Leslie đọc to những gì cô viết cho hấn kể từ lần gặp trước. Trong khi đó, Deirdre ngượng chín cả người và chỉ biết vùi mặt vào vai hấn. Cô nghe không sót một từ và không thể tin mình có thể viết được như thế. Cô thích giọng Leslie. Giọng hấn du dương và chuẩn xác như nam nhân vật chính trong phim lãng mạn, thế nên lúc nghe hấn đọc khác hẳn lúc cô nghĩ trong đầu. Thốt ra từ miệng Leslie, những gì cô viết trở nên nghiêm túc, có quyền thế và tác động rất mạnh đến cô. Nó giống giọng của nam diễn viên chính trong phim. Tuy nhiên, cô cười thầm tự nhủ rằng loại phim ấy sẽ không được trình chiếu ở rạp bao giờ.

Đọc những lá thư ấy, Leslie cũng hưng phấn như khi cô viết ra chúng. Hắn không thể bình thản đọc hết và giữa chừng thường nằm vật xuống gối, quần tóc cô vào nắm tay (giống các anh cô ngày xưa) để dúi đầu cô vào lòng. “Cái ấy” của Leslie cương cứng và nóng rẫy. Khi cô vuốt lớp da xuống, cái “đầu” mịn mượt phô ra một lỗ nhỏ trông như con mắt tinh nghịch nhìn cô. Cô thích hôn hít “nó” để thấy Leslie oằn người rên rỉ, từ đó cảm nhận được uy lực của mình với nhân tình.

Ngay cả trong mơ, cô cũng không dám nghĩ mình sẽ làm thế với Billy.

Bây giờ, mỗi khi ý nghĩ về chồng len vào tâm trí, cô lại gạt phắt đi và nhanh chóng nghĩ đến Leslie. Chẳng lẽ cô yêu Leslie? Hồi còn đi học, bạn cô bảo nếu cô đang nhớ một chàng rồi lập tức nhớ sang chàng khác, thì cô yêu chàng thứ hai. Nhưng khổ nỗi cô không biết phải gọi tình cảm dành cho Leslie là gì. Thậm chí, chưa chắc cô mến hắn. Nếu sau khi làm đủ thứ chuyện với hắn mà không mến được hắn thì kể cũng lạ. Phải công nhận vóc dáng thư sinh khiến hắn ưa nhìn hơn. Nếu không uống rượu hoặc chích xì ke trước khi lên giường, hắn rất “dẻo dai”. Deirdre dễ dàng nhận thấy hắn không lạ gì đàn bà; hắn rành chuyện “phòng the” ghê lắm. Còn nữa, hắn rất hài hước. Hắn thường bắt chước thầy lang Kreutz và Billy (cô ngăn thế nào cũng không được). Hắn nhạo báng chồng cô bằng đủ thứ tên lóng: Billy ngồi đáy giếng, Billy ngổ hoặc Billy “khóttabít”... khiến cô cười ré lên. Có khi, hắn vật cô xuống nền nhà, thọc lét cô giống hai đứa trẻ nô đùa. Thỉnh thoảng, lúc sắp đưa “của quý” vào trong cô, hắn dừng lại, chống tay nâng người lên, bắt chước giọng

ngọt xớt của một bà từng hỏi đường họ: “Đây có phải đường Percy không nhỉ?”. Đôi khi, Deirdre muốn coi hấn chỉ là một phần giấc mơ của mình mà thôi. Với cô, thế sẽ dễ hơn nhiều. Chồng, căn nhà bé tí trên phố St Martin’s, công việc vất vả ở thẩm mỹ viện, mẹ cô đang ốm đau, ông bố - hình ảnh của nỗi sợ hãi vĩnh cửu, và những người anh cô chưa từng gặp lại... là đời thực. Dù sự căng thẳng họ gây ra không bằng sự căng thẳng trong căn phòng tồi tàn dưới tầng hầm có màn cửa thưa, che phân nửa cửa sổ nhìn thẳng ra hè đường, có bồn rửa mặt sút mẻ, có nệm lò xo cũ vống xuống ở giữa, nhưng cô vẫn coi trọng nó hơn cuộc sống thực của mình và muốn nó cùng Leslie chỉ tồn tại trong giấc mộng không tì vết, tách biệt hấn với phần còn lại của thế giới.

Không có gì đơn giản dù Leslie muốn cô nghĩ ngược lại. Cô không tin họ đến với nhau chỉ vì khoái lạc. Đôi khi những cảm xúc trái ngược dành cho hấn khiến cô choáng váng. Chẳng hạn, có lần hấn bảo cô chớ có sợ sẽ gặp rắc rối bởi vợ chồng hấn đã xét nghiệm và biết hấn không có khả năng sinh sản. Hấn tưởng cô sẽ nhẹ nhõm và thoải mái hơn, nhưng không phải. Dù biết khó lòng có con với hấn, nhưng khi được khẳng định sẽ không bao giờ có con chung, cô bỗng thấy trống vắng trong lòng, như thể ai đó vừa lấy đi một phần cơ thể cô vậy.

Không gì dễ dàng cả. Cuộc đời vốn đã phức tạp giờ còn phức tạp hơn vì ngoài những lúc “ăn vụng”, họ còn quan hệ công khai và cô cố làm tốt vai trò bạn làm ăn thuần túy của Leslie. Thẩm mỹ viện làm ăn phát đạt trên mức hy vọng của cả cô và Leslie. Trong thành phố này, đàn bà lắm tiền chán đời nhiều hơn cô tưởng. Cô cũng

không hình dung hết những ý thích kỳ quặc của họ. Chẳng hạn lúc đầu cô từ chối nhận tiền cọc của mấy ả nghiện không trang điểm, móng tay sắc như dao cạo và ánh nhìn lạnh như nước đá. Nhưng rồi sau đó, cô coi những người đàn bà này (họ cho mình là phụ nữ, dù họ trông giống đàn ông hơn) là “rủi ro nghề nghiệp” và cộng thêm một khoản lớn vào hóa đơn tính tiền của họ.

Tiền cứ thế chảy vào. Deirdre biết mình khéo làm ăn. Tuy nhiên, cô cũng sớm biết Leslie bất tài: có duyên nhưng kém cỏi. Thực ra, hẳn chỉ được mỗi tài ăn nói có duyên. Cô biết thừa nhiều khách hàng (tất nhiên không phải loại phụ nữ mặt lạnh như tiền) đến thẩm mỹ viện chủ yếu tìm cách kéo Leslie vào góc phòng nói chuyện chơi. Không ai giỏi hầu chuyện bằng Leslie. Deirdre quyết định không chỉ trích Leslie lười biếng hoặc bất tài. Mà cô còn phàn nàn gì nữa nào? Lần đầu tiên trong đời, cô thấy thỏa mãn. Cô tự tin, yên tâm và có túi tiền rủng rỉnh, có xé hộp đời mới hiệu Baby Austin, và mùa đông tới, nếu mọi chuyện cứ suôn sẻ như bây giờ, cô sẽ mua cả áo lông chồn nữa kìa. Nói cách khác, Deirdre Hunt đã lột xác hoàn toàn thành Laura Swan. Chưa kể còn thêm “món hời” Leslie White!

Hẳn chỉ cô mọi “nghệ thuật” làm tình mà trước khi gặp hẳn, cô không bao giờ nghĩ đến dù là trong cơn mê thâm kín nhất. Lúc đầu, cô xấu hổ (tất nhiên càng xấu hổ, khoái cảm càng cao), nhưng ít lâu sau lại thấy hãnh diện vì chúng. Cô coi như đang được học một kỹ năng mới, luôn rèn luyện để vượt qua nhiều cấp độ đo mức táo bạo và sức chịu đựng trong quan hệ xác thịt. Lúc trước, cô luôn xấu hổ về cơ thể mình; có lẽ vì cô xuất thân từ khu ổ chuột đông đúc, gần

như suốt thời thơ ấu đều ngủ chung với bố mẹ, không lúc nào được ở một mình, ngay cả khi ở trong phòng vệ sinh (khóa cửa nhà vệ sinh hồng và bố cô cố tình không sửa). Nhờ Leslie, mọi nỗi ngượng ngập ấy đều bị xóa sạch.

Deirdre chỉ sợ duy nhất một điều: Billy phát hiện cô thay đổi. Trong một đêm “đồng sàng dị mộng” tưởng Billy là Leslie, cô đã kéo tay chồng đến chỗ cô định sẽ không bao giờ cho gã sờ vào. Sau khi thỏa mãn, Billy rời cô, nằm phịch xuống nệm, vừa thở hổn hển vừa hỏi vì sao cô biết “trò” đó. Hoảng quá, cô dối rằng đã lén đọc từ tạp chí mượn của người ta. Billy cười khẩy, bảo tưởng cô đoan trang lắm, hóa ra cũng đọc thứ ấy. Sáng hôm sau ngắm mình trong gương, cô phát hiện điểm khác lạ: một diện mạo mới mặt dày mày dạn, mắt lóe lên tia nhìn ô trọc, và tề hơn, sự tương đồng với một người mà cô chưa từng nhận ra - nét đậm đăng lồ lộ trên mặt, giống hệt bố cô!

Trạng thái tinh thần Leslie đưa cô đến rất khác biệt. Dù không thực tế nhưng không hiểu sao nó không quá lạ lẫm với cô. Những cảm xúc khi nhớ về Leslie giống cảm xúc cô từng có lúc còn bé chơi trò “bịt mắt bắt dê” trong dịp lễ Giáng sinh: nào hồi hộp, đoán già đoán non, nào phấn khích pha lẫn hốt hoảng... Nó khiến cô rạo rực, cổ họng nghẹn lại. Hoặc thậm chí nó có từ trước đó rất lâu, hồi cô mới chào đời: nhịp tim gấp gáp và háo hức mong chờ những gì cả thế giới rộng lớn sẽ đem đến cho mình. Phải, được ở bên Leslie, Deirdre như được tái sinh, biến thành hài nhi được ôm ấp, yêu chiều. Một ngày nọ, cô cố giải thích cảm xúc tinh tế ấy cho hấn hiểu. Tất nhiên, hấn cười hô hố, bảo rằng nếu muốn được ôm ấp, cô sẽ

được toại nguyện. Đoạn Leslie cầu mạnh đôi gò bông đảo của cô bằng ngón cái và ngón trỏ có móng tay dài khiến cô thở gấp vì đau.

Còn một điều nữa cũng rất lạ: Deirdre không ghen với người khoác lông cáo từng gặp Leslie trong tiệm sách dưới chân cầu và lóa lờ trong ảnh. Khi nghe cô hỏi về chị ta, Leslie chỉ cười nhếch mép và bảo tất nhiên hấn có ‘làm tình’ với ả - nghe đến hai chữ ấy, máu dồn cả lên má Deirdre - rồi xòe chồng ảnh như xòe quạt dí vào mũi cô, hấn cười nhăn nhó, lừ mắt giống những lúc hấn làm cô khóc rầm rút, và bảo:

- Tất cả đều qua tay thẳng này rồi, cô em ạ.

Không cần biết cô tin hấn hay không, vì điều đó không quan trọng. Cô không quan tâm hấn thành thật hay nói dối để chọc tức cô. Không, cô không để bụng, cũng không ghen. Mọi nguyên tắc từng tồn tại trên đời trước đây không thể áp dụng với tình trạng của cô bây giờ. Leslie có ngủ với “chị Cáo” - Deirdre đành gọi chị ta thế vì Leslie vẫn nhất định không lộ danh tánh của chị T. - cũng không sao. Thậm chí, hấn có ân ái với mọi đàn bà có trong tập hình cũng không thành vấn đề. Không hiểu sao Deirdre luôn tin họ không có thực, chỉ giống những nhân vật tưởng tượng mà cô đề cập trong thư gửi Leslie. Về phần mình, Leslie bảo hấn không phiền nếu cô “tiến tới” với người khác. Thực tế, hấn còn muốn cô chung chạ với thật nhiều người, đàn ông hay đàn bà đều được, miễn là sau đó về kể cho hấn nghe. Tuy nhiên, riêng chuyện ấy, Deirdre rất cứng rắn: cô sẽ không, yêu ai ngoài Leslie. Nghe thế, hấn cười nhạo:

- Thật sao? Thế còn lão “khốt” Billy?

Chính lúc ấy, cô phát hiện điểm yếu nguy hại của Leslie: cô

không ghen với những ai từng lên giường với Leslie, nhưng rõ ràng hắn ghen với Billy. Chỉ cần nghĩ đến chồng cô, hắn đã nổi khùng lên và cô phải vờ thề thốt rằng sẽ không bao giờ để Billy đến gần mình. Thuyết phục hắn còn khó hơn dời non lấp bể. Lần đầu hứa hẹn, Deirdre suýt vô tình cười phá lên, bảo cô làm sao né được Billy. Sau khi xa vợ nhiều ngày, khi gặp lại, gã nhất định lấy quyền làm chồng đòi thỏa mãn. Lập tức, Leslie không nói không rằng, chỉ gườm gườm nhìn cô trông rất đáng sợ, hai con ngươi như chập vào giữa sống mũi. Vài phút sau, khi cùng lõa thể trên giường, hắn bẻ quặt tay cô ra sau, mạnh đến mức xương cô suýt gãy và khế rít vào tai cô:

- Nhớ kỹ đấy!

Dù thế, thỉnh thoảng hắn rất hiền, thậm chí tốt tính nữa. Deirdre vốn ghét hai bàn tay mình. Trước nay, tay cô vẫn thô kệch như dùi đục. Từ lúc nai lưng massage phục vụ khách hàng ngày, mu bàn tay nổi gân to như dây chấu. Nhưng Leslie luôn khen tay cô đẹp. Hắn thường đan hai bàn tay trắng trẻo, thôn dài vào mười ngón tay thô cứng như khúc dồi của cô, rồi đưa lên môi hôn từng ngón một trong lúc ánh mắt âu yếm vuốt ve khuôn mặt cô.

Mỗi lần vụng trộm, hắn lại cho cô uống thuốc viên, hoặc đổ cô nuốt vài giọt thuốc dạng dầu lỏng chứa trong chai thủy tinh nhỏ xíu. Hắn còn trộn một loại bột trắng với đường nài ép cô ăn. Ăn xong, cô chỉ muốn nhảy xổ vào hắn, đồng thời hay cáu giận vô cớ. Mãi sau này, hắn mới bảo đó là ma túy. Một chiều nọ, hắn mang đến chỗ hẹn một hộp nhỏ bọc nhung, bên trong có kim tiêm và mấy ống thuốc nước trong suốt, mời cô “chích choác” (hắn thích gọi thế).

Đến mức này, Deirdre cương quyết không nghe. Hấn bèn dùng giọng êm ái, hết những lúc dở ngon dở ngọt cô làm theo ý mình:

- Thuốc bỏ mà em. Bào chế từ cây anh túc đấy. Giống thực phẩm chức năng thôi mà.

Deirdre gạt đi:

- Không, không. Chớ có nói thế. Em không dùng đâu.

Sau nhiều năm làm cho tiệm thuốc, cô nhận diện ma túy ngay khi nhìn thấy nó. Leslie bảo cô sẽ phải tiếc vì từ chối “thần dược” này. Như mọi khi, hấn vén tay áo tự chích một mũi vào ven, rồi tránh nhìn cô, hấn ép sát cánh tay vào sườn. Không ngờ cánh tay hấn trắng trẻo và đẹp là thế lại có thể chứa thứ chất lỏng gớm ghiếc kia. Bất giác, Deirdre liên tưởng đến thói xấu của loài mèo: “đi bậy” ở những chỗ không ai nhìn thấy. Dù thế, trông dáng hấn ngồi trên giường hơi ngoảnh mặt đi, một chân co trên nệm, một chân duỗi, bàn chân chạm sàn, vẫn đẹp và lãng mạn. Ánh sáng nhẹ của một ngày u ám soi chênch chéo qua cửa sổ làm nổi bật đường xương hàm dài và chiếc cằm nhọn. Thuốc ngấm, hấn nằm nghiêng trên giường, kê tay dưới má. Deirdre nằm sát bên, ôm hấn dịu dàng. Họ nằm bên nhau thật lâu. Leslie mơ màng nhìn cửa sổ; Deirdre đắm đuối ngắm người tình trong ánh sáng yếu: màu tóc bạch kim óng hơn bình thường, bao lấy khuôn mặt đẹp như vị thánh tử vì đạo trong tranh cổ. Leslie thiếp đi giây lát, hơi thở đều đều như em bé. Họ lại quăn lầy nhau khi hấn tỉnh giấc. Leslie ngất ngây và vô cùng dịu dàng khiến cô chỉ muốn bật khóc trong vòng tay hấn. Hấn run rẩy rí tai cô bằng giọng trầm, mượt như nhung:

- Để lần sau vậy. Lần sau, em nhất định phải chích thử, “sướng”

lắm em ạ!

Đáng lẽ cô không nên đưa hấn về nhà. Lạy Trời đừng để Billy biết, nếu không đó sẽ là điều tồi tệ nhất cô làm với chồng mình. Billy đang ở Thụy Sĩ, đàn đúm với những đồng nghiệp thích khoa trương và chắc chẳng hối hận gì (hồi mới cưới, gã hứa hẹn đủ thứ, bảo nhất định sẽ đưa vợ đến Geneva chơi cho biết nhưng lại nuốt lời: chắc gã chờ đến kiếp sau mới thực hiện lời hứa). Bởi thế, Deirdre đồng ý khi Leslie hỏi hấn có thể ghé qua gặp cô được chẳng. Cô biết hấn chỉ háo hức ngó xem nhà cô thế nào. Cô đưa nhân tình vào nhà bằng hẻm sau vì sợ hàng xóm trông thấy lại tọc mạch. Cô quyết chí sẽ không để hấn ở lâu vì cô sợ lắm rồi. Nhưng cửa vừa khép lại, hấn đã ôm ngay lấy cô, hôn môi cô thật mãnh liệt, thật nồng nàn khiến cô quên phát nguy hiểm rình rập và cái ý nghĩ sẽ làm đau lòng chồng nếu rước nhân tình vào nhà.

Hai tay rút túi quần, Leslie nhún nhảy đi vòng quanh nhà. Dáng đi của hấn luôn khiến Deirdre liên tưởng đến tay chơi quần vợt. Hấn tươi tỉnh khen mọi thứ đều đẹp: hình cưới của cô đặt trong tủ đựng đồ sứ, bộ đồ trà mạ bạc bố mẹ cho cô, văn bằng chứng nhận nghiệp vụ bán hàng của Billy lồng trong khung mạ vàng, chiếc đèn bàn kiểu Sacred Heart và bức tranh chép từ tác phẩm *Vương triều Glen* treo phía trên lò sưởi. Cô làm lủi đi theo hấn. Đáng lẽ phải mừng vì người yêu ghé thăm “tổ ấm” (Billy chẳng thiết tha gì chốn này. Gã chỉ coi đó là chôn ăn ngủ, một nơi cho phép gã ngồi ỳ trong ghế bành xem đá bóng trên truyền hình suốt chiều chủ nhật), cô lại hoang mang, u uẩn. Hình như những thứ Leslie nhìn vào đều xỉn màu đi, như thể hấn thở ra làn sương mỏng màu xám bao trùm vật

dụng trong nhà cô. Tuy nhiên, không giống sương bình thường, sương của Leslie không bao giờ tan và làm ô uế những đồ vật cô nâng niu hàng ngày. Tuy nhiên, khi hấn nài cô đưa lên lầu, vào phòng ngủ (nơi trước nay chỉ dành cho Billy và cô), rồi chậm rãi, mở màng cởi từng món trang phục trên người cô, cô lại rạo rức ham muốn. Lúc ôm nhau lăn lộn trên giường, cô quên hết tất cả ngoại trừ đôi môi, bàn tay hấn lướt trên người cô và làn da trắng mát lạnh áp vào làn da cô.

Như mọi khi, Leslie “choác” một liều sau trận “mây mưa”. Deirdre nhắc hấn chớ có quên dụng cụ ở nhà cô: nào kim tiêm, nào ống thuốc, nào cục bông nhỏ và chai cồn bé xíu mà Leslie cẩn thận dùng lau bề mặt da trước khi tiêm. Billy về, chẳng may nhìn thấy chúng thì nguy.

Cũng tối ấy, Deirdre kể hấn nghe hôm cô đến nhà thầy lang Kreutz, uống trà thảo dược và bắt thần ngủ lịm. Cô nói chuyện đó lúc đang mặc quần áo và nghĩ rằng hai người họ thân nhau (cô biết ma túy Leslie dùng là do Kreutz đưa cho) nên Leslie có biết chắc cũng không sao. Lát sau, cô buột miệng bảo lúc tỉnh dậy trên ghế sofa, đầu cô nhức như búa bổ. Lập tức, cô hồi hận vì trót “phối bỏ”. Thành linh, mọi mưu đồ rõ như ban ngày khiến cô đứng tim. Hèn gì hôm ấy cô có cảm tưởng quần áo mình xộc xệch, khó chịu như mặc ngược. Thì ra, lão thầy lang ô trọc đó... Dù đang phê thuốc, những lời cô nói vẫn lọt vào tai Leslie. Hơn thế, hấn nghe một hiểu mười vì vốn dĩ hấn rất nhạy bén với những chuyện kiểu đó. Hấn nằm ngửa, kéo chăn tận cảm trông như bệnh nhân hậu phẫu. Deirdre rùng mình khi thấy đầu hấn gác lên gối của Billy. Hấn đảo mắt nhìn chăm

chú về phía cô chờ đợi. Cô sợ quá, phải kể tiếp dù lần này cố tình coi như không có chuyện gì xảy ra:

- Chắc Kreutz pha thêm chất gì đó vào trà.

Cô cười to hơn bình thường, hai tay lúng túng cài nịt áo.

- Em đoán đó là thứ giúp con bệnh của y bình tâm hơn. Nói thật, hôm ấy em ngủ say như chết.

Không nói không rằng, Leslie nhìn cô chăm chăm rồi nhếch môi cười. Cô biết nụ cười đáng sợ ấy. Cô vừa giả bộ vui vẻ, vừa vội đứng lên.

- Nào, mời ngài dậy rồi đi cho!

Hắn không nhúc nhích, chỉ thở dài quay mặt đi. Hai bàn chân trắng, gầy và thon dài thò dưới mép chăn.

Lòng ngực cô lại lạnh buốt. Nếu Kreutz đánh thuốc mê rồi chụp hình cô khỏa thân, y sẽ dùng hình đó làm gì?

Deirdre sớm có câu trả lời. Hai ngày sau, nhân viên bưu điện đến thăm mỹ viện giao một phong bì lớn màu nâu. Dòng chữ viết tay ghi địa chỉ tròn tròn như ai đó nhờ trẻ con viết hộ. Deirdre biết ngay bên trong có gì. Đang massage cho khách (tuy không qua trường lớp, chỉ học trong sách nhưng Deirdre rất giỏi nghề), cô lau vội hai bàn tay dính dầu mở phong bì ra xem dù trên đó ghi người nhận là Leslie. Khi thấy bức hình, máu trong người cô như đông lại. Cô suýt ngất xỉu. Chắc nghe tiếng cô thở hổn hển vì khiếp đảm nên bà khách béo mập, xấu ma chê quỷ hờn và mắc bệnh hen suyễn đang nằm trên bàn vội chống khuỷu tay nhòm lên ngó xem trong hình có gì. Deirdre nhét vội ảnh vào phong bì. Dù chưa nhìn rõ có phải mình hay không, cô cũng không dám xem lại. Sau giây phút tái

nhọt, mặt cô vụt đỏ lựng vì nhục nhã. Sao con dê già đó dám làm thế? Deirdre tưởng có người vừa hất một xô đầy phân và nước tiểu vào mặt mình. Sự thật cô bị bố để cưỡng bức từ bé cũng không kinh tởm bằng lòng phản trắc của thầy lang Kreutz. Sao y tàn nhẫn thế?

Tất nhiên, Leslie chỉ cười hô hố và giờ bức hình ra xa, nghiêng đầu nheo mắt ngắm nghía như đang thưởng ngoạn tác phẩm của một nghệ sĩ bậc thầy.

- Cha già Kreutz này sành đời thật! Đáng lẽ y nên theo nghiệp phó nháy!

Họ đang trong căn phòng ở Percy Place, vẫn mặc áo khoác, Leslie nằm ngửa, gác chân chữ ngũ trên giường. Ngoài đường, gió mạnh thổi bạt dòng nước mưa như trút từ trên trời dội xuống. Deirdre mua pho mát, bánh cuộn và một chai rượu Liebfraumilch cho bữa khuya. Leslie vẫn tám tắc hoài. Cô bảo hấn đừng đùa dai, trong đó chẳng có gì đáng cười cả. Chẳng lẽ hấn không hiểu cô nhục đến mức nào ư? Nhìn cô trong hình xem: váy tốc ngược, hai chân dang rộng, có gì phô ra hết. Leslie đáp:

- Hấn chụp hình em xinh như búp bê còn gì. Cứ như diễn viên điện ảnh ấy.

Deirdre bảo cô không cần biết minh tinh, búp bê nào cả. Thứ hấn cầm trong tay chỉ là ảnh “con heo” mà thôi. Leslie vờ ngây thơ:

- Ảnh “con heo” là gì cơ? Anh tin chắc sẽ tìm được người sành điệu vùng tiền mua một tấm đẹp thế này.

Deirdre kêu lên:

- Leslie White, anh chớ có làm thế!

Dù biết hắn chỉ nói đùa, Deirdre vẫn nóng ran khắp người. Rót rượu mang ra cho hắn, cô liếc trộm tấm hình lần nữa. Leslie đang giơ tấm hình ra chỗ sáng mà ngắm nghía, còn cô bất giác rung mình. Thật lạ rằng cô thấy cặp mắt nhắm tịt là điểm xấu nhất trong ảnh. Trông như chụp người chết rồi! Leslie thủng thẳng:

- Thứ y cho em uống phải cực mạnh bởi em mê man đến nỗi y tha hồ xoay trở người em. Có thể, hình mới đẹp thế này (hắn ném cái nhìn quý quyết về phía cô, mẩu đầu lưỡi đỏ nhọn thò ra giữa hai hàm răng). Có chắc em không giả vờ ngủ?

Deirdre không buồn trả lời. Toàn bộ chuyện này thật như nhuốc. Nếu biết ngọn ngành, ai cũng công nhận thế. Nhưng góc sâu kín nhất trong cô bùng lên ngọn lửa hừng hực mỗi khi hình dung mình nằm bất tỉnh trên ghế sofa phủ chăn đỏ, còn Kreutz đeo máy ảnh cúi xuống hát váy cô lên cao, cởi quần lót và kéo hai chân cô đang rộng... Ánh mắt Leslie xoáy vào cô. Hắn luôn đoán trúng những gì cô đang nghĩ, úp tấm hình lên ngực, hắn chìa tay, dịu dàng mời gọi:

- Lại đây em.

Deirdre muốn từ chối vì cô đang cáu giận, nhục nhã và ghê tởm. Nhưng tất nhiên, cuối cùng cô không cưỡng lại được. Vừa cởi hàng khuy trên váy cô, hắn vừa ngâm nga hát như thể cô là một phần công việc hắn phải giải quyết cho xong.

- Em phải lấy hình đó.

- Rồi sao?

- Em sẽ xé vụn, đốt nó ra tro.

- Y còn phim và sẽ rửa thành nhiều tấm khác.

- Anh lấy được mà, sợ gì y chứ? Hãy hứa anh sẽ lấy hết về cho em đi? Lấy chúng về rồi đốt hết nhé?

- Hừm.

Chuyện Kreutz dám cả gan tổng tiền hần (nếu không, y gửi ảnh Deirdre khóa thân cho hần làm gì?) chỉ làm hần buồn cười. Hần đã định cho qua nhưng Deirdre cứ lảng nhảng đòi cả phim lẫn ảnh gốc. Cuối cùng, để cô im miệng, hần hứa sáng mai sẽ gọi Kreutz ra ngoài, mắng cho một trận. Hần chỉ hứa cho có, nhưng sớm hôm sau (với hần, giờ đó còn quá sớm), không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào hần lại cưỡi chiếc Riley đi ngang qua đường Adelaide. Cơn mưa tầm tã đêm qua đã tạnh. Ánh thái dương rực rỡ, mùi nước mưa bốc hơi trên vỉa hè và hàng cây được dội rửa sạch sẽ làm tinh thần hần phấn chấn. Hần dừng xe cạnh thùng thư, nhét phong bì có ghi đề địa chỉ mới vào thùng. Một cô gái mặc áo sơ mi trắng đi ngang qua lưu luyến nhìn hần. Vừa cho xe phóng vọt đi, hần vừa cười một mình và khe khẽ huýt sáo. Mái tóc dài màu bạc của hần bay trong gió.

Đến cửa nhà Kreutz, hần đậu xe sát lề đường, bước vào cổng sắt, gõ mạnh cửa trước và đứng đợi. Khi đi “thăm viếng” kiểu này, hần thấy dùng nắm đấm động cửa thật mạnh sẽ cho kết quả tốt hơn là chỉ nhấn chuông báo nhà có khách. Nó khiến người trong nhà nháo nhác, đồng thời khiến lượng adrenalin trong người hần dâng lên. Hần đấm cửa rầm rầm lần nữa nhưng không thấy ai ra. Hần quay ra cổng, ngoái ngược ngoảnh xuôi con phố trước nhà. Mùa hè, lúc mới khoảng tám, chín giờ sáng, đường phố vắng tanh. Hần quay

vào, lôi ví, mở dây kéo một ngăn nhỏ lấy ra một dụng cụ bằng thép cứng hơi cong ở phần đầu. Trông nó giống một chiếc kẹp tóc vô hại. Hấn luồn một đầu sợi dây thép nhỏ vào lỗ khóa, lựa tay xoay nhẹ, bụng tự khen mình sáng suốt vì đã rèn giũa khá nhiều “tài lẻ” từ khi mới lớn. Lúc này, hấn tự mãn khi thấy lấy khóa được bơm dầu đầy đủ chịu thua và xoay nửa vòng. Hấn mở hé cánh cửa, khéo léo lách vào trong hành lang rồi đứng đó nín thở nghe ngóng. Hấn thích bẻ khóa, đột nhập vào tư gia người khác; trò ấy khiến hấn hồi hộp, thích thú. Bất thần, tim hấn muốn nhảy khỏi lồng ngực, và hấn suýt gào lên vì hoảng hồn: Kreutz đứng trong bóng tối ở cuối hành lang đang nhìn thẳng hấn.

Hấn chưa bao giờ hiểu rõ Kreutz. Y không bao giờ giống như hấn tưởng và luôn khó đoán trước. Trong cách y chuyển động, hoặc không chuyển động có vẻ gì đó rất nguy hiểm. Y thường âm thầm, lặng lẽ, làm gì cũng cố không gây tiếng động. Đúng là y nói ít, động tác uyển chuyển như báo, nhưng y còn thoát ần thoát hiện khiến người ta không biết đâu mà lần. Y khiến Leslie liên tưởng đến giới Ninja của Nhật Bản. Nói chung, gã Kreutz này rất khó lường. Hôm nay y đi chân đất, mặc áo thun cổ tròn bằng lụa đỏ sẫm cài đến nút trên cùng, chiếc quần cũng bằng lụa rộng thùng thình, kiểu quần Alibaba gì đó. Leslie cả cười nhằm che đậy sự hoảng hốt:

- Lạy Chúa, thầy lang đứng đó mà tôi tưởng người ta lột da anh đem nhồi bông rồi chứ. Mà này, thấy tôi gõ cửa, sao anh không ra mở?

Làm như phải suy nghĩ rất lung trước khi trả lời câu hỏi đơn giản ấy, Kreutz đứng ỳ ra một lúc rồi mới hỏi:

- Anh muốn gì?

Leslie thở dài, lắc đầu ra vẻ vô cùng buồn bã:

- Cho tôi hỏi anh câu này, anh đón tiếp bạn vong niên kiểu gì vậy? Tình huynh đệ anh để đâu? Lòng mến khách anh để đâu? Sao anh không mời khách vào nhà, pha trà đặc biệt, đãi đằng tử tế? Sao anh đứng đó hoài vậy?

Tên lang bấm lại nghĩ tiếp. Leslie tự hỏi, không biết y suy nghĩ hay chuẩn bị ra đòn? Nếu y ra tay thật, chắc hẳn cười vỡ bụng. Nhưng tất nhiên, Phạt tử như y chắc không ưa đám đá. Leslie lại thấy ngứa tay, hẳn vốn thích đập đồ hoặc đánh người. Nếu là người, hẳn thích nhất là đàn bà chắc chắn không thể đánh lại hẳn, hoặc phụ nữ không nghiêm túc. Kreutz có cả hai chuẩn mực ấy. Trong mắt Leslie, lúc này y không hơn gì một cô ả yếm thế và hư hỏng. Xem kìa, y vừa xoay gót chân trần gầy guộc và làm lũi rời phòng khách. Leslie đi theo. Đến ngưỡng cửa, hẳn dừng lại, dựa vào khung cửa. Hai tay đút túi quần, hai chân bắt chéo nhau nơi mắt cá, hẳn tạo dáng đứng quen thuộc: vừa lơ đãng, vừa lười nhác. Ngắm đôi giày dưới chân, hẳn thầm tự khen. Giày hẳn không thất dây, có tua bằng da, tuy cũ nhưng rất tốt. Lúc trước, Kate thường chế giễu cách ăn mặc của hẳn, nói trông hẳn giống dân chợ đen đang phát. Những lúc ấy, hẳn thường cười hô hố, bảo rằng “Sao em không nói thẳng anh là người thành đạt? Chính em vừa công nhận đấy nhé.”

Bấy nhiêu đã đủ mở màn trận khẩu chiến. Kate chỉ giỏi lý sự. Hồi mới cưới, mọi trận gấu ó đều kết thúc bằng màn ái ân mùi mẫn. Nhưng mảnh đó hết tác dụng rồi. Mấy ngón chân hẳn sốt ruột ngo

nguyệt trong chiếc giày phải. Khá khen cho mù già Kate!

Tiếng Kreutz nhắc lại câu hỏi đưa Leslie trở về hiện tại:

- Anh muốn gì đây?

- Đã bảo chỉ cần ly trà ngon thôi mà.

Căn phòng bài trí sạch sẽ, gần như lờ lợ. Mặt trời lên cao, vượt khỏi mái bệnh viện bên kia đường chiếu ánh sáng xiên xiên qua khung cửa sổ phòng này. Leslie biết Kreutz đang lo âu ghê gớm. Nhìn dáng đứng của y mà xem: hai cánh tay cứng quèo ép sát vào người, mấy ngón tay máy nhẹ và trông trắng mắt cứ trợn lên. Quả thật, y lo là phải. Leslie giục:

- Mang siêu ra hứng nước rồi đặt lên bếp đi chứ. Bạn tốt đến thăm mà đối đãi tệ thế!

Kreutz không nhúc nhích. Y đứng trơ cạnh bàn, hai tay bất động, lòng bàn tay úp vào đường may của quần. Leslie thấy y giống tân binh đứng nghiêm chào cờ vậy. Nói thế không có nghĩa hấn am tường đời lính; hấn khôn lỏi nên trốn được quân dịch dễ dàng. Kreutz hít một hơi thật sâu, nghe như tiếng nuốt khan trước khi nói:

- Tôi biết thể nào anh cũng đến.

- Vậy à? Sao anh biết?

Y chớp mắt lia lịa:

- Tôi có gửi cho anh một phong bì.

Leslie vờ chột nhớ ra. Hấn vỗ trán đen đét:

- Thế mà cũng hỏi! Phải, anh có gửi qua bưu điện. Sao tự nhiên tôi quên biến đi mất!

- Tôi đi pha trà.

Kết thúc câu nói cộc lốc, Kreutz quay lưng, nhún nhảy vào bếp bằng hai cẳng chân khăng khiu, lênh khênh như chân cò. Ngay cả trên đất bằng, trông người y vẫn lệch lạc, quái dị làm sao! Leslie nghe tiếng đồ dùng nhà bếp kêu loảng xoảng, tiếng nước chảy vào siêu ồ ồ, tiếng muống va vào hộp trà và đĩa tách bằng sành kêu lanh canh. Đúng là thầy lang đang hồi hộp, hốt hoảng. Leslie tiến tới cửa bếp, đứng dựa vai vào cánh cửa, hai tay đút túi quần rộng và hai mắt cá chân bắt chéo nhau. Kreutz đang dùng thìa xúc một loại lá khô vào ấm trà có vòi dài và cong.

- Này, ảnh đẹp ra phết. Nhờ anh mà mẹ Deirdre nạ dòng trông như kiều nữ. Anh sành đời lắm. Tôi cũng bảo Deirdre thế; tôi bảo rằng “Thầy lang nhà ta giỏi nhất nghề phó nháy”. (Hắn lấy ra hộp thuốc và bật lửa). Tôi vừa công khai tác phẩm của anh.

Leslie phà khói thuốc mù mịt. Trong một giây, mấy cơ trên khuôn mặt bóng nhẫy như được đánh bằng xi nâu của Kreutz khẽ động đậy. Phải ngẫm nghĩ giây lát, Leslie mới đoán được y vừa cau mày. Y hỏi lại:

- Cái gì?

- Ảnh Deirdre ấy. Tôi vừa gửi lúc sáng, đến địa chỉ mới. Nó sẽ sớm quay về với anh vì trên phong bì, mục dành cho người gửi, tôi ghi tên anh và số nhà này. Vậy ta có vòng tròn khép kín. Anh gửi cho tôi, tôi gửi cho người khác, người khác lại gửi cho anh. Thế đấy.

Kreutz hỏi mà không nhìn hắn:

- Anh gửi cho ai... Tại sao anh làm thế?

Leslie gỡ sợi thuốc lá nhỏ dính vào môi dưới.

- Đó là chuyện của tôi, hỏi làm gì. Giờ nói xem có sao anh gửi nó cho tôi trước. Tưởng anh chụp được cảnh Deirdre khoe chỗ kín mà tôi sợ à? (Hắn chặc lưỡi). Tưởng tôi quan tâm đến danh dự người yêu chắc?

Kreutz không nhìn Leslie, chỉ khó chịu nhăn mặt.

- Tôi không phải cái kho! Tôi không chi nữa đâu. Đắp vốn vào tiệm của anh và cô ta là quá sức tôi. Đến bao giờ tôi mới lấy được đồng lời? Những gì tôi cho anh, anh sẽ phải trả tôi đầy đủ.

Ấm nước sôi khởi động cái còi ở miệng ấm. Từ âm thanh run rẩy ban đầu, tiếng còi báo nhanh chóng rít lên chói tai.

- Để tôi làm cho.

Leslie dần lên tắt bếp. Hắn nhấc siêu ra ngoài, thận trọng kéo nắp vôi có còi xuống. Sau đó, mọi chuyện diễn ra quá nhanh đến độ chính hắn cũng không ngờ tới: hắn quay ngoắt sang, chớp lấy phía trên cổ tay trái của gã lang băm, kéo giật mạnh tới bồn rửa chén và dội thẳng nước sôi vào mu bàn tay y. Trước khi Kreutz kịp trở tay, dòng nước còn đang sôi sùng sục đã tưới thẳng vào da thịt y. Tiếng kêu đau của y nghe rất lạ lùng, nghèn nghẹn như bị bóp cổ. Y vừa nhảy dựng lên, vừa vung cao bàn tay bị bỏng, khua khoáng loạn xạ trông như đang thực hiện một nghi lễ tà thuật nào đó. Leslie thả chiếc ấm xuống bồn rửa chén. Bản thân cũng bị vài giọt nước sôi bắn lên tay, nên hắn đưa chỗ bị bỏng xuống dưới vòi nước lạnh. Hắn gất gỏng:

- Cũng tại mày hết! Mày tiêu đời cũng đáng, nhưng làm tao bị bỏng lây là tội đáng chết!

Kreutz chen vào chỗ Leslie đang đứng, cổ dúi bàn tay bị bỏng

vào giữa tay Leslie và đầu vùi nước. Nghe y kêu la oai oái bằng giọng mũi, Leslie gất um lên:

- Be bé cái mồm chứ! Muốn cảnh sát đến còng tay cả hai à? Tao tưởng tín đồ đạo Phật chịu đau giỏi lắm?

Gã lang bặm bù lu bù loa:

- Mà làm què tay tao rồi! Giàu hai bàn tay, khó hai bàn tay, giờ tao lấy gì mà sống?

- Đáng đời mày! Có thể mày mới lo mà giữ tay chân cho tử tế!

Leslie giơ tay mình lên ngắm nghía: có vài vết đỏ ửng nhưng không phồng rộp. Giờ thì hấn điên tiết lắm rồi. Hấn nắm vai Kreutz, xoay mạnh người y về phía mình, đoạn chẹn cổ y bằng bên tay lành đồng thời đẩy lùi y ra sau cho đến khi lưng y áp sát vào kệ bát đĩa. Người y toàn da bọc xương, giống con hạc cao lêu đêu có bộ lông màu nâu.

- Nghe này, thằng mọi, thằng chó Đức lai hay thằng gì gì đi nữa... mày tưởng thứ mặt hạng như mày tổng tiền tao được ư? Nói xem!

Vừa đau vừa điếng hồn, Kreutz kêu ùng ục trong họng, hai mắt y lồi ra, trắng dã. Khuôn mặt sưng vù bị ứ máu của y càng đen thêm. Leslie thả y ra, chùi lòng bàn tay vào vạt áo khoác và nhăn mặt ghê tởm:

- Tao muốn phim âm bản và tất cả số hình mày rửa thêm. Nếu tao còn nhìn thấy nó ở bất cứ đâu, trong tay bất cứ ai ngoài tay tao, tao thề sẽ quay lại đây bẻ gãy cổ mày. Hiểu chưa, đồ con hoang?

Kreutz lại chìa tay dưới vùi nước. Leslie bước nhanh đến giậm

mạnh gót giày da lên mu bàn chân trần của y khiến y lại kêu như bị bóp cổ. Dù đang cúi, Leslie phá lên cười sảng sặc khi thấy lão già Kreutz nhảy lò cò trên chân lành, bàn tay phồng rộp vung vẩy trên cao trông giống hệt con cò già xơ xác bị gãy một cánh. Hắn rít qua kẽ răng:

- Đi lấy hình cho tao nhanh lên.

Có sáu tấm hình cộng phim âm bản, Leslie đưa hết cho Deirdre ngay trong tối ấy. Chẳng là họ hẹn nhau ở phố Percy Place. Deirdre nhét hết thảy vào lò sưởi nhỏ cũ kỹ đang cháy rùng rục. Mùi phim nhựa và hóa chất cháy khét lẹt xộc vào mọi góc ngách căn phòng bé tí tẹo. Leslie không kể hắn dùng tấm ảnh thứ nhất do Kreutz gửi vào việc gì. Hắn cũng không nói hắn giữ lại một tấm “làm kỷ niệm”. Nghĩ đến đây, Leslie giật mình: Deirdre đã thành kỷ niệm rồi sao? Nhưng khi cân nhắc thiệt hơn, hắn biết điều đó đúng. Thời hắn và Deirdre cặp với nhau đã chấm dứt. Nghĩ lại kể cũng vui, Deirdre có nhiều ưu điểm nhưng đã đến lúc kết thúc tán trò. Hắn thư thái hút thuốc trên giường và ngắm nhân tình ngồi xổm trước lò sưởi dùng lưỡi dao làm bếp lật giở đồng tro đốt ảnh còn leo lét cháy. Hắn thầm khen cặp mộng tròn trĩnh, sống mũi lấm tấm tàn nhang thật dễ thương và cặp nhũ hoa tràn căng sức sống. Deirdre quay sang nói câu gì đó, nhưng hắn chỉ nghe tiếng được tiếng mất, như thể cô ở rất xa, tiếng cô không thể vọng tới chỗ hắn. Thốt nhiên, hắn thấy cô thật lạ lẫm, như thể cô là khách lạ, hoặc người phụ việc giúp dọn dẹp nhà cửa, hoặc đưa con gái bụi đời lang thang ngoài đường. Trò đời thật lạ lùng: vui sướng làm sao khi quan hệ thân xác tách rời

khỏi mọi thứ khác trên đời. Hấn cứ vô tư “tận dụng” cô và bây giờ thời gian ở bên cô đã hết. Sắp tới sẽ tái diễn màn huyền não hấn đã quen từ lâu: nào nước mắt, nào van xin, nào la hét, nào kể lể nhưng tất cả sẽ kết thúc thật chóng vánh. Hấn quá thành thạo trong việc chấm dứt các quan hệ kiểu thế này.

8

Maisie Haddon gọi điện cho Quirke bảo có chuyện muốn gặp ông. Bà gợi ý chọn khách sạn Gresham làm điểm hẹn để thay đổi không khí. Quirke cố gắng hỏi có chuyện gì, nhưng bà nhất định không nói. Bà kênh kiệu bảo:

- Cứ đến quầy bar trong khách sạn rồi sẽ biết.

Khoảng ba giờ chiều khi ông vào khách sạn, và khi nhất thời hoa mắt do đang ở ngoài nắng bước vào, ông cũng không thể lẫn Maisie Haddon với ai được. Hôm nay bà mặc bộ vest trắng có độn vai và ve áo lớn, đi giày cao gót trắng, mặc áo sơ mi đỏ chót và quàng khăn mỏng bằng lụa màu xanh lá. Chưa hết, bà còn đội một chiếc mũ nỉ màu xanh lục rất to, trông như chiếc thuyền buồm cưỡi đầu ngọn sóng nhấp nhô là mái tóc vàng nhạt vuốt keo cứng ngắc. Bà ngồi vắt chân chữ ngũ trên chiếc ghế không có lưng dựa sát quầy rượu. Hôm nay, vì muốn hợp người hợp cảnh, bà gọi một ly brandy pha vang đỏ. Bà bảo:

- Uống thứ ấy cho êm bụng êm dạ.

Nghe Quirke khen mũ đẹp, Maisie cười khùng khục, đáp lời:

- Không đẹp sao được. Cả núi tiền cơ mà. Vậy mà hàng của mụ người Mỹ Cuffe-Wilkes ấy vẫn bán đắt như tôm tươi.

Dù không bỏ được giọng khàn khàn, Maisie đã cố gắng nói nhỏ

nhẹ. Quirke đoán chắc bà ta choáng ngợp bởi sự trang hoàng lộng lẫy của khách sạn: đèn chùm lung linh, gương to sáng bóng, nền nhà lát đá cẩm thạch bóng lộn, nam phục vụ mặc áo khoác đuôi tôm, nữ phục vụ mặc tạp dề trắng bồng, đi tất dài màu đen và đội mũ trắng nhỏ xíu bằng lụa.

Maisie nhìn bao quát và thăm đánh giá xung quanh.

- Mickey Rooney từng ở đây. Cả Grace Kelly nữa.

Quirke nhướn một bên lông mày, hỏi:

- Cùng phòng à?

Maisie lấy cùi trỏ huých ông đau điếng và bật cười.

- Không, ông này cứ hay đùa. Nhưng có lần tôi thấy Aga Khan và Rita Hayworth đến đây. Hồi họ chưa bỏ nhau ấy.

Quirke chữa lại:

- Aly chứ. Aly Khan mới lấy Rita Hayworth, không phải Aga.

Maisie lừ mắt, vênh mặt nhìn Quirke.

- Aly nhầm với Aga thì có gì to tát. Này nhà thông thái, nếu ông biết nhiều đến thế thì thử nói xem mình tình nào là em họ của Rita Hayworth?

- Chịu.

Maisie đắc thắng cười ngoác miệng để lộ gần hết hai hàm răng hơi ngả vàng.

- Ginger Rogers!

- Bà đúng là từ điển bách khoa di động.

Nghe thế, Maisie quắc mắt giận giữ. Bà rất hay tự ái và cơn tự ái sẽ lên đến đỉnh điểm nếu bà cho rằng mình bị châm chọc. Quirke

gọi thêm ly khác cho bà và gọi nước trắng cho mình. Maisie hạch hỏi:

- Ông vẫn kiêng rượu à? Thoải mái chút đi, đừng để tôi uống một mình chứ?

Quirke lắc đầu:

- Nếu uống một ly, tôi sẽ không thể từ chối ly thứ hai, thứ ba, thứ tư... Nếu cứ tiếp tục thế, tôi sẽ ra sao?

- Trời đất! Ông nhạt nhẽo quá rồi đấy, Quirke ạ.

Ông tự hỏi ngoài từ “nhạt nhẽo” ra, có từ nào mô tả quan hệ giữa ông và Maisie chính xác hơn đâu. Maisie mở lời:

- Nhớ cô à ông từng hỏi tôi không? Cái cô tự tử ấy?

- Nhớ. Thì sao?

Quirke chờ một giây mới trả lời câu ấy. Maisie vốn thích làm người khác phải chờ đợi. Bà ta nhìn chăm chăm vào đáy ly rượu thứ hai đã uống hết quá nửa.

- Tôi có hỏi dò hộ ông. Chẳng ai biết gì hết, hoặc nói cách khác không ai biết thông tin ông cần. Sau đó, tôi gọi điện nói chuyện vu vơ với một khách hàng cũ hiện đang ở Clontarf. Một cựu nữ tu chung sống cùng cựu linh mục, ông tin nổi không? Chẳng biết họ sang Alien để trốn giám mục hay cảnh sát Anh quốc nữa. Cô ta sắm nhẫn cưới và họ cùng mua nhà sống chung, đề huề chẳng kém ai trong thiên hạ.

- Sao bà biết cô ta?

Maisie nhìn ông như nhìn người ngoài hành tinh.

- Còn phải hỏi! Đeo nhẫn cưới là một chuyện, trót đại với người

ngoài lại là chuyện khác. Mà thôi, không nói chuyện đó nữa. Có chuyện tình cờ này hay lắm. Khi nghe tôi hỏi có quen hay nghe ai nói gì về Deirdre Hunt không, cô ta cười khanh khách: “Deirdre Hunt à. Nhà ả đối diện nhà tôi.”

Quirke đế vào:

- Ở Clontarf.

- Vâng, đường St Martin, hay là phố, đại lộ, hẻm, ngách... gì đó, tôi không biết. Kể cũng lạ ông nhỉ? Chỉ cần điện thoại vu vơ, thế mà trúng ngay nhà hàng xóm đối diện người mình cần tìm.

Ông chậm rãi nhấp một ngụm nước rồi mới hỏi:

- Cô ta biết Deirdre không? Họ có nói chuyện với nhau bao giờ chưa?

- Ôi dào, họ cũng giữ kẽ với nhau lắm.

- Ai cơ? Vợ chồng Hunt hay cặp masơ với linh mục?

Maisie nhìn ông chăm chăm và từ từ lắc đầu:

- Nhiều khi tôi tự hỏi ông chậm hiểu thật hay giả vờ ngây ngô để che mắt thiên hạ.

- Kìa Maisie, tôi chậm hiểu thật mà.

Ly của Maisie đã cạn. Bà lắc lắc chiếc ly thủy tinh để nhắc khéo. Quirke hỏi dồn:

- Mà này, nữ tu kia tên gì nhỉ?

- Philomena.

- Chắc chắn cô ta phải có chút quan hệ với Deirdre Hunt chứ?

- Đủ thân mật để chào hỏi khi gặp mặt thôi. Philomena bảo “vợ chồng nhà đó dễ chịu, không có điều tiếng gì”. Cô ta sững sờ khi

biết Deirdre nhảy xuống biển tự tử. “Nhất định cô ấy sảy chân ngã thôi. Nhất định thế”. (Maisie quay sang Quirke dò xét). Đúng không ông?

Quirke quay lại với vẻ thờ ơ cố hữu.

- Đúng cái gì?

Maisie gật gù, như thể đi guốc trong bụng ông bạn già.

- Nếu là tai nạn, ông chẳng quan tâm đâu. Tôi biết ông quá mà. Nhưng mà này (bà gõ nhẹ đầu ngón tay vào cổ tay ông), ông kiêng rượu thì tốt rồi. Tuy nhiên, có người ngồi đây đang sắp chết khát đấy.

Ông đành gọi ly nữa cho bà, lại brandy pha vang đỏ. Trong khi chờ đợi, hai người cùng dõi theo từng nhát cử nhát động của anh chàng phục vụ quầy. Cậu ta còn trẻ, tóc cắt ngắn phía sau, mái để dài hất sang hai bên và gáy lấm tấm mụn. Chàng trai mặc áo sơmi trắng và gilê đen. Quirke nhận thấy cổ tay áo đã cũ sờn và miệng túi quần bóng lượm. Xứ sở này nghèo quá đỗi. Mấy ngày trước, Quirke nhận được lời mời sang Los Angeles làm việc. Los Angeles, một thành phố hoa lệ! Nhưng ông có nên đi không? Ở đô thành hào nhoáng ấy, con người ta tự đánh mất mình dễ dàng như mất khuy áo.

Có rượu rồi, Maisie thoải mái yên vị trên chiếc ghế cao ngất ngưỡi. Quirke hỏi:

- Vào đêm Deirdre chết, Philomena có nhận thấy điểm gì khác thường không?

Maisie Haddon cười khúc khích:

- Sao giống thám tử trong phim thế? Làm như mình là Humphrey Bogart hay Alan Ladd không bằng. “Thưa, cô có thấy gì khả nghi không?” (Bà tằm tằm nâng ly, ý tứ uống từng tí một). Ông có biết Philomena đòi gặp tôi ở đâu không? Trong nhà thờ ở Westland Row. Ông nghĩ sao về chuyện đó? Ai cũng tưởng cô ta quá ê chề, không dám chường mặt trong nhà Chúa. Tôi bảo sao không đến quán Bewley’s hay Kylemore, nhưng không, nhất định phải là nhà thờ St Andrew cơ. Lễ gần xong, hai chị em ngồi tít hàng ghế cuối, nhỏ to tâm sự. Philomena luôn miệng xin Chúa phù hộ và rất ngoan đạo. Chắc tay tu sĩ hoàn tục phải rất giàu. Tôi để ý thấy cô ta toàn xài đồ đắt tiền: quần áo thời trang, phấn son, nước hoa,... đủ thứ. Nhưng để tôi nói ông biết (bà dừng lại giây lát để gây chú ý), mùi nhà tu kín vẫn bốc lên sặc sụa. Đúng là xì gà đã mốc thì tài thánh cũng không rửa hết mùi!

Càng nghe, Quirke càng ngáy đến tận cổ. Bên đầu gối bị thương của ông đau nhức, và cũng như mọi lần ngồi bên Maisie, ông thêm rượu kinh khủng. Maisie chẳng có tin gì hay cả. Sao bà ta đòi ông đến đây làm gì? Có lẽ chính bà ta cũng buồn chán nên kiếm có nói chuyện vãn. Quirke tính bài chuồn như mọi khi. Ông vừa định khẽ khàng tụt xuống ghế, chuẩn bị “cắt cánh an toàn” thì Maisie nhìn chăm chăm vào đáy ly gần cạn khô, rồi thủng thẳng mào đầu câu chuyện chính, lý do bà gọi ông đến khách sạn này.

9

Thế rồi, không hề có dấu hiệu gì báo trước, cả thế giới của cô vỡ vụn chỉ trong một ngày. Một cụm từ cứ lặp đi lặp lại trong đầu cô: mọi thứ sụp đổ tan tành. Sự khởi đầu của ngày hôm ấy cũng như bao sáng khác: Billy lảng lạng làm như không có cô. Ăn sáng một mình trong bếp xong, gã kéo lê chiếc túi lớn đựng hàng mẫu ra đi, thậm chí không chào lời cô vợ lấy một tiếng. Mặt gã đỏ rần, hoặc do dùng nước hoa cạo râu quá tay, hoặc do đang câu giận chuyện gì đó. Nhưng gã không hành động, nói năng hùng hổ, chỉ giận ngầm giận ngầm thế thôi. Chỗ gã vừa rời đi nổi lên một sợi khói mỏng (chắc do thuốc cháy dở còn trong gạt tàn). Khói thuốc màu xanh xám cuộn cuộn bay vào vạt nắng chiếu qua cửa sổ gần cánh cửa hậu của căn nhà. Deirdre tự rót cho mình ly trà nóng từ ấm trà bằng sứ, mang tới bàn ăn chưa kịp dọn và mơ màng nghe âm thanh phát ra từ tivi gần đó. Billy vô ý làm rớt chút mút cam trên khăn trải bàn trắng muốt, giờ trông nó lóng lánh như mảnh thủy tinh vỡ. Tiếng chim hót véo von từ ngoài vườn vắng tới. Deirdre tự nhắc trước khi đi làm phải giặt cho xong quần áo. May mà cô vừa mua máy giặt đời mới, một mẫu xa hoa thẩm mỹ viện Thiên Nga Bạc vừa trao vào tay cô.

Phải, có vẻ hôm nay không có gì khác thường.

Khi chuông điện thoại reng, Deirdre giật nẩy mình. Ai gọi sớm

thể nhỉ? Cô vội ra hành lang. Lúc đầu, cô không hiểu ai gọi tới. Ông ta tự giới thiệu mình là Hardiman. Cô có quen Hardiman nào đâu nhỉ? Lát sau, ông bảo từ ngân hàng gọi tới. Lập tức, miệng cô khô đắng, tim đập thành thịch như thể có cái gì đó đang khó nhọc di chuyển trong cơ thể cô. Tuy không nói ra nhưng Deirdre ghét nhất là làm việc với ngân hàng. Deirdre sợ nhà băng. Từ hồi hai mươi tuổi đến giờ, cô chưa đến ngân hàng. Mấy tòa nhà ấy quá to, trần quá cao, quá nhiều quỳ kính và quá nhiều người đứng sau đó. Họ đều đeo cà vạt, ăn mặc chỉnh tề. Đàn ông thường mặc đồ đen, còn giới quản lý luôn diện comple sọc nhuyễn. Cô còn sợ cả mùi giấy mực hăng hắc ở nơi đó: nó giống hệt cái mùi trong phòng Mẹ Bề Trên ở trường nữ sinh thuộc nhà thờ quản lý, nơi cô theo học hồi bé. Ông Hardiman trình bày một vài “vấn đề”, mấy “khoản chi” và nhiều tờ “ngân phiếu có chữ ký của ông White”. Ông ta yêu cầu cô gặp ông ở ngân hàng. Không hiểu sao cô còn nói được và bảo hôm nay cô rất bận, để đến thứ hai được chẳng? Nghe xong, người ở đầu dây bên kia im lặng. Khoảng im lặng ấy còn đáng sợ hơn cả giọng nói lo âu của nhân viên ngân hàng. Mãi sau, cô mới nghe tiếng ho khế. Dù chưa gặp bao giờ nhưng cô có thể hình dung người kia đứng tuổi, ăn nói khúc chiết, có vài vảy gàu dính vào vai áo. Ông ta đang ngồi bên bàn, một tay áp ống nghe vào tai, còn tay kia che miệng. Ông ta vội bảo tình thế này không thể chờ đến đầu tuần, cô phải đến ngay bây giờ. Deirdre định phản đối nhưng ông ta cúp máy sau khi cương quyết nói “Thực lòng, tình hình khiến chúng tôi hết sức lo ngại, muốn chị đến ngay để giải quyết.”

Vừa dập máy, Deirdre đã chạy ngay lên lầu, vào toilet và ngồi

lên bàn cầu tiểu không ngừng. Không hiểu người cô lấy đâu ra nhiều nước thế. Cô sờ lên mặt: da cô như lá khô, không, nó giống tro tàn hơn. Cổ họng thì thắt lại, nuốt nước bọt không trôi. Cùng lúc, mi mắt bỗng rát, từng sợi tóc như một mũi kim châm vào da đầu cô đau nhói. Dù kinh hoàng, hoảng loạn và không thể kiểm soát được cơ chế bài tiết nước tiểu, cô không ngạc nhiên. Thốt nhiên, cô nhận ra rằng đây chính là kết cục cô chờ từ rất lâu, từ ngày đầu tiên ngồi trong quán rượu trên đường Baggot, nghe Leslie White dặn tỉ mỉ phục vụ quây cách pha rượu cho riêng hẳn. *Nhớ này: pha nước nóng già, chớ pha nước sôi đấy. Mỗi ly không được quá ba nhánh đinh hương đâu.* Lúc đó, được ngồi trong quán cạnh anh chàng đẹp trai tóc bạch kim óng ánh, cô quá sung sướng đến độ suýt chúi đầu ngã xuống ghế và ngất xỉu trong vòng tay hẳn. Thực ra, thứ tác động đến cô mạnh nhất không phải thành công của thẩm mỹ viện, núi tiền chất ngất, cách nói chuyện bốn cột của Leslie, cảm giác mê truyền từ đầu ngón tay hẳn sang da thịt cô, càng không phải tình yêu, mà là thái độ không chịu thừa nhận viễn cảnh tất yếu này: cuộc điện thoại lúc chín giờ sáng một ngày hết sức bình thường báo hiệu thảm họa ập xuống.

Cô không nhớ gì từ cuộc phỏng vấn với Hardiman bởi đầu óc cô nóng bừng, mụ mẫm. Lúc chưa gặp, cô đã đoán nhầm: Hardiman không phải nhân viên bàn giấy quắt queo, gầy như cây sậy mà là quý ông bệ vệ, da dẻ hồng hào, dáng vẻ bần chồn, mặc đồ vest xanh dương sẫm. Ông gần như tì ngực vào bàn, hai bàn tay to đầy đặn đan vào nhau trên mặt bàn giấy. Bằng giọng trầm và âm vang, ông buồn bã giải thích ngọn ngành cách Leslie White “rút ruột” thẩm

mỹ viện như thế nào. Deirdre không hiểu gì cả. Đầu cô mít đặc, không tiếp nhận bất kỳ thông tin nào, chỉ biết nôm na là cô làm ra một, Leslie xài gấp đôi. Hắn thế chấp thẩm mỹ viện để vay tiền ở ngân hàng khác và xài hết tiền ấy. Hardiman bảo ngoài ra, còn nhiều chi phiếu “không được tốt”. Người cô mềm nhũn và chỉ biết trở mắt nhìn ông ta. Hardiman cúi xuống nhìn hai bàn tay, đoạn ngược lên nhìn cô thờ dài và nói:

- Tài khoản trống rỗng rồi, thưa cô.

Nhưng tiền đi đâu chứ? Deirdre van vĩ ông ta cho hay. Leslie xài tiền vào việc gì? Đôi vai rộng của ông Hardiman nhấc lên rồi hạ phịch xuống như thể sức nặng của cả tinh cầu dồn hết lên đó.

- Thưa cô Hunt, chuyện đó ngân hàng không thể tiết lộ.

Vì ánh mắt tuyệt vọng của cô gái cứ bám riết lấy mình, Hardiman nhúu mày chớp mắt và nghiêm khắc bảo:

- Theo tôi, có lẽ cô nên về hỏi ông White thì hơn.

Rời ngân hàng, Deirdre thất thần bước vào không gian chói lóa của một sáng mùa hè và cảm giác như mình là người duy nhất sống sót sau thảm họa to lớn nhưng diễn ra trong câm lặng. Nắng gắt làm mi mắt cô đau rát. Một chiếc xe ngựa chở than chạy ngay qua. Người bán than mặt mũi đen nhẻm vung roi quất vào mình con ngựa đang há miệng thở ra hơi nóng, bọt trắng xóa sùi ra hai bên mép. Rồi thì tiếng còi xe buýt chói tai, tiếng cậu bé bán báo gào khản đặc. Một thế giới cô chưa từng thấy trước đây vừa lộ xác. Nó nham hiểm giả mạo thế giới cũ vốn rất quen thuộc. Deirdre bước thấp bước cao đến trạm điện thoại công cộng và lục túi tìm xu lẻ. Không có xu, cô liền ra quầy báo mua một tờ nhưng tiền trả lại quá

lớn. Cô bèn yêu cầu tiền xu. Người bán báo rít lên khó chịu, mắng cô một thôi một hồi nhưng rốt cuộc cũng đổi lại tiền theo ý cô. Cô gọi đến chỗ làm nhưng không ai nhắc máy. Tất nhiên, cô không mong Leslie còn ở đó nhưng chỉ cần quay số quen thuộc, nghe vài hồi chuông đổ dồn, cô cũng được an ủi phần nào. Giây lát sau, cô bất giác quay số nhà riêng của Leslie. “Nhà riêng”! Hai từ ấy như cục chì to tướng giáng mạnh vào tim cô. Nhà riêng của Leslie, vợ anh ta và cuộc sống thực của anh chàng đẹp trai tóc bạch kim óng ánh.

Kate White nghe máy. Giọng Anh chính gốc của chị ta làm Deirdre bất ngờ, dù nếu định thần lại, điều đó không có gì đáng lạ lắm. Bây giờ cô mới thấy lạ vì sau chừng ấy thời gian đi lại với Leslie, cô chưa từng chạm mặt chị ta. Lúc đầu, cô không biết nói gì. Cô trần trối ngắm dòng xe cộ bị uốn ngoằn ngoèo qua lớp kính không bằng phẳng và xỉn màu bao quanh trạm điện thoại. Kate sốt ruột, gắt lên với giọng hách dịch, trịch thượng và quen được người nghe tuân theo răm rắp:

- Alô. Ai gọi đây?
- Có Leslie ở nhà không ạ?

Giọng Deirdre thì giống giọng cô nữ sinh trường dòng luôn sợ sệt đủ thứ: sợ các sư, sợ linh mục trong phòng xưng tội, sợ Margy Rock - kẻ khét tiếng hay bắt nạt học sinh của trường, và sợ nhất là bố mình. Cô tin rằng Kate đã biết cô là ai. Cuối cùng, Kate lạnh lùng đáp:

- Không. Chồng tôi không có ở đây. (Cô hỏi lại). Ai gọi đây?

Deirdre mất tinh thần đến độ không dám xưng tên.

- Tôi làm ăn chung với anh ấy. Ý tôi là, chúng tôi cùng làm ở tiệm Thiên Nga Bạc.

Nghe vậy, Kate cười khẩy.

- Thật thế sao? Giờ còn chung không?

Lại im lặng kéo dài. Lát sau, Deirdre lên tiếng:

- Tôi cần bàn với anh ấy vài việc. Rất gấp ạ. Việc liên quan đến thẩm mỹ viện. Tôi vừa ở ngân hàng về. Quản lý có cho hay vài thông tin. Mọi thứ đều...

Cô biết nói gì đây? Ngôn từ nào tả xiết hoàn cảnh này? Thảm họa quá to lớn, quá khủng khiếp quá tuyệt vọng và khiến cô vô cùng nhục nhã. Giọng Kate hơi rung lên, nghe vừa cay đắng vừa giận dữ:

- Hắn lại gây chuyện rồi phải không? Tôi không hề ngạc nhiên. Nhưng cô thì có, đúng không? Phải, không bất ngờ sao được. Nói thực nhé: giờ cô khốn đốn vì hắn, nhưng không bằng những gì hắn gây ra cho tôi đâu! Dù sao, mong là hắn đừng mơ tôi sẽ ra tay cứu giúp lần nữa. (Kate ngừng nói trong giây lát). Chắc cô cũng hiểu hai kẻ cùng hội cùng thuyền các người sắp chìm. Tôi cho là cô có hai lựa chọn: một là chìm xuống đáy, hai là bơi vào bờ. Cô bơi nổi không, hả Deirdre?

Chì chiết xong, cô ta cúp máy luôn.

Về đến nhà, dù không đói (và chắc cô chẳng bao giờ còn cảm giác đói), Deirdre vẫn quyết định ăn một chút cho lại sức. Cô làm bánh mì kẹp giăm bông nhưng mới ăn được phân nửa, cô đã chạy vào nhà tắm nôn ra hết. Cô ngồi run lấy bầy trên thành bồn tắm, mồ

hôi lạnh ướt đầm trên trán. Khi cơn buồn nôn qua đi, cô xuống trệt lôi máy hút bụi ra vệ sinh tấm thảm ngoài phòng khách. Cô mạnh tay đẩy tới đẩy lui đầu chổi, giống thủy thủ cáu tiết vì bị phạt lau boong tàu. Trước nay cô chưa bao giờ tin trên đời lại có thứ không thể sạch hoàn toàn. Nhưng hôm nay, dù cô có cố gắng bao nhiêu, vẫn có thứ dính chặt vào mặt lông thảm: tóc, mẩu thức ăn bé tí tẹo và những con bọ nhỏ. Cô tưởng tượng ra hàng triệu, hàng tỉ sinh vật nhỏ xíu đang di chuyển. Chúng quá bé đến độ cô phải quỳ xuống, gí mũi vào mặt thảm để tìm cho ra.

Deirdre chợt nhớ chai whisky người quen tặng hồi Giáng sinh. Nó còn nguyên, chưa ai đụng tới. Cô cất rượu vào góc tủ trên cùng, lẫn với bầy chuột, soda tẩy trắng và chiếc mặt nạ chống hơi độc vứt lẫn lóc từ hồi chiến tranh, lúc mọi người tưởng quân Đức sẽ chiếm đóng thành phố này. Cô tắt máy hút bụi, để mặc nó chổng chơ giữa phòng mặc lũ bọ nhỏ thả sức bò lên.

Màu nâu của rượu hơi nhạt. Chẳng lẽ rượu đã hỏng? Chắc không phải đâu. Cô nghe người ta nói rượu càng để lâu càng ngon! Kể từ khi rượu vô chai đến giờ đã hơn mười hai năm. Tuổi của chai còn này bằng tuổi mặt nạ chống khí độc. Cũng khoảng thời gian này mười hai năm trước, lần đầu tiên cô dám chống lại bố để, dọa sẽ mách linh mục cai quản nhà thờ St Bartholomew's mọi trò đồi bại của ông đối với con gái kể từ khi cô mới biết đi. Sau lần đó, gia đình cô không còn như trước. Lạ nhất là bà mẹ quay sang hằn học với cô! Đáng lẽ chính bà phải bảo vệ cô suốt từng ấy năm mới phải. Mong ước cháy bỏng của cô là biết chỗ ở của Eddie, người anh bỏ nhà đi từ khi còn bé. Đêm đêm nằm trên giường, trong lúc chỉ muốn

nôn vọt ra khi nghe tiếng chân ông bố bước lên cầu thang, cô thêm dẹt nhiều chuyện về Eddie. Cô tưởng tượng anh cô đã trưởng thành và về thăm nhà trong bộ cánh đẹp nhất của thủy thủ, chiếc mũ giống của Popeye huyền thoại lật phía sau gáy. Anh cười tươi, khoe cơ bắp cuộn cuộn và nhiều hình xăm dữ tợn. Nghe anh hỏi thăm, cô sẽ mách lại chuyện ông bố bệnh hoạn. Lập tức, Eddie lên thẳng phòng bố, gí nắm đấm vào mặt ông ta, dọa sẽ đập bể sọ ông nếu ông còn chạm một ngón tay vào người cô em gái bé bỏng. Toàn chuyện tưởng tượng, làm gì có thực. Deirdre dốc ngược chai rượu tu ừng ực. Cổ họng cô bỏng rát khiến cô phải gặp người nôn khan. Cô uống thêm ngụm lớn hơn. Lần này, họng cô đỡ rát hẳn.

Mãi chiều muộn, Kate White mới ghé. Khi nghe chuông reo, Deirdre tin chắc là Leslie nên chạy như bay ra cửa. Trái tim cô giãy giụa trong lồng ngực, phần do lượng cồn khá lớn chảy trong huyết quản, phần do niềm hy vọng chợt đến xen lẫn cảm giác phấn kích. Chắc Leslie đến để xin lỗi, phân trần rằng mọi chuyện chỉ là hiểu lầm, rằng hắn đã thu xếp với ngân hàng ổn thỏa và tất cả đều tốt đẹp. Tuy nhiên sau cánh cửa vừa bật mở chỉ có Kate nhìn cô thương hại.

- Trời ơi! Hắn ta khiến cô ra nông nổi này sao!

Kate thần nhiên bước vào trước. Thấy cô ta chăm chăm nhìn máy hút bụi nằm chình ình giữa nhà, Deirdre vội giấu nó sau ghế sofa. Cô không nói được lời nào. Vả lại, biết nói gì bây giờ?

Khoanh tay trước ngực, Kate vừa đi tới đi lui trong phòng, vừa cúi kinh rít nhanh từng hơi thuốc ngắn. Cô ta đã thấy tập ảnh và chồng thư. Leslie giấu chúng ngay dưới gầm giường của hai vợ

chồng. Cô ta tức tối bật lên tiếng cười khô khốc.

- Trời đất ơi, nó ở ngay dưới chỗ tụi này ngủ với nhau hàng đêm.

Kate bảo chắc Leslie muốn vợ biết nên để ở nơi dễ thấy. Hắn muốn tìm cách thoát khỏi hôn nhân dễ dàng. Nếu thấy mớ giấy tờ tranh ảnh đòi trụ, chắc chắn Kate sẽ đuổi hắn đi. Kate lại cười khẩy.

- Lúc nào hắn cũng để người khác chủ động.

Kate không biết hắn đi đâu. Cô đoán Deirdre và hắn cùng xây tổ uyên ương và giờ hắn đang ở đó. Đang đi tới đi lui, Kate dừng phất lại.

- Tôi nói đúng không?

Deirdre công nhận họ có thuê một phòng và nói địa chỉ cho Kate. Kate khịt mũi khinh bỉ.

- Các người ôm ấp nhau ở đâu, tôi không cần biết. Mà này (cô ngửa cổ nhìn trần nhà), tôi tò mò muốn hỏi hai người có làm “chuyện ấy” ở đây không?

Deirdre nhìn cắm xuống đất, sẽ gật đầu. Cô khai thật Leslie có ngủ ở đây một đêm, lúc chồng cô đang ở Thụy Sĩ. Kate trở mặt ngạc nhiên khiến Deirdre phải giải thích rằng thỉnh thoảng Billy có đi Geneva họp với ban giám đốc công ty dược, nơi gã làm việc. Kate lại nhăn mũi.

- Họp ư? Chồng cô đi họp ư? (Kate chỉ muốn bật cười). Tội nghiệp anh chàng bị cấm sừng.

Tuy nhiên, Kate không còn giận phùng phùng; như lúc mới đến.

Chắc vợ Leslie thấy thương hại cô hoặc giữa họ có một điểm chung nào đó. Hình như đọc được suy nghĩ của Deirdre, Kate không lòng lộn đi đi lại lại trong phòng nữa. Lần đầu tiên, cô chú ý nhìn kỹ tình địch.

- Cô say đấy à?

Deirdre bảo cô không say nhưng lúc này có uống whisky, thứ trước đó cô chưa từng nếm nên chưa quen. Kate khuyên:

- Chớ dại tìm quên, giải sầu bằng rượu đấy.

Bất ngờ, Kate ngồi phịch xuống ghế sofa, hai bàn tay nắm chặt đặt trên đầu gối.

- Trời cao đất dày ời! Nhìn xem con chuột cống đó hại hai ta đến mức nào đây.

Thật lạ là khi nghe thế, Deirdre chỉ chực bênh hấn, phủ nhận sự thật và tìm có biện hộ cho mình. Suốt từ sáng đến lúc ấy, cô mới đau xé lòng khi nhận thức đầy đủ những gì cô đã mất. Mất tiền, cơ sở làm ăn, xe hơi mới, quần áo đẹp và áo lông chồn dự định mua trong năm tới... không quan trọng. Leslie ra đi mới là mất mát lớn nhất của cô. Cô chỉ yêu mình hấn. Trước hấn, cô không có tình yêu, sau hấn, cô sẽ không còn yêu ai được nữa. Trong cô có cái gì đó quẩn quại, vụn vặt rồi vỡ ra, giống mấy bức ảnh nhảm nhí trước khi rã thành nhiều mảnh tro tàn trong lòng lò sưởi ở Percy Place.

Kate đứng dậy.

- Tôi rất tiếc cho cô. Đáng lý tôi không cần phải thế nhưng quả thực, đó là cảm xúc của tôi lúc này. Tôi định đến gào thét, chửi rửa, bêu rếu chuyện cô cướp chồng tôi. Tôi những tưởng sẽ đánh đập không tiếc tay, cào rách mặt tình địch, thử đủ mọi ngón tàn độc của

trò đánh ghen. Nhưng bây giờ, tôi chỉ thấy buồn. (Kate sấn tới, vung tay như sắp đánh Deirdre, nhưng sau đó mấy đầu ngón tay cô chỉ lướt nhẹ qua gò má của Deirdre). Cô là đồ khốn thảm hại và ngu xuẩn!

Nói xong, Kate bỏ đi.

Ngày nặng nề trôi. Trong nhà ngột ngạt đến khó thở nhưng Deirdre không dám ló đầu ra ngoài, dù chỉ để đi loanh quanh trong vườn cho đỡ tù túng. Cô chẳng hiểu sao lại thế, chỉ biết bên ngoài mấy cánh cửa kia là chốn thù nghịch, mịt mù và đầy chướng khí. Vẫn ôm khư khư chai whisky, cô vào bếp lấy ly, ngồi xuống bàn ăn đổ gần tràn rượu ra ngoài đến độ cô phải cúi xuống uống một ngụm cho vơi bớt. Hai mắt cô ươn ướt, lưỡi và khắp bên trong miệng đau rát, mềm nhão. Nhưng cô vẫn uống tiếp. Lát sau, cô gục xuống bàn ngủ thiếp đi, đầu gối lên hai cánh tay. Mãi đến khi trời sẩm tối, cô mới choàng tỉnh. Đã hết một ngày rồi ư? Cô mới đến ngân hàng gặp Hardiman về cơ mà! Nhà hôm nay sao vắng lặng khác thường. Cô ngồi bất động lắng tai nghe rất lâu nhưng chẳng có âm thanh nào vắng tới ngoài trừ tiếng ù ù, ong ong không dứt trong tai cô. Khắp người cô ngứa ran. Da thịt cô ăm và dinh dính, tuy không hẳn là bẩn. Cô ôm chai rượu trước ngực tìm đường lên lầu. Vừa đi, cô vừa chống khuỷu tay vào lan can vì sợ ngã. Lên đến nơi cô thấy bóng mình trong tấm gương lớn treo trên tường phía ngoài nhà tắm: một bên khuỷu tay khuỳnh ra, bàn tay nắm chặt chai thủy tinh áp sát vào ngực trông như người bị liệt hay què một tay.

Trong phòng tắm, cô cẩn thận đặt chai rượu lên kệ rồi cúi xuống đập lỗ thoát nước trong bồn trước khi mở vòi. Suýt chút nữa, cô đã

ngã chúi đầu xuống. Xong xuôi, cô cởi váy áo và rải chúng khắp nền nhà như thể cô vừa bóc đi nhiều lớp da bong tróc và bày ra xung quanh. Hơi nước nóng không pha tinh dầu thơm xộc tới làm mũi cô ngứa ngáy. Bước vào bồn tắm gần đầy nước quá nóng đến độ khó lòng chịu nổi, cô thở dài thả mình nằm dưới nước. Ngắm thần thể trắng hồng dưới làn nước xao động một lúc, cô quỳ trên gối, vươn người rót nốt rượu ra ly (cô uống hết cả chai rồi sao?) và ôm sát chiếc ly thủy tinh vào giữa hai bầu ngực nổi lập lòe. Lòng tràn ngập nỗi đau đớn khôn cùng, cô nhớ lại bao kỷ niệm dĩ vãng: chiếc xe đạp bố mang về tặng cô làm quà Giáng sinh, ngày cô đánh gãy răng Tommy Goggin, và buổi sáng tuyệt vời khi cô đắc thắng bước vào tiệm thuốc và bảo thẳng lão già Plunkett ô trọc, nhấn tâm rằng cô sẽ nghỉ làm, tự mở cơ sở làm ăn riêng.

Deirdre thiếp đi một lát. Trong lúc đó, nước trong bồn nguội lạnh làm cô choàng tỉnh, người run lẩy bẩy. Cô quấn khăn tắm kín mình, lảo đảo vào phòng ngủ. Đến ngưỡng cửa, vai cô va vào khung cửa gỗ đau điếng Trời đã tối hẳn nhưng cô không buồn với tay bật đèn. Tuy người có chút run nhưng hai hàm răng cô cứ va vào nhau lách cách mãi không thôi. Cô lật chăn, rồi vẫn quàng nguyên chiếc khăn ướt, nằm lên giường kéo chăn đến tận cằm. Ngoài cửa sổ, mặt trăng tròn vành vạnh hau háu nhìn cô như con mắt to tướng, đầy dục vọng. Cô khóc thật lâu, cơn run rẩy thỉnh thoảng biến âm thanh thổn thức thành tiếng nấc. Cô khóc làm gì chứ? Nước mắt phỏng có ích gì? Tất cả đã sụp đổ tan tành, còn đâu!

Ánh trăng đưa cô trở về khung cửa thời thơ ấu. Những đêm hè ấy cũng đắm ánh trăng, tắm mình trong mùi thơm ngọt ngào từ

xưởng bánh bay tới và không thể thiếu tiếng chim hót sau hàng rào mắt cáo sơn đen. Cô thôi khóc. Biết đâu đời vẫn còn chữa lỗi cho cô, biết đâu cô vẫn có thể cứu vãn được chút gì từ đồng đồ nát Leslie để lại. Cô bật lên thành tiếng: “Phải, hãy cố vớt vát.” Bất chợt, cô nhớ ngón tay Kate chạm nhẹ má cô. Bất chấp mọi khác biệt và hiềm khích, cô vẫn mến Kate. Thậm chí, họ có thể hợp tác làm ăn, mở một tiệm làm đẹp khác mà không cần Leslie. Nghĩ tới những điều tốt đẹp ấy, cô như được an ủi. Cô thở ra nhẹ nhõm, mỉm cười với vầng trăng và bóng tối bên ngoài rồi nhắm mắt lại.

III

1

Leslie White không hiểu nổi chính mình. Tại sao mới hơn một tuần, hắn đã rời bỏ một chỗ trú chân tốt như căn hộ của Phoebe để về sống một mình trong căn phòng chật hẹp ở Percy Place? Có quá nhiều nguyên nhân khiến hắn không nên quay về đây. Thứ nhất, nó có quá nhiều thứ gợi nhớ đến xác chết máu me khủng khiếp của Deirdre (nhất là cái giường) mà không có nó hắn cũng đã đủ mệt lắm rồi. Lúc còn sống, con nhỏ ấy rất được, luôn hừng hực như hỏa diệm sơn! Tất nhiên, khi cuộc chơi tàn, hắn buộc phải gạt cô ả ra rìa. Sau đó, hắn toại nguyện khi biết cô đã về châu trời. Có muốn lắm, hắn cũng không thể giả vờ đau khổ. Nếu bàn riêng về chỗ chui ra chui vào thì chính vì cô mà hắn bị đuổi khỏi nơi yên ấm nhất ông trời dành cho hắn, ngay sau khi Kate phát hiện tập ảnh và chồng thư nhơ nhớp kia. Tuy nhiên, cao xanh cũng thích bốn cột: vừa bị đánh “hội đồng” xong, trực giác đưa hắn đến ngay chỗ cô gái mới quen, bụng tin chắc sẽ được ở nhờ vả chăm sóc tử tế. Thêm vào đó, khi “lửa bén rơm”, hắn vớ thêm món bở: ngoại hình và tác phong của cô ta chẳng khác nào trinh nữ băng giá nhưng thực ra, “băng” tan nhanh đến không ngờ. Cụ thể, hóa ra cô nàng cũng sục sôi dục vọng tuy khá vụng về. Sau khi họ cùng lên giường được bốn ngày, bệnh tình hắn đỡ nhiều dù các vết bầm chưa tan và xương sườn còn đau. Vì lẽ đó, bỏ đi sớm thì thật uổng quá!

Nhưng Leslie biết không thể ở với cô ta lâu. Cô thuộc hạng đàn bà khát tình, tính cách mạnh mẽ và quá sắc sảo đến độ có thể làm hại chính mình và người khác. Tệ nhất là, nếu được khuyến khích, loại người như cô sẽ bám dai như đỉa, và chẳng chóng thì chày hấn cũng lại phải nghe cô suốt mướt về tình yêu và đủ thứ vớ vẩn. Hấn từng dính tới vài người như thế: mới quen được vài ngày, họ đều biến thành quỷ cái, không ai chịu nổi. Thế nên, hấn phải tự thoát ra và giờ chui nhủi ở góc đường Percy Place, nấp sau mấy tấm màn cửa bụi bặm, cố gắng tự chăm sóc để hồi sức càng nhanh càng tốt. Đúng là sống trên đời chẳng dễ dàng gì.

Việc đầu tiên hấn phải làm là tìm ma túy. Hấn nhanh chóng ra ngoài đi loanh quanh kiếm thuốc, mắt luôn canh chừng lũ du côn vác rìu gỗ, gậy gộc, rất có thể sắp xúm vào hành hung hấn lần nữa. Chẳng bao lâu, hấn đã tìm được thứ mình cần. Maisie Haddon luôn có “hàng” nên hấn không phải thất vọng khi đến “phòng khám” của mẹ ta trên đường Hatch Street tối đó. Tuy nhiên, khi thấy bộ dạng thiếu não của hấn và biết hấn đang thèm thuốc ghê gớm, mẹ ta định bắt hấn trả tiền. Hấn phải dọa sẽ chỉ điểm mẹ cho cảnh sát nếu mẹ không đưa “hàng” ngay tức khắc. Chẳng phải Maisie chưa từng bị chỉ điểm, nhưng mẹ hiểu Leslie đang “nắm thóp” mình và biết hấn sẽ giở ngón tàn độc gì nếu mẹ nhất quyết không nhượng bộ. Thôi thì thà đưa thuốc cho hấn còn hơn chịu bầm một mắt và gãy vài cái răng.

Cô T. có dễ chịu hơn. Tay chồng bác sĩ đã đuổi cô ra khỏi nhà. Tuy không thèm gặp gỡ hay nói chuyện, nhưng ông ta vẫn chu cấp đầy đủ để cô ta không đến đứng trước cửa phòng khám của ông ở

quảng trường Fitzwilliam mà gào khóc, kể lể. Leslie hẹn cô ở tiệm sách như mọi khi. Dù cô T. hoảng ra mặt khi thấy mặt hấn sừng tím và một bên mắt bầm đen, nhưng hấn vẫn sợ cô ả nhào đến, ôm chầm lấy hấn ngay giữa đám đông. Cô bảo đang nhớ hấn quá thể và muốn hấn đưa mình đến chỗ riêng tư, kín đáo ngay lập tức khiến hấn phải nghĩ kế thật nhanh. Hấn kể thăm mỹ viện đã đóng cửa và bịa rằng đã làm lành với Kate. Hiện họ lại sống chung (tất nhiên, hấn biết rõ Kate không bao giờ chấp nhận hấn quay về). Chỉ thoáng nhìn, Leslie biết cô T. không tin hấn. Có đôi lần Deirdre không để ý, hấn trót dại lén đưa ả tới Percy Place nên giờ cô ta đòi đến đó. Leslie phải thề rằng hấn đã trả phòng, không thuê nữa. Nhưng ngoài chuyện sợ cô T. thất vọng vì không lôi được hấn lên giường, Leslie còn nhiều việc quan trọng hơn cần giải quyết. Cuối cùng, hấn cũng chuồn được sau khi có ma túy từ cô ta nhờ hứa hẹn sẽ đến gặp cô ở khách sạn Shellbourne, một lời hứa suông, chắc chắn thể. Leslie chán ngấy khi nhớ lại cảnh cô ả lim dim mắt, cào nhẹ vai áo hấn và rên hừ hừ bên tai hấn: Để em thuê phòng. Mình khai tên giả cũng được mà.

Khi xe hấn chuyển bánh trên đường Baggot, cô ả đứng trên cầu nắng chói chang lưu luyến nhìn theo. Cô đeo kính râm gọng trắng, mặc váy áo hoa rực rỡ quá trẻ so với tuổi. Khi ngoái đầu nhìn lại, Leslie thấy cô buồn bã vẫy hấn bằng bàn tay đeo găng trắng muốt. Hấn biết họ sẽ thông bao giờ gặp lại, tất nhiên là trừ phi nguồn cung cấp “hàng” từ Maisie Haddon và vài “mối” khác thành linh cạn kiệt. Hấn cũng sẽ nhớ cô T., rất nhớ là đằng khác. Chắc chắn cô ả không dưới bốn mươi lăm tuổi. Thân hình cô gầy như cây sậy. Nhưng ở cô

có cái gì đó rất đặc biệt. Cổ tay, cổ chân cô nhỏ xíu, gầy gơ xương, rất mong manh dễ gãy, cho hẳn cảm giác cô vô cùng yếu ớt ngay cả khi so với hẳn. Hẳn còn nhớ muốn làm cô phát khóc rất dễ. Vậy làm sao hẳn không nhớ cô cho được? Nhưng phải nói tất cả đàn bà hẳn quen đều đáng chết: họ dan díu với hẳn, luôn miệng bảo yêu hẳn nhưng sau đó lại làm hẳn khó chịu. Đàn ông như hẳn biết làm gì hơn?

Có điều này nói ra nghe buồn cười, nhưng lúc vừa rời căn phòng ở Percy Place, bước vào không gian nồm nực, oi ả xám xịt của một sáng mùa hè, Leslie chợt dừng bước bởi một cảm giác lúc đầu hẳn không nhận diện được ngay: lồng ngực hẳn nặng nặng, như thể có cục tạ sắt đeo vào trái tim. Hẳn ngằn ngừng lên xe, cố cẩn thận với mấy xương sườn đau ê ẩm. Chưa khởi động động cơ vội, hẳn ngồi lặng sau tay lái, cố xác định trạng thái của mình lúc này. Hẳn nhớ thầy lang Kreutz dâm dục, nhớ Deirdre, nhớ mấy tấm hình Kreutz chụp cô khóa thân, nhớ tấm hình hẳn gửi đi chỉ để chơi khăm. Hẳn nhắm nghiền mắt: Trời ơi! Hẳn đã làm gì thế này? Lúc ấy, hẳn mới biết mình đang hối hận. Phải, hẳn biết mình có tội. Cảm giác tội lỗi bắt hẳn bắt giác phải thôi sai bước, và đeo cục tạ vào tim. Khi mở bừng mắt, con phố trống trải trở nên xa lạ với hẳn. Không thể tưởng tượng nổi Leslie White cũng biết hối lỗi. Hẳn xoay chìa khóa xe, đạp mạnh chân ga. Những gì hẳn đã làm không thể thay đổi được. Đúng là có nhiều chuyện nghiêm trọng xảy ra, nhưng chẳng lẽ do lỗi hẳn? Lúc phóng xe như bay trên đường Haddington, Leslie nghiệm ra rằng: mọi người không hiểu hẳn, đàn bà lại càng không! Họ muốn ở hẳn những thứ đơn giản mà hẳn không thể đáp

ứng. Phải, rắc rối chính là đây: thứ họ kỳ vọng, hẳn lại không có.

Đến cuối đường Baggot, hắn vượt đèn vàng, vọt sang đường Mespil làm chiếc xe nhả khói mù mịt. Hàng cây dọc con kênh đào mang màu xanh lục pha sắc xám trong bầu không khí u ám. Dưới lòng kênh, mặt nước rất giống mặt phẳng mạ thiếc được đánh bóng. Leslie lùa tay vào mái tóc bạch kim, tự mãn khi thấy nó vẫn óng mượt và mềm mại. Gió mát vuốt ve khuôn mặt chưa hết bầm tím của hắn. Suy cho cùng, động thái gửi tấm ảnh kia đi chỉ là trò tiêu khiển. Hắn không có ác ý, cố tình gây họa lớn đến thế. Lại thêm một điều người đời không hiểu hắn: thực ra bản chất hắn vô tội, chẳng cố tình hại ai. Chưa bao giờ gây hậu quả nghiêm trọng thật sự là chủ đích của hắn.

Hắn bắt đầu thấy hốt hoảng, bồn chồn: hắn thêm ma túy. Hắn đã định dừng xe, ghé quán rượu, đến thẳng phòng vệ sinh nam, chiếm một khoang, khóa trái cửa và chích một liều, nhưng rồi quyết định để sau hẵng hay. Vì còn nhiều việc phải giải quyết nên hắn cần tỉnh táo. Việc cần xử lý đầu tiên là con dê già Kreutz. Chắc chắn gã lang băm đó đã thuê đám du côn nện hắn tới bời nên y nhất định phải bị loại: nợ máu phải trả bằng máu! Còn nữa, y dám mất lịch sự với cô gái do Leslie cử đến chỗ y lấy thuốc vào đêm hắn bị đánh. Cô gái là thiên thần bác ái, thế mà Kreutz xua đuổi, không cho cô vào nhà. Nhưng mà thôi, thế còn hơn y cho cô uống trà “đặc biệt”, chụp hình “nghệ thuật” cho cô như đã làm với Deirdre! Thằng mọi khốn kiếp to gan thật! Tổng tiền hắn chưa đã, y còn thuê “đầu gấu” đánh hắn trọng thương. Phải, hắn sẽ “viếng thăm” thầy lang thật trịnh trọng!

Chiều nay, đường Adelaide vẫn vắng như mọi khi. Kể cũng lạ!

Có rất ít hoạt động ở con phố này. Thẳng hoặc lăm mới có xe chạy qua, khách bộ hành càng thưa thớt. Leslie chưa biết lý do. Tất nhiên, ngoài người và xe ra vào bệnh viện, trên phố còn nhiều nhà lớn nhỏ và căn hộ thường. Không hiểu dân cư ở đây đi đâu hết. Được lẫn lút ở đây kể cũng thích: không gian thật yên bình, tĩnh lặng. Kể từ khi cãi nhau to với Kate và khi Deirdre qua đời, Leslie vẫn loay noay chưa biết trú ngụ ở đâu. Căn phòng nhỏ ở Percy Place chỉ phù hợp với mục đích vui vẻ vài giờ cùng nhân tình, nhưng ở đó lâu dài thì không được. Tất nhiên, hầu bao hấn vơi đi trông thấy kể từ khi “con Thiên Nga Bạc” giấy chết, tiệm làm đẹp buộc phải đóng cửa. Kreutz chắc đang dư dả tiền bạc nhờ mấy ông chồng có máu mặt mới nhận từ bưu điện hình “nghệ thuật” chụp các bà vợ đoan trang của mình. Nghĩ đến Kate, hấn lại giận sôi lên. Nếu cô không đốt hết hình và thư, chắc bây giờ hấn đang ung dung đếm tiền rồi. Chỉ còn một cách: lấy một bộ hình rửa thêm ở chỗ Kreutz. Tất nhiên, không vận tay vận chân thầy lang, chưa chắc y đã sẵn lòng giao ngay thứ hấn cần.

Lúc tấp xe vào lề và tắt máy, Leslie bắt giác cười một mình. Bắt Kreutz giao nộp thứ sau này hấn sẽ tận dụng để bòn rút tiền của y quả thật cao kiến. *Tổng tiền* là từ các truyện trinh thám thường dùng để mô tả hành động này, nhưng dưới tay hấn, việc đó không có gì xấu. Ngược lại, hấn coi đây là động thái khôn ngoan, mạo hiểm và kỳ bí. Hấn đẩy cánh cổng sắt, ung dung bước vào con đường nhỏ dẫn tới cửa ra vào. Tay hấn rút trong túi áo mân mê mấy lọ thuốc vừa lấy từ cô T. Chúng như những con xí ngầu bằng thủy tinh mát lạnh kêu lanh canh thật vui tai và hứa hẹn nhiều khoái cảm.

Một lần nữa, Kreutz lại không ra mở cửa. Leslie phải viện đến dụng cụ nhỏ nhỏ trong ví. Sau khi ngó trước ngó sau, hắn quay vào mở khóa. Trong hành lang mờ tối, một mùi khó chịu thoảng tới. Leslie nhón chân dần bước. Hắn tự hỏi không biết Kreutz đang trốn ở đâu. Không sao, hắn sẽ tìm ra ngay thôi.

Nghe chuông điện thoại reo, tự nhiên Quirke biết người gọi tới trước cả khi nhắc máy. Ông đang ngồi sau bàn làm việc dưới tầng hầm, cạnh phòng mổ tử thi. Ở nơi đó, Sinclair đang loay hoay chuẩn bị mổ phanh một xác chết. Đã gần sáu giờ chiều. Hôm nay quả thật bận rộn: từ đầu giờ chiều đến giờ, điện thoại réo liên tục như đứa trẻ kêu gào đòi bú bình. Vậy đã chắc gì lần này ông đoán đúng danh tánh người gọi đến. Nhưng khi người gọi tự giới thiệu “Thanh tra Hackett đây mà”, trực giác vốn bén nhạy lại khiến ruột gan ông nhói lên. Hackett chưa vội vào đề ngay. Anh nói chuyện về thời tiết, một đề tài luôn an toàn và ca thán rằng trời nóng làm anh mệt lử dù tivi dự báo trời có mưa. Nếu có mưa thật thì tuyệt biết mấy, nhưng Hackett sẽ không nói cho ai vì trên đường “đến đây”, anh thấy nhiều người đang tận hưởng ánh nắng mặt trời. Họ nằm dài trên bãi cỏ và hơn một nửa trong số họ bị cháy nắng. Từ giờ đến chiều tối, chắc chắn ai nấy đều sẽ đỏ như tôm luộc... Vừa nghe, Quirke vừa tự hỏi viên thanh tra đang “đến đâu”? Khi anh ta nói một số nhà trên đường Adelaide, trực giác lại xoáy mũi nhọn vào ông khiến ông biết trước cái tên sắp được nhắc đến. Viên thanh tra thông báo:

- Chủ nhà hình như bị tai nạn thì phải. Mà không, nếu tôi không

nhằm thì chắc không phải tai nạn đâu. Ông có rảnh không ạ? Mời ông ghé qua một lát để thấy tận mắt, được không ạ?

- Chính thức là vì công việc ư?

Có tiếng chạch lười ở đầu giây bên kia:

- Thưa ông Quirke, đã đến nước này rồi...

Theo kinh nghiệm của Quirke, mỗi hiện trường nơi nạn nhân chết một cách thảm khốc đều chìm trong không gian im lặng khác thường, như thể tiếng thét cuối cùng của kẻ xấu số vừa tắt lịm. Tất nhiên, ở đó không hiếm người bị sốc, kinh hoàng, buột miệng kêu la, nhiều bàn tay vội đưa lên bưng miệng. Tuy nhiên, riêng ông còn một cảm giác khác nữa: niềm hân hoan, sững sờ, vui sướng và sự may mắn đến khó tin. Mọi sinh linh và hình như cả những vật vô tri vô giác, đều thích sự tàn sát. Hackett thúc mũi giày vào chiếc tô đồng lật úp trên nền nhà vắng đầy máu.

- Lộn xộn quá thể.

Nạn nhân là nam giới, người da màu, chết trong tư thế bất bình thường trước ghế sofa: mặt úp sấp, hai cánh tay vung cao quá đầu, hai bàn chân trần quặp xuống dưới. Có vẻ như hắn tự lăn hoặc ai đó đá xác hắn từ đầu này đến đầu kia căn phòng và cuối cùng dừng ở đó. Thân chết quả ghê gớm vô cùng. Lốp bông băng quấn dày một bên tay người chết vấy bẩn. Quirke hỏi:

- Chuyện gì xảy ra vậy?

Viên thanh tra nhún vai:

- Hắn chạy tìm chỗ nấp rồi bị đám đá cho đến chết. Bàn tay

bằng bó bị bỏng hoặc do lửa, hoặc do nước sôi.

Hackett mặc bộ vest màu xanh dương như mọi khi, áo khoác cài nút ở giữa bụng nhưng nút cổ áo sơ mi để mở, nút thắt cà vạt được nới lỏng bởi trong phòng quá nóng và ngột ngạt. Một tay Hackett cầm mũ nỉ. Một đường hằn màu hồng chạy ngang trán, chỗ vành mũ tiếp giáp với làn da mỏng dăm mồ hôi.

- Chắc chắn phải có tiếng náo loạn. Đáng ngạc nhiên là láng giềng không ai nghe thấy gì hoặc có nghe thấy, nhưng họ không nói.

Hackett dần lên đứng cạnh xác chết, ngón trỏ và ngón cái của anh kéo nhẹ môi dưới. Anh liếc sang Quirke:

- Tôi hỏi khí không phải, ông biết người này không?

- Sao cậu nghĩ tôi biết y?

Hackett cười thâm. Anh xoay xoay chiếc mũ trong tay.

- Khó lòng gắng hỏi ông được nhỉ? Thực ra là, Billy Hunt có nói với tôi về y.

- Nếu vậy, chắc gã cũng nói cho tôi nghe rồi.

Hackett gật đầu:

- Phải. Vợ anh ta biết y. Có thể coi là ngẫu nhiên được không nhỉ? Đầu tiên vợ Billy chết, rồi đến người này bị ám sát. (Hackett bấm đôi ngón tay). Còn lại tôi, ông và anh chàng góa vợ đang buồn não nề. Chúa mới biết còn những ai liên quan nữa. Chưa hết, ba chúng ta đều biết nhau cả. Lạ quá phải không ông?

Quirke không trả lời. Ông hỏi lại:

- Chuyện gì xảy ra vậy?

- Thủ phạm chắc hẳn quen chủ nhà. Theo tôi được biết thì khóa cửa còn nguyên, cửa sổ không có hiện tượng bị đập phá.

Quirke chột sững người.

- Cậu chưa gọi cho tòa phải không?

Hackett cười rụt rè:

- Tôi nghĩ nên báo cho ông trước bởi tôi biết những thông tin đầu tiên về Deirdre Hunt từ ông. Giờ đến lượt bạn cô ta về châu Diêm Vương.

Quirke lạnh lùng:

- Tôi chẳng biết gì cả. Đây là lần đầu tiên tôi thấy mặt người này. Tên y là gì, tôi quên rồi?

- Kreutz. Hakeem Kreutz. Biển hiệu trên hàng rào sắt có ghi rõ.

- Cậu có biết gì về y không?

- À, tôi cũng mới điều tra chút đỉnh. Hắn bịa chuyện mình là người Áo, hay nói cách khác là bố là người Áo, mẹ thuộc hàng công nương, công chúa gì đó của Ấn Độ. Nhưng thực ra, quê hắn ở Wolverhampton. Gia đình hắn bán tạp phẩm.

- Vậy tên Kreutz ở đâu ra?

- Hắn tự xưng thế. Chắc hắn thích kiểu tên quý tộc. Bác sĩ Kreutz nghe cũng oai. Tên thật của hắn là Patel.

Quirke cúi xuống chạm vào gò má của xác chết: nó lạnh cứng. Ông phúi tay, đứng dậy.

- Theo tôi, vụ này không liên quan đến chuyện Deirdre Hunt tự tử.

Hackett không bỏ qua chi tiết ấy.

- Tự tử sao? (Anh ngừng lại chờ, nhưng Quirke nín bật). Ông chắc không giấu tôi chuyện gì chứ? Tôi biết ông kín tiếng lắm mà.

Quirke không nhìn Hackett.

- Đã bảo tôi không biết gì về vụ này mà. (Ông nhìn kỹ vũng máu khô trông như sơn Tàu đổ trên ván lót sàn). Nếu biết, tôi đã nói hết với cậu rồi.

Im lặng kéo dài. Hai người họ đứng bất động, người này ngoảnh mặt đi, tránh không nhìn người kia. Cuối cùng, viên thanh tra thở dài chịu thua:

- Vâng. Tôi tin ông.

Dù đã tạt vào nhà vệ sinh dưới tầng hầm quán rượu ở Shelbourne tự tiêm một liều lớn ma túy cô T. đưa cho, Leslie White vẫn hoảng hốt tốt độ, không sao bình tĩnh được. Hắn lạng lách chiếc xe hơi bé xít, chạy như ma đuổi giữa dòng xe cộ tấp nập. Mắt hắn chớp lia lịa, đầu lắc liên tục như muốn dị vật vô hình trong tai văng mạnh ra. Hắn lái xe vòng quanh công viên suốt mấy tiếng đồng hồ. Hắn không biết nên làm gì, đầu óc rối như canh hẹ. Thuốc ngấm vào huyết quản khiến hắn thấy như có tấm màn mỏng màu xanh lục bùng lầy mắt. Sau tấm màn ấy là máu, là chiếc tô đồng dưới sàn nhà, và thi thể của Kreutz. Hắn chỉ muốn chui vào nơi nào đó, tránh xa đường phố, xe cộ và dòng người hối hả ngược xuôi. Chẳng lẽ ngày u ám đến thế sao? Chẳng lẽ trời tối rồi mà hắn không hay? Hắn mong màn đêm buông xuống thật nhanh để bóng tối dày đặc che chở hắn. Hắn lấn sang làn đường dành cho xe buýt khiến tay tài xế phải bấm còi vang rền nghe như ngựa hí. Hoảng

quá, hắn đánh mạnh tay lái và suýt quệt phải chiếc xe tải Humber Hawk đang lắc lư chậm chạp bên cạnh. Hắn biết nên dừng xe, tạt vào quán làm một ly và bình tâm suy nghĩ thấu đáo. Thốt nhiên, hắn chợt hiểu mình nên làm gì và đi về đâu. Phải, phải! Sao hắn không nghĩ ra sớm? Hắn cua gấp ở góc đường Grafton và lao vọt về hướng tây.

Dạo này, Phoebe có thói quen dừng trước cửa nhà, ngó hai đầu đường trước khi ra phố. Cảm giác bị theo dõi, bị bám đuôi lớn hơn bao giờ hết. Cô muốn tin tất cả chỉ là sản phẩm từ trí tưởng tượng của mình, nhưng những cú điện thoại gọi đến nhà cô thì có thật. Dù là đêm hay ngày, điện thoại có thể reo bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, khi cô nhắc máy, đầu dây bên kia hoàn toàn im lặng. Cô cố nghe xem có tiếng thở gấp chẳng, nhưng vô ích. Đôi khi, cô cảm giác người gọi tới nhanh tay bịt lấy ống nghe. Có một lần và chỉ một lần duy nhất, cô nghe tiếng nắp hộp sắt kêu leng keng như thể ai đó vừa mở ra đã đóng lại ngay. Âm thanh đó nghe rất quen nhưng cố nghĩ mãi, cô vẫn không biết là tiếng gì. Dần dà, cô dần quen. Dù biết mình trái thói, nhưng thi thoảng cô thấy vui vì có người gọi đến. Giờ đây, những tiếng chuông điện thoại có thể reo bất cứ lúc nào và trở thành một phần trong bức tranh vẽ cuộc sống hàng ngày của cô. Ngồi trên ghế băng trước cửa sổ mở toang, ôm điện thoại trong lòng, áp ống nghe vào tai, cô quên bằng cảm giác bị đe dọa và gần như để mặc tâm trí chìm vào khoảnh khắc cùng chia sẻ sự im ắng, thanh bình với người giấu mặt. Cô đã thôi không mắng vào ống nghe, dù không biết người gọi là ai. Cô không hỏi ai đang gọi tới,

không yêu cầu hấn khai danh tánh như mấy ngày đầu nữa. Cô tự hỏi hấn nghĩ gì, cảm xúc ra sao những lúc lắng nghe sự im lặng của cô. Có lẽ hấn chỉ muốn một khoảnh khắc im lặng, trống rỗng, một khoảng nghỉ ngơi, cách biệt với tiếng ồn đình tai nhức óc không bao giờ dứt trong đầu hấn. Bởi cô tin chắc hấn bị tâm thần.

Tối nay, trên phố có ông già dắt chó đi dạo. Phoebe nhìn thấy ông ta nhiều lần rồi. Con chó và ông chú sao giống nhau thế: cũng chân ngắn, to bè và cả hai đều mặc áo khoác có chất liệu và kiểu may giống hệt nhau. Ngoài ra còn có một cặp tình nhân sánh vai đi về phía công viên. Cô gái nhìn người yêu, cười phô hết cả lợi. Một cậu bé gò lưng đạp xe đua chạy ngang qua. Lốp xe nghiêng trên mặt đường nhựa vẫn còn hơi mềm dưới sức nóng của ngày hè. Một xe buýt dừng ở bến nhưng không ai xuống. Phoebe rời khung cửa, bước vào bóng chiều chạng vạng. Cô tự hỏi, sao hoa hay tỏa hương quá đậm vào ban đêm? Có phải đó là lúc côn trùng bay ra ngoài không? Có quá nhiều điều cô còn chưa biết cả một đại dương bí ẩn cô cần khám phá.

Đến đường Cuffe, cô lên xe buýt. Nếu nán thêm chút nữa, cô đã thấy chiếc xe thể thao mui trần hai chỗ màu vỏ táo băng qua ngã tư chạy thẳng về hướng cô vừa đi tới.

2

Cách nay rất lâu, Maggie đã phải tìm cách giấu mọi người chuyện mắt bà ngày càng mờ dần. Bà tin nếu ông Griffin biết chuyện, ông sẽ tổng khur bà đi cho rảnh nợ. Hầu gái bị mù thì còn ra tích sự gì chứ? Chính vì thế bà giả vờ không nghe thấy chuông cửa bởi bà sợ nếu phải ra mở cửa, bà sẽ chẳng nhận ra ai với ai. Tối nay cũng vậy, bà nấp cạnh chạn thức ăn dưới tầng hầm để ông chủ ra mở cửa và nhất định không chường mặt ra nếu không biết rõ có ba người khách vừa đến. Họ gồm Quirke, Phoebe và mụ già người Mỹ hay “cưa sừng làm nghé”, hình như tên Rose thì phải. Những dịp thế này buồn quá thể. Nó chẳng giống những lần họp mặt đông vui hồi bà chủ còn sống. Bà Sarah có nghiêm khắc thật nhưng ít nhất bà cũng còn biết sửa soạn đồ ăn thức uống chu đáo, diện quần áo đẹp ra đón khách.

Bà chủ mong được gặp Quirke. Lúc nào bà cũng dành tình cảm ưu ái cho ông dù ngày đó ông là đệ tử trung thành của lưu linh. Nếu ông nói thật thì bây giờ ông bỏ rượu rồi. Thế mới chán chứ, hồi còn say xỉn, ông hay trêu chọc, khiến bà cười nắc nẻ. Nhưng hồi này, nhà cửa vắng tiếng cười.

Lúc bưng khay bánh kẹp ra ngoài, bà Maggie suýt ngã chổng kình vì vấp phải con chó. Bực mình, bà đá cho nó một phát khiến con vật kêu ăng ẳng cúp đuôi chạy biến. Bà đang định mua một liều

bả chuột ở tiệm thuốc trên đường Rathgar giúp con vật kết thúc chuỗi ngày đau khổ. Chẳng ai muốn có mặt nó trong nhà này. Ông Griffin, ông chủ chính thức của nó cũng thế. Phoebe mang chó về cho ông chủ “để vui cửa vui nhà” sau ngày bà chủ mất và ông từ Mỹ về. Vui cửa vui nhà đâu chẳng thấy, chỉ biết chưa có thứ gì trên đời khó chịu bằng nó. Cái nhà này có truyền thống nhận những thứ ở tận đâu đâu về nuôi. Đầu tiên, cách nay nhiều năm, là Dolly Moran (sau này bà ta bị hại chết), sau đến Christine cha căng chú kiết nào đó. Con bé hư hỏng, trơ tráo ấy sau này cũng chết. Hồi nhỏ, chính Quirke cũng là trẻ mồ côi được Quan tòa Griffin cứu khỏi nhà tế bần đem về nuôi như con đẻ. Vừa bưng khay bánh trước ngực, bà Maggie vừa chép miệng lê dép loẹt xoẹt dọc hành lang mờ tối: cụm từ “như con đẻ” tất nhiên chỉ mang nghĩa tương đối!

Trong phòng khách, Quirke đón khay bánh lừ tay bà và không quên cảm ơn đi kèm lời hỏi thăm sức khỏe. Mấy khung cửa sổ lớn trông ra vườn đang mở toang. Bên ngoài, dưới những tán cây liễu ủ rũ là bụi tử đinh hương gục sát xuống mặt cỏ. Cầm ly rượu trong tay, Rose Crawford đứng bên cửa sổ, quay lưng vào giữa phòng trầm ngâm ngắm cảnh chiều tà. Ông Mal mặc vest màu xám sẫm, đeo nơ màu xanh dương đậm, sánh vai cùng người khách đến từ Tân Thế Giới. Không ai nói với ai một lời. Phoebe ngồi trong ghế bành cạnh lò sưởi không hoạt động, lơ đãng lật giở cuốn album bìa da. Quirke đặt khay bánh xuống mặt bàn gỗ gụ có bày sẵn rượu, ly tách, mấy chén nhỏ đựng quả hạnh và chiếc đĩa đựng dưa chuột cắt lát, cần tây xắt khúc và cà rốt non xắt làm tư. Đúng ngày này

cách nay hai năm, Sarah trút hơi thở cuối cùng. Lễ kỷ niệm ngày mất của bà chỉ vồn vện có thể.

Quirke mang ly sôđa đến ngồi ghé lên chỗ để tay ở ghế bành của Phoebe. Con gái ông không nhìn lên, chỉ nói khẽ:

- Buồn thật. Thấm thoát đã hai năm rồi.

Quirke lặng im. Phoebe dừng tại trang lồng nhiều hình cưới của Sarah. Mọi người trong hình quá nghiêm trang, trịnh trọng, nhất nhất làm theo mọi chỉ dẫn của nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp. Trong số đó có một tấm chụp cô dâu mặc váy cưới dài trắng muốt kèm khăn voan trắng đứng cạnh chiếc cột nhà giả và nhỏ xíu, mô phỏng kiểu kiến trúc Hy Lạp. Tay cầm bó hoa hồng nhỏ, Sarah nhìn thẳng ống kính, miệng thoáng cười buồn. Dù khung cảnh là giả một trăm phần trăm, nhiếp ảnh gia vẫn đạt được hiệu ứng mong muốn: ý niệm về sự cổ điển. Quirke đồng tình với con gái: thời gian trôi quá nhanh. Ông còn nhớ như in ngày chụp tấm ảnh ấy - một ngày ông không bao giờ quên. Hôm ấy, ông chơi với trong đại dương buồn khổ, nuối tiếc vì cơ hội ở bên bà đành vượt mất.

Rose Crawford rời cửa sổ, đến bên bàn rót thêm tuần rượu nữa. Chiếc váy lụa xanh dương thẫm bó sát hông bà. Những đường cong gợi cảm óng lên và chuyển động theo từng bước chân. Mái tóc đen bóng mượt (Quirke đoán chắc vừa nhuộm xong) cắt ngắn, chải ngược ra sau giống hai cánh nhỏ mượt mà. Kiểu tóc làm tôn lên nét sắc sảo của khuôn mặt khi nhìn nghiêng, khiến diện mạo bà trông dữ dội như điều hâu. Quirke đứng dậy đến bên bà. Bà vừa ăn một góc nhọn của chiếc bánh kẹp hình tam giác. Khi ông đến nơi, bà ngừng nhai, đặt ly rượu xuống và gỡ ra từ khóe miệng một sợi

tóc bạc dài. Bà rên rỉ:

- Eo ơi! Tóc của bà hầu gái đây mà. Tôi không nhầm đâu.

Quirke hỏi:

- Bà Maggie phải không? Bà ấy gần như không trông thấy gì nữa rồi.

Bà Rose thở dài, bỏ luôn chiếc bánh đang ăn dở và nâng ly.

- Tôi chịu, không hiểu nổi mấy người. Cam chịu nước chảy bèo trôi, như thể không còn cách vãn hồi vậy.

- Bà đang vợ đũa cả nắm hay chỉ trích một mình tôi đây?

- Tôi nói người ở đây, nói xứ sở này. Ở chơi lâu như vậy mà tôi còn chưa hết ngạc nhiên.

- Hãy nói cụ thể xem bà ngạc nhiên điều gì nào?

Bà Rose chậm chậm lắc đầu:

- Mọi thứ cứ âm thầm, cam lặng thế nào ấy. Ai nấy đều sợ hãi một cách lặng lẽ, không chống đối, không phản nản, không đòi hỏi phải thay đổi cái cũ hay thiết lập cái mới gì hết. (Bà nhìn thẳng Quirke). Ông Josh không bao giờ như thế.

- Người như ông nhà trên đời này hiếm thấy.

Bà Rose bật cười:

- Rõ là ông nhà tôi không làm ông tâm phục khẩu phục.

- Tôi không nói ông ấy không phải người khả kính.

Nói đến đây, không hiểu sao cả hai đều quay sang nhìn ông Mal. Như thể họ đang bàn về chính ông, không phải cụ Josh Crawford quá cố. Mal đứng đó, lưng hơi còng, nét mặt thoáng biểu lộ sự tuyệt vọng và đau đớn. Ánh sáng từ vườn hắt vào khiến da ông xám bợt.

Bà Rose hướng sự chú ý sang Phoebe đang ngồi trong ghế bành cạnh lò sưởi ôm cuốn album trong lòng. Bà hỏi nhanh:

- Con bé thế nào rồi?

Quirke nhú mào, đáp:

- Phoebe có làm sao đâu! Bà hỏi gì lạ thế?

- Nó có sao đấy!

- Tôi chưa hiểu ý bà?

- Nó đang giấu chuyện gì đó. Hơn nữa, chuyện ấy không phải tin tốt.

- Chuyện gì mới được chứ? Làm sao bà biết? Nó tâm sự với bà ư?

- Không hẳn thế.

- Vậy tại sao...

- Tự nhiên tôi biết. Thế thôi.

Quirke muốn bà Rose nói ông nghe xem sao bà có khả năng “tự nhiên biết” chuyện này chuyện kia, không chỉ về Phoebe mà còn về những người khác. Riêng ông, ông không thể biết bất cứ điều gì nếu chưa bóc trần nó và nghiên cứu kỹ từng bộ phận cấu thành nên nó. Bà Rose khế khàng:

- Ông là cha, ông phải hỏi chuyện con gái chứ. Nó cần được giúp đỡ. Tôi không làm được. Có thể không ai giúp Phoebe được. Nhưng ít nhất ông cũng nên thử.

Quirke buồn bã cúi đầu. Ông biết nói gì với con đây? Phoebe sẽ chẳng thèm nghe đâu. Ông nuối tiếc:

- Giá Sarah còn sống, cô ấy sẽ giải quyết dễ dàng.

Bà Rose nổi cáu, gất lên:

- Lại Sarah! Tôi không hiểu vì có gì ông cứ mê mẩn cô ta hoài thế! Cô ta dễ thương, hiền lành, luôn dốc sức làm vừa lòng người khác. Ngoài những thứ ấy, cô ta còn phẩm chất nào khác đâu? Này, đừng có nhìn tôi như thế! Làm như tôi vừa đá mèo cưng của ông không bằng! Ông hiểu tôi đang nói gì mà. Sao mà tôi ghét cách ăn nói quanh co kiểu Alien và cách đối xử với phụ nữ của đàn ông xứ này thế không biết. Các người, hoặc tôn thờ họ như thánh sống, hoặc dè bĩu họ là lũ phù thủy chuyên hành hạ và hủy hoại chí nam nhi! Đáng lẽ *người như ông* phải khác đi mới phải. Tôi chắc là vợ ông... cô ta tên gì nhỉ, Delia phải không?... Chắc chắn cũng không phải nữ hoàng thánh thiện Jezebel được lưu danh trong sách thánh, phải không?

- Sao người như tôi phải khác thiên hạ?

Bà Rose im lặng nhìn ông giây lát.

- Ngày trước, lâu lắm rồi, tôi đã bảo tôi và ông giống nhau: tim lạnh nhưng tâm hồn bỏng cháy. Trên đời ít người giống thế.

- Thế cũng chấp nhận được, phải không ạ?

Bà Rose hơi ngửa đầu, nheo mắt nhìn ông mỉm cười. Vừa lúc đó, ông Mal đến bên họ. Đầu ngón tay ông đẩy nhẹ thanh thép giữa hai mắt kính.

- Hai người dùng gì chưa? (Hai vị khách cùng nhìn khay bánh kẹp vẽ ngàn ngại). Chẳng biết bà Maggie cho ăn món gì nữa. Càng ngày, bà ấy càng gàn dở. (Nụ cười cam chịu thoáng hiện trên môi ông). Nhưng tôi đâu còn biết làm gì hơn?

Bà Rose đưa mắt nhìn Quirke, ngụ ý “Ông thấy tôi nói đúng chưa” và nói nhanh:

- Theo tôi, ông nên bán căn nhà này đi.

Vẻ ngạc nhiên chậm chạp thay đổi nét mặt chủ nhà.

- Vậy tôi biết ở đâu?

- Gây dựng cái gì đó mới mẻ. Mua một căn hộ chẳng hạn. Có ai bắt ông thân làm tội đời thế này đâu.

Ông Mal định phản đối nhưng lại thôi, chỉ hơi ngoảnh mặt đi. Cặp mắt kính ông đeo bắt ánh đèn chột lấp lánh trông như thể chúng ướt đẫm nước mắt.

Buổi tối nặng nề trôi. Bà Maggie quay lại, vừa dọn bàn vừa lúng búng một mình. Rõ ràng bà không nhận thấy khay bánh kẹo còn nguyên, không hề suy suyển. Mọi người trong nhà đã lặng lẽ ra vườn. Họ đi hai người một, ông Mal sánh vai bà Rose, Phoebe đi với Quirke, trông như các cặp bạn nhảy đang tiến đến sàn khiêu vũ.

Quirke ôn tồn nói nhỏ với con gái:

- Bà trẻ Rose nói con đang có chuyện không muốn người khác biết.

Phoebe cúi gằm.

- Thế ạ? Đại loại là chuyện gì cơ?

- Bà chỉ biết con đang có chuyện phải lo nghĩ, nhưng không biết là chuyện gì. Theo *bố*, nếu cánh phụ nữ có chuyện không muốn người khác biết thì chắc hẳn nó có dính đến một anh chàng bảnh trai.

Phoebe nhếch mép cười lạnh lùng.

- Phải. Tất nhiên bố nghĩ thế rồi.

Thời tiết lúc hoàng hôn dịu mát. Hơi ẩm như đang ngưng tụ thành vô số hạt nước nhỏ li ti trộn lẫn vào không khí. Quirke đoán thể nào lát nữa cũng mưa. Bà Rose xích ra xa, không đi sát cạnh ông Mal mà quay sang bố con Quirke. Trong giây lát, bà ngán ngừ nhìn xuống, xoay xoay ly rượu cầm trong tay. Đoạn bà cất tiếng nói lớn hơn bình thường một chút:

- Tôi thấy hoàn cảnh như thế này thích hợp cho một thông báo nho nhỏ.

Bà ngược lên, cười ngượng ngùng. Sáu con mắt đổ dồn vào bà. Bà Rose bắt giắc xoa trán, đoạn nói:

- Sao tự nhiên tôi rụt rè thế nhỉ? Dở hơi quá phải không? Quirke, ông đừng giật mình nhé! Chẳng là tôi định chuyển về đây định cư luôn.

Ai nấy đều ngạc nhiên. Quirke hỏi:

- Ở Dublin này ư?

Bà Rose gật đầu, đáp:

- Đúng thế. Có lẽ đó sẽ là sai lầm lớn nhất của tôi. Có trời chứng giám, những nước cờ sai trong đời tôi không ít. Nhưng tôi quyết định rồi. (Bà nhìn Quirke). Tôi không hề ảo tưởng về cuộc sống ở Alien. Nhưng tôi cảm thấy mình có đôi chút trách nhiệm với ông Josh. Chắc nghĩa vụ của tôi là đưa tài sản nhiều triệu đôla của ông ấy về quê hương. (Nói đến đây, bà quay sang ông Mal như cầu cứu). Nghe ngớ ngẩn quá phải không?

Quirke đáp:

- Không, không hề.

Bà Rose lại bật cười.

- Nói thật nhé, chính tôi cũng không cắt nghĩa nổi quyết định của mình. Có lẽ một thứ gì đó bí ẩn thôi thúc tôi làm thế. (Bà áp úng cúi đầu). Chắc tại dù không còn ở trên đời, người chết vẫn chi phối người sống.

Đúng lúc đó, như thể được gọi hồn, giọng Sarah gọi tên Quirke vang lên trong đầu ông. Ông lặng lẽ vào nhà. Trong suốt gần mười tháng quyết tâm khước từ ma men, chưa bao giờ ông thêm rượu như lúc này.

Quirke cùng con gái đi dạo dọc đường mòn ven kênh đào. Trời tối hẳn. Mùi của cơn mưa nhất định sẽ đến rõ hơn bao giờ hết. Quirke cảm thấy làn gió mang hơi ẩm đang mơn man mặt ông. Dòng nước chảy xuôi theo hướng đi của họ thẫm đen, trông như cả kênh đào chỉ toàn dầu nhớt. Trên đường đi, họ bắt gặp nhiều cặp tình nhân ôm nhau dưới các tàn cây. Một gã lang thang râu ria xồm xoàm ngủ trên ghế băng trái báo. Gã nằm nghiêng, một tay kê dưới má. Từ lúc rời nhà ông Mal trên đường Rathgar, hai cha con không ai nói lời nào. Sự ngạc nhiên trước lời tuyên bố của bà Rose chưa dứt và buổi họp mặt cũng kết thúc chóng vánh. Bà Rose vẫy taxi về Shelbourne. Tuy bà có đề nghị cha con Quirke đi cùng, nhưng họ từ chối, nói thích đi bộ hơn. Sau lời tuyên bố của bà Rose dưới cây liễu do Sarah trồng sau vườn ngay lúc trời nhá nhem, nỗi nhớ Sarah da diết trở dậy trong tâm trí Quirke. Cho đến giờ, ông vẫn tưởng bà đang song hành cùng hai cha con. Ông mở lời:

- Hôm nay vừa có án mạng.

Phoebe chậm chạp đi thêm năm sáu bước nữa rồi mới hỏi:

- Ai chết thế ạ?

- Một gã tên Kreutz. Y tự xưng là bác sĩ Kreutz.

- Đầu đuôi câu chuyện thế nào ạ?

Dưới ánh đèn đường, một con dơi bay cuồng cuồng thành vòng trên tán cây rồi biến mất.

- Nhà y gần đây, trên đường Adelaide. Y chữa bệnh kiểu vớ vẩn, lằng nhằng. Bố chắc chắn y là lang băm. Chẳng hiểu ai đánh y đến chết.

Ông liếc trộm Phoebe nhưng đầu cô cúi thấp nên ông không nhìn rõ mặt.

- Y quen Deirdre Hunt, tức Laura Swan, quen cả Leslie White, bạn làm ăn của cô ta.

Quirke dừng bước. Tiếng động làm một con gà gô đỏ hốt hoảng chạy ngoắt đi khiến bụi lau sậy lao xao.

- Con cũng gặp Leslie White rồi phải không?

Phoebe không ngạc nhiên.

- Sao bố hỏi thế?

- Có lần bố thấy con đi với hán trên đường Duke, gần thẩm mỹ viện của Laura Swan. Hoàn toàn ngẫu nhiên thôi, bố tình cờ đi qua đó. Nếu bố không làm thì con và hán cùng vào quán bar.

Phoebe nóng nảy phẩy tay.

- Phải, con nhớ rồi.

Đến cầu Ranelagh, họ chậm rãi băng qua. Dưới cầu, bóng họ lẫn với bóng đèn đường lung linh.

- Có phải hần, Leslie White đang làm con bạn tâm không?

Phoebe âm thầm cân nhắc rất lâu trước khi trả lời:

- Con thấy đó không phải việc của bố. (Quirke định lên tiếng nhưng Phoebe giơ tay ngăn lại). Giờ bố không có quyền gì với con hết.

Mắt nhìn con đường vắng trải dài trước mặt, Phoebe hạ thấp giọng, dần từng tiếng:

- Bố đã từ bỏ mọi đặc quyền, uy thế của người cha từ lúc con mới chào đời.

- Nhưng con vẫn là con ruột của ta.

- Không đâu ạ. Từ bé tới lớn, con có nghe bố nhận bố là đáng sinh thành của con đâu. Giờ bố muốn con chấp nhận mà được sao? (Phoebe đổi giọng thành người lạ). Ông không phải cha tôi. Tôi không có cha.

Đến ngã tư, họ rẽ vào đường Harcourt trông giống hẻm núi bởi hai bên đường toàn nhà chọc trời, ở đây, tấm màn bóng tối dường như dày đặc hơn. Quirke gắng tiếp tục cuộc trò chuyện.

- Bố lo cho con mà.

Phoebe dừng phắt lại, nhìn thẳng ông.

- Tôi không cần. Tôi cảm ông đấy. Thật chẳng ra sao cả.

Hai bố con Quirke không để ý đến chiếc xe hơi thể thao gầm thấp màu xanh lá - bởi núp trong bóng tối, nó giống màu đen - đang đậu bên kia đường.

- Bố xin lỗi. Nhưng theo bố, Leslie White là người nham hiểm. Bố đoán chính hắn giết Deirdre Hunt và cả gã Kreutz kia nữa.

Mắt Phoebe lấp lánh trong bóng tối. Cô nhếch mép cười:

- Hay nhỉ! Chắc hắn sắp giết con nữa phải không?

Cô nóng nảy quay lưng bỏ đi thật nhanh. Quirke đứng trên vỉa hè trông theo. Phoebe dừng trước nhà, tìm chìa khóa, lên bậc tam cấp, qua cửa chính và đóng sập cửa mà không thèm nhìn lại.

Quirke nán lại giây lát rồi chậm rãi đi về hướng công viên. Đến ngã tư chờ đèn chuyển xanh, Quirke nghe đằng sau có tiếng rú ngắn, rồi tiếng gió nghe như con gì đập cánh. Tiếp ngay sau có tiếng kêu vang rền, tiếng gãy răng rắc. Quirke quay phắt lại: dưới ánh đèn cao áp bên đường, ông thấy một người mặc đồ vest màu trắng nằm vắt ngang hàng rào sắt sơn đen. Mũi sắt nhọn trên hàng rào đâm xuyên ngực hắn. Chân tay hắn giật nhẹ và mái tóc bạch kim dài óng ánh rũ xuống, lắc lư.

Vừa đóng cánh cửa sau lưng, Phoebe cảm nhận ngay sự bất ổn. Sau mỗi bước chân lên cầu thang, cảm giác ấy càng tăng cao. Nếu như người khác, cô đã hoảng sợ. Nhưng đằng này, cô bình tĩnh và tò mò khôn tả. Cô hiếu kỳ muốn biết điều gì đang đợi mình.

Lên đến chiều nghỉ thứ hai, cô dừng lại nghe ngóng. Căn nhà vẫn vắng lặng như mọi khi. Những cư dân khác trong tòa nhà này gồm có một bà cô già dưới tầng trệt nuôi cả đàn mèo. Mùi hôi thối xông ra cả hành lang. Lầu một thuộc về một cặp trai gái ít khi lộ mặt ra ngoài. Phoebe đoán quan hệ của họ là bất chính. Lầu hai có phòng đơn của một nữ nghệ sĩ nhưng cô ta hiếm khi về ở. Còn căn

hộ trên lầu ba, cùng tầng với cô để trống mấy tháng nay. Dù căng tai lắng nghe, cô cũng chẳng thấy gì. Một bể chứa nước đầu đó trên đầu cô kêu ùng ục, kể đến là tiếng còi xe cứu thương từ ngoài đường vọng vào. Cô nhìn lên “giếng” cầu thang hun hút phía trên. Cô tin chắc trên đó có người. Cô đi tiếp, cố tránh những chỗ có thể gây tiếng động.

Đến lầu ba, cô bật công tắc đèn vàng chiếu sáng chiếu nghỉ phía trên, ngay trước cửa phòng cô. Cô dừng lại, nhìn lên nhưng vẫn không thấy ai. Ngoài cửa phòng ấy có một ngách nhỏ. Ở đó có cánh cửa dẫn vào cầu thang lên gác xép. Cô không dám nhìn cái ngách ấy. Cô sợ dựng cả tóc gáy. Cô cố nhớ tên cô bạn cùng trường mặc đồng phục ra khỏi nhà vào giờ đi học buổi sáng rồi biệt vô âm tín, không ai nhìn thấy hoặc nghe nhắc đến cô ta nữa. Thiên hạ đồn thổi cô ta bỏ nhà theo trai. Họ chỉ thấy cặp sách của cô vứt lẫn lóc trước khu vườn trên con phố gần đó.

Phoebe mở cửa vào căn hộ của mình.

Trước hết, cô kinh ngạc quá đỗi vì không hiểu bằng cách nào, bố Quirke đã lên cầu thang trước cô, đang nấp trong ngách tường hẹp. Tất nhiên, đó là điều không tưởng nhưng nhìn kìa: ông vượt qua mặt cô xông vào nhà trước, đúng lúc Leslie White vừa cầm điều thuốc cháy dở vừa phân bua gì đó trên đường ra đón cô từ phòng khách. Quirke chúi đầu lao về phía hấn như vận động viên bóng bầu dục liều mạng lao vào cuộc ẩu đả trên sân bóng. Leslie thét lên hoảng hốt rồi hai người họ biến mất trong bóng tối giữa phòng. Leslie đi giật lùi, còn Quirke siết chặt hấn bằng hai tay, đầu chúi xuống thấp hơn. Giật mãi chìa khóa không được (Phoebe chưa

xoay hết nên chìa còn ở vị trí nghiêng), Phoebe đành mặc kệ, vội chạy theo hai người vào phòng khách. Leslie lại thét lên, lần này giống tiếng rú vì đau đớn. Khi Phoebe vào đến nơi, phòng chỉ còn một người đang vịn vào bậu cửa sổ có hai cánh mở toang. Cô bối rối hỏi:

- Bố Quirke đây à?

Khi người kia đứng thẳng, quay về phía cô, cô mới biết đó không phải Quirke. Cô chưa từng gặp người này bao giờ. Người đàn ông lạ mặt to lớn gần bằng Quirke nhưng đầu gã rất to đi kèm mái tóc thưa màu đỏ quạch. Gã há hốc miệng trông như mặt nạ bọc lộ tâm trạng hoảng loạn, nhưng cô chỉ thấy gã kỳ quặc và buồn cười. Những giọt mồ hôi chảy xuống tóc gã trông như những hạt thủy tinh trong suốt. Không hiểu sao đúng lúc ấy, cô nhớ ra tên cô nữ sinh nọ là Olive Little, đồng thời nhận ra tiếng lách cách vắng tới ống nghe mỗi khi Phoebe nhận được những cú điện thoại ma quái, chính là tiếng mở ra đóng vào của nắp bật lửa bằng thép.

Chuông cửa réo lên từng chập. Hồi chuông đầu kéo dài cả mười giây đồng hồ nhưng sau đó réo lên từng hồi ngắn và dai dẳng. Hình dung người nhấn chuông giận dữ, nôn nóng như đang đứng trên tổ kiến lửa, Phoebe suýt bật cười. Gã tóc đỏ chìa hai tay tiến về phía cô, như thể muốn cho cô xem thứ gì đó mặc dù hai tay gã trống trơn. Bất thần, gã dừng lại và nhìn cô khấn khoản. Lạ thật, cô vẫn không sợ, chỉ thấy lạ lẫm, háo hức và buồn cười.

Cô không biết mình lục túi tìm gì nhưng rồi tay cô sờ "nó". Cô chạy vụt lên, vung tay che trước ngực, tay kia cầm phập vật có đầu nhọn sáng loáng vào hõm vai trái của gã. Cô phải dùng nhiều lực

nhiều hơn cô tưởng mới đâm sâu đầu nhọn qua lớp thịt mềm và chạm tới xương. Gã lạ mặt lùi bước, gằm gừ trong họng nghe giống tiếng kêu kinh ngạc hơn là đau đớn. Mắt gã tròn ngược. Cô rút “vũ khí” khỏi người gã, ném xuống bàn. Một tiếng “keng” vang lên trước khi thanh kim loại lăn ra mép bàn, rơi xuống sàn nhà để lại vệt máu tươi hình quạt trên mặt bàn nước.

Gã lạ mặt đột ngột khuyu xuống ghế bành bằng gỗ sồi làm chiếc ghế kẹt lên như thể sắp gãy đến nơi. Gã hét ngó bên vai bị thương, lại quay sang nhìn Phoebe. Cô chạy qua chỗ gã ngồi, tới bên cửa sổ nhòai người trông ra. Đầu khăn quàng cổ bay phần phật lúc cô cúi xuống nhìn. Chuông cửa vẫn rít lên chói tai. Cô vẫn không sợ dù biết rất có thể gã hộ pháp bị thương đang nén cơn thịnh nộ lên đến sau lưng và giết cô không chừa. Cô mặc kệ. Cô ngó xuống đường. Bố cô đứng trên bậc tam cấp ngó lên. Ông dang tay về không hiểu, tiếp tục nhấn chuông, đoạn nói với lên câu gì cô nghe không rõ. Đến lúc ấy, cô mới thấy vật vất ngang hàng rào.

Phoebe quay lại nhìn gã tóc đỏ. Gã vẫn thất thần ngồi yên, áp tay lên vai. Máu rỉ qua kẽ tay gã. Phoebe hỏi:

- Xem ông vừa gây chuyện gì đây?

3

Chưa bao giờ Quirke rối trí đến thế: có quá nhiều việc cần xử lý ngay. Vài tiếng đồng hồ náo động trước bình minh chứng kiến nào xe cứu thương đến rồi đi, nào cảnh sát còng tay Billy Hunt dẫn về đồn... Khi xong mọi thủ tục, ông quán tám chân mông quanh người con, đưa Phoebe về nhà Mal. Vẫn còn mặc nguyên bộ pyjama xuống mở cửa, Mal vừa gãi đầu vừa chớp mắt lia lịa. Ba người họ chỉ trao đổi vài câu ngắn gọn. Ít nhất là ngay lúc này, Phoebe sẽ ở với cha nuôi. Hai cha con cùng chăm sóc lẫn nhau. Suy cho cùng, đó mới là mái ấm thực sự của Phoebe: cô bé sinh ra và lớn lên trong căn nhà đó. Quirke một mình lui thủi ra về. Đến trước cánh cổng sắt, ông dừng chân giây lát đắm mình trong không khí ẩm sương đêm, nồng nàn mùi hương ngọt ngào của vô số loài hoa nở về đêm và ngoái nhìn khung cửa sổ phòng khách còn sáng đèn: Phoebe cuộn mình trong ghế bành êm ấm ngồi nghe ông Mal mặc bộ pyjama rộng thùng thình đang giảng giải. Quirke quay lưng, dấn sâu vào màn tối.

Quay lại căn hộ của mình, Quirke tưởng sẽ không sao ngủ nổi, ầy thế mà vừa đặt lưng xuống giường ông đã ngụp lặn trong một đại dương đầy mộng mị. Trong mơ, ông nghe có tiếng người gọi í ới, tiếng kêu thét thát thanh và thấy xác chết rơi từ trên trời xuống, vừa rơi vừa hú lên từng hồi. Bấy giờ, ông tỉnh dậy, đầu nhức như

búa bổ. Dù chỉ muốn trùm chần kín đầu, ngũ vùi một giấc cho thỏa nhưng ông biết có hai nơi cần phải đến. Đúng là cực chẳng đã ông mới phải gỡ hai cánh cửa ấy và ông chọn Clontarf làm điểm đến đầu tiên.

Sáng ấy, trời u ám và ẩm ướt. Những ngày nắng ráo giữa hè đã qua. Hôm nay, một màn sương mỏng che ánh mặt trời le lói chiếu từ vịnh. Thủy triều lùi xa. Dù ngồi trong xe taxi cửa đóng kín mít, Quirke vẫn ngửi thấy mùi rong biển bốc lên khó chịu đến gai người. Đến con đường chạy song song với bãi cát ven biển, ông xuống xe đi bộ tới đại lộ Castle. Hôm nay, màu gạch thô của căn nhà ông đến còn đậm hơn cả màu máu. Trong vườn, khóm thược dược ngoẹo mấy cái đầu đỏ chót như thể kiệt sức vì phải cố nở cho hết. Đến trước cửa, ông nhấn chuông chờ đợi, mắt đăm đăm nhìn cụm violet. Chiếc mũ nỉ màu tối ông vừa gỡ xuống và cầm trên tay lăm lăm những hạt sương nhỏ li ti.

Biết nói gì với Kate đây?

Thấy ông, nữ chủ nhân ngôi biệt thự không hề ngạc nhiên:

- À, ra là anh.

Bộ quần áo trên người Kate hôm nay cũng là bộ cô đã mặc hôm gặp Quirke lần đầu: quần đen ống rộng và áo thun đen cao cổ.

- Mời anh vào.

Chủ nhà dẫn khách vào bếp. Trên bàn ăn có ly cà phê và tờ *Irish Times* mở sẵn đến trang cáo phó.

- Em đang xem để bắt chước. Khi người ta gọi đến hỏi em về nội dung thông báo, em không biết phải viết gì. Người như Leslie thì còn gì để nói đâu. “Người chồng yêu quý của”... nghe không ổn,

anh nhỉ?

Quirke đứng giữa phòng, vâng vâng vành mũ.

- Anh rất tiếc về mọi chuyện xảy đến với em.

Kate mời ông uống cà phê nhưng Quirke từ chối. Cô đổ hết cà phê đang uống dở vào bồn rửa chén, tráng ly sạch và úp lên kệ. Quirke nhớ lần Kate bị mảnh thủy tinh vỡ cửa sâu vào ngón tay cái và máu trộn nước xà phòng chảy tràn xuống cổ tay cô.

- Em không ngờ được gặp lại anh. Em cứ nghĩ anh sẽ không quay lại nữa.

- Anh xin lỗi. Mấy chuyện thế này, anh dở lắm.

Kate ngoái đầu nhìn ông qua vai áo phủ vải đen.

- Chuyện gì cơ? Chuyện thăm hỏi quả phụ hay chuyện anh với em hồi đó? Hay anh định nói đến tình dục và tình yêu?

Nhắc đến chủ đề này, Quirke chỉ biết làm thinh. Lát sau, ông áp úng:

- Anh đến có chuyện này...

Rồi ngưng bật. Vừa lau tay vào khăn lau tô đĩa, Kate vừa quay sang ông mỉm cười chế giễu:

- Em nghe đây.

Quirke đến bên bàn, đặt mũ xuống rồi nhìn nó chăm chăm. Thật kệt cỡm khi bày chiếc mũ đen xì lên mặt bàn nhựa trắng muốt thế này.

- Anh muốn hỏi hôm Deirdre Hunt chết, em đến nhà cô ta làm gì. (Kate nghiêng đầu, nụ cười chưa tắt nhưng đã hết vẻ bỡn cợt). Cô hàng xóm nhà đối diện có thấy em. Chuyện láng giềng tọc mạch ở

đâu cũng có, chắc em biết rồi.

Kate khẽ nhú mồm, hỏi:

- Sao người ta biết đó là em?

- Tất nhiên cô ta không biết em. Nhưng cô ấy tả em với một người và người ấy kể lại với anh “cao, xinh đẹp, tóc đen cắt ngắn”. Anh biết ngay đó là em.

- Anh tinh ý thật đấy.

- Anh biết phán đoán chứ bộ.

Kate bật lên tiếng cười ngắn và lạnh lùng.

- Giờ anh đến đây, mặt đối mặt với em. Anh đang sắm vai ai đây? Sherlock Holmes hay Dick Barton?

Trong bộ đồ vest nhẵn nhúm vì hơi ẩm, Quirke đứng sững như cục đá tảng, đầu cúi gằm buồn bã. Bên ngoài, trời quá mù ra mưa. Trong tĩnh lặng, tiếng mưa lọc qua lớp kính cửa nghe như tiếng thì thầm từ rất xa vắng tới. Kate đến bên bàn, gấp tờ báo cho gọn và đặt trở lại mặt bàn.

- Em chưa bao giờ gặp người họ Hunt đó. Tên anh ta là gì nhỉ?

- Billy.

- Phải, đúng là Billy. Trước ngày Deridre chết, em chưa từng gặp vợ chồng họ. (Mấy đầu ngón tay cô vuốt nhẹ mép tờ báo). Laura Swan và ông xã cô ta, em và chồng em cùng gặp mặt xã giao là chuyện không thể có. Anh có hình dung nổi bốn người chúng em cùng ngồi bên bàn thưởng thức món salad, nhâm nhi rượu Blue Nun không? Không, điều đó là không tưởng.

Một thoáng im lặng. Lát sau, Quirke lặp lại câu hỏi cũ:

- Em đến gặp cô ta làm gì? Lúc đầu em bảo hai người có nói chuyện qua điện thoại. Nhưng em không gọi mà đích thân đến gặp tình địch. Sao em làm thế?

Kate ngẩng phát lên nhìn ông.

- Tại sao ư? Để gặp trực diện, bảo cho nó biết nó chỉ là con ranh mất dạy, lẳng lơ. Chắc anh còn nhớ em tìm thấy hình chụp và đồng thư nó viết mua vui cho Leslie chứ? (Kate dừng lời, hít thật sâu, hai cánh mũi phập phồng tức giận). Em muốn xem người ngọm nó thế nào.

- Thế còn cô ta?

- Nó làm sao?

- Cô ta nói gì?

- Còn nói được gì chứ. Khi em đến, nó đã xỉn rồi. Nốc gần hết chai whisky chứ có ít đâu. Nói chung, tình hình không có gì sáng sủa. Vẫn kịch bản cũ thôi: Leslie lại vung tay quá trán, vợ vét sạch sành sanh tiền bạc đem đi. Ngân hàng sắp tịch biên tài sản. Anh biết không, con ngốc ấy cứ run như cây sậy. Em buồn cười muốn chết. Nó một lòng một dạ tin tưởng Leslie mới chết chứ! Lúc ấy, có thể nói em thương hại nó. Thực ra, bây giờ em vẫn tội nghiệp con nhỏ. Sao dại thế, tự tử chết thì thật uổng mạng!

- Không phải tự tử đâu.

Quirke nói quá nhỏ nên lúc đầu Kate tưởng mình nghe lầm. Cô cau mày, lắc đầu nhanh giống người đi bơi vừa ngoi lên mặt nước.

- Ý anh là sao?

- Cô ta chết vì dùng morphine quá liều. Như em nói, nạn nhân có

uống rượu. Trong máu cô ta có cồn. Và chắc chắn, tiêm morphine cho người say không khó.

Kate nhú mày sâu hơn. Cô như người dò dẫm tìm đường trong đêm.

- Anh nói con bé không tự tiêm morphine ư? Em tưởng nó chết đuối.

- Với lượng cồn và morphine lớn như thế, cô ta hôn mê là cái chắc. Deirdre nhấc tay lên không nổi, nói chi đến lái xe.

- Gì cơ? Lái xe ư?

- Người ta tìm thấy xe của cô ấy ở Sandycove. Gần đó là bộ quần áo gấp rất cẩn thận, đúng cách phụ nữ hay làm. (Quirke nhìn Kate không chớp như thể ông đang nhìn xuyên qua mắt vào tận trong hộp sọ của góa phụ). Deirdre không chết đuối. Cô ấy chết trước khi rơi xuống nước. Hung thủ chở xác nạn nhân đến đó, quăng xuống biển và đậu xe, xếp quần áo làm giả một vụ tự tử.

Kate nói nhỏ như một tiếng thở dài:

- Ra thế.

- Giờ chắc em nên kể rõ việc em đã làm ở nhà cô ta chiều hôm đó!

Vì đứng quá lâu nên cả hai gần như đồng thời thấy đau chân. Kate ngồi phịch xuống ghế khung thép, chống khuỷu tay lên mặt bàn formica. Trong lúc đó, Quirke thấy miệng khô đắng nên bước nhanh đến bên bồn rửa chén, lấy ly lớn mở vòi hứng đầy nước rồi ngửa cổ uống từng ngụm lớn. Kate chán nản.

- Có làm gì thì em cũng nói hết với anh rồi. Vì tức anh ách nên

em mới đến gặp nó. Nhưng con nhỏ tuyệt vọng đến độ như người mất hồn, nửa ngây nửa dại nên em có nói gì cũng vô ích.

Kate quay sang Quirke đang cầm ly nước đứng cạnh bồn rửa chén. Ánh sáng từ cửa sổ phía sau ông âm u và bầu trời ằng ặc nước. Kate hỏi:

- Ai giết nó vậy?
- Em biết mà.
- Em biết làm sao được?
- Sau em, Billy là người cuối cùng thấy cô ta còn sống. Trừ phi...
- Cái gì? Anh nói tiếp đi chứ?

Quirke ngoảnh mặt đi, không trả lời. Kate tiếp tục:

- Trừ khi em là người cuối cùng chứ gì. Trời đất! Quirke ơi, anh nghĩ gì thế?

Kate khoanh tay trên bàn gục đầu xuống lắc nhẹ. Thân hình cô cũng chuyển động theo. Quirke muốn bắt chập tất cả, định bước tới chạm tay vào làn da trắng ngần sau gáy thiếu phụ. lát sau, khi Kate ngẩng lên, ông thấy cô vừa khóc. Cô bàng hoàng gạt nước mắt, nói như người mất hồn:

- Kể em nghe xem chuyện thế nào?

Quirke lại khát khô cả cổ. Ông hứng thêm ly nữa và uống cạn.

- Em muốn nghe chuyện gì?
- Chuyện Leslie và Billy Hunt.
- Hắn đang trong nhà con gái anh thì...
- Ai cơ?
- Leslie.

- Hắn đến nhà con anh làm gì?
- Anh đoán hắn chỉ còn biết đến đó.
- Sao lại thế? Anh nói gì vậy?
- Gã quen hắn vừa bị giết.

Kate nín bật, quay phắt lại tròn mắt nhìn ông:

- Người quen nào?
- Thầy lang Kreutz. Chiến hữu của Leslie. Y tự xưng là thầy thuốc trị bệnh tâm linh. Y chụp ảnh những nữ khách hàng của mình. Họ đều tự nguyện cho y chụp.

- Hình em tìm thấy là của họ?
- Anh đoán thế. Khi Leslie tình cờ biết chuyện, hắn đã tống tiền Kreutz.

- Leslie muốn gì ở Kreutz?
- Tất nhiên là tiền. Cả ma túy nữa. Em cũng biết Leslie có dùng ma túy, đúng không? Hắn thích morphine. Chắc chắn em phải biết hắn nghiện xì ke.

- Xì ke ư? Em chỉ biết hể vớ được thứ gì, Leslie thử ngay thứ ấy. (Kate cười cay đắng). Chồng cũ của em thèm của lạ. Hắn thường bảo “Anh khao khát cảm giác lạ và không bao giờ thỏa mãn.” Như thế đã coi là nghiện chưa?

- Thế bản thân em có dùng morphine không?

Kate đã lường trước câu hỏi ấy:

- Anh sắp bảo em chích ma túy có sẵn trong túi vào người Laura Swan phải không? (Cô quay mặt đi, không thèm nhìn ông). Anh giàu trí tưởng tượng thật đấy.

Kate đứng lên, đến bên bếp lấy siêu nước mang ra bồn rửa và bực bội đẩy Quirke lùi ra. Hứng đầy siêu nước, cô mang lại bếp và bật lửa. Xong xuôi, cô với tay lấy hộp cà phê, lục ngăn kéo lấy muỗng xúc cà phê đổ vào nắp bình pha chuyên dụng.

- Em nghiện thứ này đây. Cà phê chính hiệu nhé. Giờ anh kể nốt chuyện giữa Leslie và Billy Hunt đi.

- Billy tưởng Leslie đến làm hại con gái anh. Gã định đánh hấn cảnh cáo, nhưng không may Leslie ngã từ cửa sổ xuống cọc hàng rào sắt nhọn phía dưới.

- Thế Billy Hunt làm gì trong nhà con gái anh? Chắc con bé rất hiếu khách nên mới để đàn ông ra vào tự do thế chứ!

- Billy theo dõi nhà con bé. Hấn thấy Leslie vào đó. Con anh không biết gã là ai nên đã xông vào đâm gã một nhát.

- Có chuyện đó sao?

- Phải. Nó đâm trúng vai Billy. Vũ khí là cây bút chì bấm bằng thép. Thực ra, cây bút ấy của anh. Con bé cất vào túi nó. (Quirke úp ly lên kệ). Có thể nói gã đã cứu con gái anh.

- Ai định hại con anh? Leslie ư? (Quirke không trả lời. Bây giờ, Kate mới vỡ lẽ). Anh tưởng em và Leslie giết họ ư? Laura Swan và thầy lang Kreutz chết vì tay vợ chồng em ư? Có phải anh nghĩ thế không?

- Chồng em là con nghiện. Hấn mê mụ, có biết mình làm gì đâu.

Kate bật cười nhạo báng. Cô phản đối:

- Khi nhất quyết làm cho xong việc gì Leslie luôn tỉnh táo, đặc biệt là với việc sai trái.

Thốt nhiên, bầu không khí nặng nề, ngột ngạt trong phòng bóp nghẹt khí quản Quirke. Ông chợt thấy một rǔ người. Ông kết tội thiếu phụ:

- Em nói dối.

Kate đang cẩn thận rót nước từ siêu sang ấm pha cà phê, không quên canh chừng mực nước cần thiết, thế nên giọng cô trả lời Quirke có vẻ lơ đãng:

- Thế ư? Em dối anh chuyện gì nào?

- Không một lời nào của em là thật.

Cô lườm ông thật nhanh rồi quay lại với bình nước đang đặt trên bếp. Cờ rút que diêm rà chậm trên mặt giấy nhám. Tiếng động làm Quirke ghê răng.

- Anh nói gì, em không hiểu.

Ông sấn tới, chộp mạnh cổ tay thiếu phụ khiến cô phải buông que diêm, mặc nó rơi xuống đất. Kate ghé mắt nhìn sát bàn tay hộ pháp của Quirke như thể muốn biết gọng kìm có cấu tạo từ thịt, xương và máu ấy thực chất là cái gì.

- Cô thừa hiểu. Cô giả vờ đau khổ vì chồng bỏ đi, vì hấn có bồ nhí... vân vân và vân vân... Nhưng thực ra cô toàn giả vờ.

- Nhưng tại sao?

- Tại sao cái gì?

- Tại sao em phải giả bộ?

- Bởi vì...

Quirke không biết tại sao. Vậy mà trước lúc đến đây, ông tưởng mình biết chắc. Con thịnh nộ vụt biến thành cảm giác hoang mang.

Ông định nói gì với Kate khi quyết định gõ cửa nhà góa phụ xinh đẹp này? Người đàn bà thép đầy ma lực đang vật lộn với nỗi đau khổ vô bờ này có ý nghĩa gì với ông? Quirke buông Kate ra. Cô giơ tay lên xem xét: máu đang dồn về mấy lần trắng bợt - dấu tay Quirke. Tương tự, mọi thứ cũng nhanh chóng trở về chỗ đương nhiên thuộc về nó. Ông quay đi.

- Anh xin lỗi.

- Còn em thấy tiếc cho những gì đã có giữa chúng ta.

Kate còn đứng mãi trước tòa biệt thự sang trọng, nhìn theo ông khuất bóng sau màn mưa. Chiếc mũ nỉ trên đầu ông sụp xuống, tay ông cố kéo hai vạt áo khoác che kín mình khỏi ướt. Vài con mòng biển lượn vòng trên bầu trời u ám, cất tiếng kêu thảm thiết. Kate quay vào, đóng sập cửa lại. Khung cảnh trống vắng, hoang hoải đè nặng lên người cô.

Sau sáu tháng quyết chí bỏ rượu, giờ là lúc cơ thể ông phản ứng dữ dội nhất. Thậm chí, đến con đường trông ra biển, ông đã quay lưng định tới quán rượu Sheds cuối đại lộ Vernon nhưng ông tự ép mình phải đi tiếp, cổ họng ông khô khốc vì khát rượu. Dù đi dưới màn mưa lạnh buốt, người ông vẫn như cục than cháy âm ỉ, giống thân cây vừa bị sét đánh. Sau nửa tiếng chồn chân mỗi gỏi chờ ở giao lộ, ông vẫn không bắt được taxi. Cuối cùng, ông đành chui lên xe buýt và đứng ngay bậc lên xuống ở cửa xe, tay bám chắc vào cột thép sát bên. Con đường trông ra biển ướt nhẹp, vắng vẻ với hàng cọ ướt rượt ngậy ngô đứng hứng mưa đang lúi xa dần. Quirke cười buồn khi nhớ cái tên người ta gán cho Dublin: Thành

phổ cộ.

Trên đường Marlborough, một con ngựa kéo xe ngã gục trước cỗ xe ngựa không lá chắn của Bưu điện Trung tâm. Xe buýt, xe hơi chạy về hai ngã đều bị ách tắc. Con tuấn mã lông xám nằm sõng soài trên đất có vẻ rất bình thản, không thêm quan tâm đến cảnh hỗn loạn quanh nó. Hình như chưa ai biết phải xử lý tình huống trước mắt ra sao. Ông chỉ thấy một viên cảnh sát đang lăm lăm giấy bút trong tay đứng cạnh nhóm nam sinh đang nghỉ trưa tròn mắt ngó con quái thú vừa bị ngã. Xuống xe, ông đi dọc bờ sông một đoạn trước khi rẽ vào cầu cảng, qua cầu nhỏ, đến đường D'Olier. Muốn vào đồn cảnh sát Garda, ông phải sang đường lần nữa. Đến bên bàn sĩ quan trực, ông xin gặp thanh tra Hackett. Người ta bảo ông phải đợi.

Như mọi lần gặp ông, viên thanh tra vui vẻ, hay nói đúng hơn là hoan hỉ. Sau cái bắt tay, Hackett đề nghị họ cùng ra quán Bewley's. Hai người cầm cú đi nhanh tránh mưa. Họ đi qua cửa tòa soạn tờ *Irish Times*, vào đường Westmoreland, cố tránh xe cộ lao vun vút lúc sang đường để đến cửa quán cà phê có vòng xoắn trang trí. Quirke tình cờ chọn một bàn phía trong cùng có thể nhìn thẳng ra chiếc ghế dài, nơi ông lần đầu gặp lại Billy Hunt sau hai mươi năm và ngồi nghe gã kể lể hoàn cảnh đau buồn đồng thời khẩn nài ông giúp đỡ.

Sau khi gọi cô phục vụ bàn nhếch nhác mặc tạp dề nhem nhuốc đem trà tới, Hackett mở lời:

- Ta lại lạc vào mê cung rồi, phải không ông Quirke?

Quirke rút hộp thuốc là và hộp quẹt trong túi.

- Phải, cậu nói đúng.

Viên thanh tra nheo mắt nhìn ông qua làn khói thuốc mịt mù trong quán.

- Dù về câu chuyện buồn này, ông biết nhiều hơn tôi, đúng không ạ? Nhưng tôi cũng xin chỉ ra vài điểm cần chú ý. Chẳng hạn, không hiểu vì cớ gì cô Griffin, cháu gái ông, lại liên quan đến những sự kiện đau lòng xảy ra gần đây? Anh bạn Leslie White làm gì trong nhà cô ấy? Và tất nhiên, sự có mặt của Billy Hunt ở đó cũng gây không ít thắc mắc.

Quirke lấp bắp:

- Cháu... cháu gái tôi tình cờ quen Leslie White. Sau ngày Deirdre Hunt chết, họ gặp nhau ngoài cửa thẩm mỹ viện Thiên Nga Bạc. Tôi dám chắc con bé thương cảm hán. (Ông ngược lên, bắt gặp Hackett đang nhìn mình chăm chú). Nó trẻ người non dạ, lại hay thương người. Hắn đưa con bé đến Grafton Café dùng trà. Từ đó, chúng quen mặt biết tên nhau. Khi Kreutz thuê côn đồ đánh hán như tử...

Viên thanh tra làm như vô tình chen ngang:

- Nhân tiện ông cho biết sao thầy lang làm thế?

- White muốn tống tiền hán. Bị dồn vào đường cùng, Kreutz quyết định cảnh cáo hán.

Hackett nhắm gạt tàn và quăng mạnh đầu điều thuốc nhưng anh ném trượt. Hốt hoảng như cậu học trò phạm lỗi, anh đưa tay gạt tàn thuốc vương trên mặt bàn xuống đất.

- Những gì ông nói có bằng chứng rõ ràng không?

- Tất nhiên là không. Tôi đoán, nhưng suy đoán của tôi chắc chắn đúng.

- Do lời kể của cháu gái nên ông mới tin thế, phải không?

Quirke ngần ngừ:

- Con bé không biết chắc lý do Leslie đến nhà mình. Nó đoán hắn cần tiền hoặc muốn nó giúp chẳng hạn... Kreutz vừa bị giết và con bé biết quan hệ giữa Kreutz và White.

Hackett lại nhìn xoáy vào ông:

- Làm sao cô ấy biết?

- Còn sao nữa! Gã White kể mà. Hắn giỏi việc kiếm câu chuyện làm quà cho người quen. Hắn có biệt tài làm phụ nữ hài lòng.

Cô phục vụ bần hời hám bưng khay có bình trà và ly đến, dằn mạnh xuống mặt bàn. Chờ cô ta đi khỏi, Hackett mới nói:

- Thế ra Kreutz thuê côn đồ đánh White. White tức tối đến độ ngay khi bình phục, hắn đến ngay nhà Kreutz đánh y dã man, sau đó bỏ mặc y mất máu tới chết trong phòng khách. Rồi sao nữa?

- Ra tay xong, hắn phát hoảng nên đến nhà Phoebe. Con bé cho hắn chìa khóa, phòng khi hắn cần nơi ẩn náu.

Viên thanh tra bỏ bốn viên đường vào ly trà, thẳng tay rót thêm sữa và chậm rãi khuấy đều. Thế nhưng trà vẫn quá nóng. Anh đổ một ít ra đĩa, cẩn thận đưa lên miệng uống cạn. Vừa quệt ngang miệng, anh vừa hỏi:

- Thế còn Billy Hunt? Gã vào nhà bằng lối nào và làm sao gã biết nhà cô Griffin?

- Gã dụ bà già lắm cảm tin gã là chú con bé. Thấy White đi vào,

gã bèn...

- Lần này cũng do tình cờ ư?

Quirke chìa hộp thuốc nhưng Hackett cương quyết lắc đầu từ chối. Mắt anh dán chặt vào Quirke. Quirke đằng hắng:

- Thực ra, bấy lâu nay gã theo dõi nhà con bé. Gã tin chắc Leslie White giết vợ mình. Gã biết Leslie White từng ở nhờ nhà cháu gái tôi một dạo, sau khi bị Kreutz sai du côn hành hung. Gã không biết danh tánh Phoebe. Khi thấy White đến, gã bám theo. Lúc Phoebe về, Billy rình lúc con bé mở cửa rồi...

- ... rồi chạy vào nhà húc tên vô lại văng ra cửa sổ.

- Billy không cố sát. Chỉ là giận quá mất khôn thôi.

- Cái gì?

Quirke lại dọn giọng:

- Gã khai do mất bình tĩnh nên quá đà.

- Phải. Gã cũng bảo tôi thế.

- Dù chưa biết phải xử lý Leslie White thế nào, nhưng chắc chắn gã không cố tình giết hấn.

- Ông tin gã chứ?

- Tôi tin.

Quirke khẳng định và kiên quyết đáp trả cái nhìn chăm chú của Hackett.

Cuối cùng, viên thanh tra mỉm cười, thoải mái dựa hẳn lưng vào ghế.

- Lòng thương người của ông thật hiếm thấy

Trà đã nguội. Hackett uống thẳng từ ly. Mỗi khi anh nhấc ly lên,

một giọt nước lại nhỏ xuống đĩa ướt làm bắn tung tóe trà sữa ra bàn.

- Vậy ông muốn tôi làm gì?

- Tôi muốn cậu đừng làm gì cả.

Hackett gật đầu như thể Quirke trả lời trúng ý anh. Ngâm nghĩ giây lát, anh thở dài sườn sượt. Lát sau, anh cười khế:

- Lạy Chúa, ông thật khó hiểu. Ông vừa bảo tôi chớ động vào vụ này. Thật khác hẳn hai năm trước, ông cho tôi toàn bộ thông tin về hành vi xấu xa của giới tai to mặt lớn, yêu cầu tôi làm đủ thứ: nào bắt bớ, còng tay nhiều nhân vật khả kính, hủy hoại, thanh danh họ. Vài người trong số đó là người thân của ông. Chưa hết, ông còn muốn bóc trần bộ mặt thật xấu xa của họ nữa.

Quirke bình tĩnh đáp:

- Phải. Tôi có nhớ.

- Cả tôi cũng còn nhớ rõ từng chi tiết.

- Nhưng họ thuyên chuyển cậu, không cho cậu manh động.

Hackett chặc lưỡi:

- Cả ông và tôi đều biết một sự thật là: họ thuyên chuyển tôi, “gói ghém” vụ đó thật gọn gàng trước khi dán nhãn “Chớ đụng tới”. Ông ạ, ta đang sống trong một thế giới xấu xa dung túng cho không ít kẻ bất lương. Tôi chưa thấy bóng dáng công lý đâu cả.

- Nhưng trong vụ này, công lý đã được thực thi.

- Nhưng xin thưa, thế giới ngấm vừa thực thi công lý.

- Kết quả như nhau: thủ phạm đã phải đền tội. Leslie White đáng chết. Hắn dùng thuốc độc giết một người, đánh chết một người

khác. Billy Hunt giúp cảnh sát không phải nhọc công luận tội và trừng trị hung thủ.

Hackett ngần ngại nhún vai:

- Billy Hunt tự phong mình là quan tòa, bồi thẩm đoàn về kiêm luôn đao phủ. Ta làm ngơ cho hắn sao?

- Thanh tra này, nói thật với cậu, tôi không quan tâm gã Billy Hunt cục mịch gặp tai họa gì. Tôi chỉ lo cho Phoebe thôi.

- Cháu gái ông chứ gì?

Quirke liếc về nơi ông và Billy Hunt từng ngồi.

- Không phải cháu. Con gái tôi đây. (Hackett cúi gằm, không dám nhìn ông). Nói ra dài dòng phức tạp lắm. Hôm nào rảnh, tôi sẽ kể hết đầu đuôi. Nhưng cậu phải hiểu tôi. Con bé đang trong cơn khủng hoảng. Quá nhiều chuyện không hay xảy đến với nó một phần cũng do lỗi của tôi. Nói đúng ra là do tôi phần lớn. Giờ tôi phải che chở cho nó. Đêm qua, nó đã phải chứng kiến nhiều sự việc... Cậu cũng có con, đúng không? Chắc hẳn cậu cũng muốn bảo bọc chúng để chúng không rơi vào hoàn cảnh như con tôi. Nếu con bé buộc phải đứng lên bục nhân chứng, quả thật tôi không lường hết được hậu quả.

Hackett chuyển tư thế, nhào qua bàn lấy điều thuốc trong hộp của Quirke. Ông bật sẵn hộp quẹt. Hackett nói chậm rãi:

- Theo ông, tôi nên "ỉm" vụ này, để con gái ông không phải ra tòa làm chứng ư?

Quirke ngần ngừ, nhưng chỉ đáp gọn lỏn:

- Phải.

Hackett cúi đầu khiến nọng cằm của anh phình ra. Màu da dưới cằm anh trắng bột như bụng cá.

- Yêu cầu ấy quá sức tôi, thưa ông Quirke.

- Nhưng cậu nợ tôi, hay nói đúng hơn cậu nợ con gái tôi.

Quirke nhớ cách nay hai năm, ông đứng trong căn bếp bừa bộn có xác một người đàn bà nằm chổng queo dưới sàn. Bàn tay bị trói vào ghế bằng một búi dây điện và tắt dài của chính bà. Lúc ấy công lý ở đâu, sao để bà ta chết thảm như vậy?

Viên thanh tra vỗ túi tìm tiền nhưng Quirke đã xĩa đồng hai xu lên bàn. Đồng tiền xoay tròn trước khi nằm bẹp xuống. Hackett hất đầu về phía đồng xu.

- Theo tôi, mỗi người trong chúng ta đều nợ nhau chút đỉnh.

Anh nhìn Quirke thật lâu như đang cân nhắc một chuyện vô cùng quan trọng.

- Theo tôi, ông đã nói thật. Ý tôi là ông thật thà kể mọi chi tiết sự việc theo lăng kính của riêng ông. Lúc đầu, tôi không nghĩ thế. Chỗ quen biết, tôi xin nói thẳng: tôi tưởng ông định bịp tôi cơ đấy. (Quirke bất động, đặt bàn tay nắm chặt cạnh ly trà còn y nguyên). Nhưng rõ là ông không hiểu vấn đề. Tôi nghĩ ông không đến nỗi cả tin như thế. Trong thâm tâm, tôi vẫn hình dung quan điểm của ông về bản chất và động cơ của con người kém sắc “hồng” hơn.

Quirke vẫn nhìn xuống.

- Cậu nói gì, tôi chưa hiểu.

Hackett đột ngột cầm mũ đứng phắt lên. Anh chờ Quirke ngán ngừ giây lát trước khi máy móc làm theo. Họ rời phòng ăn, đi ngang

qua phòng trà để ra cửa. Đến đây, họ dừng lại.

- Rất tiếc vì không thể làm theo yêu cầu của ông. Thật ra, tôi có muốn cũng chẳng được. Sự thật không giống ông suy luận. Nó đơn giản hơn nhiều và xét theo một khía cạnh nào đó, nó đáng buồn hơn ông tưởng. Chắc chắn trong vụ này có một người ai cũng tưởng là vô tội đã rắp tâm lừa tất cả mọi người. (Quay sang Quirke, anh cười ngoác miệng và nháy mắt tinh nghịch). Nhưng gã không qua mặt tôi được đâu. Tôi đâu có để gã dắt mũi.

- Đó là ai? Cậu vừa nói đến ai thế?

Hackett nheo mắt nhìn ra không gian xám xịt ngoài cửa:

- Ông biết mà. Có điều, sương mù của xứ sở này khiến ông chưa nhìn ra đó thôi.

4

Billy Hunt thừa biết ai cũng coi thường gã, tưởng gã bị hãm, nhưng thiên hạ nhầm to. Chẳng phải gã ảo tưởng về chỉ số thông minh của mình. Hồi đi học, mọi người bảo Billy chậm hiểu nhưng thực ra gã chỉ hơi dốt môn tập đọc nên đôi khi kết quả thua kém cả lớp. Chính vì thế, hai mươi năm trước, gã mới bỏ trường y vì không biết học cầm dao mổ mà cũng phải đọc cả núi sách. Tất nhiên, Quirke và nhóm sinh viên ưu tú coi thường gã. Quirke thật khó hiểu: gã không biết ông nghĩ gì về mình, tình cảm ông dành cho mình được bao lâu. Nhưng trong vụ này, ai “chậm hiểu” đây? Ngài Quirke khả kính tưởng mình khôn, hóa ra suy đoán sai bét cả. Nếu trong trường hợp khác, gã đã cười vào mặt đám người rõ ràng ở trong cuộc nhưng chẳng biết cóc khô gì.

Phải, Billy không khờ khạo. Gã biết nhìn người, biết cách tìm đường len lỏi vào sâu thế giới khắc nghiệt này. Máy chục năm qua, gã nhiều lần đạt doanh thu cao đến độ nhiều lần được đến thăm trụ sở công ty ở Thụy Sĩ, được bắt tay với nhiều người tài giỏi không kém Quirke. Đó là chưa kể đám gái gọi cao cấp lảng vảng ở hành lang các khách sạn trong thành phố Geneva. Nói chung, hàng thương vàng hạ cám vào tay gã đều thành tiền mặt hết. Thậm chí gã có thể bán kem chống nắng cho dân da đen nữa kìa. Có điều, dù có tài như thế nhưng chẳng ai kính trọng gã. Sau khi biết nghề của

gã, đa phần người ta lập tức coi gã như anh tiếp thị quèn chuyên gõ cửa từng nhà dụ các bà nột trợ mua máy hút bụi. Họ không hề biết người bán hàng giỏi có những tố chất gì, cần bao nhiêu chất xám và giỏi đoán biết tâm lý khách hàng đến thế nào. Bán hàng là vậy, ta cần biết khách hàng nghĩ gì và điều khiển lối suy nghĩ của họ. Thực ra, họ có nghĩ gì nhiều đâu. Đại chúng, khách mua hàng, thân chủ... họ đều khờ như nhau.

Billy không ngờ mình mê mẩn Deirdre Ward đến mất ăn mất ngủ. Khi đó, gã tưởng tuổi bông bột đã qua lâu rồi. Đội ngũ gái gọi đông đảo ở Geneva đủ giúp gã dập tắt lửa dục vọng. Nhưng khi gã gặp Deirdre, mọi chuyện thay đổi hoàn toàn. Khi cô nhận lời đi chơi với gã, gã còn nửa tin nửa ngờ. Gã tự biến mình thành anh chàng ngờ nghệch, ba hoa về nghề nghiệp, về những thương vụ lớn gã từng đảm nhận, về những chuyến công cán đến Thụy Sĩ v.v... Gã đoán cô tin gã sẽ làm đúng như đã hứa: nào đưa cô đến Geneva chơi, nào giới thiệu cô với các sếp bự, nào người ta sẽ tôn kính gọi cô là Madame này, tiểu thư nọ, nào những bữa tiệc linh đình, nào các khách sạn xa hoa. Gã còn hứa sẽ đưa cô đến Matterhorn, đưa cô đi trượt tuyết. Gã kinh ngạc khi vợ lẽ mình vô cùng tham vọng và có tài kinh doanh để biến tham vọng thành hiện thực. Nhưng không giống gã, cô không biết nhìn người để cuối cùng hứng lấy kết cục thảm bại. Vừa gặp mặt, gã đã đi guốc trong bụng Leslie White. Nhưng tất nhiên, gã có nói gì vợ cũng không nghe. Cô ta cứng đầu, chỉ biết làm theo ý mình.

Xét theo khía cạnh nào đó, cũng may Deirdre chọn White. Ngay từ đầu, gã đã sợ cô chán chồng già nên sẽ đi tìm bồ trẻ. Gã không

muốn mình thành lão chồng già như mấy bài hát độc địa mô tả là của nợ, không làm vợ trẻ thỏa mãn chuyện xác thịt. Người ta hát gì ấy nhỉ? “Bắt chồng già ăn trứng với xương ống hoài hoài, thể nào cũng có ngày mất ông ta đui hẳn...” Phải, Billy không chịu nổi cảnh người ta chụm đầu cười nhạo sau lưng gã. Bất cứ chuyện gì cũng dễ chịu hơn thế! Thực ra, nói bất cứ chuyện gì cũng chưa đúng!

Hóa ra, gã cũng mù tịt giống lão già trong bài hát xưa. Sự thật phơi bày trước mắt, chỉ có điều gã không muốn thấy. Tâm trạng vợ gã bất ổn, lúc khóc lúc cười chẳng vì lý do gì, những cơn hờn giận thỉnh thoảng ập đến, ánh mắt mơ màng, buồn bã của cô... tất cả đều mách bảo gã có chuyện không ổn. Gã càng tin vào phán đoán của mình khi cô chiều chồng ghé gối: nào nấu những món ngon mà đáng lẽ gã rất thích, nào ngồi bên bàn nhìn chồng ăn - tay chống cằm mắt nhìn không chớp, nào vờ khâm phục chuyện gã kể về những phi vụ khó khăn nhưng vào tay gã cũng đều xuôi đuôi lọt, hoặc vài mảnh lấu cá giúp gã hốt bạc... Cô vợ cũng không thích gã chạm vào người. Dù không cấm chồng, nhưng cô không hào hứng như hồi mới cưới. Hai lần gã thấy trên người vợ có dấu lạ: một lần đùi cô đầy vết lằn như bị đánh bằng roi, và một lần bả vai cô đầy vết xước. Chỉ mình gã biết đó là vết móng tay cào. Phải, bằng chứng đã rõ ràng rành rành nhưng gã cố tình bưng tai bịt mắt vì không mong muốn đó là sự thật.

Gã tự hỏi sẽ định bịt mắt bưng tai đến bao giờ nếu thằng White không gửi tấm hình ấy đến tay gã? Sao hắn làm thế? Chẳng lẽ hắn chỉ đùa ác ý thôi ư? Sáng ấy, vừa thấy tấm hình gã đã buồn nôn. Và gã nôn thật. Gã chạy lên lầu, ói vọt vào bồn cầu cả trứng lẫn thịt

xông khói mà cô vợ vừa làm trong bữa điểm tâm. Gã như con dã thú bị trúng độc. Gã chưa bao giờ lâm vào tình trạng như thế. Chưa bao giờ gã bị xâu xé bởi cảm xúc dữ dội như thế: đau đớn pha lẫn thịnh nộ. Nhưng còn một cảm giác nữa ghê gớm hơn: gã thấy đau nhói ở vùng háng, giống hệt hồi còn đi học có lần gã kiễng chân nhìn qua vai đám bạn châu đầu xem tờ tạp chí chụp cô ả dâm đang tốc váy nằm trên giường, dạng chân khoe mọi thứ bên dưới. Nhưng hôm nay, trong tay gã là thư tín do bưu điện chuyển tới. Người trong hình không phải ai xa lạ mà chính là vợ gã, nằm tênh hênh, váy lật lên bụng, có gì kín đáo bày ra hết.

Lập tức, gã biết ai chụp hình ấy. Dù chưa bao giờ gặp Kreutz, nhưng chỉ cần nghe cách Deirdre kể về y, hay đáng chú ý hơn là lúc cô ta *ngừng* kể về y, Billy đủ biết Kreutz đáng ngờ. Nhưng y chụp hình Deirdre rồi gửi cho chồng cô ta làm gì? Lúc ấy, gã đoán Kreutz gửi hình. Thoạt tiên, gã tưởng Kreutz định moi tiền mình. Chuyện ấy có đầy trong các phim xã hội đen: đàn ông chuốc rượu đàn bà hoặc đánh thuốc mê, sau đó chụp hình họ khỏa thân (tất nhiên, không ai đưa hình ấy lên màn bạc) rồi gửi cho chồng họ hoặc đổi lấy tiền, hoặc bắt các ông chồng tội nghiệp làm theo ý chúng. Lần nào chuyện cũng kết thúc bằng màn đấu súng, với xác người nằm la liệt trên vũng máu.

Nếu không biết White có hình trước mình, Billy sẽ không thể lý giải tại sao gã đoán chính Leslie White chứ không phải Kreutz gửi hình. Đồng thời, sau khi Deirdre chết, gã không đến thẳng nhà Kreutz mà theo dõi Leslie trước. Gã dành rất nhiều thời gian theo dõi hắn, giám sát từng nhất cử nhất động của hắn. Gã thấy hắn đi

với cô gái đứng đấy kia. Gã không biết đó là con gái Quirke. Gã hoàn toàn không biết tí gì về cô ta. Nhưng chỉ nhìn thôi, gã đã mến cô rồi. Có lẽ từ mến chưa chính xác. Dù hai người hoàn toàn xa lạ, nhưng gã luôn thông cảm với cô. Gã thấy hai người họ có điểm tương đồng. Cô gái cô đơn giống gã. Gã biết mình cô độc đến nhường nào. Gã bắt đầu lo canh chừng, bảo vệ cô dù thực sự không biết phải giúp cô bằng cách nào. Thỉnh thoảng, gã còn cả gan gọi điện đến nhà cô chỉ để biết cô vẫn bình an vô sự dù tất nhiên cô chẳng nói gì. Nhưng gã muốn nghe giọng cô. Cuối cùng, khi cô nhấc máy, không nói gì hết, hai người ở hai đầu dây chỉ im lặng nhưng chí ít cũng cùng lắng nghe nhau.

Có lẽ vì cô gái, không phải vì Deirdre mà Billy thuê ba tên du đãng dần Leslie như tử. Joe Etchingham, Eugene Timmins và anh hấn là Alf đều là chiến hữu cừ. Joe cùng đội banh với gã, vốn là tiền vệ giỏi. Còn hai tay kia ở vị trí tiền đạo. Cả ba đều từng đến chiến trường biên giới. Billy tin họ sẽ kín mồm kín miệng. Phải, chính vì cái cô tên gì gã quên rồi... A, Phoebe! Vì muốn bảo vệ Phoebe nên gã mới nhờ ba chiến hữu mang gậy cong vọt bóng đập cho Leslie White mẻ đầu sút trán.

Đáng lẽ gã nên nhờ ba người họ đến xử lý Kreutz thay vì đích thân hành sự. Gã không định đánh y dã man đến thế. Gã không định lấy mạng y. Kreutz chẳng gan dạ gì. Gã vừa đến chưa đầy năm phút, y đã khai tuốt tuốt: nào chuyên Leslie White gửi hình, nào chuyện hấn bòn rút tiền của Kreutz và của thẩm mỹ viện, nào những “chiến công” bấm máy đề tiện... thậm chí y còn chỉ chỗ giấu morphine trong chạn thức ăn ở nhà bếp và mọi xó xỉnh trong nhà.

Vậy tại sao Billy giết y? Ở Kreutz có cái gì đó khiến gã không đánh không được, mà phải đánh cho ra trò, tận dụng hết nắm đấm, cùi chỏ, mũi giày, gót chân... Kreutz nhu nhược, hèn hạ khiến gã ngứa mắt, đã động thủ rồi thì không dừng lại được. Gã mê mụ lao vào trò bạo lực. Mỗi nắm đấm giáng xuống khung da bọc xương của Kreutz lại khiến gã muốn đánh nữa. Đáng lẽ gã nên mang theo đôi găng da để bảo vệ các khớp ngón tay khỏi bị đau. Kết quả là máu văng tung tóe khắp nhà.

Tội nghiệp Deirdre. Gã định bụng sẽ tha thứ hết, chỉ cần vợ cầu xin gã tha cho. Lạ thật, cô ta lại về chiều trời sớm nhất. Gã định lấy mạng Kreutz trước, sau đó đến Leslie White, cuối cùng đến cô ta. Nhưng không! Sáng vừa nhận hình thì tối đến gã gần như kiệt sức. Nếu đúng lịch làm việc thì hôm ấy gã phải về miền tây, tới Galway và Sligo, chào bán thuốc chữa chứng viêm khớp vừa được tung ra thị trường (lại thêm một phép thần diệu nữa). Nhưng thay vào đó, gã lang thang khắp thành phố mà không biết đích đến là đâu. Gã chỉ lê gót đi mãi, cố gọt hình ảnh Deirdre dạng chân cho cả thiên hạ thấy thứ cô ta chẳng bao giờ khoe với gã, dù gã mới đích thực là chồng cô.

Cuối cùng, gã đành quay về nhà. Gã biết đi đâu bây giờ? Vừa vào cửa, mùi whisky chua lèm, hơi rình xộc vào mũi gã. Váy áo cô vợ rải đầy nhà tắm: nào váy rồi, nào quần lót, nào áo lót. Khi cảnh ấy đập vào mắt, gã thấy kinh tởm, thấy buồn nôn. Nói ra nghe có vẻ điên rồ, nhưng nếu gã không thấy quần áo vợ vương vãi khắp nơi, chưa chắc kết cục của Deirdre đã bi thương như thế. Có lẽ gã đã gọi bác sĩ, thậm chí cả xe cứu thương. Gã sẽ pha trà nóng cho vợ,

xoa thái dương, cầm tay cô an ủi rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nhưng chính mấy mảnh quần áo có trong bức hình nóng giờ vương vãi khắp sàn nhà đã khiến gã ra tay.

Billy chưa tiêm cho ai bao giờ. Tuy đã tận mắt nhìn thấy cảnh tiêm chích, nhưng đây là lần đầu tiêm gã chọc kim vào da thịt người khác. Không ngờ da thịt vợ gã lại dai đến thế. Gã phải bấu mạnh vào ven rồi nghiêng mũi kim đâm xuống. Chuyện lạ kỳ nhất xảy ra ngay sau đó: Billy thấy một cảm giác êm dịu lan dần từ bàn tay cầm kim, lên cánh tay, lan khắp lồng ngực làm máu trong người gã dịu lại như thể chính gã vừa chích cho mình. Khi gã rút mũi kim, Deirdre chỉ thở dài, run rẩy rồi thôi. Gã ngấm vợ một lát dưới ánh đèn bàn. Gã lục lọi tâm can xem có chút hối hận, buồn thương hay tiếc nuối gì không, nhưng tuyệt nhiên không có. Gã thanh thản lạ thường. Đúng là cô ta phải chết, nếu không gã sẽ khó lòng sống nổi. Vợ gã không còn là Deirdre thưở trước mà là liều độc được tiêm thẳng vào mạch sống của gã. Người đàn bà trong hình là con quái vật. Phải, gã không còn cách nào khác.

Gã cất kim tiêm và ống thuốc rỗng vào hộp hàng mẫu rồi đóng nắp lại. Gã phải nhớ vứt chúng đi thật xa. Giờ gã làm gì đây? Deirdre nằm trên chiếc khăn tắm ẩm nên tiện thể gã quần khăn ấy quanh người cô. Gớm, mùi gì hôi quá thế. Gã sẽ phải thay khăn trải giường và vứt khăn tắm đi. Dễ ợt, đúng không nào? Không có gì khó cả. Có một thứ quan trọng gã học được trên sân bóng: đừng bao giờ ngần ngại, cứ chơi theo chiến thuật, tiếp tục tiến lên dù ai cản đường cũng mặc, dù trọng tài có phồng má đỏ mặt thổi còi cũng mặc. Hãy cứ chúi đầu xuống và tự bắt mình phải đi tiếp.

Đút hai tay trong túi quần, gã đứng bên cửa sổ ngắm mặt trăng treo lơ lửng giữa nền trời. Sau lưng gã, trên chiếc giường lớn không còn tiếng động, không gì nhúc nhích. Chỉ còn sự trống vắng ngày một lớn dần. Trên lưng chừng trời đêm, một đám mây to tướng màu xanh trông như con cá voi có vây ở cạnh trên sáng lên hệt như thép nóng chảy. Việc gã cần làm bây giờ là lái xe của vợ vòng ra vườn sau nhà, mang cô ta xuống vườn bằng cách đi qua cánh cửa của nhà vệ sinh bỏ không dưới trệt. Đêm hôm khuya khoắt thế này, sẽ chẳng ai nhìn thấy. Chỉ ngại một điều đêm nay trăng sáng vằng vặc. Bóng nhà kho trông ra vườn tạo thành khoảng đen có cạnh xéo hằn trên nền cỏ đã chuyển thành màu xám dưới tác động của chị Hằng. Gã sẽ đưa vợ đến Sandycove, nơi cô ấy thỉnh thoảng dạo chơi trước khi họ kết tóc xe duyên. Chỗ ấy đêm nay hẳn phải đẹp lắm: trăng tròn soi đáy nước kết hợp với ánh đèn đồ thị lung linh từ bên kia vịnh phản chiếu xuống mặt biển. Đây sẽ là hành trình cuối cùng của vợ chồng gã. Sau bao năm chung sống, kết cục chính là đây. Gã tin chắc như đinh đóng cột rằng mọi chuyện đều do số phận sắp đặt, ta không thể làm khác. Nếu soi xét “gói hàng” quá khứ và hiện tại thật kỹ lưỡng, ta sẽ thấy tương lai được định hình sẵn bị cột chặt vào đó. Giây phút gã chạm mặt vợ ở tiệm thuốc của lão Plunkett đã “khai sinh” giây phút này: giây phút gã ngắm trăng bên cửa sổ, cách những gì còn lại của Deirdre chỉ vài bước chân. Định mệnh đã sắp đặt thế.

Gã phí khá nhiều thời gian đi tìm chìa khóa xe của vợ. Gã lục lại quần áo của cô, nhưng không thấy. Tia lo lắng chọt bùng lên như ngọn lửa lan nhanh sắp thiêu rụi cả căn nhà nhưng rồi, gã vào bếp

và thấy chùm chìa khóa còn nguyên trên khay. Vợ gã thường hay cất ở đó. Đáng lẽ gã phải ra đó tìm trước chứ. Chắc gã hồi hộp nhiều hơn mình tưởng. Từ giờ trở đi phải cẩn thận: không còn thời gian phạm sai lầm nữa. Trước lúc đẩy cửa chính, gã tắt đèn trong hàng lang, sau đó đứng lẩn trong bóng tối trước thềm quan sát kỹ hai dãy nhà bên đường. Vài cửa sổ trên lầu còn sáng đèn, nhưng sự tĩnh mịch đã ngự trị không gian. Cư dân khu Clontarf có thói quen đi ngủ sớm. Billy dành sự “ưu tiên” đặc biệt khi xem xét căn nhà bên kia đường trông thẳng sang nhà gã. Tư gia của cựu masơ và linh mục phá giới đấy! “Mẹ Bề Trên” (Billy thường gọi đùa bà vợ như thế) rất hay tọc mạch. Gã ngó rèm cửa trên lầu nhà đó xem có động đậy không, nhưng tuyệt nhiên không có. Gã dấn sâu hơn vào màn tối, khẽ khàng mở cửa. Không một tiếng động! Tới cổng sắt ngoài vườn, gã cũng mở thật nhẹ, thật êm. Còn khi khởi động chiếc Austin, gã không sợ nữa vì trời tối thế này sẽ không ai, kể cả “Mẹ Bề Trên”, có thể đoán ra gã ngồi sau tay lái.

Trong xe, mùi nước hoa thoảng từ xác vợ khiến tim gã như thất lại.

Đừng nghĩ, cứ chúí đầu đi tiếp.

Sao cô ta nặng thế không biết. Lần gần nhất gã bế vợ trong tay như thế này là lúc họ vừa đi nghỉ trăng mật về, và Billy nhất quyết đòi bế cô dâu qua ngưỡng cửa. Deirdre cười ngặt nghẽo, định không cho, bảo làm thế ngưng chết. Nhưng gã đã cúi ngay xuống nhấc bổng cô lên, nhẹ như không. Với gã, chuyện đó như xảy ra từ kiếp trước. Ra đến xe, gã mở cửa, đặt vợ nằm trên ghế sau. Đúng lúc gã xoay lưng sập cửa xe lại, đám mây lớn màu xanh đen dâng

lên tự lúc nào che mờ ông trăng tròn như đồng xu mờ xỉn. Gã vào sau tay lái, thở thật chậm, thật sâu. Quần áo vương vãi trên sàn nhà lúc nãy giờ được gấp gọn ghẽ thành chồng trên ghế ngay cạnh gã. Gã nghĩ đến con đường gã sắp đi chìm trong màn tối vì trăng bị mây che khuất. Mặt biển thẫm đen và mây cứ dâng lên cao mãi che phủ cả bầu trời khiến bóng đen bao trùm lên vạn vật.

Gã mở máy và lái xe đi thẳng.

Đoạn kết

Quirke mở mắt nhìn bình mình màu xám. Ông đang nằm giữa thiên nhiên, dưới tán cây xanh ngát. Người ông lạnh cóng, còn da mặt ẩm ướt vì sương mai. Cảm giác đau đớn, buồn bã mơ hồ lan tỏa trong ông. Ông tự hỏi trước khi nằm đây, phải chăng ông bị tai nạn, té ngã hay bị đánh cho bất tỉnh nhân sự. Một người cao lớn đứng lù lù trước mặt ông đang nói câu gì đó. Ông không hiểu anh ta nói gì. Đầu ông hoàn toàn mịt đặc. Ông đang nằm ý trên ghế băng bằng thép. Phải, ông nằm trên ghế công cộng ở bờ kênh đào. Ông nhận ra điều đó nhờ nhìn thấy cây cầu Huband cong vòng trên nền trời u ám. Anh chàng cao lớn giờ bàn tay to tướng chộp lấy vai ông mà lắc. Lập tức đầu ông nhức buốt như có cục sắt nằm trong hộp sọ lăn từ bên này qua bên kia. Người kia hỏi:

- Ông làm sao thế?

Hóa ra đó là viên cảnh sát có thân hình cao lớn, vạm vỡ và khuôn mặt tròn, trắng bệch. Thái độ anh ta cứng rắn như người làm ngành này phải có, hoàn toàn không giống Hackett. Thấy Quirke cố ngồi lên, anh ta lùi xuống rút tay lại.

- Ông có sao không?

Miệng Quirke khô đắng, bỏng rát. Ông phải cử động hàm một chút để tiết ít nước bọt dưới lưỡi rồi mới trả lời được. Ông bảo mình không sao, có lẽ chỉ ngủ quên mà thôi. Viên cảnh sát cộc cằn:

- Tôi lay mãi mà ông không tỉnh. Ai bảo tôi qua nốc rượu cho lắm vào.

Quirke tự hỏi tại sao cảnh sát hay khiến người ta khó chịu. Thậm chí chỉ cần nghe ai đó nhờ chỉ đường, họ cũng nhú mồm, dữ tợn lạ thường như thể bị lãng nhục vậy. Muốn anh ta đi cho rảnh nợ, Quirke vờ nhắm tịt mắt lại. Quả nhiên, khi ông mở mắt không còn ai đứng đó. Ánh sáng cũng thay đổi: ông thấy chói mắt hơn khi nãy. Ông vẫn nằm dài trên ghế. Chắc ông ngủ quên hoặc bị ngất.

Ông ngồi dậy, lục túi tìm thuốc lá nhưng không thấy. Ông dần nhớ lại mọi chuyện. Hôm qua thứ ba, đáng lẽ tối ông phải đưa Phoebe đi ăn nhưng con bé đang ở nhà Mal, và ông không dám gọi điện cho nó. Ông đành một mình dùng bữa tại nhà hàng Russell và uống hết một chai rượu vang. Sau đó, ông sang quán rượu McGonagle's mê mải uống whisky. Ông không nhớ là bao nhiêu ly nữa. Ông hoàn toàn không nhớ những gì xảy ra sau đó và không biết đã đến bờ kênh bằng cách nào. Ông ngất ngưỡng đứng dậy, đầu nặng như chì. Có việc ông phải làm gấp. Nhưng đó là việc gì? Phoebe, phải rồi! Ông phải làm gì đó cho con. Dù không biết là việc gì, nhưng ông cứ phải làm cho bằng được. Phải cứu lấy con. Nó là máu thịt của ông. Nhất định ông phải tìm cách ổn định cuộc sống cho nó. Những từ ấy vang mãi trong đầu ông: phải che chở cho con, phải tạo dựng cuộc đời tốt đẹp cho con. Ông nhìn bao quát con đường trước mặt: tĩnh không một bóng người. Nghĩ đến một ngày âm u dài lê thê đón đợi phía trước, ông thấy nản lòng. Ông cố nhúc nhích, lê chân bước, thoát ra khỏi chỗ này nhưng vô vọng: cơ thể bất tuân ý chí. Ông đứng chôn chân tại chỗ. Đi về đâu và làm gì lúc

này là hai câu hỏi lớn lơ lửng trên đầu ông.

Table of Contents

I

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13
- 14

II

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6

7

8

9

III

1

2

3

4

Đoạn kết